

Mirbeau

Le Journal d'une femme de chambre

Édition de Noël Arnaud



folio
classique

Mirbeau

Le Journal d'une femme de chambre

Édition de Noël Arnaud



folio
classique

KIỆP ĐI Ở

OCTAVE MIRBEAU

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

Chương 1

Nguyên tác : Journal d'une femme de chambre

14 tháng Chín

Hôm nay, 14 tháng Chín, lúc ba giờ chiều, trời êm ả, hơi lất phất mưa, tôi đến nhận việc ở một chỗ mới. Đây là chỗ làm thứ mười hai trong hai năm qua. Tất nhiên tôi không nói về những chỗ làm của những năm trước nữa, vì nhiều chuyện lắm, không sao kể được. Tôi có thể tự hào là mình đã thấy được nơi sâu thẳm các bộ mặt và những cái xấu xa của nhiều tâm hồn... Tôi đã lặn lội khắp nơi, từ nhà này đến nhà khác, từ khu rừng Boulogne đến nhà ngục Bastille; từ Đài quan sát đến Đồi Montmartre, từ Ternes đến Gobelins, chẳng đâu ở lâu, vì vậy mà được biết nhiều ông chủ bà chủ. Rồi lại đến chỗ này nữa. Nhiều chuyện không thể ngờ được. Tôi đến làm ở chỗ này là do tôi xem mục nhân tin trên báo Figaro, chứ không phải do tiếp xúc với bà chủ nhà. Và mãi sau giữa bà và tôi mới viết thư hợp đồng với nhau. Thư bà viết rõ ràng, rành mạch nhưng biểu lộ tính keo kiệt. Giấy viết thư là loại giấy xấu, không ai dùng. Nghèo như tôi, mà tôi cũng chả dùng loại giấy ấy. Giấy tôi dùng là loại giấy tốt màu hồng hoặc xanh phơn phớt, lại xức nước hoa, ngoài ra tờ giấy nào cũng in các cảnh hoa thật đẹp...

Vậy là tôi đã đến Normandie, ở Mesnil-Roy. Dinh cơ của bà chủ nhà cách đây không xa và có tên gọi là Lâu đài Prieuré... Đây là nơi từ nay tôi đến để sinh sống.

Tôi không khỏi vừa buồn vừa tiếc sao lại thiếu suy nghĩ đem thân mình chôn vùi vào nơi hang cùng ngõ hẻm này! Chỉ thoáng qua tôi đã thấy ngao ngán và tự hỏi không biết rồi đây sẽ ra sao? Rõ ràng là chẳng có gì hay ho và rất nhiều cái phiền.

*

* *

Đây không phải là lần đầu tiên tôi đến làm việc ở một tỉnh lẻ. Bốn năm trước đây đã có một lần rồi, và trong hoàn cảnh rất đặc biệt.

Câu chuyện tôi kể dưới đây có nhiều chi tiết rất kinh, tuy thế tôi vẫn muốn kể. Ý định của tôi khi viết bản nhật ký này là không lấp lửng với người đọc và với cả chính mình. Khi cần, tôi sẽ nói hết sự thật, dù rằng đó là sự thật tàn nhẫn, dù rằng khi lột cái vỏ bề ngoài, một sự thật thối tha sẽ phải phơi bày.

Chuyện là như thế này:

Tôi đã đến "Phòng xếp việc làm". Tiếp tôi là một chị người to béo. Chị là người hầu phòng của ông Robour nào đấy ở Touraine. Hợp đồng xong rồi, tôi phải lên tàu vào một ngày, một giờ, đến một ga, đúng như kế hoạch.

Tàu đỗ, tôi trả vé cho người kiểm soát rồi đi ra. Một người đánh xe mặt to bự, dáng phục phịch, gọi tôi:

- Có phải chị là người hầu phòng mới đến làm cho nhà ông Robour không?
- Phải, chính tôi đây.
- Chị có hòm xiềng gì không?
- Có một cái hòm.
- Chị đưa phiếu gửi cho tôi rồi đứng đây đợi.

Nói rồi anh ta vào sân ga; nhân viên nhà ga gọi tên anh ta một cách trêu mếu: "Anh Louis". Louis tìm chiếc hòm của tôi trong một đồng ngổ ngang những hành lý và bảo chở trên một chiếc xe bò ra xe của anh ta đang đậu gần rào chắn:

- Chị lên đi! - Anh Louis bảo tôi.

Tôi trèo lên xe, ngồi cạnh anh. Xe chạy.

Anh đánh xe liếc nhìn tôi. Tôi cũng nhìn anh và nhận ra ngay rằng anh là một người quê mùa, thô kệch, chưa bao giờ làm việc ở một nhà quyền quý. Tôi thấy buồn lòng, vì tôi quen sống với những gia nhân mang đồng phục đẹp đẽ. Tôi không ghét gì bằng nhìn thấy những người mặc chiếc quần bằng da bạc phếch bó sát đùi. Cái anh Louis này lại còn cục mịch ở đôi găng tay để giữ dây cương đánh xe, với bộ quần áo rộng thùng thình, bằng vải nhuộm màu xám xịt và cái mũ cát-két bằng da quét vec-ni kẻ hai vạch vàng. Nét mặt anh ta cau có, giọng nói thì cục cằn. Không phải người hung ác. Tôi biết những hạng người như thế này lắm. Mới gặp nhau thế nào cũng dở trò quái quỷ. Nhưng rồi dần dần dịu dịu và yên ổn. Nhiều khi yên ổn đến không ngờ.

Chúng tôi ngồi yên như thế lúc lâu, chẳng ai nói với ai. Anh ta làm ra bộ mặt người đánh xe có cỡ, kéo cao dây cương, roi ngựa ngoáy tròn. Trông thật buồn cười.. Còn tôi, tôi cứ giữ vẻ đàng hoàng nhìn phong cảnh, tuy phong cảnh chẳng có gì đặc biệt, vẫn đồng ruộng, cây cối, nhà cửa, như mọi nơi khác. Anh ta cho ngựa đi bước một để xe lên dốc. Và bỗng dừng với vẻ đùa giỡn anh ta hỏi tôi:

- Chị có mang nhiều giày như thế này không?
 - Nhiều! - Tôi trả lời, ngạc nhiên thấy câu hỏi chẳng ăn nhập gì, và nhất là thấy cách hỏi kỳ lạ của anh ta. - Sao anh hỏi thế! Hỏi thế là bất nhã, anh già ạ.
- Anh ta khẽ lấy cùi tay hích tay tôi và nhìn tôi với con mắt khác lạ vừa như có ý châm chọc lại vừa thích thú, rồi hỏi:
- Đi giày để làm trò!

Rồi anh tắc lưởi ra hiệu cho ngựa đi nhanh. Tôi thấy bút rút! Anh ta nói thế nghĩa là thế nào nhỉ. Tôi cho là anh ta ngốc nghếch không biết gì, ai lại gọi chuyện với phụ nữ bằng một câu hỏi ngây ngô như thế!

Cơ ngơi của ông Robour khá đẹp và to. Một ngôi nhà xinh xắn, quét vôi ve nhạt, chung quanh có thảm cỏ và vườn hoa, có rừng thông tỏa hương thơm ngát. Tôi thích cảnh nông thôn nhưng, cũng thật buồn cười, chả biết thế nào, tôi lại thấy u uẩn và chỉ muốn ngủ.

Bước chân vào tiền sảnh tôi thấy nghi nghi hoặc hoặc. Người đợi tôi ở đấy lại chính là chị hầu phòng, người đã nhận tôi vào làm hôm tôi đến "phòng xếp việc làm" ở Paris. Hôm ấy chị ta lục

vấn tôi chả biết bao nhiêu chuyện, nào hỏi tôi có những thói quen gì, nào tôi ưa thích những gì... Vì vậy mà hôm nay gặp chị, tôi có ngay cảm giác không thích chị và ghét chị. Người chị ta to béo phịch phịch, đầy những mỡ, cái ngực thì đồ sộ, đi cứ nảy lên chồm chồm, hai bàn tay nhũn nhẽo, ướt chướt. Mắt trông có vẻ ác, lạnh nhạt, xấu tính. Chị ta nhìn cứ như xoáy mắt vào da thịt và đầu tóc người ta, khiến người ta thấy khó chịu.

Chị hầu phòng đưa tôi vào phòng khách, bảo tôi đợi đấy để chị đi báo ông chủ. Theo chị ta nói thì ông chủ muốn gặp tôi trước khi tôi bắt tay vào công việc. Chị bảo:

- Tôi nhận chị vào làm. Nhưng ông chủ còn chưa nhìn thấy chị. Ông chủ cần phải biết chị đã, để xem ông chủ có ưng ý chị không.

Trong lúc chờ đợi, tôi ngược mắt nhìn gian phòng, thấy rất sạch sẽ ngăn nắp. Đồ đồng đồ gỗ, sàn gác, các cửa lớn nhỏ đều đánh xi bóng lộn, có thể soi gương được. Ở đây không có những bức thảm, những bức rèm thiếu thừa tỉ mỉ như ở nhiều nhà ngoài Paris nhưng đồ đạc đều trang nhã, tiện nghi, hợp với khung cảnh yên tĩnh, ôn hoà nơi tỉnh nhỏ.

Giữa lúc này, ông chủ bước vào. Mới nhìn tôi đã thấy ngờ ngợ. Một ông già loắt choắt, râu ria nhẵn nhụi, trông như con búp bê. Cử chỉ nhanh nhẹn, hoạt bát. Chân đi lắt tấp như cào cào nhảy ngoài đồng cỏ. Ông chào tôi rất lễ độ và nói:

- Cô tên gì, cô bé?

- Célestine, thưa ông.

- Célistine à? Đẹp đấy. Nhưng dài quá, cô ạ. Tôi gọi tắt là Marie, được không? Cũng đẹp mà lại ngắn gọn... Tất cả hầu phòng của nhà tôi tôi đều gọi là Marie cả. Đây là một tập tục đã nhiều năm. Thà thôi không mướn, chứ không muốn gọi khác.

Các ông chủ nhà đều như thế cả. Họ không muốn gọi người hầu phòng bằng tên chính. Vì vậy tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Các ông chủ trước đã đặt cho tôi đủ mọi thứ tên gọi các thánh ghi trên lịch.

Ông gắng lại:

- Cô đồng ý cho tôi gọi cô là Marie chứ, cô bé?

- Vâng, thưa ông.

Ông nói, giọng vui vẻ, rất lịch thiệp. Trong lúc nói, ông không nhìn mặt tôi, cũng không nhìn quần áo tôi như những người đàn ông khác. Nhưng từ lúc vào phòng, mắt ông không rời khỏi đôi giày trên chân tôi. Rồi đột nhiên ông hỏi:

- Cô còn những cái khác không?

- Cái tên khác ấy ạ, thưa ông? - Tôi hỏi lại.

- Không. Tôi muốn hỏi những đôi giày khác kìa, ông nói và đưa lưỡi liếm môi như kiểu mèo liếm mép.

Tôi không trả lời ngay. Tôi nghĩ chắc đôi giày tôi đang đi có chuyện gì đấy. Chả vậy mà, dọc đường, anh đánh xe cũng đã nhạo tôi. Cuối cùng, vớ nét mặt không được vui và giọng nói hơi gắt, tôi trả lời:

- Có, thưa ông. Tôi còn những đôi khác nữa.

- Cũng đánh xi à?

- Cũng đánh xi, thưa ông.
- Cũng đánh rất bóng à?
- Vâng, thưa ông.
- Tốt. Bằng da màu vàng, có không?
- Giày da vàng thì tôi không có. Nhưng sao, thưa ông?
- Cần phải có. Tôi sẽ cho cô.
- Cảm ơn ông.
- Đủ rồi! Đủ rồi! Không có gì!

Tôi thấy sợ. Mắt ông vẫn lên những nét bồn loạn và mờ đi như có làn sương che phủ. Trán ông thánh thót mồ hôi. Sợ ông ngất, tôi đã định kêu lên và gọi cấp cứu. Nhưng thấy cơn khủng hoảng của ông qua đi, giọng nói đã trở lại bình thường, khoé môi thấy có chút nước bọt.

Ông nói: "Không sao, qua rồi. Ở vào tuổi tôi là như thế. Nhưng để một phụ nữ phải đánh xi lấy giày mình, không được. Tôi rất kính trọng phụ nữ, cô Marie ạ, tôi không muốn để như thế. Từ nay, cô để tôi đánh xi giày cho cô. Tôi sẽ làm việc giữ gìn, bảo quản giày dép của cô. Tối đến, trước khi đi ngủ, cô mang giày đến phòng tôi, để cạnh giường, trên mặt bàn con. Sáng ra, khi đến mở cửa sổ phòng tôi, cô lại lấy giày đem về".

Thấy tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, ông nói thêm: "Tôi yêu cầu cô như thế, có gì lớn lao đâu. Một việc rất tự nhiên. Cô nghe tôi nhé..."

Rồi ông rút từ túi áo ra hai đồng tiền vàng và nói:

- Nếu cô biết vâng theo lời tôi thì thỉnh thoảng tôi lại cho cô như thế này. Tiền công của cô thì hàng tháng bà quản gia sẽ trả. Còn tôi, cô Marie ạ, thỉnh thoảng tôi có quà riêng cho cô và tôi chỉ yêu cầu cô có thể thôi. Có gì là lạ đâu!

Rồi tự nhiên ông khùng lên, chân tay vung vẩy người rung lên như lá cây rung lên trong giông bão. Ông hỏi như quát:

- Sao không nói gì, cô Marie? Phải nói đi chứ! Sao cô đứng ngay ra vậy? Phải bước đi để tôi xem đôi giày của cô vận động thế nào.

Rồi ông quì xuống, hôn đôi giày của tôi, cầm lên tay run run, vuốt ve, phụng phịu như trẻ con, ông nói:

- Chao ôi! Marie, cô đưa ngay đôi giày cho tôi, đưa ngay, đưa ngay, đưa ngay!

Tôi vô cùng ngạc nhiên. Không còn biết đây là thật hay đang mơ... Hai mắt ông lờ lờ, trắng dã, đầy những tia đỏ, mồm ông nhầy nhựa nước bọt như nước xà phòng.

Rồi ông mang đôi giày của tôi đi. Suốt hai tiếng đồng hồ ông đóng cửa ngòì trong phòng.

- Ông chủ thích cô lắm, cứ tiếp tục như thế. Chỗ làm này tốt đấy! - Bà quản gia bảo tôi.

Bốn hôm sau, như thường lệ, buổi sáng tôi đến mở cửa sổ phòng ông chủ. Tôi sợ chết ngất được, bạn ạ. Tôi thấy ông chủ chết rồi. Ông nằm duỗi thẳng cẳng trên giường, mình trần trụi, cơ thể cứng đơ. Trước khi chết ông không vùng vẫy. Chấn chiếu không bị xô lệch, cũng không có dấu hiệu chống chọi với cái chết, dấu hiệu hấp hối cũng không. Trông ông như người nằm ngủ, nhưng mặt ông tím bầm, trông rất sợ. Nhưng sợ hơn nữa là cảnh tượng này: Răng ông cắn chặt lấy một chiếc giày của tôi. Tôi đã cố giằng ra mà không được. Sau cùng tôi phải lấy dao cắt đứt bỏ lại miếng da ông ngậm trong mồm.

Tôi cũng biết là trong đám đàn ông có những kẻ có hành động điên loạn, nhưng điên loạn đến như ông chủ tôi thì tôi chưa thấy bao giờ.

*

* *

Đến chỗ làm mới này chắc là sẽ không giống như thế, sẽ khác đi. Nhưng khác thế nào, tốt hơn hay xấu hơn, thì tôi cũng không biết. Qua kinh nghiệm đi làm nhiều năm thì tôi có thể khẳng định rằng cái nghề hầu phòng ít phần tốt, nhiều phần xấu.

Các bạn sẽ hỏi tôi đã biết như vậy mà sao lại cứ làm, sao không bắt chước như nhiều chị em khác đi lang bang một thời gian, rồi cố công may ra kiếm được một tấm chồng, để có cuộc sống ổn định đỡ phải sống kiếp tôi đòi.

Các bạn nghĩ như vậy cũng đúng. Tôi chẳng phải sắc nước hương giời nhưng có thể nói là hơn hẳn các chị em khác. Nhiều các bà mệnh phụ, nhiều chị ở lầu son gác tía còn phải ghen với tôi. Tôi tuy cao lớn nhưng mềm mại, óng ả, cân đối, mái tóc của tôi mượt một màu hung, đôi mắt xanh biếc khêu gợi và nghịch ngợm; cái miệng mang vẻ táo tợn, thách thức; cử chỉ độc đáo, tác phong vừa linh lợi vừa dịu dàng, rất hợp với ý thích của đàn ông. Chẳng dám tự phụ, với hình thức như vậy, tôi có nhiều ưu thế để "thành đạt" lắm chứ! Nhưng tôi đã bỏ lỡ nhiều cơ hội; có những cơ hội thật tuyệt vời, và chẳng bao giờ trở lại. Nhưng cái chính là tôi sợ, sợ không biết làm như thế tình hình sẽ ra sao, sự việc sẽ dẫn tôi đến đâu. Tôi từng biết rằng người ta sẽ nói đủ thứ lời đường mật để mua chuộc khi mình đã bị sập bẫy rồi thì mọi thứ khổ cực sẽ đến với mình, bệnh tật, ốm đau, chết chóc, cả tù đầy, xỉ nhục. Cứ nghĩ đến đã sợ chết được. Vì vậy mà tôi không dám, tôi sợ.

Còn một điều này nữa. Mặc dầu cuộc đời của tôi phóng túng thật, nhưng tôi có cái may mắn là tôi vẫn giữ được tấm lòng mộ đạo, rất thành tâm. Vì thế mà tôi không rơi xuống vực thẳm. Chà! Nếu không có đức tin, không có cầu khẩn, không có Chúa trời, không có Đức Mẹ đồng trinh, thì người ta sẽ vô cùng khổ cực, cuộc đời chỉ là một chuỗi dài những đêm tối u buồn.

Còn một điều nữa nghiêm trọng hơn tất cả là tôi không biết giữ mình trước sự sàm sỡ của đàn ông. Tôi không tránh khỏi là nạn nhân của tính vô tư của tôi và lòng ham mê lạc thú của họ. Tôi là một người đa tình, khao khát yêu đương. Tôi không bao giờ cầu mong tiền bạc để đổi lấy hạnh phúc, đổi lấy những giây phút ngây ngất họ đem lại cho tôi. Khi những con quái vật ấy thủ thủ bên tai tôi, quệt bộ râu lên gáy tôi, phả hơi nóng lên da thịt tôi, những lúc ấy tôi chỉ còn là một cục xi để bàn tay họ tha hồ nhào nặn, tôi hoàn toàn thuộc về họ, muốn làm gì tùy ý. Vì vậy mà tôi không thể làm theo các chị em kia và vẫn cứ bám bấu lấy cái nghề hầu phòng, và vẫn đến làm việc ở lâu đài Prieuré chẳng với ước vọng gì, đến đâu thì đến, ra sao thì ra. Tôi cứ liều nhắm mắt đưa chân... Như thế có khi lại hay... Miễn là bà chủ đừng ngày một ngày hai đuổi tôi đi, để tôi khỏi rơi vào tình cảnh thất nghiệp.

Thời gian gần đây tôi cũng bệnh nọ bệnh kia. Hiện giờ đang đau thận và đau bụng, suy nhược toàn thân đau cả dạ dày, rồi trí nhớ kém... trong người lúc nào cũng bứt rứt. Lúc này tôi nhìn vào gương thấy nét mặt võ vàng, nước da trước trong như ngọc, vậy mà bây giờ xám xịt như

chì. Trông thấy rõ ràng là già đi, mà tôi thì chưa muốn già.

Ở Paris tôi không có điều kiện chữa, không có thì giờ. Cuộc sống ở đây hối hả quá, nhộn nhạo quá... Lúc nào cũng đối mặt với người, với chuyện nọ chuyện kia, nhiều cảm dỗ, nhiều bất ngờ. Từ sáng sớm đến tối mịt đầu óc lúc nào cũng quay cuồng như chong chóng.

Vì vậy mà tôi cứ phải ra đi... về đây yên tĩnh và thanh bình. Được thở không khí trong lành được tĩnh dưỡng, được nghỉ ngơi.

Bây giờ tôi nói về bà chủ. Lúc đầu tôi thấy bà dễ mến. Bà khen tôi ăn mặc lịch sự và tỏ ra hài lòng với những thông tin bà biết về tôi. Lúc đầu bao giờ chả thế, cái gì cũng thấy đẹp. Nhưng chỉ ngày hôm sau đã khác hẳn... Tôi thấy đôi mắt của bà lạnh, rất dữ, mắt của một người keo kiệt, lúc nào cũng nghi ngờ, cũng soi mói. Tôi không thích đôi môi của bà, nó mỏng dính, khô cong, như có một lớp vẩy trắng. Tiếng nói của bà cộc lốc, sắc lẹm, như sẵn sàng phun ra một câu chửi rửa. Khi hỏi tôi việc này, việc kia, đôi mắt bà soi mói như mắt một nhân viên hải quan. Tôi tự nhủ: Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây nhất định là một người riết róng, đo lọ nước mắt, đếm củ dưa hành. Không khác được.

Tuy vậy, phải theo dõi, không nên vội vàng có ấn tượng. Biết đâu những nét khắc nghiệt ấy chỉ là vẻ bề ngoài. Còn bên trong lại là một người rộng rãi, nhân từ. Cứ hi vọng như thế có mất vốn mất lãi gì.

Vừa đến nơi, chưa hết bàng hoàng, sau bốn tiếng ngồi tàu hoả, bụng chưa có mẩu bánh, bà chủ đã dẫn tôi đi khắp nhà, xuống hầm, lên kho, để chỉ dẫn công việc. Nhà cửa mới rộng làm sao chứ! Ngóc ngách thật lắm chỗ. Phải ít nhất bốn người làm mới xuể. Nhà có hai tầng gác, leo lên leo xuống mỗi chân, tầng trệt lại có hai gian nối vào hai đầu. Bà chủ ngồi ở phòng khách, cạnh phòng ăn. Phòng quần áo là chỗ tôi làm việc, kề sát phòng bà. Chung quanh tường, nào tủ, nào kệ, nào giá, đủ loại, đi vào khó tìm được lối ra...

Mỗi khi đến một căn phòng, bà lại nhắc: Phải chú ý cái này, cô gái ạ. Đẹp lắm đấy... Quí hiếm lắm đấy,.. Đắt tiền lắm đấy.

Bà không gọi tôi bằng tên, trước sau chỉ mỗi câu "cô gái ạ". Đi lời này, cô gái, rẽ lối kia, cô gái, một cách gọi trịch thượng nghe phát bực. Bà luôn luôn nói: đắt lắm đấy! Cả những cái vứt đi cũng đắt lắm đấy! Bà bảo tôi cách vặn bấc một cái đèn dầu hoả giống như mọi cái đèn khác, chẳng có gì đặc biệt, vậy mà bà cũng dặn: Đèn này đắt lắm đấy, con gái ạ. Hổng phải đem sang nước Anh mới chữa được kia đấy. Phải giữ cẩn thận như giữ con mắt mình.

Tôi những muôn trả lời bà:

- Vâng, cả cái bộ đi giải của bà cũng đắt lắm và phải đem sang Luân Đôn mới chữa được.

Căn hộ của bà bề ngoài trông rất đàng hoàng. Chung quanh có cây cối xanh tốt, có núi giả, có vườn hoa, cây cảnh, chạy thoải thoải xuống bờ sông... Nhưng bên trong thật là buồn. Không biết sao người ta lại có thể sống ở đây. Chỉ thấy toàn ổ chuột. Cầu thang gác ọp ẹp, những bậc lên xuống rung lên mỗi khi đặt chân. Hành lang thì tối om, gạch lát lổng chổng chằng hòn nào khớp với hòn nào, hòn đỏ, hòn xanh, hòn vàng, không ra hàng lối gì cả. Rào chung quanh là

những tấm ván khô cong, bước đi đến đâu rung lên đến đâu. Ở tỉnh lẻ mà, sao lịch sự được như ở Paris. Phòng nào đồ đạc cũng cũ nát, thảm che tường thủng lỗ chỗ, bạc phếch, bàn ghế long móng, lắc lư như đánh võng, ngồi chỉ muốn ngã nhào xuống đất. Tôi quen nhìn những tấm rèm màu sáng sủa, những chiếc đi-văng rộng trải mát êm, có thể duỗi thẳng chân và đặt đầu lên một chõng gối cao, chung quanh là những trang thiết bị hiện đại, đắt tiền, vui tươi. Tôi thấy căn hộ của ông bà chủ ở đây buồn lắm. Tôi sợ không biết có thích nghi với chỗ sinh sống thế này được không, thiếu tiện nghi, thiếu lịch sự, chỗ nào cũng đầy bụi là bụi.

Bà chủ ăn mặc không như người ở Paris. Xộc xệch, nhếch nhác, luộm thuộm, lạc hậu hàng chục năm so với thành phố. Trông bà chẳng gọi lên một tình cảm gì cả. Nhưng người bà cân đối, mái tóc có làn sóng tự nhiên, mướt một màu hung, nước da trắng hồng, nhưng có vẻ đau ốm gì đó. Tôi biết các bà phụ nữ có nước da như thế này, không mấy khi nhầm. Bên ngoài thì hồng, nhưng bên trong thì mỏng. Kiểu ấy là khó sống; muốn đứng vững phải nhiều thuốc men, mà cũng được lúc nào biết lúc ấy, đang ngồi ngã vật ra lúc nào không hay. Những bà như vậy trong thì giòn giã, đom đóm, nhưng phục vụ thì mệt lắm.

Bà luôn miệng hỏi: "Cô có biết làm cái này không?" - "Cô có biết làm cái kia không?" hay là: "Cô có cẩn thận không" "Cô có ngăn nắp không?" Chưa hết. Nhiều lúc bà còn hỏi: "Cô có sạch sẽ không? Tôi là một người rất sạch sẽ. Tôi có thể bỏ qua nhiều cái, nhưng bẩn thỉu thì không chịu được". Cũng thật là buồn cười. Bà sợ tôi không sạch sẽ, nhưng thử vào buồng toa-let của bà mà xem, bồn tắm, chậu giặt, giá vắt khăn mặt, quần áo, khai mùi mịt, đứng năm phút có thể chết ngất.

Buổi tối, tôi đang xếp bàn ăn thì ông chủ đến. Ông vừa đi săn về. Ông người to lớn, hai vai rộng, bộ ria đen nhánh, nước da mờ đục, dáng đi chậm chạp, vụng về, nhưng có vẻ tốt bụng. Tất nhiên ông không phải là một kỳ tài như ông Jules Lemaitre ở phố Christophe Colomb mà tôi đã nhiều lần hầu hạ, cũng không là người thanh nhã như ông Janzé. Nhưng ông có vẻ đáng mến. Mái tóc ông cứng và quăn, cổ ông như cổ bò tốt, hai bắp chân như bắp chân đô vật, môi ông thay lầy những thịt, đỏ chót và tươi, chứng tỏ một người khoẻ mạnh, vui tính. Tôi cam đoan rằng ông này là một người hiếu sắc. Cứ trông cái mũi phập phồng luôn luôn hếch lên như tìm kiếm, đôi mắt lúc nào cũng sáng rực, lẳng lơ... thì biết. Tôi chưa bao giờ gặp một người đàn ông có bộ lông mà dày và thô, hai tay đầy lông lá như ông. Giống như mọi người đàn ông kém thông minh, mình đầy bắp thịt, trông ông lúc nào cũng có vẻ rụt rè, thiếu tự tin.

Ông nhìn tôi một cách ngộ nghĩnh, vừa có vẻ nhân hậu, vừa tỏ ra hài lòng, lại vừa có ý ngạo nhiên. Nét nhìn của ông có vẻ tếu táo, nhưng không trơ tráo, không tàn ác. Rõ ràng là ông không quen với những người hầu phòng như tôi. Tôi đã làm ông phải sửng sốt và ngay từ phút đầu gây cho ông một ấn tượng mạnh.

Giọng nói có vẻ lúng túng, ông hỏi tôi:

- Cô là người hầu phòng mới à?

Tôi khẽ ngả đầu về đằng trước và hơi cúp mắt xuống trả lời một cách dịu dàng, ngắn gọn:

- Vâng, thưa ông.

Nghe tôi trả lời vậy, ông lẩm nhẩm:

- Vậy là cô đến rồi đấy... Tốt lắm... Tốt lắm.

Ông còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng vốn không phải là người hoạt bát và không tháo vát nên

ông chẳng tìm ra được câu nào. Trông ông lúc ấy thật buồn cười. Sau một lúc mới thấy ông hỏi:

- Cô đến từ Paris à?

- Thưa ông vâng.

- Tốt lắm... Tốt lắm...

Rồi mạnh dạn hơn, ông hỏi:

- Cô tên gì?

- Célestine, thưa ông.

Ông xoa tay và nói:

- Célestine!... Tốt lắm! Một cái tên hay lắm, đẹp lắm! Bà chủ phải đừng đổi tên khác kia. Bà ấy cứ hay như thế đấy.

- Việc ấy xin để tùy bà chủ ạ, - tôi lễ phép trả lời.

- Có thể! Có thể! Nhưng cái tên đẹp lắm.

Tôi suýt bật cười. Ông chủ ngồi phịch xuống ghế, sau khi đã đi đi lại lại mấy vòng trong nhà.

Rồi ông duỗi thẳng hai chân, với ánh mắt như xin lỗi, với giọng nói như van lơn, ông bảo tôi:

- Cô Célestine, từ nay trở đi tôi cứ gọi cô là Célestine, cô giúp tôi cởi đôi giày ra. Cô có thấy điều ấy làm cô bức không?

- Thưa ông, không ạ.

- Đôi giày này khó cởi lắm, cô ạ, nó cứ giữ chặt lấy chân.

Trong một động tác vừa uyển chuyển, mềm mại, lại vừa khêu gợi, tôi quì xuống trước mặt ông.

Trong lúc tôi giúp ông rút giày ở chân ra, tôi thấy ông hít mùi nước hoa ở gáy tôi, mắt ông theo dõi những đường cong trên yếm tôi và tất cả những gì trong cơ thể tôi lộ qua tấm áo. Bỗng ông thì thào:

- Célestine! Cô thơm ghê!

Không ngừng lên nhìn, tôi làm ra vẻ ngây ngô hỏi:

- Tôi ấy ạ, thưa ông?

- Cô ấy, Célestine ạ, chứ chả nhẽ chân tôi à?

- Ôi chao, thưa ông!

Mấy tiếng "Ôi chao, thưa ông" vừa là lời phản kháng hộ cho đôi chân của ông, lại vừa là lời mắng yêu đối với thái độ sỗ sàng của ông (mắng nhưng lại là xúi giục ông làm thêm). Chắc ông hiểu như vậy nên bằng một giọng mạnh mẽ hơn và run run tình tứ, ông nhắc lại:

- Célestine!... Cô thơm ghê... thơm ghê!

Tôi im lặng, giả vờ như bất bình với mấy tiếng ông vừa nhắc lại. Vốn thiếu tự tin, lại không hiểu gì về mánh lới của phụ nữ, ông chủ tôi bối rối. Ông sợ mình đã đi quá xa, ông bỗng lảng sang chuyện khác:

- Célestine, ở đây cô có quen không?

Sao ông chủ tôi lại hỏi thế nhỉ? Ở đây có quen không? Tôi mới đến đây được ba tiếng đồng hồ...

Tôi phải cắn môi để khỏi bật ra tiếng cười... Ông già cũng ngộ thật... và có phần lẩn thẩn.

Nhưng không sao. Tôi không vì thế mà bất mãn. Trái lại tôi thấy ông có khí thế, đầy vẻ hùng dũng của giống đực, một hơi thở hoang dã, sâu thẳm và nồng ấm. Tôi không hề khó chịu.

Rút được đôi giày ra khỏi chân ông rồi, để ông có ấn tượng tốt về tôi, tôi hỏi ông:

- Ông chủ đi săn ạ? Hôm nay có bắn được nhiều không?

- Tôi săn chẳng bao giờ tốt cả, Célestine ạ, - ông lắc đầu nói, - tôi đi để mà đi, để mà dạo chơi,

để khỏi phải ở nhà, ở nhà tôi thấy buồn...

- Sao ở nhà ông chủ lại thấy buồn?

- Trước đây thì thế, còn bây giờ thì...

Rồi ông mỉm cười ngốc nghếch, thiếu não và nói tiếp:

- Célestine...

- Thưa ông.

- Làm ơn đưa tôi đôi giày vải. Tôi xin lỗi cô.

- Thưa ông, đấy là việc của tôi...

- Nhất trí. Giày ở dưới gầm cầu thang, trong phòng nhỏ bên trái...

Tôi cho là rồi ra tôi muốn cái gì là ông ấy sẽ phải chiều. Ông ấy không lười, mới đầu đã nộp mình ngay. Tôi sẽ dắt ông ấy đi xa...

Bữa ăn đạm bạc, gồm toàn những món còn thừa để lại từ hôm trước, lặng lẽ đi qua. Hai ông bà mỗi người có một kiểu ăn, ông ăn nghiêng ngấu, bà ăn nhỏ nhẹ, nhưng cả hai cử chỉ đều buồn, nét mặt đều chán, người nào cũng khinh khỉnh... Trên bàn, trước mặt bà, để sẵn bốn năm loại thuốc, vừa thuốc viên, vừa thuốc nước. Thứ thì uống trước lúc ăn, thứ thì sau lúc ăn, lại có thứ đang lúc ăn, bữa nào cũng vậy. Hai ông bà ít nói, cả bữa chỉ vài câu, mà toàn những chuyện về người và việc ở địa phương, tôi nghe chẳng hiểu gì cả.

Qua những câu chuyện của hai ông bà thì biết được gia đình ít có khách khứa qua lại. Ông bà mỗi người đối với tôi một khác. Bà thì nghiêm khắc, cứng rắn, khinh khi, mỗi ngày một thù nghịch, đã nghĩ đến những trò ác đối với tôi. Còn ông thì nháy mắt rất ý nghĩa, mặc dầu che giấu song lộ rõ nét nhìn vụng trộm nơi bàn tay tôi: qua việc ngắm nhìn đôi bàn tay phụ nữ tự kích thích mình... Nhưng tôi giả vờ như không nhận thấy trò của ông. Tôi cứ chạy đi chạy lại, giữ vẻ kín đáo, khôn khéo như không quan tâm gì đến hiện trạng đương diễn ra trước mắt tôi trên bàn ăn của hai ông bà. Chẳng hiểu ông bà có thấu suốt được tâm trạng của tôi lúc ấy không? Còn tôi, tôi cũng phần nào thấy được, nghe được, tâm trạng của ông bà qua buổi phục vụ trong bữa ăn của ông bà hôm ấy.

Tôi rất khoái được phục vụ trong bữa ăn. Chính lúc ấy, mà tôi thấy được những nét xấu xa, thấp hèn trong tính cách của họ. Lúc đầu, họ cũng giữ gìn, cũng dè dặt, nhưng sớm muộn họ sẽ phơi bày những khuyết tật những cái bấu, ung nhọt của đời họ, những mong ước nhỏ nhen, những mơ tưởng ti tiện mà những tâm hồn cao thượng không nên có. Nhặt nhạnh lấy những điều tự thú của họ, sắp xếp lại, ghi khắc vào trí nhớ chúng ta, chờ khi cần thiết sẽ đem ra sử dụng như một vũ khí lợi hại để đấu tranh, để phục thù, để tính sổ. Đó là cái thú của nghề hầu phòng.

Trong cuộc tiếp xúc đầu tiên ấy, tôi chưa thu lượm được gì thật chính xác... Nhưng tôi cảm thấy rằng gia đình này không mấy êm ấm, ông chủ không là gì ở nhà này, bà chủ là tất cả, trước mặt bà, ông run sợ như một đứa trẻ. Con người tội nghiệp ấy ít khi được cười. Ông đã phải nghe, phải thấy, phải chịu đựng đủ mọi thứ. Tôi đã biết trước rồi đây sẽ có lúc được thấy những cái đó.

Đến lúc ăn tráng miệng, bà chủ từ đầu bữa, đã luôn hít hơi bàn tay, cánh tay, áo sống của tôi, đã

nói một câu rành mạch sắc lẹm:

- Tôi không thích người ta xúc nước hoa.

Tôi không trả lời, vờ như không biết là câu ấy bà nói với tôi.

Thấy vậy, bà gắng hỏi tôi:

- Cô có nghe thấy tôi nói không, Célestine?

- Có, thưa bà.

Bấy giờ tôi mới nhìn trộm ông chủ, xem ông thế nào, vì ông lại ư mùi nước hoa mà. Tôi thấy ông để hai cùi tay trên bàn, bề ngoài như có vẻ bàng quan nhưng thâm tâm ông xấu hổ và ngao ngán, ông nhìn theo một con ruồi còn vo ve trên đĩa món ăn đã hết. Phòng ăn lúc này âm u trong bóng tối của hoàng hôn, có dáng buồn khó hiểu và cái gì thật khó nói đè nặng lên hai con người đang trong đó. Tôi tự hỏi sự có mặt của họ trên trái đất này là để làm gì, có ích gì.

- Thắp đèn lên, Célestine! Tiếng bà chủ chua loét phát từ trong bóng tối làm tôi giật mình.

- Cô không thấy giờ tối rồi à? Thấy tối thì phải thắp đèn lên chứ! Lần sau đừng để tôi phải bảo nhé, cô nhớ chưa?

Tôi thắp đèn, cái đèn mà hồng phải đem sang nước Anh mới chữa được, tôi muốn quát lên với ông chủ nhà:

- Đợi đã ông chủ, đừng sợ gì... Ông khỏi lo. Tôi sẽ cho ông ăn và uống nước hoa đến thoải mái, không còn sợ thiếu thốn, vì tôi biết ông rất khoái nước hoa... ông sẽ được hít thở nước hoa một cách đầy đủ trên mái tóc tôi, trong miệng tôi, họng tôi, trên khắp da thịt tôi. Hai chúng ta sẽ làm cho con người ngu đần ấy biết tay. Tôi bảo đảm với ông, như thế.

Để vật chất hoá lời nói của tôi, khi tôi để cái đèn lên bàn, tôi khẽ chạm tay tôi vào cánh tay ông rồi tôi đi khỏi.

Cảnh nhà này không mấy vui vẻ. Ngoài tôi có hai người giúp việc, một chị nấu bếp, suốt ngày kêu ca, một anh làm vườn kiêm đánh xe, suốt ngày chẳng nói một lời. Chị nấu bếp tên là Marianne, anh làm vườn tên là Joseph. Cả hai là những người nhà quê đần độn, chị nấu bếp béo tròn, nhũn nhẽo, cổ thành ba thót, quần trong tấm khăn bẩn chắc là nhiều lúc để lau nồi; hai vú như hai cái giỏ, chảy dài trên ngực, nhảy chồm chồm mỗi lúc chị bước đi, chiếc váy ngắn quá để hở những cái mắt cá chân to xù, những bàn chân to bè đi trong bít tất đen; chiếc áo ngắn tay, chiếc tạp dề và đôi guốc, một cái sọc chạy dài trên má, hai chân đi khoảnh khoảnh. Đây là hai bạn đồng sự với tôi.

Trong nhà không có phòng ăn riêng cho những người giúp việc. Chúng tôi ăn tại nhà bếp, ngay trên cái bàn chị Marianna làm cá, thái thịt, nhặt rau, với những ngón tay to như những quả chuối mẫn. Ngồi ăn như vậy không ổn. Bếp lò lửa cháy bùng bùng làm cho không khí ngọt ngào. Rồi mùi mỡ sôi, hoa quả, nước mắt dỏ mùi. Trong lúc chúng tôi ngồi ăn, trên bếp đang nấu nồi súp cho chó, mùi thối từ trong nồi bốc lên phát lộn mửa. Tù nhân cũng không đến nỗi phải ăn thế này.

Ăn thì có thịt thiu, pho mát hôi, và uống thì nước hoa quả đã chua. Ngoài ra, không có gì nữa.

Bát đĩa bằng sành đã sứt mẻ, thìa đĩa bằng sắt tây gỉ.

Vì mới đến, nên tôi không tiện kêu ca. Nhưng ăn thì chịu. Ăn làm gì cho hại dạ dày.

- Cô không ăn à? - Chị bếp hỏi tôi.

- Tôi không đói.

Nghe tôi nói vậy, chị bếp cầu nhàu:

- Để phải làm món nấm cho cô ăn.

Không tỏ ra bức mình, nhưng giữ vẻ trang nghiêm, tôi cãi lại:

- Tôi cũng đã từng ăn nấm... không ai được phép nói như thế ở đây...

Thấy tôi nói vậy, chị bếp im.

Trong khi đó, anh làm vườn cứ gắp thịt ăn từng miếng to, thỉnh thoảng liếc nhìn tôi. Không hiểu thế nào, cái nhìn của anh làm tôi khó chịu, lúc anh im lặng tôi thấy bối rối. Tuy anh không còn trẻ, nhưng mềm mại, dẻo dai, mình uốn lượn như loài rắn. Anh có bộ tóc cứng đã hoa râm, vàng trán thấp, đôi mắt xéch, lưỡng quyền cao, cằm bạnh, và khỏe, gương mặt ngồ ngộ khó xác định... Anh ta dần dần chẳng? Hay ngớ ngẩn? Cũng không biết nữa. Nhưng anh ta làm tôi phải chú ý. Nhưng rồi nổi ám ảnh qua đi và mờ dần. Tôi cũng hiểu ra rằng do trí tưởng tượng của tôi quá lớn, quá mức, trở thành hoang đường nên tôi nhìn người và vật có lúc quá đẹp, lại có lúc quá xấu, nên tôi đã vẽ ra một Joseph cao cả hơn một chân quê cục mịch.

Sau bữa ăn Joseph lôi từ túi áo ra một quyển sách tên đề "Lời nói phóng túng" và chăm chú đọc, còn chị bếp Marianne uống hai cốc rượu đầy ngà ngà say, trở nên ngoan ngoãn. Chị nằm vắt trên ghế tựa, tay áo trễ ra, mũ lệch sang một bên để lộ bộ tóc rối bù. Chị hỏi tôi trước ở đâu? Trước làm gì? Chỗ làm có tốt không? Có phải lang thang như người Do Thái không? Chúng tôi đã trò chuyện thân mật với nhau một lúc... Tôi cũng hỏi chị về nhà này, có người ra vào luôn không. Thường là những người như thế nào? Ông chủ có quan tâm đến các chị hầu phòng không? Bà chủ có nhân tình không?...

Tôi cũng muốn thăm dò xem đầu óc chị ta và anh Joseph thế nào... Nhưng xem ra họ lạc hậu lắm... Họ chả biết gì cả,... chả hiểu gì cả... Chả nghe thấy gì cả... Cả những chuyện rất bình thường họ cũng chả quan tâm gì... Dân ở tỉnh lẻ mà! Song tôi vẫn yên trí rằng cái anh có cử chỉ cục mịch và đáng kính và cái chị có tác phong luộm thuộm và đạo đức ấy, không khỏi sẽ ngủ với nhau...

- Cô đúng là một người từ Paris đến. - Chị bếp đã nói tôi như thế.

- Nhất định rồi! - anh làm vườn lúc lắc cái đầu, hưởng ứng.

Nói rồi, anh lại nằm xuống tiếp tục đọc quyển "Lời nói phóng túng" còn chị bếp thì ịch bệ nổi xúp của chó để xuống đất. Mọi người thôi trò chuyện.

*

* *

Lúc này tôi lại nhớ đến chỗ làm việc trước, nhớ đến anh Jean của tôi, người hầu phòng, rất đặc biệt với bộ ria đen nhánh, với nước da trắng mịn như da con gái. Chà! Thật là một trang thanh niên tuấn tú. Anh vui tính, xinh trai, tế nhị, khéo tay, tối đến đọc truyện "Cuối thế kỷ" cho chúng tôi nghe, kể nhiều chuyện cảm động, nói lại cho chúng tôi biết các bức thư của ông chủ... Bây giờ thì khác rồi! Sao tôi lại sa lầy vào đây nhỉ! Giữa những con người như thế! Xa tất cả những gì tôi yêu, tôi quý! Nghĩ đến những muốn khóc được.

*
* *

Tôi viết những dòng này trong phòng của tôi, một căn phòng nhỏ tí, trần thấp, dưới mái nhà, bốn mùa gió lộng, mùa đông thì rét thấu xương, mùa hè thì nắng như đổ lửa. Đồ đạc chả có gì ngoài một chiếc giường sắt gỉ và một cái tủ gỗ tạp mọt, không có cánh, để trống hoác không có chỗ xếp đồ đạc quần áo. Tôi đến chỉ có một ngọn nến leo lét. Thật là chán ngán! Nếu tôi muốn viết nhật ký hoặc đọc truyện tôi phải bỏ tiền mua nến, còn nến của bà chủ thì... như cách anh Jean nói... khoá chặt.

Ngày mai tôi sẽ sắp xếp lại... Trên đầu giường tôi sẽ đóng đinh treo cây thánh giá nhỏ bằng đồng, tôi sẽ đặt trên lò sưởi bức tượng Đức mẹ bằng sứ vẽ hoa, cùng với những tấm ảnh của anh Jean để gây cho chỗ ở có một không khí vui tươi giữa đồng bèo bộn ngổn ngang.

Phòng của chị Mariane ở cạnh phòng tôi. Giữa chỉ có một tấm vách mỏng, nói gì, làm gì ở bên đây, bên kia cũng biết... Tôi cứ tưởng anh đánh xe Joseph sẽ mò sang đây với chị bếp Marianne... Nhưng không... Tôi nằm bên đây cứ thấy chị bếp ho khan, khạc nhổ, rồi kéo ghế và lôi hết cái nọ đến cái kia ra sắp xếp mãi... Lúc lâu sau thấy chị ngáy... Chắc họ làm việc ấy ban ngày rồi...

Xa xa, trong làng có tiếng chó sủa... Lúc ấy đã hai giờ đêm... Ngọn nến của tôi sắp tàn... Tôi cũng phải đi ngủ... Nhưng tôi biết trước là cũng khó mà ngủ đi được.

Chà! Như thế này thì chả mấy chốc mà già!

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 2

15 tháng Chín

Tôi chưa lần nào viết tên ông bà chủ tôi. Tên ông bà thật buồn cười và rất hài hước: Lanlaire... Ông bà Lanlaire... các bạn ạ. Nghe nó thế nào ấy! Và làm người nghe nghĩ đến những chuyện buồn cười. Tên đã thế, họ lại còn buồn cười hơn. Họ của ông là Isidore, họ của bà là Euphrasie. Thật là ngộ nghĩnh.

Chị bán tạp hoá thỉnh thoảng tôi đến mua lựa, đã cho tôi biết nhiều chuyện về gia đình này. Cứ như chị kể thì xem ra không đẹp lắm. Nhưng công bằng mà nói thì chị hàng tạp hoá này cũng là người ác khẩu và ba hoa. Chị là người cung cấp hàng cho ông bà mà còn nói vậy, giá không thì chị còn nói đến thế nào. Giọng lưỡi người tỉnh lẻ thật quá đáng!

Bố của ông chủ trước đây là một nhà sản xuất vải da kiêm chủ ngân hàng ở Louviers. Ông ta gian lận vét sạch túi của nhiều người nên bị vào tù mười năm, và chết ở trong tù. Nhưng trước đấy ông đã để ra được bốn trăm năm mươi nghìn franc vẫn giữ kín. Số tiền ấy khi ông chết thuộc về ông con tức là ông chủ tôi bây giờ.

Bố của bà chủ thì còn tệ hại hơn. Ông làm nghề mộ lính. Chị hàng tạp hoá kể rằng việc đi lính thời Napoléon III khác bây giờ. Không phải tất cả mọi người phải đi, gặp thăm trúng ai thì người ấy đi. Những ai không muốn đi thì bỏ tiền thuê người đi thay, thời gian bấy năm, nếu gặp lúc chiến tranh thì chết thay. Ai cần thuê người đi thay mình thì đến một nhà chuyên làm việc mộ lính, đưa một số tiền từ một nghìn đến hai nghìn franc tùy theo sự hy sinh nhiều hay ít vào thời điểm bấy giờ. Như vậy ở ngay nước Pháp lúc bấy giờ cũng có nghề buôn người da trắng giống như ở châu Phi buôn người da đen. Người ta thiết lập chợ bán thịt người như mở quầy bán thịt lợn... Điều đó cũng chẳng lấy gì làm lạ. Ngày nay chẳng đang còn sở mộ phu và nhà chứa cũng là cửa hàng bán thịt người đó sao?

Theo chị hàng tạp hoá thì nghề tuyển người là một nghề rất béo bở nên bố bà chủ kiếm được nhiều. Ông ta rất khôn khéo, chạy chọt dứt lốt để nắm độc quyền việc mộ lính... Ông làm nghề gian giáo vậy lại khéo luồn lọt chẳng bị tù đầy giam cầm gì cả, còn được trọng vọng nữa chứ. Ông còn được cử làm thị trưởng thị trấn Mesnil Roy, làm quyền Chánh án, làm giám đốc xí nghiệp, làm thủ quỹ hội từ thiện, được thưởng huân chương, và ngoài lâu đài Prieuré tậu không mất tiền còn để lại một triệu hai trăm nghìn franc. Bà chủ tôi được một nửa là sáu trăm nghìn, còn một nửa là phần người anh. Bố bà chủ chết đã mười năm rồi. Vậy là hai ông bà có hơn một triệu franc, không phải làm gì, cứ gửi tiết kiệm lấy lãi ăn tiêu cũng chỉ hết độ một phần ba. Nhưng ông bà keo kiệt, bủn xỉn hết chỗ nói: bớt xén của người khác và bớt xén cả của chính mình, khấu đầu khấu đuôi các tiền ghi trên hoá đơn, chối phắt những hợp đồng miệng, chỉ thừa nhận những hợp đồng bằng văn bản có chữ ký, lật lọng đối với những người cung cấp nhỏ không có đủ tiền chịu án phí và những người thấp cổ bé họng... Không bao giờ quên góp

trừ quyền góp cho nhà thờ vì ông bà sùng đạo. Còn đối với người nghèo, có nằm chết ngay trước cửa nhà họ cũng mặc, tha hồ cho van xin, cửa vẫn đóng chặt.

Chị hàng tạp hoá còn nói giá họ có vét bị của ăn mầy được họ cũng không từ, không ân hận, vẫn vui vẻ một cách dã man.

Chúng ta chẳng giàu có gì - cũng vẫn lời chị bán hàng tạp hoá - nhưng có mua bánh chúng ta cũng mua bánh sữa. Điều đó là để giữ thể diện và vì lòng tự trọng. Còn ông bà ấy chỉ cho ăn bánh loại bột đen, bánh cho thợ thuyền. Chị bảo vậy có keo kiệt không chứ! Thật là xấu hổ.

Giàu có mà vậy! Bà Paumier vợ người thợ gò đã kể lại có lần nghe linh mục trách bà chủ tôi keo kiệt, bà chủ tôi đã trả lời: Thừa cha, cho những người ấy ăn như thế là đủ lắm rồi.

Người ta ca thán về bà chủ nhiều. Nhưng về ông chủ thì người ta không nói gì... Người ta không ghét ông... Ai cũng cho rằng nếu ông được phép thì ông sẵn sàng làm phúc, ông sẽ rộng rãi với mọi người. Khốn nỗi ông không có thể làm như thế. Trong nhà ông không có quyền gì cả. Ông không hơn gì những người ở, còn bị ngược đãi là khác, kém cả con mèo, con mèo còn được chiều... Dần dần để được yên thân, ông khước từ mọi quyền làm chủ gia đình, mọi giá trị của người đàn ông chuyển vào bà... Bà cai quản mọi việc, chuồng bò, chuồng ngựa, kho củi, vườn tược, và bà có ý kiến đối với mọi việc. Bà thấy cái gì cũng không vừa ý và luôn luôn cho rằng người ta ăn trộm của bà... Thật không tưởng tượng được. Không ai bắt nạt được bà, bà biết mọi mảnh khoé. Bà tự tay trả tiền các hoá đơn, tự thu lợi nhuận, tự chi tiền chợ. Bà biết thủ đoạn như một kế toán già đời, có thể sừng sỏ như một mõ toà, tính toán như một kẻ cho vay nặng lãi. Thật ít ai ngờ. Bà là người giữ lối, ít khi mở túi để chi, chỉ mở túi để thu vào... Bà không để cho ông tí tiền nào, ngoài một ít đủ để mua thuốc hút. Tội nghiệp cho ông! Sống trên tiền bạc mà ông trắng tay, hơn mọi người ở đây. Vậy mà ông chẳng bao giờ làm khác. Ông nhất nhất tuân theo, không chống đối... Khi bà đi vắng, nếu có người đến đòi tiền hàng, hay người đến xin bố thí, hay người giúp việc xin tiền bo, những lúc ấy ông buồn cười lắm. Ông thọc tay vào túi tìm, rồi đỏ mặt lên xin lỗi. Ông nói, mặt thiếu não:

- Tôi không có tiền lẻ. Chỉ có giấy một nghìn franc. Anh có tiền lẻ không? Không hả? Vậy lúc khác quay lại nhé.

Ông nói giấy nghìn francs! Ông nói vậy thôi, chứ một xu dính túi cũng không có. Đến giấy viết thư bà cất trong tủ khoá kỹ, ông cần cụng phải hỏi xin. Mỗi lần bà chỉ đưa tờ một mà còn cần nhân:

- Sao ông dùng tốn giấy thế? Viết cho ai mà hết lắm vậy?

Điều đáng trách ở ông là tính nhu nhược. Sao ông lại để cho một mụ nội trợ như thế điều khiển. Nhiều lúc bà quát ông cả xóm biết. Chẳng còn ra thể thống gì cả. Bà có bệnh, không thể có con, nên không muốn nghe nói về chuyện ấy. Ông kêu ca lắm... Nhân việc này, người ta phao tin: Một lần xưng tội, bà trình bày với linh mục trường hợp của bà và hỏi linh mục xem bà có thể làm giả với chồng bà được không...

- Con nói làm giả nghĩa là thế nào? Linh mục hỏi.
- Con không hiểu rõ lắm, thưa cha, bà lúng túng trả lời... Thủ dâm hay sao ấy mà...
- Thủ dâm à! Con không biết đó ... là một tội chết người sao?
- Chính vì vậy mà con muốn xin phép nhà thờ...
- Vậy hả!... Vậy hả!... Nhưng để xem nào,, có luôn không?...
- Chồng con là một người khoẻ mạnh... Có lẽ phải hai lượt một tuần...
- Hai lượt một tuần?... Nhiều đấy... nhiều quá... Quá lạm đấy... Dù khoẻ thế nào cũng không cần

đến một tuần hai lượt...

Linh mục lưỡng lự một lúc. Cuối cùng ông nói:

- Thôi cũng được... ta cho phép... một tuần hai lượt... thủ... thủ... dân. Với điều kiện một là: các con không được coi việc đó là một khoái lạc...

- Vâng, con xin hứa, thưa cha...

- Hai là... con phải cúng mỗi năm một số tiền là hai trăm francs vào tiền dầu nến để lễ Đức mẹ đồng trinh.

- Hai trăm francs kia ạ! Bà giầy nầy: Vậy thôi!

Bà kêu lên rồi bỏ về, để mặc linh mục chưng hửng đi dạo một mình.

Chị hàng tạp hoá kết thúc câu chuyện ở đấy... Nhưng tại sao ông chủ lại hiền lành đến thế, lại nhu nhược với một người đàn bà không những keo kiệt về tiền tài mà keo kiệt cả về lạc thú?

Chị hứa sẽ có lúc nói rõ việc này cho tôi biết.

*

* *

Đây là một câu chuyện khác về ông bà chủ tôi: Ông chủ cũng có khi muốn là kẻ mạnh, thỉnh thoảng cũng muốn tìm tí thú vui, lại cũng có khi muôn bố thí cho người nghèo, gặp những lúc như thế ông phải có những mưu mẹo rất buồn cười, có khi phải làm chuyện lừa gạt thô bạo và cả chuyện vay mượn liều lĩnh. Nhưng rồi bà chủ phát hiện được, bà đã làm rày rà ông hàng tháng... Những lúc ấy ông ra cánh đồng đi lung tung, khoa chân múa tay như thể điên, rồi bẻ đất ném khắp mọi chỗ, rồi nói lảm nhảm một mình, tối về với vẻ buồn phiền, e lệ, run sợ, mặt cứ cúi gằm xuống đất.

Tôi thấy rất buồn, rất lạ là tại sao chị hàng tạp hoá nói nhiều về những chuyện xa xa bỉ ổi của gia đình ông bà Lanlaire như vậy, rồi dư luận xôn xao từ người này đến người khác từ nhà này đến nhà khác, từ cửa hàng này đến cửa hàng khác, nhưng ở thành phố này người ta xa lánh ông bà thì ít mà ghen tị với ông bà thì nhiều. Mặc dầu sự giàu có của ông bà là tội lỗi, sự lảm của ông bà là xấu xa, nhưng lại chính sự giàu có ấy, sự có của ấy đã đem lại cho ông bà sự trọng vọng, sự vinh vang. Gặp ông bà người ta cúi rạp chào, sốt sắng tiếp đón ông bà hơn là đối với những người khác. Người ta đề cao, gọi cái nhà nhơ nhớp hôi hám, bé bằng cái mũi bò của ông bà là "Toà lâu đài". Tôi chắc người nơi khác đến đây để sưu tầm những chuyện lạ của địa phương sẽ được nghe chị hàng tạp hoá trả lời: Vùng chúng tôi có một nhà thờ lộng lẫy, một giếng ăn khang trang và một thứ đặc biệt đẹp đó là gia đình ông bà Lanlaire, một nhà triệu phú, có một toà lâu đài to đẹp. Chúng tôi rất tự hào về những con người đáng yêu ấy...

Lòng ngưỡng mộ đồng tiền, tuy là một tư tưởng thấp hèn, nhưng có không chỉ ở tầng lớp thị dân, mà ở cả mọi người chúng ta là những người nghèo hèn, những người kiết xác. Cả tôi đây nữa, với vẻ bề ngoài ra phết đấy, trông lúc nào cũng như kênh kiệu, hậm hoẹ, tôi cũng không tránh khỏi được điều đó... Tôi là người đã từng bị bọn giàu sang đè nén, áp bức, gây cho tôi nhiều đau khổ, đắng cay, sỉ nhục, ấy vậy mà khi đứng trước một kẻ giàu có, tôi không thể không nhìn hắn ta như một nhân vật đặc biệt, một kỳ tài, trong lòng tôi trào lên một sự sùng bái đối với cái tên trọc phú ngu ngốc, bỉ ổi, vô nhân đạo, vô liêm sỉ ấy... Thê có dở không chứ! Tại sao lại thế?

Rời khỏi cửa hàng tạp hoá bẩn thỉu ấy. Tôi cứ nghĩ mãi về cái người đàn bà đã kể cho tôi nghe chuyện về ông bà chủ tôi. Mưa lâm thâm. Da trời vẫn đục như tâm hồn của người đàn bà buôn chuyện ấy. Tôi trượt chân trên gạch lát nhầy nhụa của đường phố. Tôi buồn bực với chị hàng

tập hoá, buồn bực cả mảng trời của tỉnh lẻ, với cả con đường lầy lội đầy bùn mà đôi chân tôi và cả con tim tôi đang lép nhóp, với cả nỗi buồn khó chữa của cái thành phố bé nhỏ này. Tôi không ngớt lẩm nhẩm một mình: Giờ thì ta đang sạch sẽ... Nhưng ta sẽ ngã..

Đây lại một chuyện nữa:

Bà chủ tôi mặc quần áo một mình và chải lấy đầu tóc. Bà vào phòng trang điểm đóng kín cửa không cho tôi vào. Chẳng biết bà làm gì trong đó hàng tiếng đồng hồ... Chiều hôm ấy, tôi cứ gõ cửa. Sau đây là cuộc đối thoại giữa bà và tôi.

- Tốc, tốc!

- Ai đấy?

Giọng bà chua loét, những muốn đấm cho một cái vào họng...

- Tôi ạ, thưa bà...

- Có việc gì?

- Tôi vào dọn dẹp ạ...

- Dọn rồi... Đi đi... Bao giờ gọi hãy đến...

Hoá ra tôi không phải là người hầu phòng ở đây... Vậy thì tôi là gì chứ?... Nhiệm vụ của tôi là gì chứ? Nếu không phải là mặc quần áo, cởi quần áo, chải đầu, chính những việc ấy làm tôi vui với nghề... Tôi cứ muốn mảy mò vào cái áo mặc đêm, cái khăn lau, cái dải mũ, mân mê cái mũ, cái khăn quàng, lau cho bà chủ khi tắm xong thoa phấn, xúc nước hoa cho bà, chải tóc, rẽ ngôi, cài trâm cho bà... Bằng những công việc ấy, tôi đã biến bà chủ thành người bạn, người đồng loã, người nô lệ của tôi... bà sẽ trở thành người thân có gì củng cố lộ hết từ những nỗi vất vả, đắng cay của cuộc đời, những nỗi thất vọng trên đường tình ái, những chuyện thầm kín trong gia đình, những ốm đau bệnh tật... Nếu khéo ra, còn moi được cả những bí mật mà chính bà không ngờ. Vừa có lợi, vừa thích thú. Tôi quan niệm nghề hầu phòng là như thế.

Trong số những bà có tiếng là đúng mực là nghiêm túc, là đức hạnh, không hiềm những người khùng điên, sổ sàng... Thật không ngờ... Cứ vào phòng trang điểm là các mặt nạ sẽ rơi ra, để lộ hết những kẻ hở, những vết nứt...

Tôi biết có một bà như thế... Cứ sáng ra, trước khi mặc áo, cứ mỗi chiều bỏ áo ra rồi, bà trần truồng ngắm mình hàng giờ trong gương, ngó trước, nhìn sau... Rồi giương ngực ra đằng trước, quay về đằng sau, giơ bật cánh tay lên trời để cho hai vú chảy dài như hai cái chày... Rồi bà bảo tôi:

- Célestine, thử nhìn xem. Có còn rắn chắc không?

Thật là buồn cười... Cơ thể của bà chủ điêu tàn lắm rồi!... Khi bỏ chiếc áo ra, cởi tã xu chiêng và những chiếc vú giả, cơ thể của bà như muốn chảy dài thành một chất lỏng nhão nhoét...

Bụng bà, mông bà, vú bà đã trống rỗng chỉ còn lại những nắm dẫn deo bấp bênh và đầy mỡ...

Mông dẹt như một nắm bột biển tốp tốp và lỗ chỗ lồi lõm... Tuy vậy trong cái suy sụp của hình hài vẫn còn vương lại vẻ mỹ miều của người phụ nữ đã có thời xinh đẹp và suốt đời sống trong tình ái... Trong cái mù quáng của người phụ nữ đang già đi, bà không nhận ra sự suy tàn không cơ cứu chữa... Bà ra sức trau chuốt, làm đẹp để mời gọi Ái tình và Ái tình đã đến theo tiếng gọi lần chót...

Một đôi lần, bà đi về đúng lúc sát bữa ăn, thở hổn hển, vẻ xấu hổ:

- Mau lên! Mau lên! Muộn rồi! Cởi quần áo cho ta! - bà vội giục tôi.

Bà đi đâu về mà nét mặt phờ phạc, hai mắt quầng sâu, đi lảo đảo chỉ muốn ngã rồi đổ vật như một khô lên chiếc đi văng trong phòng trang điểm. Quần áo trên người bà xốc xếch, bẩn thỉu,

chiếc váy quần vội, chiếc coóc xê mặc trái, bít tất tụt xuống mắt cá chân, nịt tuột. Mái tóc bà rối bù, còn oisnh bông ở gối rơi ra. Phấn trên má, trên miệng long ra từng mảng để lộ những nếp nhăn và những vết xước do hôn...

Để đánh tan sự nghi ngờ của tôi, bà ca cẩm:

- Chả biết thế nào mà lúc ở nhà chị thợ may, ta bị ngắt... họ phải cởi quần áo cho ta... Bây giờ vẫn còn thấy mệt...

Tôi đã phải giả vờ tin lời bà phân trần và tỏ ra ái ngại.

Một buổi sáng tôi đang cùng bà trong phòng thì nghe tiếng gõ cửa. Anh hầu phòng đi vắng nên tôi phải ra mở... Một gã trung tuổi bước vào, dáng điệu thiếu đàn hoàng, vẻ mặt tối tăm, lông láo, nửa như thợ thuyền, nửa như lưu manh, thường gặp ở xóm Dourlans, chuyên sống nghề chém giết hay làm ma-cô... Trên khuôn mặt xanh nhợt của gã, có bộ ria đen. Cổ thắt cavát đỏ. Hai vai nhô lên trong chiếc áo vét rộng thùng thình. Bước đi lạch bạch. Lọt vào khỏi cửa rồi, hắn ta đảo đôi mắt ngơ ngáo trước cảnh giàu có, nhìn khắp căn phòng, dừng lại trên các tấm gương, các bức vẽ, các tấm thảm căng tường... Rồi hắn chìa một bức thư cho tôi để đưa cho bà chủ và bảo tôi giọng lẽ nhe hông hách:

- Trả lại luôn đấy nhé!

Hắn ta đến vì việc của chính hắn hay do người khác sai? Tôi tự hỏi và loại trừ giả thiết thứ hai. Những người đến vì việc của người khác không có thái độ và kiểu ăn nói hách dịch...

- Để tôi vào xem bà chủ có ở nhà không, - tôi trả lời một cách khôn khéo như thế và xoay bức thư trong tay.

Hắn nói giọng gắt gỏng:

- Bà ấy có ở nhà đấy, tôi biết. Đừng nói linh tinh! Nhanh lên!

Bà chủ cầm lấy lá thư đọc... Mặt bà xám ngoét. Với vẻ lo sợ bà lẩm bẩm:

- Nó đến tận nhà mình?... Có lẽ nó ở phòng chờ à?... Sao nó lại biết địa chỉ của ta thế chứ?

Nhưng bà bình tĩnh lại ngay, nói:

- Cũng chẳng sao... ta không quen biết nó... Một người túng thiếu đấy thôi mà... Mẹ nó sắp chết... Rồi bà mở ngăn kéo, tay run run, lấy ra một tờ một trăm francs và bảo tôi:

- Đưa luôn ra cho nó... Rõ tội nghiệp!

- Lạy Chúa! - Tôi nói lí nhí, hôm nay bà chủ rộng rãi với người nghèo quá! - Anh ta gặp vận may thật!

- Thôi đi đi, - bà quát tôi và đứng bật dậy...

Khi tôi quay vào thì thấy bức thư bà chủ xé nhỏ vút vào lò sưởi đã cháy gần hết...

Tôi không biết rõ thằng cha ấy là ai... Và cũng không bao giờ gặp lại hắn nữa... Nhưng tôi thấy rằng sáng hôm ấy, trước khi mặc áo bà không vào phòng trang điểm và không giờ vú hỏi tôi như mọi khi: cô xem nó có còn rắn chắc không? Suốt ngày hôm ấy bà thơ thẩn một mình, vẻ lo buồn, bực dọc, và sợ hãi.

Từ hôm ấy hẳn thấy bà về muộn. Tôi lại lo bà bị hại ở một cái quán nào đấy... Cũng có lần tôi nói với ông quản gia đã già và lóm cộm, nỗi lo sợ của tôi, ông căn nhắc:

- Nhất định rồi cũng có ngày!... Nhưng muốn thì sao bà ấy không bảo cánh đàn ông của nhà ta đây, lại đi nhờ bọn macô?..

- Hay là nhờ luôn ông chẳng? - Tôi nửa đùa nửa thật.

Ông già cười ngặt nghẽo nói:

- Cũng được chứ sao, chỉ một cốc bia thôi.

*
* *

Bà chủ trước nữa của tôi chuyện lại khác...

Chồng bà là một nhà bác học gì đấy, thành viên của một viện hàn lâm nào đó, tôi không được biết. Ông rất chênh mảng đối với bà... không phải bà xấu, mà trái lại rất xinh, cũng không phải ông theo đuổi các bà khác, ông rất đứng đắn... ông cũng còn rất trẻ, nhưng ít nghĩ đến chuyện ấy... Có khi hàng tháng, hàng mấy tháng chẳng đến với bà... Bà thấy chán ngán. Đêm nào tôi cũng phải chải chuốt cho bà thật diêm dúa... áo quần mỏng tang, nước hoa, ngào ngạt... Bà bảo tôi:

- Đêm nay chắc ông ấy đến, Célestine nhỉ... Cô có biết bây giờ ông ấy đang làm gì không?

- Ông đang ở trong thư viện... Ông đang nghiên cứu...

Bà thở dài:

- Lúc nào cũng ở thư viện, hả trời!...

Nhưng bà lại nói:

- Thế nào đêm nay ông ấy cũng sẽ lại...

Trang điểm cho bà xong, tôi thấy bà rất xinh, tôi cũng tự hào cho kỹ thuật làm đẹp của mình.

Tôi ngắm bà và nói:

- Như thế này mà ông không đến thì thật là sai lầm! Chỉ nhìn bà thôi, ông đã thấy mê rồi.

- Im đi mày! Im đi, tao van! - Bà nói giọng run run.

Nhưng ngày hôm sau lại thấy bà buồn, bà khóc, bà than thở.

- Célestine ơi! Đêm qua ông ấy vẫn không đến... Cả đêm ta đợi ông ấy, mà ông ấy không đến...

Như vậy là chẳng bao giờ ông ấy đến nữa...

Tôi cố gắng an ủi bà:

- Ông bận nghiên cứu nên mệt... Các nhà khoa học thường để đầu óc vào chuyện gì kia... không để ý đến chuyện ấy đâu... Bà thử dùng các hình ảnh với ông xem.. Có những bức ảnh mà người đàn ông lạnh nhạt nhất cũng không cưỡng lại được...

- Không... không... Không làm thế...

- Hay là những bữa ăn tối, bà chuẩn bị cho ông những món kích thích...

- Không.... Không...

Bà lắc đầu nguầy nguậy...

- Ông ấy không yêu ta nữa.. Ta khổ quá!...

Rồi bà rụt rè và không chút oán ghét, bà hỏi tôi, giọng khấn khoản:

- Célestine, em nói thật với ta nhé... Có bao giờ ông ấn em vào góc nhà không?... Ông có ôm hôn em lần nào không? Có lần nào không? Nói thật đi, Célestine!

Tôi kêu lên:

- Không bao giờ, thưa bà. Ông không bao giờ như thế đâu... Tôi lòng dạ nào lại làm cho bà buồn phiền...

- Em cứ nói thật đi, - bà nói như van nài tôi. - Em là một cô gái xinh đẹp.. Em có đôi mắt tình tứ lắm... Cơ thể em cũng hài hoà lắm..

Bà bắt tôi nắn chân bà, đùi bà, tay bà, ngực bà, hông bà. Bà so sánh từng bộ phận cơ thể bà với từng bộ phận cơ thể tôi. Rồi bà rên rỉ:

- Trời ơi! Tôi đã già đâu chứ!... Tôi cũng không xấu... Bụng tôi có sờ sờ đâu nào... Da thịt tôi vẫn rắn chắc, mềm mại thế này kia mà... Tôi cũng tình tứ lắm chứ!...

Rồi bà khóc nức lên... nằm vật xuống đivăng, vùi đầu vào gối để che tiếng khóc. Rồi bà phụng phịu:

- Em không yêu ta, Célestine ạ. Em chẳng yêu ta tí nào... Ta khổ quá...

Thấy bà khóc nức nở, tôi buột miệng nói:

- Vào địa vị bà, tôi đi cặp bồ bà ạ. Bà xinh lắm, có duyên lắm... Sao cứ ở vậy!...

Bà hoảng sợ vì câu nói của tôi:

- Mà im đi! Im đi! - bà quát.

- Bạn bà đều thế cả kia mà! - Tôi nói tiếp. - Chả ai không có tình nhân...

- Em im đi! Đừng bao giờ nói với ta như thế!

- Tôi thấy bà cũng đa tình lắm.

Với giọng bình tĩnh và trơ tráo tôi gọi lên một người trẻ tuổi rất phong nhã thường đến nhà và nói thêm:

- Người ấy tình tứ lắm bà ạ... Anh ta rất tế nhị với phụ nữ.

- Im đi! Đừng nói linh tinh!

- Thôi tùy bà... Tôi nói đây là vì lợi ích của bà...

Rồi vẫn kiên trì theo đuổi giấc mơ của mình trong khi ông chủ viết những dãy số dài và vẽ những đường tròn bằng compa dưới ngọn đèn trong phòng thư viện, bà lẩm bẩm:

- Thế nào đêm nay ông ấy cũng sẽ đến!

Ngày nào cũng vậy, trong bữa ăn sáng, câu chuyện thường xuyên giữa bà với tôi là chuyện ấy.

Chung quanh họ hỏi tôi:

- Thế nào? Ông chủ có đến không?

- Vẫn không...

Họ bàn bạc, họ pha trò, họ bông đùa, họ chế giễu, họ cười... Họ còn đánh cuộc nhau bao giờ ông đến...

Rồi một ngày kia do một chuyện bất hòa, tôi đã từ giã bà trong điều kiện chẳng hay ho mấy.

Tôi lại còn ném vào mặt bà những câu mỉa mai, bêu giếu, những chuyện kín đáo bà nói với tôi, những chuyện thèm khát yêu đương. Tôi còn bịa ra những chuyện sa đoạ mà thật ra bà không có.

Ra khỏi nhà bà được mấy hôm tôi đã viết vào một tấm bưu ảnh những dòng sau đây định gửi cho bà:

"Tôi báo để bà biết tôi sẽ gửi qua bưu điện những tặng phẩm bà đã trao cho tôi. Tôi nghèo thật nhưng tôi biết tự trọng. Tôi không giữ làm gì mớ giẻ rách hôi hám mà bà đã thả ra. Bà đừng tưởng tôi nghèo thì cho là tôi sẽ mang trên người những tấm váy chỉ đáng vứt ra hố rác. Tôi hân hạnh chào bà..."

Nhưng tôi đã không gửi trả lại bà mà đem bán cho chị hàng quần áo cũ.

Tôi thật vô ơn và nhẫn tâm. Tôi đã đổi đãi tệ bạc với một bà chủ nhà nhân hậu đại lượng, quí mến và giúp đỡ tôi nhiều, một bà chủ rất tốt, tôi khó lòng gặp được một người thứ hai.

Bây giờ đến với bà chủ mới, một người đàn bà quá đáng ở một xó tỉnh lẻ này, tôi còn có thể làm ăn gì, có hi vọng gì nữa... Mỗi lúc nghĩ đến những bà chủ cũ, tôi lại thấy tiếc, thấy buồn, những muốn đi khỏi nơi đây cho xong.

Có lần đi lên cầu thang gác tôi gặp ông chủ. Hình như ông sắp đi sắn. Ông nhìn tôi và hỏi:

- Thế nào, Célestine? Chị có quen được không?

Tôi trả lời:

- Tôi chưa được biết, thưa ông.

Và tôi liền hỏi:

- Thế còn ông chủ có quen được không?

Ông cười. Ông pha trò. Y như trẻ con:

- Chị phải quen đi, Célestine ạ. Phải quen đi...

Đang đà hăng hái, tôi trả lời:

- Tôi sẽ cố gắng, thưa ông, với sự giúp đỡ của ông.

Ông đang định nói thêm gì với tôi. Đôi mắt ông rực sáng như hai hòn than hồng... Vừa lúc ấy bà chủ ở trên đầu cầu thang... Ông chủ chạy đằng ông chủ, tôi chạy đằng tôi... Thật tiếc...

Tối hôm ấy, qua khe cửa phòng khách tôi thấy bà chủ nói với ông chủ, giọng thân mật:

"Tôi không muốn ông suồng sã với người ở của tôi như thế..."

Sao lại "người ở của tôi..." Người ở của bà há chẳng phải là người ở của ông sao?... Kể cũng lạ!

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 3

18 tháng Chín

Sáng nay chủ nhật, tôi đi lễ nhà thờ.

Tôi không sùng đạo, nhưng tôi là người có đạo... Người ta muốn nói thế nào thì nói, nhưng tôn giáo vẫn là tôn giáo... Người giàu có thể không cần tôn giáo, nhưng người như chúng tôi thì rất cần... Tôi biết có nhiều kẻ lợi dụng tôn giáo một cách quái đản và có các linh mục, các bà sơ không làm về vang cho tôn giáo. Mặc họ... Chúng tôi là những người khốn khổ, để làm dịu nỗi khổ của mình, chúng tôi chỉ còn có tôn giáo... và tình yêu... nhưng tình yêu lại là một nguồn an ủi khác... Cho nên ngay khi đi làm ở các gia đình vô đạo, tôi vẫn đi lễ nhà thờ... Trước hết, đi lễ là một dịp để đi ra bên ngoài, để được giải trí, để bớt được thời gian làm những công việc buồn chán hàng ngày ở trong nhà... Cũng là dịp để được gặp bè bạn, được biết chuyện nọ chuyện kia, để làm quen, để được nghe các cụ già đọc thánh thi...

Hôm nay trời quang mây tạnh. Mặt trời hắt qua lớp sương mù những tia nắng dịu dàng. Người người tung tăng bước đi vui vẻ. Buổi sớm hôm ấy do có thời tiết đẹp nên tôi thấy trong lòng phấn khởi...

Chỗ ở của chúng tôi cách nhà thờ một cây số rưỡi... Con đường rợp bóng cây, hai bên rập rờn biển lúa... Đang giữa tiết xuân, cánh đồng đầy hoa, những cây xơ-ri đại những cây hoa gai trắng toả hương ngào ngạt... Tôi rất thích những cây hoa gai... Nó gợi tôi nhớ lại những chuyện thời con gái... Trừ những cái đó ra, còn thì nông thôn ở đây cũng như nông thôn ở nhiều nơi khác... Không có gì hấp dẫn, xóm làng nằm giữa một thung lũng rộng chung quanh là những ngọn đồi. Giữa thung lũng có một con sông chảy qua và một khu rừng... Tất cả bao bọc trong lớp sương mù trong suốt và vàng xỉn, che khuất cảnh trí xóm làng.

Tôi luôn giữ trong lòng cảnh thiên nhiên xứ Bretagne quê hương. Thiên nhiên Bretagne đã thấm vào máu của tôi. Không đâu đẹp hơn, thấm thiết hơn thiên nhiên nơi ấy. Sống giữa những miền quê màu mỡ, giàu có xứ Normandie, tôi vẫn nhớ về miền quê, về những trắng cỏ, về miền biển dữ dội và huy hoàng nơi tôi đã sinh ra... Nghĩ đến những kỷ niệm ấy, tôi thấy trong lòng vẫn lên nỗi u uất làm tiêu tan niềm phấn khởi giữa buổi sáng đẹp trời hôm ấy...

Trên đường tôi gặp nhiều phụ nữ... Các bà ấy cũng đi lễ như tôi... Họ là người nấu bếp, hầu phòng, chăn nuôi gà vịt, cục mịch, quê mùa, đi đứng chậm chạp, ục ịch. Quần áo người nào cũng mộc mạc, trông như những bó vải... Rõ ràng là dân tỉnh lẻ, không hề ở thành phố bao giờ...

Họ nhìn tôi với vẻ lạ lùng nhưng có thiện cảm... Họ chăm chú nhìn mũ, nhìn áo, nhìn chiếc ô lụa màu xanh tôi cầm... Quần áo của tôi, nhất là cách ăn mặc làm họ ngạc nhiên. Họ hích cùi tay vào nhau, mở to mắt, há rộng miệng ra hiệu với nhau về cách phục sức sang trọng lịch sự của tôi. Tôi bước đi thoăn thoắt, giày nhọn mũi bóng nhoáng, vén cao tấm áo khoác để lộ chiếc váy kêu sột soạt mỗi bước đi... Tôi không thấy ngượng ngập chút nào, mà trái lại rất hài lòng được họ ngắm nhìn...

Khi đi cạnh tôi, thấy họ thì thào với nhau:

- Người hầu phòng mới của gia đình Prieuré đấy.

Một chị người thấp lùn, bực bịch, mặt đỏ ửng, bụng to kénh, hai chân chệnh chạng, giọng khô khè, lại gần tôi, vẻ già nua hỏi:

- Có phải chị là người hầu phòng mới đến làm ở gia đình Prieuré không? Chị tên là Célestine hả. Chị ở Paris đến đây được mấy hôm rồi?...

Vậy là chị ta đã biết tất cả... đã hiểu về tôi như chính bản thân tôi... Cái hình dáng bề ngoài của chị làm tôi mất cảm tình ngay: người ngợm lùn củn, bụng phệ như cái hũ lặn trên đường, mũ như mũ lính ngự lâm rộng vành, đen kịt, phất phơ mấy cái lông dài...

Chị ta nói tiếp:

- Tôi tên là Rose, cô Rose; Tôi ở nhà ông Manger... ngay cạnh nhà chị... trước là đại uý... chị đã thấy ông ấy chưa?

- Chưa, cô ạ.

- Tưởng chị thấy rồi. Cứ nhìn qua hàng rào giữa hai nhà sẽ thấy... lúc nào ông ấy cũng ở ngoài vườn, trồng cây, nhổ cỏ, tưới tắm. Trông ông còn tráng kiện lắm.

Chúng tôi bước đi chậm chậm vì cô Rose cứ vừa đi vừa thở. Cô thở o o trong cổ như thổi sáo...

Mỗi lần thở, ngực cô nhô lên rồi lại xẹp xuống, và cứ như thế...

Cô nói nhát gừng:

- Hôm nay trở giò, tôi thấy mệt...

Cô vừa thở vừa nói:

- Chị nên lại chỗ tôi luôn... Nếu chị cần gì... một lời khuyên chẳng hạn... hoặc bất cứ cái gì... đừng ngại... Tôi thích người trẻ tuổi... Đến đây nói chuyện uống chén nước... Nhiều cô cũng hay đến với tôi đấy...

Cô ngừng lại để thở, rồi với giọng thầm kín cô nói:

- Nếu có thư đến, cô nên bảo gửi về đây, đừng gửi về nhà bà Lanlaire... Bà ấy hay xem thư lắm. Hễ thấy thư của ai cũng mở ra xem... Bà ấy đã bị người ta kiện đấy... Cứ lại với tôi nhé... Đừng ngại...

Tôi cảm ơn cô. Chúng tôi đi tiếp. Tuy đi ục ịch và lảo đảo như con tàu giữa lúc sóng gió nhưng bây giờ cô Rose thở dễ dàng hơn. Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện:

- Ở đây nhiều cái khác đấy, - cô Rose nói. - Gia đình Prieuré muốn người không lâu bao giờ... nếu không bị bà chủ đuổi thì lại bị ông chủ làm cho to bụng... Ông Lanlaire là một người đàn ông tệ lắm... Già, trẻ, xấu, đẹp, chẳng từ một ai... mỗi cú là một đứa con... Ai cũng biết tiếng nhà này... sớm muộn chị cũng được nghe những điều tôi vừa nói với chị... Ở đây họ cho ăn khổ, bắt làm nhiều, rất gò bó... Rồi luôn luôn bị kêu ca, mắng chửi... sống ở đây chẳng khác sống ở địa ngục... Trông chị xinh thế này lại có phong cách, chắc khó ở lâu được với những con người đê tiện như họ...

Tất cả những điều chị hàng tạp hoá đã kể với tôi, bây giờ cô Rose lại kể lại và chuyện nào cũng nặng hơn. Cô thích kể kể đến nỗi quên cả đau. Cô kể hết chuyện nọ đến chuyện kia, chuyện nhà chủ đan xen với chuyện ở địa phương. Nghe chị hàng tạp hoá kể, tôi đã thấy chán, đến bây giờ nghe cô Rose kể tôi lại chán thêm. Tôi nghĩ bụng tình hình thế này thì chả biết có nên đi khỏi không? Chưa qua thử thách mà đã thấy thất bại thế này rồi!

Các bà phụ nữ khác cũng đến với chúng tôi để nghe nói chuyện. Mỗi khi nghe cô Rose kể một điều gì mới lạ, họ lại ồ lên kêu: Thế à!

Tuy mệt rồi nhưng cô Rose vẫn không thôi câu chuyện:

- Anh Manger là người tốt, lại chỉ có một mình. Về với anh ấy, tôi được làm chủ... Tôi cai quản mọi việc... Anh ấy có biết gì việc nội trợ... Anh ấy chỉ cần được chăm chút, quần áo giặt giũ sạch sẽ, ăn uống ngon lành... Nếu không có một người ở cạnh, anh ấy sẽ bị người ta bòn rút hết... Ở đây thiếu gì lưu manh trộm cắp...

Cứ nghe lời cô Rose kể và những cái nháy mắt của cô, tôi đã hiểu vị thế của cô ở nhà ông đại úy Manger như thế nào rồi.

- Chị xem, - cô Rose nói như tóm tắt và tổng kết câu chuyện dài dòng vừa kể, - một người độc thân, còn trẻ. Có nhà cửa, có công ăn việc làm. Chúng tôi sẽ mượn thêm người giúp việc. Vậy là cô ta gặp may... Nhiều lúc tôi cũng đã có ý định kiếm một người già, không thích lắm đâu, nhưng yên ổn và có tương lai... Miễn rằng người ấy không khó tính...

Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện. Làng xóm nơi đây không đẹp... chẳng giống phố xá ở Paris tí nào. Đường xá bẩn thỉu, ngõ窄 nghèo, hẹp bằng gang tay, nhà cửa xiêu vẹo, như sắp đổ, cái nọ xô ra, cái kia thụt vào, đa số làm bằng gỗ đã mối một sơn hắc ín đen ngòm... Người ở đây trông ai cũng góm guốc, con trai chẳng có người nào đẹp... Nghề thủ công ở đây là làm giày dép. Đa số làm không kịp giao cho khách, phải làm cả chủ nhật... Trông người nào cũng gầy yếu, võ vàng, lưng còng xuống, hai bàn tay đen xạm, đập búa lên đế giày chan chát... Cảnh tượng ấy càng làm tăng thêm nỗi buồn nơi này. Đến đây cứ như đến một nhà tù...

Tôi lại gặp chị hàng tạp hoá đang đứng ở cửa. Thấy chúng tôi chị mỉm cười...

- Các chị đi lễ buổi tám giờ à? Tôi đi buổi bảy giờ... Hãy còn sớm, các chị vào chơi một lúc rồi hãy đi...

Cô Rose cảm ơn... Cô ngăn tôi bảo đừng vào... chị ta là người không tốt, ai cũng nói xấu... Rồi cô tiếp tục khoe về người đàn ông của cô, nào là anh ấy hiền lành, nào là anh ấy có đạo đức... Tôi bỗng hỏi cô:

- Ông đại úy có họ hàng không?

- Có chứ sao lại không? - Cô Rose nói. - Hàng lô anh chị em họ nhưng chẳng ai làm gì, nghèo rớt mồng tơi, chỉ tìm cách bòn rút, ăn cắp của anh ấy... Thật là tồi tệ. Tôi đã mất nhiều công sức mới chấn chỉnh được tình hình, đưa một việc vào nề nếp, loại trừ được lũ sâu bọ ấy đi... Không có tôi thì anh ấy cái bát ăn cũng không còn. Bây giờ anh ấy thoả mãn lắm...

- Ông đại úy sẽ để lại chúc thư cho cô chứ? - Tôi hỏi trêu cô Rose.

- Tuỳ anh ấy muốn làm thế nào thì làm, - cô Rose trả lời một cách khôn khéo, - anh ấy hoàn toàn tự do... Tôi không xui, cũng không yêu cầu... Ngay cả cam đoan cũng không... Tôi đến với anh ấy chỉ vì nhiệt tình... Nhưng anh ấy là người biết người biết của... Anh ấy cũng hiểu rằng tôi yêu anh ấy, chăm lo cho anh ấy không vụ lợi... Đừng cho rằng anh ấy ngốc nghếch như bà

Lanlaire nghĩ đâu... Trái lại, anh ấy ranh lắm, cô Célestine ạ... Anh ấy có tư cách, có ý chí, có bản lĩnh...

Cô Rose ca ngợi ông Manger hết lời. Vừa lúc này chúng tôi cũng đến nhà thờ...

Cô Rose không rời khỏi tôi. Cô bảo tôi mang ghế lại ngồi cạnh cô. Cô cầu kinh, quì lễ và làm dấu... Nhà thờ ở đây không được đẹp, y như một nhà kho.

Rầm nhà, kéo cột đã lung lay như sắp đổ sụp đến nơi. Con chiên vừa đọc kinh vừa ho vừa khạc, kéo bàn, kéo ghế xoay xoay. Người ta có cảm tưởng như vào một quán rượu. Nét mặt người nào cũng dốt nát, đần độn, miệng trông có vẻ ngoa ngoắt... Họ chỉ đến cầu Chúa để được trả thù nhau... Tôi không sao tĩnh tâm và chỉ thấy lạnh lẽo tràn ngập vào lòng... Có lẽ vì trong nhà thờ không có đàn oócgan. Thật là kỳ lạ... Tôi không quen cầu kinh mà không có đàn oócgan. Đàn oócgan như thấm vào tâm can người ta... Nếu được luôn nghe tiếng đàn ấy người ta sẽ tránh được lỗi lầm... Ở đây lại là một bà già thay cho đàn oócgan một bà mang kính mắt xanh, quàng khăn san màu đen trùm kín vai, gõ một nhọc lên cây đàn pianô lạc cả giọng điệu... Bên ngoài vẫn liên tục khạc nhổ ho hen át cả tiếng các nhi đồng hát thánh ca và tiếng đọc kinh của linh mục... Rồi lại còn nồng nặc mùi phân bò, mùi rạ ải, mùi bùn nhão, mùi da ướt, mùi hương mất chất... Đúng là ở một tỉnh lẻ... thiếu văn hoá.

Buổi lễ kéo dài lê thê đến phát chán... Tôi thấy bức phải sống giữa đám người tầm thường, xấu xí, họ chẳng chú ý gì đến tôi. Chẳng có cảnh nào đẹp, chẳng có bộ quần áo nào đáng nhìn... Chẳng có chút nào gọi là lịch sự, là thanh nhã... Chẳng thấy gì phơi phới trong lòng như ở Paris... Trái lại chỉ thấy buồn, thấy chán... Để khuây khoả đôi chút tôi nhìn xem linh mục làm lễ. Đó là một người trẻ tuổi, khoẻ mạnh, nét mặt bình thường, nước da màu gạch hồng. Mái tóc ông rối bù, hai hàm bệnh ra, hai mắt xếch, mi mắt quầng đen. Cứ nhìn có thể đoán được là người thế nào... Thấy tôi chăm chú nhìn ông, cô Rose ghé xuống thì thầm:
- Ông ấy là một trợ tế mới về. Ông ấy mà để cho phụ nữ xưng tội không hợp. Cha xứ cũ là một bậc thánh nhưng người nghiêm khắc quá... Còn ông trợ tế mới về thì lại...

Nói đến đây, cô tặc lưỡi, rồi cúi đầu tiếp tục cầu kinh...

Ông trợ tế tôi thấy không thích. Ông ấy trông nhơ nhớp và ác. Dáng dấp như người đánh xe bò, không có vẻ một linh mục... Tôi thích người tế nhị, hào hoa, phong nhã, có đôi bàn tay trắng trẻo. Tôi thích những người đàn ông hiền hậu lịch sự, như anh Jean ấy...

Lễ nhà thờ xong, cô Rose đưa tôi về nhà một bà hàng hương liệu. Cô bảo tôi phải đối đãi tử tế với bà này, các cô giúp việc thường hay đến đây với chị ta...

Bà hàng hương liệu cũng là một người to béo, mặt đầy tàn nhang, tóc màu hung và thừa để lộ từng mảng trơ sọ, trên đỉnh đầu là một túm tóc giống như một cái chổi nhỏ. Mỗi bước đi của bà ta lại làm bộ ngực rung lên bần bật, chảy dài, nhũn nhẽo, như chất lỏng lúc lắc trong chai. Đôi mắt thâm quầng dọc ngang đầy tia máu. Miệng cười mà hoá ra mếu. Cô Rose giới thiệu tôi:

- Bà Gouin, đây là chị hầu phòng mới của gia đình Prieuré...

Bà bán hàng hương liệu hau háu đôi mắt hết nhìn người tôi, lại nhìn bụng tôi, làm tôi ngượng.

Rồi bà nói:

- Cô cứ tự nhiên như ở nhà... Trông cô xinh lắm... Đúng là gái Paris...

- Vâng, thưa bà, tôi từ Paris đến...

- Trông biết ngay, không phải nhìn đến hai lần. Tôi thích con gái Paris lắm... Họ thạo đời... Tôi cũng đã đi làm ở Paris ngày còn trẻ... Tôi làm cho một bà đỡ ở phố Guénégand. Bà ấy tên là Tripier... Cô có quen bà ấy không?

- Không ạ.

- Thế hả... lâu lắm rồi... nhưng vào nhà đi chứ, cô Célestine!

Bà mời tôi vào gian trong cửa hàng, ở đấy đã thấy bốn chị đi ở ngồi quây quần chung quanh một cái bàn...

- Cô làm ở đấy cũng ngại đấy, - bà hàng hương liệu nói và đưa tôi cái ghế. - Không phải ở đấy người ta không mua gì cho tôi nữa mà tôi nói xấu đâu, nhưng phải công nhận nhà ấy là một địa ngục... Có đúng không các cô?

- Đúng thế! - Cả bốn cô gái cùng nhăn mặt đồng thanh trả lời...

Bà Gouin nói tiếp:

- Cảm ơn thôi! Thà không bán thì thôi chứ bán cho những người cứ cò kè không thích. Họ đi mua đâu thì đi...

- Đúng, họ muốn đi đâu thì đi, - bốn cô gái lại đồng thanh để vào...

Rồi bằng một giọng chắc nịch, bà Gouin quay sang nói với cô Rose:

- Chả cần theo đuổi họ, phải không cô Rose?

Cô Rose chỉ nhún vai không nói. Song qua cái cử chỉ đơn giản ấy có thể thấy cô Rose biểu lộ nỗi cay đắng, lòng căm tức và sự khinh bỉ của mình... Trên chiếc mũ lính ngự lâm rộng vành của cô, mấy chiếc lông chim màu đen rung lên để biểu lộ sự đồng tình.

Sau một phút im lặng, cô nói:

- Chả nói về những con người ấy nữa. Mỗi lần nói đến họ, tôi lại thấy buồn lòng...

Bỗng một cô gái da đen nhẻm, mồm như mồm chuột, trán đầy những mụn, nói như hét lên:

- Tội gì mà thôi, cứ nói cho vui.

Thế là những chuyện xấu xa bắn thủ từ mấy cái miệng thi nhau tuôn ra, như tuôn từ miệng cống... Gian nhà sau cửa hàng như ong vỡ tổ. Bốn cái miệng tranh nhau mà nói... Tôi thấy căn phòng ngột ngạt, cửa lại ít, tối om, người cứ nôn nao, váng vất, bộ mặt của mấy cô gái, cứ như mặt lũ quỷ... Vuông sân kề sát cửa sổ ẩm ướt, nhầy nhụa như một miệng giếng chung quanh là bốn bức tường nham nhở đầy rêu. Mùi rau thối, cá ươn, nước sốt dở mùi xông lên nồng nặc ngấm cả vào quần áo... Mấy cô con gái cứ bám chặt lấy ghế, thi nhau tuôn ra hết chuyện nọ đến chuyện kia. Tôi miễn cưỡng thỉnh thoảng phải nhoẻn miệng cười, tán thành với họ, nhưng thâm tâm chán ngán vô cùng... Một cảm giác buồn nôn nhộn nhạo, ú lên đến cổ làm nhạt cả miệng, buốt hai thái dương. Không thể bỏ đi được, tôi cũng cứ ngồi bệt trên ghế, động tác như họ, để cho mọi lời nói bỉ ổi của họ tuôn vào trong tai mình, như nước rửa bát đĩa tuôn vào lỗ cống.

Tôi biết rằng phải đề phòng đối với những ông bà chủ, song tôi vẫn thấy bọn này là những người xấu, thiếu giáo dục, không có văn hoá. Không biết gì là lịch sự, là tế nhị, khác rất xa với

những cô gái xinh đẹp vui tươi ở Paris.

Tôi ra về với cô Rose. Trên đường, cô lại kể tiếp "cuốn biên niên sử của địa phương". Tôi tưởng chuyện của cô đã cạn, nhưng mà không... Cô vẫn kể, về đến lâu đài Prieuré rồi mà vẫn chưa muốn rời khỏi tôi, vẫn cứ kể, kể mãi không thôi; còn tôi cái đầu muốn vỡ ra vì nghe những chuyện của cô, khi nhìn thấy nhà của vợ chồng ông bà chủ Lanlaire, tôi chán phát ngấy... Những thảm cỏ mênh mông chẳng có lấy một bông hoa; ngôi nhà dài dằng dặc như một trại lính hay một nhà tù, sau mỗi khung cửa sổ đang có một con mắt dõi nhìn tôi...

Mặt trời nóng hừng hực, sương sớm đã tan, quang cảnh hiện ra rõ nét... Xa xa, trên những ngọn đồi ẩn hiện những mái ngói đỏ tươi dưới ánh nắng. Con sông uốn khúc, chỗ vàng chỗ xanh giữa bình nguyên nép mình dưới bóng cây. Trên trời lơ lửng những đám mây mỏng như để trang điểm thêm cho khung cảnh. Nhưng tôi không cảm thấy hào hứng chút nào trước cảnh thiên nhiên. Tôi chỉ còn mỗi mong muốn là mau chạy khỏi mặt trời ấy, dải bình nguyên ấy, những ngọn đồi ấy, căn nhà ấy với người phụ nữ có giọng nói quái ác đã làm tôi kinh sợ.

Cuối cùng thì cô Rose cũng đã phải chia tay với tôi. Cô ôm hôn tôi thăm thiết và bảo:

- Bà Gouin là một người tốt, đáng quý... Em phải năng đến thăm...

Và như muốn thổ lộ bí mật, cô nói tiếp:

- Bà ấy đã giúp đỡ cho nhiều cô gái ở đây. Hễ có việc gì cứ đến. Có thể tin tưởng bà ấy. Một người hiểu biết nhiều...

Đôi mắt sáng rực cứ dán chặt vào tôi, cô Rose nhắc lại:

- Hiểu biết nhiều, lại rất khôn, rất khéo, rất kín đáo. Một bậc thánh của vùng này đấy... Thôi nhé. Đừng quên lại thăm chúng tôi, cô gái nhé... Phải đến với bà Gouin luôn. Đừng quên mà rồi ân hận. Thôi nhé. Sẽ gặp lại một ngày không xa.

Cô Rose đã bước đi... Cô xa dần, men theo hàng rào, qua bức tường thấp rồi khuất sau một khúc ngoặt.

Tôi đi qua trước mặt anh Joseph, người làm vườn kiêm đánh xe đang cào cỏ. Tôi tưởng anh sẽ hỏi tôi, nhưng không, anh vẫn im lặng. Anh liếc nhìn tôi làm tôi phát sợ.

- Hôm nay, trời đẹp, anh Joseph nhỉ...

Nghe tôi hỏi anh Joseph lâu bầu trong miệng... có lẽ vì tôi lại giẫm lên con đường anh đang đẩy dọn.

Anh này thật cục mịch, chẳng hiểu biết gì... sao lại không nói với tôi bao giờ? Cứ im thít! hỏi cũng không trả lời... Thật kỳ lạ cho con người!

Về đến nhà, tôi thấy bà chủ có ý không bằng lòng. Bà hờ hững lạnh nhạt lại còn lấy tay đẩy tôi:

- Từ nay cô không được đi lâu như thế nhé.

Tôi bực quá muốn cãi. Nhưng tôi đã kịp ghìm lại. Tôi chỉ nói:

- Bà nói thế nào?

- Không nói gì cả... Tôi cấm cô từ nay không đến chơi với con mụ Manger. Mụ ta là một người xấu... ở nhà sáng nay mọi việc nhờ là vì cô..

Tôi nghĩ thầm trong bụng: "Tôi đi đâu mặc tôi... Tôi trò chuyện với ai, mặc tôi... Việc gì đến bà... Bà không có quyền cấm tôi...".

Giá được nói thẳng vào mặt bà ta những câu ấy thì hả hê biết mấy!

Chỉ nghe giọng nói chua loét và những lời độc đoán hách dịch của bà, tôi đã quên ngay những ý nghĩ xấu xa về bà bán hương liệu và về cô Rose... Hai người này nói đúng. Cả chị bán hàng tạp hoá cũng nói đúng... Tôi tự nhủ sẽ đến chơi luôn với cô Rose, với bà bán hương liệu... kết bạn với cả chị bán tạp hoá... bởi vì bà chủ đã ngăn cấm tôi... Tôi ngằm nguyền rửa bà:

- Đồ ngu như lợn ! Ngu như lợn!

Hôm ấy, ăn sáng xong, ông bà chủ lên xe đi. Phòng trang điểm của bà, bàn giấy của ông, tất cả các tủ, các ngăn kéo, các xích đồng... tất cả đều đóng khoá... Vậy là không thể xem trộm thư, không thể mó máy vào bất cứ cái gì...

Bây giờ tôi ngồi viết thư cho mẹ tôi, cho anh Jean rồi tôi ngồi đọc quyển "Giữa gia đình". Một quyển truyện viết hay quá. Tôi rất thích đọc những quyển truyện nghe muốn khóc. Đến bữa tối phải nhóm lò sưởi, vì ông bà rét. Ăn xong ông ngồi đọc báo, vừa đọc vừa gật gù. Ông giờ giấy sang trang, mắt nhấp nháy trông có vẻ hiền. Ngay lúc giận dữ mắt ông vẫn cứ hiền. Và bẽn lẽn. Một lúc ông quay sang nói với bà, mắt vẫn nhìn vào trang báo:

- Lại một phụ nữ bị chặt làm nhiều mảnh!

Bà không trả lời. Bà ngồi ngay đơ, trán cau lại, mắt nhìn dữ, vẻ suy nghĩ.

Bà nghĩ gì?

Có lẽ vì tôi mà bà giận ông chăng...

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 4

26 tháng Chín

Đã một tuần nay tôi không viết thêm được dòng nào vào quyển nhật ký... Tối đến tôi thấy người mệt nhoài, mình mẩy đau nhừ... chỉ còn muốn đi ngủ, chẳng muốn làm gì nữa... Ước gì được ngủ suốt ngày!..

Làm việc ở nhà này mệt quá!... Cứ suốt ngày gọi... Vừa ngồi xuống, chuông đã lại kêu reng reng... lại trèo lên hai tầng thang gác... Không còn thở được nữa... Chuông không mấy lúc không reng reng... Chân cứ mỏi nhừ, chạy còn thiếu mà khụy xuống... Lưng đau, bụng đau... Reng reng, tai lúc nào các thấy o o... Chậm một tí là kêu:

- Làm gì ở dưới ấy mà gọi không thấy lên ngay! Tai điếc à? Gọi cứ hàng tiếng đồng hồ mới thấy lộ mặt lên! Lấy cho tôi cái kim!

Tôi vào rổ khâu lấy cái kim.

- Cả sợi chỉ nữa!

Tôi lại quay lại lấy cuộn chỉ.

- Tìm cho tôi cái khuy.

Tôi đi lấy khuy.

- Khuy này không được! Khuy màu trắng số 4 kia! Mau lên!...

Tôi lại đi tìm chiếc khuy trắng số 4...

Tôi những phát điên lên được. Cứ đi lên đi xuống, đi ra đi vào suốt đi như vậy.

Rồi bà ấy lại thay đổi ý kiến nữa chứ!

- Thôi cất kim và khuy áo đi! Không cần nữa!

Lưng tôi cứ muốn gầy gập xuống... Hai chân mỏi nhừ... Không còn bước được nữa... Thế này chắc bà ấy hả hê lắm... Đối với súc vật cũng không đến nỗi thế!

Tối đến, vào phòng tôi, bà ấy làm như sấm sét:

- Thế nào! Mày không dọn dẹp gì à?... Tao thuê mày không phải để mày giơng ra giơng vào suốt ngày, nghe không!...

Tôi tức quá, cãi lại:

- Tại bà cứ sai tôi suốt ngày, còn thì giờ đâu mà dọn dẹp.

- Tao sai suốt ngày à? Mà cấm mày không được cãi, nghe chưa!... Tao nói, cứ nghe thôi, không được phép có ý kiến lại!... Tao nói thế chưa đúng hay sao?

Thê rồi bà ấy sập cửa ầm ầm! Quăng cái nọ, ném cái kia! Trong nhà, ngoài vườn, dưới bếp, cứ ầm ầm tiếng bà quát tháo... Bà ta mới lắm điều làm sao chứ!...

Không hiểu trong người bà có cái gì mà lúc nào bà cũng như điên thế! Không mấy khi thấy bà có câu nói dịu dàng!

Có một lần tôi mệt quá!... Trong người như có con sâu con bọ gì nó gặm nhấm, nó cấu xé... sáng ra không còn muốn dậy nữa, người thấy choáng váng. Nhưng tôi vẫn cố ngồi dậy đi làm. Bước lên cầu thang gác tôi thấy mặt mũi tối sầm, phải bám vội vào tay vịn cầu thang cho khỏi ngã... Cũng vừa lúc bà chủ đi đến. Thấy tôi vậy bà hỏi:

- Cô sao thế?

Tính tôi không muốn để cho ông bà chủ nghe những lời rên rỉ, nên tôi trả lời:

- Tôi không sao.

- Không sao thì sao lại thế? - bà nói. - Tôi không muốn ai có bộ mặt như đưa đám đâu nhé. Cô làm tôi khó chịu lắm!

Tôi những muốn tát cho bà ta mấy cái!...

Gặp những lúc như thế, tôi lại nhớ đến những chỗ làm cũ... Nhất là nhà ông bà chủ ở phố Lincoln... Tôi là người hầu phòng thứ hai nên chẳng phải làm gì nhiều... Cả ngày bọn tôi ngồi với nhau ở trong phòng để quần áo, một căn phòng đẹp, tường căng vải phớt hồng trong phòng có những tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm, các ổ khoá sáng choang. Chúng tôi chỉ có việc đọc sách báo, trò chuyện bù khú với nhau, chế giễu trêu chọc chị này anh kia. Bà quản gia, là một bà người Anh, cho chúng tôi uống nước chè bà chủ gửi mua từ Anh quốc. Ông đầu bếp cũng mang đến cho chúng tôi bánh ngọt, rượu, giấm bông, xúc xích và nhiều món ăn khác, toàn loại cực ngon...

Tôi còn nhớ một hôm trong lúc vui đùa, bọn họ còn bắt tôi mặc quần áo của ông chủ, một bộ đồ bằng vải rất đẹp... Người ta làm đủ mọi trò. Bắt tôi đi đứng, nói năng như ông chủ, chết cười được. Tôi làm bắn cả nước bọt vào chiếc quần hộp của ông chủ...

Một chỗ làm việc thật dễ chịu!

Dần dần tôi hiểu ông chủ chỗ tôi đang làm bây giờ. Ông là người tốt bụng, đại lượng, đúng như người ta nhận định. Nhưng vì muốn làm điều tốt lành nhân hậu nên cũng có khi ông phạm sai lầm... Ông có ý định làm điều hay nhưng có khi lại quay ngược và phản tác dụng. Sau đây là một ví dụ:

Thứ ba trước, một ông lão hiền lành chất phác đem đến cho ông chủ mình mấy cây tầm xuân do ông chủ đặt mua, nhưng mua giấu bà chủ... Lúc ấy đã muộn, tôi xuống lấy nước nóng để giặt mớ quần áo vừa thay... Bà chủ lên phố vẫn chưa về... Tôi đang ngồi nói chuyện với chị Marianne ở trong nhà bếp, thì ông chủ dáng điệu vui vẻ, thân mật, cởi mở, dẫn ông già bán tầm xuân vào, bảo sắp rượu, bánh và pho mát cho ông già ăn. Ông chủ cũng ngồi cạnh nói chuyện... Ông Pantois (tên ông bán tầm xuân) già yếu, gầy gò, ăn mặc cũ kỹ, trông tội nghiệp. Quần của ông già như cái giẻ lau, mũ thì nhàu nát, rách lỗ chỗ, áo mất cả cúc để hở bộ ngực lép kẹp giờ cả xương. Ông ăn ngấu nghiến.

- Ông Pantois này! - ông chủ tôi miệng nở nụ cười-, hai bàn tay xoa vào nhau, hỏi: - ông ăn thế được không?

Ông già, miệng vẫn đang nhai, trả lời:

- Được lắm ạ, cảm ơn ông chủ. Tôi đi ở nhà đến đây hết bốn giờ, chưa ăn uống gì. Trong bụng chưa có hạt bột nào.

- Ông cứ ăn nữa đi, ăn cho thật no!

- Ông tốt quá, ông Lanlaire ạ! Ông cho phép tôi.

Ông già Pantois nói, tay xắt từng nhát bánh to, nhai bồm bồm. Vì ông không còn nhiều răng...

Thấy ông già ăn đã no, đặt dao, đĩa xuống, ông Lanlaire mới hỏi:

- Tầm xuân đẹp đấy ông Pantois nhỉ? Giá tiền thế nào?

- Cũng có cây đẹp, có cây không được đẹp, đủ loại đấy ông Lanlaire ạ... Tôi cứ nhổ bừa, không kịp chọn. Ông Poreellet không muốn trồng những cây này nên tôi phải đem đi xa đây... Cách những năm dặm...

Ông Lanlaire thân mật ngồi xuống cạnh ông Pantois, vỗ vai ông và nói vui:

- Năm dặm kia à? Khoẻ đấy. Xem ra còn trẻ lắm.

- Cũng không khoẻ đâu, ông ạ...

- Vậy là khoẻ chứ! Khoẻ như con trai mười bảy... Lại vui tính nữa... Tôi khó mà được như ông đấy.

Ông già lắc cái đầu gầy gò, da mồi như cục gỗ mục, nói:

- Trông vậy thôi, nhưng ọp ẹp lắm rồi... Chân yếu, tay mỏi, lưng còng, ông Lanlaire ạ... Bà vợ tôi lại ốm, nằm liệt giường... Bao nhiêu tiền vào thuốc men hết cả... Vất vả lắm ông ạ... Tôi lại cũng già yếu rồi, thế mới gay, ông ạ...

Ông chủ tôi thở dài... và nói như tóm tắt một cách triết lý:

- Đời là thế ông ạ... Không khác được...

- Vâng cũng phải xác định như thế thôi.

- Ông công nhận chứ?

- Vâng. Được đến đâu hay đến đây, ông Lanlaire ạ.

Ngừng một lúc, ông Lanlaire giọng u buồn nói thêm:

- Mỗi người có một nỗi buồn riêng, ông ạ.

- Đúng thế...

Rồi hai người im lặng. Trong căn phòng nhà bếp chỉ còn nghe tiếng chị Marianne thái rau xoàn xoạt. Bên ngoài trời đã tối. Bóng hai cây kim tước ngoài vườn mờ dần. Ông già Pantois vẫn tiếp tục ăn... Cốc rượu của ông đã cạn... Ông Lanlaire lại rót cho đầy. Rồi ông bỗng hỏi ông già Pantois:

- Tầm xuân năm nay giá bao nhiêu ôrig Pantois.

- Tầm xuân à ông Lanlaire... Đố đồng hai mươi hai francs. Hơi đắt đấy. Tôi cũng biết thế nhưng không thể kém được...

Ông Lanlaire vốn rộng rãi, không hay mặc cả, ngắt lời ông già Pantois:

- Nhất trí, ông Pantois ạ... nhất trí... Không chỉ hai mươi hai francs, mà tôi trả cho ông hai mươi năm francs.

- Vậy thì ông tốt quá, ông Lanlaire ạ.

- Không đâu. Tôi trả đúng công sức của ông thôi.

Ông Lanlaire vỗ nhẹ lên mặt bàn nói tiếp:

- Không phải hai mươi năm francs mà ba mươi francs đây... Ba mươi francs, ông nghe rõ chưa, ông Pantois?

Ông lão hiền lành chất phác ngược đôi mắt ngạc nhiên nhìn ông Lanlaire, tỏ vẻ biết ơn, và ấp úng:

- Tôi nghe rõ rồi. Làm ăn với ông tôi thấy thích lắm. Ông biết người biết của.

Ông chủ tôi ngắt lời ông Pantois:

- Tôi sẽ trả cho ông... Hôm nay là thứ ba nhĩ... Tôi sẽ trả cho ông hôm chủ nhật tới, được không? Hôm ấy cũng là ngày tôi đi săn... nhất trí chứ?

Những ánh sáng của lòng biết ơn trong đôi mắt ông già Pantois bỗng vụt tắt. Ông có vẻ ngần ngại, không ăn nữa...

- Giá ông, - ông Pantois rụt rè nói, - giá ông trả luôn hôm nay cho, có được không? Ông cứ trả cho hai mươi hai francs thôi... Ông tha lỗi...

- Sao lại hai mươi hai francs? - ông Lanlaire làm ra vẻ ngạc nhiên: - Cứ ba mươi francs. Và trả ngay. Lúc nãy tôi nói chủ nhật là đùa ông đấy thôi.

Ông Lanlaire nói và móc hết túi quần đến túi áo rồi làm ra vẻ ngạc nhiên ông nói:

- Nhưng tôi lại không có tiền lẻ, chỉ có nguyên giấy năm nghìn francs thôi...

Và ông làm như cười gượng nói tiếp:

- Chắc ông cũng không có tiền lẻ một nghìn francs để trả lại rồi nhĩ...

Thấy ông chủ tôi cười, ông Pantois cũng phải cười theo cho phải phép và nói:

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy đồng tiền to như thế ạ.

- Vậy thì chủ nhật nhé! - ông Lanlaire nói để chấm dứt câu chuyện.

Ông chủ tôi rót một cốc rượu để chạm cốc với ông Pantois. Giữa lúc ấy bà chủ tôi đột ngột bước vào như một luồng gió... Bà trông thấy ông ngồi cùng bàn với ông lão nghèo và đang chạm cốc với ông ấy.

- Ông làm gì vậy? - Bà chủ tôi đôi môi nhợt nhạt hỏi chồng.

Ông chủ tôi ấp úng trả lời:

- Những cây tầm xuân đấy mà... Ông Pantois đem tầm xuân đến... Hoa hồng rét chết cóng hết cả rồi...

- Tôi có đặt mua tầm xuân đâu! Không cần tầm xuân...

Bà nói riết róng mấy tiếng như thế rồi quay lưng đi ngay, đóng cửa đánh sầm, miệng lẩm bẩm những gì nghe không rõ... Tôi đang ở đây nhưng bà đang tức nên không nhìn thấy...

Ông chủ tôi và ông hàng tầm xuân cùng đứng dậy.. Hai người ngượng ngịu nhìn theo bà chủ rồi họ nhìn nhau không dám nói năng gì. Một lúc lâu ông chủ tôi mới cất tiếng:

- Chủ nhật, ông Pantois nhé.

- Vâng, chủ nhật, thưa ông Lanlaire.

- Chúc ông mạnh khỏe, ông Pantois.

- Tôi cũng chúc ông như thế, ông Lanlaire.

- Ba mươi francs. Tôi không nói khác.

- Ông tốt lắm...

Ông già chân lẩy bẩy, cúi lom khom bước đi lẩn vào trong bóng đêm...

Một buổi sáng nọ, tôi đem quần áo ra hàng rào phơi. Tôi thấy ông chủ đang ở ngoài vườn...

Trong đêm gió thổi làm những cây thược dược đổ rạp xuống, ông phải lấy dây buộc lên những cột chống.

Thường thường, hễ sáng nào không đi đâu thì ông lại ra làm vườn, hay ít nhất ông cũng làm gì đó trên các luống đất, để tránh khỏi những chuyện bực dọc trong nhà, để người ta khỏi làm rầy ông... Hễ xa bà chủ thì thấy ông khác hẳn, mặt ông rạng rạ, mắt ông sáng lên, tính tình của ông

vốn vui vẻ lại càng vui vẻ... Ông không phải là người khó chịu... Ở trong nhà, ông không nói chuyện với tôi mấy, có khi lại còn làm như không để ý đến tôi nữa... Nhưng ra ngoài bao giờ ông cũng tìm được câu gì nói cho tôi vui, nhưng phải biết chắc chắn là bà chủ không rình bắt... Còn khi nào không nói được với tôi thì ông nhìn tôi... nhìn một cách tình tứ... Còn tôi, tôi cũng kêu gọi ông bằng mọi cách...

Lúc đi ngang qua chỗ ông đang cúi xuống buộc lại các cây hoa, tôi vừa đi vừa nói:

- Chà! Sáng nay ông chủ lại ra làm vườn?
- Phải, - ông nói... - những cây thực được này... cô thấy đấy...

Ông bảo tôi hãy dừng lại một lúc và hỏi:

- Cô Célestine, cô quen ở đây rồi chứ?

Ông chỉ nói mấy tiếng thế thôi. Để cho ông vui lòng, tôi trả lời:

- Vâng, tôi quen được ạ.
- Thế thì hay quá! Đỡ khổ cô ạ... Đỡ khổ....

Ông đứng thẳng lên, nhìn tôi âu yếm nhắc lại: "Vâng là đỡ khổ". Và tìm câu gì để nói thêm với tôi...

Ông buộc nốt chiếc lạt vào cây hoa, rồi đứng giạng chân chèo, hai tay chống nạnh, ông nói:

- Tôi chắc là ngày còn ở Paris cô cũng hay đi chơi bờ liễu, phải không, cô Célestine?

Tôi không nghĩ rằng ông lại hỏi như thế... Tôi buồn cười quá... Tôi cúp mắt xuống, làm ra vẻ bực tức và xấu hổ và hỏi ông với giọng trách móc.

- Ô hay! Sao ông lại hỏi như thế?

- Một người con gái đẹp như cô... đôi mắt xinh như thế... chắc là phải chơi bờ liễu chứ sao nữa...

Ông húng lên một cách lạ lùng. Trên cơ thể vạm vỡ của ông những bắp thịt nổi lên cuộn cuộn. Nhìn ông tôi biết là ông đang khao khát ái ân. Lửa tình ngùn ngụt trong hai đồng tử mắt ông. Tôi những muốn dội vào một gáo nước để dập tắt. Với giọng rất đanh nhưng rất đĩnh đạc tôi nói:

- Ông nhầm rồi! Ông tưởng tôi cũng như những người hầu phòng khác à? Tôi là một người đứng đắn...

Và để ông thấy tôi đã bị ông xúc phạm tôi nói thêm:

- Tôi phải đi mách ngay cho bà chủ biết, - và tôi làm như đi thật.

Ông vội nắm lấy tay tôi và ấp úng:

- Thôi! thôi! Đừng, cô Célestine.

Tôi đã phải bấm bụng để khỏi bật ra tiếng cười.

Ông há hốc mồm, mặt xám ngoét, vừa lo sợ vừa then thò, lấy ngón tay gãi gãi gáy.

Một cây lê già oằn mình gần chỗ chúng tôi đứng, cành lá bám đầy rêu, một vài quả còn sót lại đung đưa trước gió, sát tầm tay... Trên cây sồi cạnh đấy một con ác là vừa rủa lông vừa kêu như chèo choẹt. Trong khi đó, ngay sát chỗ chúng tôi, một con mèo mướp giơ chân tát liên hồi để bắt một con nhặng bay vo ve... Không gian thật tĩnh lặng. Ông chủ nét mặt méo mó, đôi môi

mấp máy, hỏi tôi:

- Cô có thích ăn lê không, Célestine?

- Có, ông ạ... - Tôi trả lời, vẫn giữ thái độ cao quý, không nhượng bộ.

Ông lâm lét nhìn về phía lâu đài, rồi vội vàng đưa tay bút một quả, hai chân run bần bật, y như đứa trẻ vào vườn ăn trộm, giúi cho tôi và nói:

- Cầm lấy này, Célestine. Giấu vào tạp dề kia. Dưới bếp không được ăn quả này phải không?

- Không, thưa ông.

- Vậy thì thỉnh thoảng tôi sẽ cho cô một quả mà ăn.

Thấy ông thật thà nhiệt tình, rồi lại thấy cử chỉ vụng về, chân tay lóng ngóng, lời nói đầy vẻ sợ hãi, lại thêm sức mạnh của giọng đực, tất cả những cái ấy làm tôi xúc động... Tôi dịu nét mặt, tươi lại nét nhìn, nửa giễu cợt, nửa đe dọa, tôi nói:

- Nhưng bà biết thì sao?

Ông hơi lúng túng, nhưng vì chỗ chúng tôi đứng còn cách nhà một bờ rào đầy những cây lặt hơn nửa lại thấy tôi không còn nghiêm khắc như lúc đầu, ông chủ tôi đồng dặc tuyên bố:

- Bà ấy à? Ta bắt cần bà ấy! Bà ấy làm gì được ta?

Với giọng nghiêm chỉnh tôi nói:

- Ông nói vậy không đúng. Bà chủ là người tốt, đáng mến.

Ông giãy nảy:

- Đáng mến gì bà ấy! Cô không biết chứ bà ấy làm tôi khổ lắm. Suốt cả một đời tôi khổ vì bà ấy. Bà ấy làm cho tôi không còn mặt mũi nào nữa. Đến đâu người ta cũng khinh bỉ tôi! Vợ gì mà lại thế! Con bò cái chứ vợ gì? Con bò cái! Con bò cái! Con bò cái!

Tôi can ông. Tôi giả vờ ca ngợi tài năng, đức hạnh của bà. Nhưng mỗi câu tôi nói lại làm ông tức sôi lên.

- Không đâu! Không đâu! Bà ấy chỉ là một con bò cái! Con bò cái! Con bò cái!

Nhưng rồi tôi đã làm ông dịu đi. Tôi đã dỗ được ông. Đang nóng như lửa mà ông dịu hẳn đi. Ông ấp úng:

- Cô hiền hậu lắm! Cô xinh đẹp lắm! Cô tốt bụng lắm! Con bò cái ấy thì...

- Thôi! Đừng ông! Đừng nói vậy!

Ông chủ tôi nhắc lại:

- Cô hiền hậu lắm! Mà cô chỉ là một người hầu phòng thôi đấy!

Một lúc sau, ông sán lại bên tôi và thủ thỉ:

- Cô có muôn không, cô Célestine?

- Muốn gì kia?

- Muốn... muốn... muốn gì thì cô đã biết...

- Ông muốn tôi phản bội bà chủ à? Ông muốn tôi làm trò con lợn với ông à?

- A... ừ... Có thể... - ông ngập ngừng nói.

- Sao ông lại nghĩ như thế?

- Ta nghĩ thế... Célestine... Ta muốn... vì... vì... ta thấy... Célestine đẹp, ta mất ngủ... ta ốm... Đừng sợ ta... Ta không làm cho có con đâu... Ta hứa... Tôi... tôi... chúng ta...

- Ông còn nói nữa thì tôi đi mách bà chủ ngay! Ông không sợ người ta trông thấy à?

Ông thấy tôi có vẻ gắt nên ngừng lại, lúng túng, xấu hổ. Rồi ông nhìn xuống đất, nhìn cây lê già, nhìn khoảnh vườn... Rồi ông đưa tay, quờ quạng, lóng ngóng, cởi dây buộc cây thược dược, cúi xuống một bông hoa, giọng run run, nói như cầu khẩn:

- Lúc này, Célestine ạ, ta đã nói linh tinh, ta đã lẩm cẩm... Đừng giận ta... nhất là... đừng mách bà... chỉ sợ có ai trông thấy...

Tôi vội chạy đi chỗ khác để khỏi bật cười... Tôi muốn phá lên cười thật, nhưng trong lòng lại thấy... gì nhỉ?... thương thương. Mặc dầu tôi biết rằng chẳng thích thú gì ngủ với ông, nhưng thêm một lần hay bớt một lần có sao đâu... Tôi có thể đem lại một chút lạc thú cho ông già tội nghiệp bị thiếu thốn ấy, mà bản thân tôi, cũng thấy vui, bởi vì trong lĩnh vực tình ái, người ta thấy đem hạnh phúc đến người khác sung sướng hơn là được người khác đem hạnh phúc đến cho mình... Dù cho rằng da thịt tôi chẳng chút rung động trước cái vuốt ve của ông ta nhưng tôi vẫn thấy một cảm giác ngọt ngào, lành mạnh khi con người tội nghiệp ấy, đôi mắt sáng lên, đảo tròn bám lấy tay mình... và như thế là vì bà chủ... Sau này ta sẽ thấy. ..

Cả buổi sáng hôm ấy, ông không đi đâu chỉ ở ngoài vườn để dựng những cây thước dựng lên... Còn buổi chiều ông xuống nhà kho bỏ củi suốt bốn tiếng đồng hồ. Tôi ngồi trong phòng gần đấy cứ nghe tiếng bố huỳnh huỵch...

Chiều hôm qua, cả hai ông bà đi vắng. Tôi tranh thủ sang thăm cô Rose. Từ hôm chủ nhật ấy đến bây giờ, tôi chưa gặp lại cô. Đến nhà cô hôm nay tôi lại được biết ông đại úy Manger...

Ông tính tuềnh toàng, đầu như đầu cá chép, râu như râu dê. Người ông khô khốc, hăng hái, hiếu động, chẳng mấy lúc ngồi yên chân yên tay, không làm việc nọ thì làm việc kia, có lúc ra vườn trồng tỉa, có lúc vào xưởng mộc đục đẽo, vừa làm vừa hát nhưng bài quân nhạc, bắt chước tiếng kèn tom-pét. (trompette)

Mảnh vườn của ông khá đẹp, chia làm nhiều luống, trồng những loài hoa từ ngày xưa chỉ còn thấy ở các làng cổ và những giáo xứ lâu đời...

Lúc tôi đến thấy cô Rose đang ngồi dưới bóng một cây đỗ quyên, trước mặt là một cái bàn, trên để rổ khâu, cô đang khâu đôi bít tất. Còn ông đại úy ngồi xồm trên bãi cỏ, đầu đội chiếc mũ lính cũ, đang chít những lỗ thủng ở bình tưới...

Tôi được đón tiếp niềm nở... Cô Rose bảo chú bé giúp việc lúc ấy đang cào cỏ luống hoa huệ đi lấy chai nước quả và bộ cốc...

Sau mấy lời thăm hỏi, ông đại úy mỉm cười:

- Thế nào, cô làm việc ở đây có dễ chịu không? Cô thấy gia đình Lanlaire thế nào? Cũng ngại cho cô đấy!

Ông kể rằng trước đây ông và ông Lanlaire là hàng xóm tốt, là bạn thân với nhau nhưng có một lần cãi nhau về việc cô Rose nên hai người trở thành thù địch. Ông Lanlaire đã chê ông đại úy không biết giữ tư cách, lại ngồi ăn cùng bàn với người ở gái... Cô thấy ngồi cùng bàn đã sao! Ông nhìn tôi, nói. Ngay cùng giường cũng vẫn được nữa là!... Cái ấy liên quan gì đến lão!

- Đúng thế, ông ạ...

Cô Rose chân thật thở dài:

- Một người độc thân. Cái đó là tự nhiên.

Từ sau lần va chạm ấy, va chạm đến suýt đánh nhau, hai người quay ra kiện nhau suốt đi. Họ

cầm thù nhau ghê gớm.

- Tất cả gạch đá trong vườn tôi, - ông đại úy nói, - tôi ném sang vườn nhà lão Lanlaire, muốn rơi vào đâu thì rơi, cửa kính, cửa chớp.... Nó là đồ chó... Cô ở đây lâu rồi biết...

Nhìn thấy hòn đá trên lối đi, ông đại úy chạy lại vồ ngay lấy, giang thẳng cánh tay ném sang vườn ông chủ nhà tôi, kêu đánh choang. Phấn khởi vì thắng thế, ông đại úy quay lại cười như nắc nẻ, tuyên bố:

- Vậy là một ô kính đi đời!

Cô Rose nhìn ông ta vẻ hiền lành và quay lại tôi, nói:

- Chị xem như vậy có trẻ con không?

Uống xong cốc nước quả, ông Manger mời tôi đi xem vườn... Cô Rose xin kiếu vì đang nhức đầu và dặn chúng tôi mau về.

- Đừng ở ngoài ấy lâu, tôi theo dõi đấy! - Cô Rose cười, nói vui.

Ông đại úy dẫn tôi đi qua các luống dài, các ô vuông đầy hoa. Ông kể tên từng cây thỉnh thoảng nói thêm: Loại hoa này nhà lão Lanlaire không có... Bỗng ông ngắt một bông màu vàng, mùi rất thơm, xoay xoay trong tay hỏi:

- Cô đã ăn hoa này chưa?

Tôi ngạc nhiên khi nghe ông hỏi. Sao lại ăn hoa! Thấy tôi im lặng, ông nói:

- Tôi đã ăn đấy. Ngon lắm!... Tôi đã ăn tất cả các loại hoa ở đây... Có loại ngon. Có loại kém ngon. Có loại không ra gì... Nhưng tôi đều ăn tất cả.

Nói rồi ông nháy mắt, tắc lưỡi, vỗ bụng, nhắc lại vẻ tự hào:

- Tôi ăn tất cả!

Nghe ông nói, tôi thấy cái tự hào nhất trong lời ông là ông đã ăn tất cả...

- Ông tài thật đấy! - tôi ca tụng.

- Tài quá đi chứ, ông nói, không những tôi ăn các loài cây mà còn ăn các loài con nữa kia... ăn cả những con mà không ai dám ăn... Có những con không ai biết là loài gì, tôi cũng ăn... Tôi ăn tất cả...

Chúng tôi tiếp tục đi dạo qua các luống hoa, luống nào cũng đầy những hoa trắng, đỏ, tím, vàng... Loại nào cũng đẹp. Tôi có cảm tưởng bụng ông đại úy nẩy lên mỗi khi ông nhìn thấy một bông hoa đẹp, còn lưỡi ông thì tôi thấy luôn luôn đưa ra để liếm môi chép chép...

Ông còn nói:

- Không có con sâu, con bọ nào, không có con chim, con chuột nào, tôi không ăn. Tôi ăn cả rắn, cả rít cả những con dế, con giun. Tôi ăn tất cả... Cả làng đều biết đấy... Hễ người ta thấy một con gì bất kể sống hay chết, một con không biết tên gọi là gì, người ta bảo: mang lại cho ông đại úy Manger... Rồi người ta đem đến cho tôi. Và tôi ăn... Nhất là về mùa đông, trời rét, có những con chim lạ bay từ châu Mỹ sang hay xa hơn nữa... Người ta đem đến cho tôi tôi đã ăn... Dám chắc trên đời này không có người nào ăn nhiều thứ nhất như tôi... Tôi ăn tất cả...

Đi dạo về, chúng tôi lại ngồi dưới cây đỗ quyên nghỉ. Ông đại úy bảo tôi:

- Tôi phải cho cô xem cái này rất bí mật chắc cô chưa thấy bao giờ.

Nói rồi ông huýt sáo gọi vang:

- Kléber!... Kléber!...

Ông giải thích: "Kléber là tên tôi đặt cho một con chồn. Kỳ lạ lắm rồi cô xem".

Ông gọi tiếp:

- Kléber!... Kléber!...

Bấy giờ trên một cành cây trên chỗ chúng tôi ngồi, giữa chòm lá vừa xanh vừa vàng, ló ra một cái mồm màu đỏ, hai mắt đen láy, rất nhanh, rất linh hoạt.

- Biết mà! - ông Manger nói vẻ thích thú, - gọi là nó về ngay. Lại đây Kléber!...

Kléber bò rạp trên cành, bám vào thân cây, thận trọng tụt xuống. Con vật trông như một lợn bông màu trắng đốm đỏ uyển chuyển trườn đi, nhô lên, xẹp xuống như sóng lượn, bò ngoằn ngoèo như rắn.

Xuống đến đất, con chồn nhảy phốc lên đầu gối ông đại úy, lấy chân gãi gãi, đáng điệu thật vui...

- Chà! Kléber đẹp quá! Xinh quá! Ngoan quá.

Rồi quay lại tôi, ông hỏi:

- Cô đã bao giờ thấy một con chồn khôn thế này chưa? Nó theo tôi đi khắp mọi nơi như chó ấy...

Cứ gọi là thấy nó đến ngay, đầu ngẩng lên nhìn, đuôi ngoáy tít... Nó ăn cùng với chúng tôi, ngủ cùng với chúng tôi... Tôi quý nó như người, người ta trả ba trăm francs mà tôi không bán đấy... một nghìn francs cũng không bán... hai nghìn cũng không... Lại đây, Kléber!...

Con chồn ngừng đầu nhìn chủ rồi trèo lên vai ông, lấy móng chân gãi gãi, lấy mồm dụi vào đầu, cuối cùng nằm cuộn tròn vào cổ ông đại úy như một cái phụ-la bằng lông thú.

Cô Rose không nói gì. Hình như cô ấy bực bực.

Tự nhiên trong đầu óc tôi nảy ra một ý nghĩ quái quỷ:

- Tôi thách ông dám ăn con chồn này đây, ông đại úy ạ, - tôi nói.

Ông đại úy nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên và buồn vô hạn. Rồi hai mắt trợn tròn, môi run lên.

- Ăn con Kléber à!... Ăn con Kléber!... - ông lẩm bẩm một mình.

- Tôi thách ông ăn con Kléber! - Tôi nhắc lại lần nữa. - Tôi chắc là ông không dám đâu.

Vừa buồn, vừa lo, lại như có một thôi thúc gì từ trong lòng, ông đại úy đứng phắt lên trên ghế và bảo tôi:

- Cô nhắc lại xem nào?

Tôi nhắc lại rành rọt từng tiếng:

- Tôi thách ông ăn thịt con chồn. Ông không dám ăn đâu!

- Tôi không dám ăn con chồn à? Có phải cô nói là tôi không dám ăn chồn không? Được, cô sẽ thấy. Tôi ăn tất cả...

Ông nắm cổ con chồn vắn ngoéo như bẻ cái bánh, rồi vất xuống bãi cát. Con chồn nằm ngay đứ đừ không cựa quậy. Rồi quay lại chỗ cô Rose ông gọi:

- Chiều nay làm cho tôi món hầm!

Nói rồi ông chạy vào trong nhà đóng kín cửa.

Tôi hoảng sợ quá. Ân hận về việc làm tệ hại vừa xong của mình, tôi đứng dậy ra về.

Cô Rose tiễn tôi ra cổng và mỉm cười nói:

- Tôi không giận về việc vừa rồi đâu. Tôi thấy anh ấy quý con chồn quá. Tôi không muốn anh ấy quý quá cái gì. Anh ấy cũng đã quý hoa quá mức độ...

Ngừng một tí cô Rose nói, tiếp:

- Nhưng đừng bao giờ thách đố anh ấy. Máu nhà binh mà!

Đi được mấy bước cô bảo tôi:

- Nhưng phải coi chừng. Người làng đã bắt đầu bàn tán về chị đấy. Hình như người ta trông thấy chị với ông Lanlaire ở trong vườn hôm nọ đấy... Nguy hiểm đấy... Tôi nói thật đấy... Nếu

chưa thì may. Nếu đã rồi thì tai họa đấy... Đối với ông ta, chỉ cần một phát, là... "pằng" ... một đứa con!...

Cô đóng cổng.

- Về nhé, cô nói, bây giờ tôi phải làm món hầm đây.

Suốt ngày hôm ấy tôi thấy xác con chồn vẫn nằm mãi trên cái.

Đến bữa tối, bà chủ bảo tôi giọng gay gắt:

- Nếu cô muốn ăn mặn cứ bảo tôi, tôi sẽ cho nhưng cấm không được tự ý lấy.

- Tôi có lấy đâu, tôi trả lời, tôi không thích ăn mặn.

Bà giăng đĩa mặn trong tay tôi và nói: "Cả đĩa có ba mươi hai quả. Sáng nay ông ăn năm quả.

Bây giờ chỉ còn hăm nhăm. Thiếu hai quả".

Tôi nghĩ bụng: Vậy ra bà ấy đếm! Trần đời có một.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 5

28 tháng Chín

Mẹ tôi chết. Tôi nhận được tin sáng nay qua một bức thư gửi từ quê nhà. Tuy rằng lúc bé tôi bị mẹ đánh đòn nhiều, nhưng nhận được tin này tôi buồn lắm, tôi cứ khóc suốt đi. Thấy tôi khóc, bà chủ hỏi:

- Sao lại khóc?

Tôi trả lời:

- Mẹ tôi chết.

Với vẻ thản nhiên, bà nói:

- Buồn đấy... Nhưng tôi cũng chẳng thể làm gì được. Dù sao cũng đừng để ảnh hưởng đến công việc.

Thế đấy! Không biết lòng nhân từ của bà ấy để đâu cả! Tất ngấm rồi chẳng?

Điều làm tôi đau khổ là sự trùng hợp giữa cái chết của mẹ tôi và việc giết hại con chồn. Tôi cứ nghĩ đấy là sự trừng phạt của Trời, nếu tôi không ép ông đại úy giết con chồn thì mẹ tôi đã không chết. Tôi cũng đã cố ý cho rằng mẹ tôi chết trước khi con chồn bị ông Manger quật chết. Song ý nghĩ về sự quả báo vẫn theo đuổi tôi suốt cả ngày, làm tôi ân hận vô cùng...

Tôi muốn về ngay... Nhưng quê tôi, Audierne xa lắm, mãi cùng trời kia, tôi lại không có tiền... Hết lĩnh lương tháng đầu tiên, tôi còn phải trả tiền giới thiệu chỗ làm cho sở xếp việc; rồi lại còn phải trả mấy món nợ vay tạm các nơi trong thời gian tôi thất nghiệp...

Mà về quê cũng chẳng có ích gì... Anh tôi thì đi làm ở con tàu của nhà nước, tận bên Trung Quốc, đã lâu lắm không có tin tức... Còn chị Louise của tôi bây giờ ở đâu tôi cũng không biết. Từ ngày chị ấy bỏ nhà đi theo Jean le Duff đến giờ chẳng nghe ai nói về chị ấy cả... Không biết bây giờ chị ấy lưu lạc ở đâu... Có thể chị ấy đang ở nhà... Mà cũng có thể chị ấy chết rồi... Cả anh tôi cũng vậy...

Vậy thì sao lại về đây? Về đấy có ích gì? Ở đấy còn có ai đâu?... Mẹ tôi chắc cũng chả có gì mà để lại... Một ít quần áo cũ và mấy cái đồ đạc của mẹ cũng không đủ trả nợ tiền rượu rồi...

Kể cũng lạ... Lúc mẹ còn sống, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến mẹ, chẳng mấy khi muốn về thăm. Thư thì chỉ khi nào tôi đổi chỗ làm mới viết về để báo địa chỉ... Mẹ tôi cũng hay đánh tôi vì mẹ luôn say rượu... Vậy mà khi nghe tin mẹ chết tôi thấy lòng buồn rượi, thấy mình cô đơn quá...

Rồi tôi hồi tưởng lại thời thơ ấu... Tôi nhớ đến mọi người, mọi đồ vật thuở tôi chập chững vào

đòi... Nghĩ đến lúc bấy giờ tôi thấy sao mà hạnh phúc thế! Còn bây giờ thì sao mà khổ cực thế! Đòi thật bất công!...

Tôi nhớ ngày còn bé, một đêm đang nằm ngủ thì có tiếng còi tàu cứu nạn làm thức dậy. Chao ôi! Tiếng còi cứu nạn nổi lên giữa ban đêm mới buồn làm sao! Ngay từ hôm trước giờ bão đã nổi lên, sóng bạc đầu cồn lên trắng xóa cả biển, chỉ có một số ít tàu vào được bến, còn đa số khó tránh khỏi gặp nạn.

Biết rằng bố tôi đánh cá ở vùng biển Ile de Saint mẹ tôi không lo lắm... Mẹ tôi hy vọng rằng bố trú ẩn được vào cảng như nhiều lần trước đây. Nhưng khi nghe tiếng còi tàu báo nạn thì mẹ tôi cảm thấy lo sợ, chân tay run bần bật, mặt tái nhợt, vội tung chăn ngồi dậy... Mẹ quấn tôi vào một khăn len to rồi bế tôi chạy lên đập chắn sóng... Chị Louis và anh tôi chạy theo mẹ. Hai người vừa chạy vừa cầu Chúa Jésus và Đức mẹ đồng trinh... Cả mẹ tôi cũng cầu.

Phố nào cũng đông nghịt người: người già, phụ nữ, trẻ em. Trên bến cảng nhiều bóng đèn đang hối hả... Nhưng mẹ tôi không trụ lại đập chắn sóng vì gió to, sóng lớn ào vào quét tất cả những gì ở trên mặt đê. Mẹ tôi phải đi theo con đường hẻm để chạy ra cửa sông đến mãi cột đèn biển. Trời tối đen như mực, chẳng nhìn thấy gì. Thỉnh thoảng từ phía biển xa, một con sóng bạc đầu sáng lên dưới ánh đèn biển. Tuy sóng gió ầm ầm, nằm trong tay mẹ, tôi run bần bật nhưng tôi vẫn thiếp đi... Mãi lúc lâu tôi mới thức dậy và thấy mình đang ở trong một căn phòng thấp. Giữa những bóng đen, những khuôn mặt rầu rĩ, những cánh tay vung vẩy, tôi nhìn ở trên tấm phản một xác người, có hai đèn nấn rọi sáng... một xác người dài đuồn đuột và trần truồng, cứng đờ, mặt nát ra, chân tay sây sát những vết thương. Đây là bố tôi...

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Tóc bố tôi dán chặt vào sọ, râu rơng bám đầy mặt. Mấy người đang cúi xuống bố tôi cầm những miếng dạ sát vào người cho nóng lên, hà hơi vào mồm... Tôi thấy trong đám đông có cả ông xã trưởng, có cả ông lục sự, ông đại úy hải quan, và ông cảnh sát biển... Tôi sợ quá, tôi tụt chiếc khăn quàng trên người, chạy đến đứng lọt vào háng những người ấy và tôi gào lên "bố ơi... bố ơi..." rồi một bà hàng xóm bế vội tôi đi chỗ khác. ..

Từ ngày ấy trở đi mẹ tôi uống rượu, lâu rồi thành nghiện... Mẹ uống nhiều lắm, nhiều phát khiếp được... Thời gian đầu mẹ tôi đi làm ở xí nghiệp cá hộp, nhưng mẹ say rượu luôn nên người ta không muốn nữa. Không đi làm ở nhà mẹ tôi lại càng có điều kiện rượu chè, ủ rũ, rồi đánh chúng tôi.

Sợ quá, tôi bỏ nhà đi lang thang, suốt ngày ở ngoài bến tàu, không thì lại vào các vườn ăn trộm hay lội hàng giờ ở ngoài bờ biển lúc triều xuống. Cũng nhiều lúc tôi đi dong trên đường Plogoff, đến một trảng cỏ, chung quanh cây cối rậm rạp, kín gió, để đùa nghịch với bọn con trai... Có một hôm đi chơi về, tôi thấy mẹ tôi nằm vật trên nền nhà ngay ở ngưỡng cửa, nôn mửa nhầy nhụa, trong tay đang cầm một cái chai vỡ... Tôi phải bước qua mẹ mà vào, không dám làm mẹ thức. dậy; mẹ tôi mà thức dậy thì sợ lắm.... đập phá lung tung, rồi lôi tôi ra khỏi giường, đuổi đánh, đấm đá, dập đầu tôi vào tường, rồi quát:
- Tao phải giết mày mới được! Tao phải giết mày.

Tôi đã tưởng chết mất.

Rồi mẹ tôi bê tha, truy lạc, để có tiền rượu chè... Đêm nào cũng có tiếng gõ cửa... Một thủy thủ vào, đem theo mùi cá, mùi mắm tanh tươi... Ngủ lại một tiếng rồi đi... Người ấy đi, một người khác lại đến, lại ngủ một tiếng rồi lại đi... Cũng có lần thấy có tiếng người cãi nhau, đánh nhau, lục đục trong đêm tối, nhiều lần cảnh sát phải đến can thiệp...

Nhiều năm trôi qua như thế... chẳng ai muốn cứu mang tôi, cả anh tôi, chị tôi cũng vậy... Thấy chúng tôi đi ngoài đường mọi người tránh xa... Thấy chúng tôi lân la vào vườn ăn trộm hay đến nhà xin ăn, họ lấy đá ném chúng tôi... Một hôm chị Louise tôi chẳng chớ với một anh lính thủy rồi bỏ nhà đi... Tiếp theo là anh trai tôi vào lính rồi cũng biệt tăm... Thế là còn lại mình tôi với mẹ. Hơn mười tuổi, tôi đã mất trinh.... theo gương xấu của mẹ, tôi cũng sa vào con đường tình ái với bọn trẻ con con trai... người tôi đẩy đà ra... Tuy đói ăn, lại bị đòn vọt luôn, nhưng sống giữa nơi thoáng đãng của vùng biển, được tự do thoải mái, tôi lớn như thổi, mới mười một tuổi, tôi đã dậy thì, trông tôi đã ra vẻ một phụ nữ tuy vẫn còn là một thiếu niên.

Đến mười hai tuổi, tôi đã thành một phụ nữ hảnh hoi, đồng thời cũng không còn trinh trắng... Có phải tôi bị cưỡng dâm không?... Không hoàn toàn như thế... Hay là thông dâm? ... Gần như thế. Một ngày chủ nhật, sau buổi lễ, ông đốc công gia của nhà máy cá hộp, người đầy lông lá, râu tóc lồm xồm như một bụi rậm, mùi hăng như mùi dê đực, kéo tôi ra bãi biển Saint Jean, dẫn tôi vào một cái hốc đá tối om, nơi cho chim cú làm tổ và thủy thủ giấu những vật vớt được ở ngoài biển. Đến đấy, ông đặt tôi nằm trên một cái ổ bằng rong biển đã thối rửa. Ông cho tôi một quả cam và chiếm lấy tôi... Tôi chẳng chống cự, cũng chẳng quấy đạp... Ông đốc công gia ấy có cái tên kỳ cục là Cléophas Biscouille...

Thật là một điều khó hiểu tôi chưa từng đọc ở các tiểu thuyết. Ông Biscouille vừa già vừa xấu lại có vẻ tàn bạo rất ghê tởm. Bốn năm lần ông đưa tôi vào hang đá tối om nằm trên ổ rong biển thối, chẳng có chút gì gọi là thích thú, trái lại rất tởm lợm. Vậy mà sao cứ mỗi lần nghĩ đến ông - mà tôi nghĩ đến luôn - tôi không bao giờ có ý nghĩ khinh ghét và nguyên rủa. Trái lại tôi chỉ thấy biết ơn ông và tiếc rằng chẳng bao giờ còn gặp lại ông, con người ghê tởm ấy nữa...

Nhân dịp, xin cho phép tôi được đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào tiểu sử các vĩ nhân. Ông Paul Bourget là bạn thân đồng thời là người hướng dẫn của bà bá tước Fardin, bà chủ cũ của tôi năm ngoại. Tôi có nghe nói ông là người duy nhất biết được thấu, đáo tâm hồn phức tạp của phụ nữ. Đã nhiều lần tôi muốn viết thư hỏi ông về trạng thái tâm lý này. Nhưng rồi tôi không dám... Các bạn đừng ngạc nhiên thấy tôi quá bận tâm như thế. Tôi cũng biết rằng đối với những kẻ làm đầy tớ như vậy là không hợp. Nhưng ở thính phòng của bà bá tước, người ta chỉ rất thảo luận về mỗi vấn đề tâm lý... Nên trí lực của bọn tôi cũng rập khuôn trí lực của chủ, ở thính phòng thảo luận cái gì thì ở sau nhà cũng thảo luận cái ấy. Chỉ buồn một điều ở nhà chúng tôi không có một người như ông Paul Bourget có khả năng làm sáng tỏ những vấn đề về tâm lý phụ nữ mà chúng tôi bàn bạc... Ngay cả những lời giải đáp của anh Jean cũng không làm chúng tôi thoả mãn...

Một hôm bà chủ tôi bảo tôi mang một bức thư khẩn cho ông thầy trừ danh của bà. Tôi cũng

được giao nhận thư ông trả lời... Tôi nhân dịp mạnh dạn nêu vấn đề đã từng làm tôi băn khoăn để hỏi ông. Tôi cũng nói thác đi đây là của một cô bạn tôi... Ông Paul Bourget hỏi tôi:

- Bạn cô làm gì? Một dân thường hay một người nghèo?
- Một người hầu phòng cũng như tôi, thưa ông.

Ông Bourget nhăn mặt, bĩu môi, vẻ tự cao, khinh người. Ông ghét người nghèo mà!

- Tôi không quan tâm đến những người ấy. Họ không phải, không đáng, là người để môn tâm lý học của tôi nghiên cứu.

Tôi hiểu rằng trong giới khoa học của ông chỉ nghiên cứu những người, có từ một trăm nghìn francs lợi tức trở lên.

Khác hẳn với ông, ông Jules Lemaitre, một bạn quen, tính xuề xòa của gia đình. Cũng được hỏi về vấn đề ấy, ông bẹo tôi và vui vẻ trả lời:

- Cô Célestine ạ, bạn cô là một người tốt bụng. Nếu cô cũng giống như cô bạn ấy thì tôi chỉ trả lời hai tiếng: Hay! Hay!

Người ông xấu xí, lưng gù, mặt choắt, nhưng giản dị, chẳng làm bộ làm tịch gì, trông y như một đứa trẻ... Tiếc rằng ông lại rơi vào hàng ngũ những linh mục...

Nếu các bà xơ ở Ponteroix thấy tôi thông minh và khá khỉnh lại nhặt tôi về thì không biết tôi sẽ thế nào ở cái địa ngục Audierne ấy!

Tôi đã gặp mấy đứa cũng bằng tuổi tôi, cũng nghèo túng, nhưng trong trắng, nhân hậu. Chúng không chịu ngửa tay đi xin ở dọc đường hay đến các nhà. Chúng tìm cách này hay cách khác để sống lương thiện. Mặc dầu hoàn cảnh khó khăn nhưng chúng vẫn vui vẻ vẫn hát như những con hoạ mi.

Bọn chúng dạy tôi học đọc, học viết, học khâu vá, làm nội trợ, rồi đưa tôi vào làm con sen tại nhà một ông đại tá về hưu. Mùa hè nào ông cũng đưa vợ và hai con gái đến nghỉ ở một lâu đài cũ kỹ gần thị trấn Confort... Họ là những người tốt nhưng lúc nào cũng thấy buồn rười rượi... và bị ám ảnh. Không bao giờ thấy họ cười... Quần áo toàn một màu đen. Ông đại tá suốt ngày ngồi ở phòng sát nóc, loay hoay một mình với những quân cờ và bàn cờ. Bà thì hết vá cái nọ lại khâu cái kia, nhiều lúc khâu vào rồi lại tháo ra. Còn hai cô con gái có một luống đất nhưng cào chả có, cuốc thì không, muốn tưới cũng không có nước. Tôi làm với ông bà được vừa vặn tám tháng rồi thôi...

*

* *

Sau bữa ăn tối, thấy tôi buồn, chị bếp Marianne lại gần an ủi. Chị vào tủ buýtpê lấy ra một chai nước quả, hai cái cốc, rót đưa tôi một cốc. Nhấp một ngụm rồi đặt cốc xuống giường, chị chậm rãi nói:

- Đừng buồn chị Célestine. Cố gắng nén chịu. Đời là thế đấy. Nhiều nỗi gian truân, chẳng mấy ai tránh khỏi.

Suốt trong gần tiếng đồng hồ, vừa uống vừa trò chuyện, chị Marianne đã kể cho tôi nghe nhiều

nổi buồn phiền của đời chị: ốm đau bệnh tật, sinh con đẻ cái, bố mẹ chết, các em chết... Giọng chị mỗi lúc buồn thêm, vừa nói vừa khóc.

- Đừng buồn chị Célestine ạ, - chị Marianne lau nước mắt bảo tôi, - mẹ chị mất là một tổn thất lớn... nhưng biết làm thế nào... Người ta ai cũng phải chết... Gắng chịu đựng...

Rồi tự nhiên chị khóc nức lên, vừa khóc vừa rên rĩ.

- Đừng buồn.... đừng buồn...

Trước chị rên rĩ se sẽ, sau rống lên thảm thiết. Cái bụng to kèngh của chị, cái ngực đồ sộ của chị, cái cằm ba ngón của chị, rung lên bần bật, nổi thành từng cục...

- Khẽ chứ chị Marianne, - tôi khuyên, - không bà chủ nghe thấy lại đến...

Nhưng chị Marianne không thôi, chị vẫn rên rĩ vẫn kêu gào to hơn...

- Ôi chao đau xót quá! Đau xót quá!...

Thế là tôi xúc động trước những tiếng than vãn của chị bếp, tôi cũng nức nở lên...

Tôi buồn quá. Những muốn chuyển đi làm chỗ khác để may ra có khuây khoả được chăng.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 6

1 tháng Mười

Tội nghiệp ông chủ! Hôm trước ở ngoài vườn, tôi đã đối xử quá nghiệt ngã với ông. Ông cho là mình đã ngốc nghếch và xúc phạm nặng nề đến tôi, ông còn cho rằng tôi là người khó lay chuyển... Đôi mắt ông tỏ ra bị tổn thương và muốn tha thứ...

Mặc dầu tôi đã ra bộ kháu khỉnh và có lúc lảng lơ, nhưng ông vẫn không dám nói đến chuyện ấy nữa và cũng không dám gạ gẫm tôi nữa.

Nhưng rõ ràng là ông vẫn khao khát lắm, khao khát đến chết đi được... Qua lời nói của ông, tôi thấy rõ sự tự thú ấy... tự thú lòng khát khao cháy bỏng... nhưng ông rụt rè, không dám quyết định, chỉ sợ đổ vỡ hoàn toàn, không tin vào nét nhìn động viên khuyến khích của tôi...

Một hôm ông mon men lại gần tôi, nét mặt ngơ ngác, đôi mắt lạc đi, ông rọ rẹ:
- Cô Céslestine!... cô... cô... đánh xi giầy cho tôi đẹp lắm... rất... rất đẹp... Chưa bao giờ giầy tôi đẹp như thế này...

Tôi đã tưởng ông sắp gạ tôi... nhưng không... Tôi thấy ông thở dồn dập, bọt mép sùi ra... như ăn một quả lê to quá, lắm nước quá...

Rồi ông huýt chó... và ra đi...

Nhưng chuyện sau đây mới gay...

Hôm qua bà chủ đi chợ. Bà thường đi chợ lấy mả. Ông chủ cũng ra đi từ sáng sớm cùng con chó và khẩu súng... Nửa buổi thấy ông đã về, bắn được ba con chim giẻ quạt. Về đến nhà, ông lên buồng tắm ngay để tắm và thay quần áo. Tính ông rất sạch sẽ, ông không sợ nước. Tôi nghĩ đây là lúc tạo ra cơ hội để ông thôi “mặc cảm” đối với tôi. Tôi bỏ đồ khâu, đi đến buồng tắm... Tôi đứng ngoài, dán tai vào cánh cửa nghe... thấy ông bước đi bước lại ở bên trong, rồi lại thấy ông rủ rủ hát. Cứ mấy câu hát đi hát lại mãi...

Tôi nghe thấy tiếng kéo ghế, tiếng mở ô kéo, đóng ô kéo, rồi tiếng ồ, tiếng à, tiếng ối... tiếng nước chảy... Bất thành linh, tôi mở cửa...

Ông đứng trước tôi, quay mặt ra, mình dính nước, rét run... Ông đứng ngây ra, nét mặt ngơ ngác, tôi chưa một lần trông thấy như thế... Không có áo khoác để che người, ông vội lấy khăn tắm thay cho chiếc lá nho. Tôi cố ghìm mình để khỏi bật ra tiếng cười trước cảnh tượng kỳ cục

của ông. Tôi thấy trên vai ông có một túm lông và cả ở ngực nữa, như một con gấu... Nhưng cơ thể ông vẫn đẹp...

Tất nhiên tôi phải kêu ré lên cho đúng cách rồi tôi khép cửa lại... Ra ngoài rồi, tôi nghĩ bụng thế nào ông cũng sẽ lại gọi tôi... nhưng không thấy động tĩnh gì... chắc là ông đang đắn đo... Thế nào ông ấy cũng sẽ gọi, tôi nghĩ bụng và chờ đợi... nhưng vẫn không thấy ông ấy gọi. Rồi lại thấy nước chảy, thấy tiếng kỳ cọ, tiếng kéo ghế, rồi tiếng ông ấy rử rử hát...

Ông ấy ngốc thật! Tôi lăm bắm một mình, bực tức. Tôi quay về phòng tự nhủ sẽ không bao giờ cho ông ấy được hưởng khoái lạc như có lúc vì thương ông tôi đã nghĩ như thế...

Buổi chiều, tôi thấy ông cứ loanh quanh bên tôi. Thấy tôi ra sân gà vịt ông cũng ra theo... Để cho có chuyện, tôi xin ông tha lỗi, về chuyện buổi sáng.

- Không sao! Không sao! - ông nói. - Trái lại...

Ông muốn giữ tôi lại, ông ấp úng nói gì đó... nhưng tôi ngắt lời ông:

- Xin lỗi ông chủ. Tôi không có thì giờ để nói chuyện với ông chủ. Bà chủ đang đợi tôi...

- Một tí thôi mà, cô Célestine!

- Không được, ông chủ ạ...

Tôi nói rồi đi. Đến góc tường quay lại, tôi thấy ông vẫn đứng yên tại chỗ, đầu cúi gằm, chân khuyu xuống, mắt vẫn nhìn chỗ tôi đứng lúc trước.

Sau bữa ăn trưa hôm ấy, ông bà chủ tôi có một cuộc cãi nhau kịch liệt.

Bà chủ tôi nói:

- Anh lại để ý đến con ấy đấy!

Ông chủ tôi trả lời:

- Sao lại nói thế em yêu? Anh thêm gì để ý đến nó! Một đứa con gái nhếch nhác, có khi lại đầy bệnh tật! Em đừng nói thế oan anh!

- Tôi còn lạ gì anh! Tính nết thế nào tôi còn chả biết sao!

- Đừng, em yêu!

- Xấu đẹp, bẩn sạch, anh có từ một ai! Anh mò vào cả những đứa ở ngoài đồng!

Tôi thấy ván gác kêu lên rầm rầm dưới bước chân ông chủ.

- Em nói linh tinh! Em thấy những chuyện ấy ở đâu? Ai nói với em chứ?

- Lại còn không à? Chuyện con Jézureau anh đã quên rồi sao? Tôi đã phải đền nó năm trăm francs, không thì anh đã ngồi tù rồi! Cũng như bố anh phải giam vì đi ăn trộm ấy!

Ông chủ tôi không đi đi lại lại nữa. Ông ngồi phịch xuống ghế... Ông im lặng...

Bà chủ tôi nói thêm:

- Nhưng tôi cũng mặc kệ anh... Tôi không thêm ghen tuông gì cả... Anh muốn ngủ với con Célestine cũng được. Miễn là đừng để tôi phải bồi thường cho nó...

Tôi không biết ông chủ có ra ngoài đồng mò gái như bà chủ nói không... nhưng nếu thật như thế thì ông ấy cũng không có gì là sai... Ông ấy là người khỏe mạnh, tầm bố nhiều... Ông ấy có nhu cầu... Mà bà ta lại không cho thì ông ấy phải đi mò chứ... Tôi là hầu phòng tôi biết chứ... Cứ để ý phòng ngủ, phòng tắm, quần áo và nhiều thứ khác, là cũng có thể biết được.

Có một điều rất khó giải thích là bà chủ cũng có nhu cầu, bà phải giải quyết bằng phương pháp trá hình trong khi bà vẫn một mực không chịu đáp ứng đòi hỏi của ông. Tôi kể lại các bạn nghe câu chuyện dưới đây:

Ông bà chủ tôi có một chuyến đi sang vương quốc Bỉ. Dọc đường xe phải dừng lại kiểm soát của hải quan ở Feignes. Lúc ấy trời đã tối. Ông chủ tôi buồn ngủ nên nằm lại trên xe. Bà chủ và tôi mang hành lý đến cho nhân viên hải quan tiến hành việc kiểm soát...

- Bà có đồ vật gì cần khai báo? - Nhân viên hải quan hỏi bà chủ tôi. Ông ta thấy bà chủ có vẻ xinh đẹp và sang trọng tin chắc là bà có nhiều thứ cần khai báo.

- Không, - bà chủ tôi nói, - tôi không có gì cần khai báo.

- Vậy yêu cầu bà mở hòm...

Trong số sáu chiếc hòm chúng tôi mang theo, ông ta chọn chiếc to nhất, nặng nhất, một chiếc hòm bọc bằng da, bên ngoài có túi bằng vải màu xanh.

- Không có gì đâu ông ạ.

- Bà cứ vui lòng mở ra cho chúng tôi kiểm tra.

Bà chủ tôi mở chiếc túi sách lấy ra chùm chìa khóa để mở hòm... Nhân viên hải quan lật giở các tệp quần áo, khăn mũ... rũ tung mọi thứ từ trên xuống dưới... Bà chủ tôi phải kêu lên, tỏ vẻ bức tức. Lục đến đáy hòm thì nhân viên hải quan lôi ra một sắc tay bằng nhung đỏ và hỏi:

- Cái này là cái gì?

- Tư trang, - bà chủ tôi bình tĩnh trả lời.

- Bà mở ra cho xem...

- Tôi đã nói là tư trang. Mở làm gì!

- Bà cứ mở ra...

- Không, tôi không mở. Ông làm thế là quá quyền hạn. Tôi không mở. Mà cũng không có chìa khóa...

Bà chủ rất bối rối. Bà muốn giật lại cái sắc từ tay nhân viên hải quan... Nhưng nhân viên hải quan rút cái túi lại và dọa:

- Nếu bà không mở ra tôi sẽ mời thanh tra đến.

- Ông làm thế không đúng... Tôi không mở. Không có chìa khóa.

- Nếu bà không có chìa khóa. tôi sẽ phá túi ra...

Bà chủ tôi tức quá kêu lên:

- Ông không có quyền... Tôi sẽ kêu lên đại sứ quán, kêu lên nhà vua. Ông sẽ bị bắt, bị giam, bị tù...

Những lời bức tức của bà chủ chả có tác dụng gì... Nhân viên hải quan vẫn yêu cầu:

- Bà mở ra...

Bà chủ tôi mặt mũi nhợt nhạt, hai bàn tay vịn vào nhau.

- Không, - bà nói, - tôi không mở... Tôi không muốn... tôi không thể mở được...

Nhân viên hải quan vẫn khẳng khái:

- Bà cứ mở ra.

Thấy to tiếng nhiều người xúm lại xem. Cả tôi cũng muốn xem cái túi ấy đựng cái gì, tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Chắc bà chủ đã để vào hòm lúc tôi không có mặt ở đấy.

Bỗng bà chủ tôi thay đổi chiến thuật. Bà làm ra vẻ hiền lành, ngọt nhạt, lại gần nhân viên hải quan như để thôi miên ông ta bằng hơi thở và mùi nước hoa của mình, bà nói khẽ:

- Ông bảo những người đứng chung quanh đi chỗ khác, tôi sẽ mở cái túi...

Nhân viên hải quan sợ bà chủ tôi định giảng bầy gì chẳng nên lắc đầu nói:

- Bà đừng giở trò vờ vĩnh nữa! Cứ mở ra.

Bà chủ tôi không làm sao được đành phải lấy trong ví một chìa khóa bằng vàng nhỏ xíu để mở.

Nhân viên hải quan vẫn giữ chặt một đầu sắc, còn bà chủ tôi vừa mở sắc vừa che cho người chung quanh không nhìn thấy.

Chiếc sắc vừa mở ra, nhân viên hải quan vội giật lùi như bị rấn cắn. Hốt hoảng kêu lên:

- Thế ra bà góa chồng!...

... Rồi vội vàng đóng nắp lại, song những người đứng chung quanh vẫn kịp nhìn thấy “tư trang” của bà là cái gì, họ phá lên cười, bàn tán xôn xao.

Bà chủ tôi ngượng quá... Song cũng phải thừa nhận rằng trong giờ phút khó khăn vậy mà bà đã tỏ ra vững vàng, vững vàng đến trơ trên cũng giỏi thật...

Tôi giúp bà xếp lại hòm rồi mang hòm lên xe... Đi được mấy bước bà dừng lại bảo tôi:

- Mình cũng ngốc thật! Giá cứ khai là cái túi tư trang ấy của cô có được không.

Tôi đã trả lời:

- Cảm ơn bà chủ nhiều... Bà chủ tốt với tôi quá!... Nhưng tôi thích loại “tư trang” tự nhiên hơn.

- Cô ngốc lắm! Thôi im đi!

Nói rồi bà tiếp tục bước đi lên xe với “Thằng Dừa” của bà. Lúc này “Thằng Dừa” vẫn ngủ say chẳng hề biết chuyện gì đã xảy ra...

Bà chủ tôi là người không ngăn nắp nên thường để trước quên sau, nên xảy ra nhiều chuyện giống hoặc tương tự như trên đây. Bà giấu vào ngăn kéo tủ một chục quyển sách nhỏ bìa màu vàng gáy kim nhũ. Một lần bà lấy sách ra xem rồi bỏ quên trên bàn, cạnh giường nằm. Sách vẽ đầy những hình ảnh tục tĩu, chỉ nghĩ đến đã nóng ran người lên rồi... chị Mathilde, hầu phòng thứ nhất thó một quyển giấu đi, yên trí là bà chủ không biết và không đòi... nhưng bà đã đòi. Sau khi tìm khắp mọi chỗ không thấy, bà chủ hỏi chị Mathilde:

- Chị có thấy một quyển sách ở trong phòng không?

- Sách gì, thưa bà?

- Quyển sách màu vàng.

- Sách kinh chẳng thưa bà?

Chị hầu phòng hỏi và nhìn vào mặt bà chủ rồi nói thêm:

- Hình như có một quyển sách bìa vàng gáy kim nhũ, để trên bàn cạnh giường trong phòng bà chủ.

- Thế đâu?

- Tôi trông thấy thôi.

- Chị có cầm đi không?

- Không ạ. Tôi đọc làm gì quyển sách ấy?

Bà chủ thôi không hỏi gì thêm nữa.

Từ hôm ấy trở đi, ngày nào chị Mathilde cũng lôi quyển sách ra và gióng giả:

- Các bạn chú ý, chúng ta đọc kinh đây!

Rồi chị mở từng trang đọc sang sảng, khiến bà quản gia phải quát lên:

- Có thôi không nào! Các cô tai quái quá!

Bà ta quát chị Mathilde như vậy nhưng chị đọc bà vẫn lẳng tai nghe và dán mắt nhìn các tấm ảnh.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 7

6 tháng Mười

Mùa thu đã về. Ngoài vườn, những bông hoa cuối cùng đang tàn đi trong sương gió. Những bông thược dược cảnh héo đi như gặp lửa. Cả những bông hoa loa kèn cũng héo quăn, dây khô buông thõng trước cửa bếp. Trên các luống đất tro tro chỉ còn sót lại mấy bông mỏ hạt gầy guộc và đây đó năm sáu bụi cúc sao cánh lá rũ xuống trước khi tàn hẳn và thối rữa. Qua hàng rào nhìn sang vườn ông đại úy Manger, các luống hoa cũng tiêu điều, một màu xám xịt.

Ngoài đồng, cây cối vàng úa, lá lả tả rơi, da trời ảm đạm. Suốt bốn ngày liền, chúng tôi sống trong màn sương dày đặc, khét như mùi bồ hóng, quá trưa vẫn không tan... Đến lúc này trời lại đổ mưa, cứ như quất vào mặt, một luồng gió từ hướng tây bắc thổi về...

Ngồi trong phòng mà cứ rét run như cây sậy. Gió lùa qua khe cửa; nước mưa từ nóc nhà đổ xuống, ánh sáng lọt lạt từ bên ngoài rọi vào chỉ đủ làm căn buồng mờ mờ ảo ảo. Những tấm đá lợp nhà rung lên bần bật, cả mái nhà chao đảo. Khung nhà kêu rảng rặc, những tấm bản lề cốt ca cốt kết... Việc sửa chữa khẩn cấp, nhưng nói mãi bà chủ mới chịu cho đi tìm thợ mà cũng mãi sáng ngày mai mới đến. Ấy là tôi chưa dám đòi một chiếc bếp lò tuy tôi thấy khó chịu nổi cái rét cắt da cắt thịt này... Tối nay tôi phải lấy quần áo cũ nhét vào các khe cửa để cho nước mưa và gió khỏi luồn vào trong phòng... Con quay gió trên đầu không ngớt quay quanh cái trục gỉ, thỉnh thoảng lại rít lên lạnh lót y như tiếng bà chủ rít lên trong các vụ việc diễn ra ở hành lang...

Sau những ngày sôi động của buổi ban đầu, cuộc sống trôi đi một cách đơn điệu, tôi cũng dần dần quen, không đến nỗi buồn phiền quá. Ngày nào cũng giống ngày nào, cũng những công việc ấy, cũng những con người ấy. Ngoài những sự việc lặt vặt trong nhà, không có việc gì khác. Lắm lúc buồn đến chết. Nhưng rồi tôi cũng thích nghi, coi như đấy là tự nhiên. Ngay việc thiếu tình cảm, tôi cũng thấy khó chịu lắm, vẫn chịu đựng được... và cũng phải chịu đựng thôi bởi vì tự tôi đã khước từ ông chủ... Nhưng phiền một điều là ông chủ vẫn xun xoe bên tôi, mắt cứ trợn tròn, miệng vẫn sùi nước bọt, ông vẫn dắt những con “lợn lòng” đến với cái “lãi” của tôi, theo cách nói mà tôi đã có lần đọc thấy trong một quyển sách.

Dạo này ngày ngắn. Trước bữa ăn, ông thường ngồi trong phòng giở những giấy tờ cũ, đánh dấu những danh mục và quảng cáo thuốc, mở những quyển sách về săn bắn... Tôi vào phòng ông để đóng các cửa chớp và nhóm bếp lò. Thấy tôi, ông đứng dậy ho, hắt hơi, va chạm vào cái này cái kia để làm tôi chú ý. Nhưng tôi giả vờ như không nghe thấy gì, không hiểu biết gì về

những trò khỉ của ông, và tôi đi thẳng, vẻ thản nhiên, cao quý, như không trông thấy ông ở đây...

Nhưng chiều hôn qua, giữa ông và tôi có một cuộc đối thoại ngắn như sau:

- Cô Célestine này!
- Ông chủ muốn hỏi gì kia ạ?
- Cô Célestine cô ác với tôi! Sao cô lại thế?
- Ông chủ bảo tôi là đồ điếm.
- Ô hay!
- Là đồ nhơ nhớp.
- Ô hay!
- Là tôi đầy bệnh tật.
- Ô hay! Cô Célestine, hãy nghe tôi nói này!
- Thôi đi, ông.

Ở đây tôi chẳng có gì thích thú. Không khí bẩn thỉu, làng xóm điều hui, ăn uống bồ bã, trong người lúc nào cũng uể oải, tính nhạy cảm bị trơ lì, không còn biết gì là mơ mộng. Buổi tối chỉ còn biết kéo dài cuộc trò chuyện với chị bếp Marianne và anh đánh xe Joseph. Anh Joseph cũng không muốn đi đâu nữa, cứ muốn ở nhà với chúng tôi. Tôi thấy như anh phải lòng tôi: Nghĩ vậy tôi cũng thấy phấn khởi... Tôi chỉ ở nhà chẳng đi đâu... Tối nào cũng đem tiểu thuyết ra đọc. Cứ quyển truyện của Paul Bourget đọc mãi. Tiểu thuyết của ông không làm tôi say mê như trước đây. Trái lại tôi thấy chán, sách không thật. Đọc không thấy xúc động. Tôi biết hơn ông những gì đã có đằng sau cánh cửa phòng khách và dưới tấm áo bô-đê...

Tôi cứ khắc khoải vì sao không nhận được thư ở Paris, sáng nào người đưa thư cũng đến nhưng chẳng có gì cho tôi, tôi thấy buồn lòng như bị mọi người bỏ rơi, thấy lẻ loi đơn độc quá. Tôi cứ viết hoài gửi đi, nhất là gửi cho anh Jean những lá thư khẩn cấp, đầy buồn tủi. Tôi cầu mong họ hãy quan tâm đến tôi, kéo tôi ra khỏi địa ngục, tìm cho tôi ở Paris một việc làm, tầm thường thôi cũng được... Nhưng không một ai trả lời, kể cả bạn trai lẫn bạn gái. Tôi không ngờ họ lại thờ ơ, lạnh nhạt, vô tình đến thế...

Trong tình trạng ấy tôi phải bầu vủ lấy những gì còn đọng lại trong tôi. Tôi bầu vủ lấy những kỷ niệm và quá khứ: dù sao những kỷ niệm vui cũng nhiều hơn buồn; quá khứ đem lại niềm hi vọng rằng không phải tôi đã mất tất cả, thất bại chỉ là nhất thời. Vì vậy, nằm một mình trong phòng, nghe chị Marianne ngáy sôi lên ở bên kia vách, những tiếng ngáy tượng trưng cho hiện tại ảm đạm của tôi, tôi lại nhặt nhanh những mảnh rời rạc của quá khứ, những mảnh đẹp đẽ, chắp vá lại để có viễn tượng huy hoàng của tương lai.

Hôm nay là ngày 6 tháng mười, một ngày đầy kỷ niệm... Đã qua năm năm nhưng kỷ niệm vẫn còn như mới, vẫn sống mãnh liệt trong tôi. Ngày của một hồn ma ít tuổi, xinh đẹp, hiền lành chết vì tôi đã muốn cho hưởng quá nhiều vui sướng. Nó chết đã năm năm, chết vì tôi. Hôm nay ngày 6 tháng mười, là lần đầu tiên, từ năm năm nay, tôi không đem hoa đến mộ nó, như thường lệ. Nhưng tôi làm một bó hoa bền hơn, ngát hơn là những bông hoa tôi thường đặt ở mộ nó trước đây. Bó hoa ấy tôi kết bằng những bông hái từ trong tim tôi, ở đó chỉ nở những bông huệ

trắng của tình yêu...

Tôi còn nhớ hôm ấy là một ngày thứ bảy... liền trong tám ngày, hôm nào tôi cũng đến phòng xếp việc Colisée. Mãi đến sáng hôm ấy người ta mới giới thiệu tôi với một bà già vận đồ tang... Cho đến bây giờ tôi chưa hề gặp người nào có nét mặt dễ thương như thế, có mắt hiền hậu, có cử chỉ giản dị và lời nói hấp dẫn như thế... Bà già tiếp đón tôi rất lịch sự khiến tôi ấm lòng:

- Con gái ơi, - bà già nói, - bà xếp việc rất khen ngợi con. Con xứng đáng với những lời khen ấy vì trông nét mặt thông minh, chân thật, vui vẻ của con, ta thấy phấn khởi lắm... Ta cần một người tin cẩn và tận tâm... Nhất là tận tâm... Ta biết rằng yêu cầu ấy là khó khăn đấy, vì con không quen biết ta thì làm sao mà tận tâm với ta được... ta sẽ nói để con thông cảm ta đang ở trong tình cảnh thế nào... Nhưng đừng đứng vậy con, ngồi xuống đây với ta đi.

Chỉ cần người ta nói với tôi một cách dịu dàng, chỉ cần người ta đừng coi tôi là một thực thể ở ngoài xã hội, ở bên lề cuộc sống, như một vật trung gian giữa con chó và con vẹt, là tôi xúc động ngay, là sống dậy trong tôi tâm hồn một đứa trẻ... là tôi quên ngay tất cả những mối hận thù, những ác cảm, là tôi có ngay lòng hỉ xả và tình yêu thương đối với những ai nói năng với giọng nhân hậu.

Chỉ ngồi bên cạnh bà, tôi đã thấy quý mến, kính trọng bà ngay... quý mến kính trọng thật sự... Bà nói thêm:

- Chỗ làm này không thích thú gì lắm đâu con ạ.
- Không sao bà ạ... tôi làm được. Bà yêu cầu gì tôi cũng sẵn sàng.

Bà nhìn tôi trìu mến, tỏ vẻ cảm ơn và nói tiếp:

- Con cháu ta lần lượt chết gần hết. Bây giờ ta chỉ còn mỗi thằng cháu cũng đang ốm nặng không biết có qua được không.

Ngại không muốn gọi tên căn bệnh ghê gớm ấy, bà già đặt bàn tay đeo găng đen lên ngực vỗ mặt đau khổ... Bà nói:

- Tội nghiệp cho thằng bé! Rất ngoan, thật là quý, ta đặt cả hi vọng vào nó... Sau nó ta không còn ai nữa. Ta sẽ trợ trợ. Chẳng biết làm sao được nữa...

Mắt đã nhòa đi ứa lệ, bà lấy mùi soa lau và nói tiếp:

- Thầy thuốc nói chắc chắn rằng nó có thể khỏi được, chưa nặng lắm... Họ đề ra một chế độ có nhiều triển vọng... Cứ chiều đến Georges phải đi tắm biển một lần, nói đúng ra là nhúng người xuống nước biển, sau đó lấy khăn lau khô sát mạnh khắp cơ thể cho máu lưu thông, xong rồi uống một cốc rượu vang lâu năm, rồi nằm duỗi thẳng ít nhất một tiếng trên giường ấm... Điều ta muốn yêu cầu con trước tiên là thế... Nhưng quan trọng hơn cả là tính nết vui vẻ, trẻ trung, yêu đời... Ở nhà ta, những điều ấy hoàn toàn thiếu... Hai người giúp việc ta rất tận tâm nhưng lại già quá, buồn rười và mặc cảm... Georges không thích họ. Cả ta đây nữa, đầu trắng xóa, quần áo tang đen, ta chỉ làm cho nó buồn thêm... Tệ hơn nữa là nhiều lúc ta không giữ được sự lo ngại của mình... Ta cũng biết rằng đây không phải là công việc của một cô gái như con, phải trông nom một đứa trẻ như thằng Georges đã mười chín tuổi... Người ngoài có khi bàn tán đấy... Nhưng ta không quan tâm đến họ. Ta chỉ quan tâm đến thằng cháu đang ốm của ta thôi... Ta tin tưởng ở con... Con là một người lương thiện, ta chắc thế...

- Vâng, thưa bà, - tôi trả lời, tin rằng bà già cho tôi là bậc thánh bà vừa tìm được để đến cứu thằng cháu bà.

- Còn thằng bé, - bà nói tiếp, - hơn cả tắm biển, nó muốn không lúc nào bị lẻ loi, nó cần có một gương mặt vui vẻ, tươi cười, luôn ở cạnh nó để xua đi khỏi đầu óc hình ảnh chết chóc, nó cần một người gây cho nó lòng tin tưởng ở sự sống...

- Tôi chấp nhận, thưa bà, - tôi xúc động trả lời – Bà cứ tin là tôi sẽ chăm nom thật tốt cho cậu Georges.

Đã thống nhất là ngay chiều hôm ấy tôi vào nhận việc và hôm sau nữa sẽ đi Houlgate, bà già đã thuê ở đây một biệt thự đẹp bên bờ biển.

Bà già đã nói đúng. Georges là một đứa trẻ xinh xắn, đáng quý. Mặt nhẵn nhịn, không có râu, trông như mặt đàn bà... Cả cử chỉ của nó cũng vậy, hai bàn tay trắng trẻo, mềm mại, nổi gân xanh... Đôi mắt sáng rực... mi mắt quầng xanh như bị ánh mắt làm cháy xém... hốc mắt như đầy ắp suy tư, đam mê, nhạy cảm, thông minh, có đời sống nội tâm phong phú. Đôi gò má như đã bị những bông hoa đỏ của cái chết xâm chiếm. Cái chết đến không phải vì bệnh tật mà vì sự sung mãn của sức sống đang gặm nhấm cơ thể bị héo mòn da thịt. Trông thằng bé vừa xinh đẹp vừa tội nghiệp. Khi bà lão dẫn tôi lại gần nó thì thấy nó đang nằm trên tấm ghế dài, trong tay cầm một bông hoa không có hương thơm. Nó đón tôi không như đón một người đầy tớ mà như một người bạn thân nó đang mong chờ... Còn tôi, tôi cũng đến với nó với sự yêu thương hết mình.

Trong lúc đi đường cũng như khi về đến Houlgate mọi việc suôn sẻ. Chúng tôi về đến nơi thì ở đây đã sắp xếp xong. Tòa lâu đài ở đây rộng, đẹp, sáng sủa, vui tươi, trước mặt có sân thoáng mát, có ghế mây, bên trên có tấm bạt nhiều màu che nắng, phía ngoài là bờ biển. Một cầu thang xây bằng đá dẫn từ bờ đi xuống biển. Mỗi khi nước thủy triều lên, sóng lại tràn lên các bậc trên cùng của cầu thang. Ở tầng trệt, phòng của Georges mở nhiều cửa nhìn ra biển. Đối diện phòng Georges là phòng của tôi, một phòng rộng, tường căng thảm màu nhạt, quay mặt xuống vạt vườn nhỏ trồng mấy luống hoa. Tôi cảm thấy sung sướng tự hào được bà cụ chủ coi như một mệnh phụ, được chia sẻ một cuộc sống phong lưu, sang trọng, lịch sự. Tôi thấy như có chiếc đũa thần đã làm tôi đổi đời từ cuộc sống gian truân tủi nhục, bỗng được hưởng hạnh phúc, được chiều chuộng, quý mến, chẳng những tôi có một diện mạo đẹp đẽ ra mà trong lòng cũng thấy có những cái đổi mới. Đáp lại sự đối xử đặc biệt, sự tin tưởng tuyệt đối của bà cụ chủ nhà, tôi sẽ đem hết khả năng, tài tháo vát, trí thông minh vào việc chăm sóc thằng cháu của cụ. Tôi sẽ cứu nó ra khỏi bệnh tật, thoát khỏi cái chết. Tôi sẽ nói với bà cụ như sau để bà yên tâm:

- Bà đừng buồn, đừng lo, tôi hứa sẽ cứu khỏi cho cậu Georges, bà cứ tin tưởng ở tôi.

Đúng như thế. Chỉ sau mười lăm ngày, tôi thấy Georges khá lên nhiều. Tình trạng sức khỏe có nhiều tiến bộ. Những cơn ho thưa ra, nhẹ đi. Ăn được, ngủ được. Đêm nằm không ra mồ hôi như trước. Sáng dậy không uể oải... Georges đã có thể ngồi xe đi chơi những chặng đường dài. Cũng có những lần đi bộ dạo quanh nơi ở, mà không mệt... Sức khỏe đã phục hồi, những hôm đẹp trời, không nóng bức quá, chúng tôi ra sân ngồi thật lâu để hóng mát, xem phong cảnh chung quanh và đợi giờ đi tắm biển. Georges thấy vui, không nói đến ốm đau bệnh tật nữa... Cũng không nói đến chết chóc... Georges thích nghe tôi nói chuyện. Nó luôn bảo tôi: Kể chuyện đi, chị Célestine. Thấy nó có vẻ tin tưởng nên tôi đã kể cho nó nghe mọi chuyện của tôi, cả những chuyện điên rồ, đú đờn của tôi. Tôi kể cho nó nghe cả những chuyện thời niên thiếu của tôi, những ước mơ, những khao khát của tôi, những nỗi bất hạnh và những cuộc bùng lên của tôi, những chặng đường làm người hầu phòng tôi đã đi qua, những tủi nhục tôi đã phải chịu.

Tôi đã kể tất cả không giấu diếm gì, vì tuy nó còn ít tuổi, nhưng vì có tri thức và tài đoán trước như những người ốm thường có nên nó hiểu biết tất cả. Tôi tin rằng giữa nó và tôi sẽ mua có sự gần gũi thân mật, vì nó là đứa tốt nết và cũng mong mỗi có người gần kề cho đỡ hiu quạnh... Phần tôi, tôi cũng rất sung sướng nhờ sự tiếp xúc với nó mà đầu óc tôi có thể mở mang thêm.

Georges thích thơ lắm. Nhiều ngày ngồi trên sân trước cửa trong tiếng dạt dào sóng vỗ, hay những buổi tối, trong tĩnh mịch của căn phòng, nó bảo tôi đọc thơ Victor Hugo, thơ Baudelaire, thơ Verlaine, thơ Mactierlinck cho nó nghe. Nhiều lúc thấy nó nhắm hai mắt, ngồi im, vòng tay trước ngực, tôi tưởng nó ngủ, tôi thôi đọc. Nó mỉm cười bảo tôi:

- Đọc nữa đi, chị. Tôi không ngủ đâu... Nhắm mắt để nghe chị đọc cho rõ hơn. Giọng chị hay lắm...

Thỉnh thoảng nó cũng bảo tôi dừng lại. Nó đọc thông thạo những vần thơ nó thấy thích thú và giải thích cho tôi thấy cái hay...

Một hôm nó bảo tôi – và tôi coi những lời nói ấy của nó như thánh tích:

- Cái tuyệt vời của thơ là không cần là một người thông thái mới hiểu và thích... mà trái lại...

Những người thông thái lại không hiểu, nhiều khi họ coi khinh, vì họ tự kiêu... Muốn yêu thơ, cần phải có tâm hồn, một tâm hồn nhỏ bé trong trắng như bông hoa... Nhà thơ nói với tâm hồn những người giản dị, những người buồn phiền, những người đau ốm... Họ bất tử chính vì thế... Khi người ta nhạy cảm là người ta đã là thi sĩ một tí... Chị Célestine, chị đã nhiều lúc nói cho tôi nghe những cái đẹp của thơ đấy...

- Trời! Cậu Georges, cậu nói gì vậy?

- Thật đấy, chị Célestine ạ. Chị nói nhiều cái hay mà chị không biết đấy thôi... Tuyệt lắm chị ạ...

Đấy là những giờ phút có một không hai trong đời tôi được thấy con tim mình rộn lên. Tôi thấy mình đã trở thành một con người mới, đã phát hiện ra cái gì mới có trong con người mình mà thật ra lại vốn là của mình... Ngày nay nếu tôi còn giữ cái thú đọc sách để vươn lên cái cao đẹp là nhờ có cậu Georges. Và ngày nay tôi viết được tập nhật ký này cũng là nhờ có cậu Georges.

Tôi sung sướng quá, sung sướng vì thấy cậu chủ dần dần phục hồi, da dẻ căng mịn lại, nét mặt hồng hào ra, sung sướng vì thấy gia đình cậu phấn khởi, tin tưởng vào sự phục hồi chắc chắn và mau chóng của cậu mà tác nhân của những biến chuyển thần kỳ ấy là tôi, một nàng tiên, một nữ hoàng... Họ quy cái thành công kỳ diệu ấy vào tinh thần tận tụy vô song, vào trí thông minh mẫn tiệp của tôi nhất là vào thái độ vui tươi, vào tác phong trẻ trung của tôi. Người ta cảm ơn tôi, quý công trạng của tôi, chúc phúc cho tôi, cho tôi nhiều tặng phẩm, họ đối đãi với tôi như đối đãi với một nhũ mẫu đã có công bú mớm cho một đứa trẻ ốm yếu sài đẹn để đứa trẻ sống được, khỏe mạnh lên.

Đôi khi bà già đã quên đi sự cách biệt về đẳng cấp thân mật nắm lấy tay tôi hôn, sụt sùi khóc và nói:

- Ngay khi mới gặp con ta đã biết.

Rồi bà bàn tính những cuộc tham quan, những buổi đi dạo ở ngoài ruộng hoa.

- Con ở lại đây mãi nhé. Con đừng đi đâu! – Bà bảo tôi

Lắm lúc được khen ngợi tôi thấy ngượng; nhưng nghĩ cho cùng thì cũng phải thôi. Giá người khác làm được như thế tôi cũng phải khen.

Nhưng rủi thay! Tình hình đã không tốt đẹp mãi như tôi tưởng.

Hôm ấy trời nóng nực, không khí nặng trĩu, sắp gió bão gì đây. Trên mặt biển nước đục màu chì xám xịt, những tảng mây đen đuổi nhau như những đoàn xe lộc cộc lẫn bánh. Georges không muốn đi đâu, cũng không muốn ra sân ngồi như mọi ngày, chỉ muốn ở lại trong phòng. Do thời tiết, Georges có vẻ bút rút hơn mọi ngày, ngay nghe đọc thơ như mọi khi cũng không muốn nữa.

- Nghe đọc mệt lắm, tôi không muốn. Mà chị đọc hôm nay cũng không hay...

Georges sang phòng khách định dạo đàn, nhưng được vài nhịp không thích, lại bỏ quay về. Nó lại lấy giấy bút ra vẽ một lúc. Trên giấy thấy mấy hình phụ nữ. Nhưng rồi cũng lại bỏ giấy bút, đứng dậy, miệng cầu nhàu:

- Không vẽ được. Tay cứ run lên. Mà chị hôm nay cũng thế nào ấy. Chị không ngồi im một chỗ... Cuối cùng Georges nằm dài lên ghế, cạnh cửa lớn nhìn ra biển. Xa xa những chiếc thuyền đánh cá đang hối hả chạy về cảng Trouville để tránh bão... Georges lơ đãng nhìn theo những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển...

Georges nói đúng. Tôi cũng thấy trong người bút rút không yên, cứ muốn chạy đi chạy lại, tìm việc gì làm để khuây khỏa cho Georges, nhưng chẳng tìm ra việc gì...

- Sao chị cứ loay hoay như thế, - Georges hỏi tôi. - Ngồi im có được không nào? Lại đây ngồi với tôi đi.

Tôi hỏi Georges:

- Cậu có thích đi chơi trên những con thuyền kia không? Tôi thích đi lắm!

- Chị nói làm gì chuyện ấy! Nói chuyện ấy có ích gì! Chị lại đây ngồi với tôi!

Tôi đến ngồi cạnh Georges. Nó thấy không muốn xem cảnh biển nữa, bảo tôi hạ rèm xuống...

- Hôm nay tôi thấy bút rút thế nào ấy, - Georges nói. - Cảnh biển cũng không thấy thích. Trông sợ lắm. Tôi chỉ muốn nhìn chị thôi...

- Hôm nay cậu không ngoan rồi! - Tôi tỏ ý không bằng lòng. - Cậu làm vậy không tốt. Bà đến thấy cậu vậy bà lại khóc mất.

- Nhưng sao chị cứ gọi tôi là “cậu”? Tôi không thích thế đâu.

- Tôi không thể gọi khác được... không thể...

- Chị cứ gọi tôi là Georges ngắn gọn vậy thôi...

- Không được. Không được, cậu ạ...

Nghe tôi nói vậy, nó thở dài:

- Kỳ lạ nhỉ! Vậy ra chị cứ mãi là kẻ tôi đòi à.

Rồi Georges im lặng. Suốt cả buổi chiều hôm ấy nó lì xì, chẳng nói chẳng rằng.

Sau bữa ăn trưa, gió bão nổi lên. Sóng biển tràn vào mãi bờ đê, vỗ ầm ầm... Georges không muốn đi nằm. Nó không sao ngủ được. Đêm thấy dài quá... nó nằm trên ghế dài. Tôi ngồi cạnh một bàn nhỏ. Trên bàn một ngọn đèn dầu đỏ quạch. Chúng tôi không trò chuyện gì. Georges vẫn im lặng. Ánh đèn làm tăng thêm nét hồng hào trên khuôn mặt xinh xắn, tinh tế của nó.

Trong lúc đó tôi vẫn ngồi khâu...

Bỗng nó bảo tôi:

- Chị đừng khâu nữa, Célestine. Chị lại gần đây với tôi...

Tôi chiều ý nó. Tôi thấy nó dạt dào hân hoan. Tôi cho là nó muốn tỏ ra biết ơn.

- Chị lại gần đây... gần nữa... Chị đưa tay cho tôi.

Tôi không chút nghi ngờ cứ đưa tay. Nó cầm lấy tay tôi vuốt ve và nói.

- Tay chị xinh lắm... Mắt chị cũng xinh lắm... cả người chị đều xinh... Tất cả đều xinh... Nó luôn khen tôi tốt... Nhưng chưa bao giờ khen tôi xinh. Tôi thấy ngạc nhiên trước câu nói chưa một lần nghe. Giọng nó lại hỗn hển, tôi bất giác ngồi lùi ra.

- Đừng đi chị Célestine! Ở lại đây với tôi! Lại gần đây! – Nó vội vàng bảo tôi. – Gần chị tôi thấy sung sướng lắm... - Rồi ôm lấy tôi, kéo tôi lại gần nó, trên ghế dài. Nó hỏi tôi: - Thế này có “sao” không?

Tôi thấy trong lòng không yên. Mắt Georges rực sáng. Giọng nói run run – giọng nói của những người đàn ông khi ham muốn. Tôi thấy ngại, đầu óc quay cuồng. Để đề phòng cho tôi và cho cả nó, tôi trả lời:

- “Sao” lắm! Cậu Georges ạ. Để cho tôi đứng dậy.

Georges vẫn ôm chặt lấy tôi.

- Đừng chị, đừng đi, ở lại đây. Chị sợ à? Có gì mà sợ?

Rồi nó áp mặt vào mặt tôi. Tôi cảm thấy hơi nóng phả vào mặt... có cái gì lạnh lẽo, như tử khí... Tôi thấy lo sợ quá phải kêu lên:

- Cậu Georges! Bỏ tôi ra! Cậu đừng làm vậy mà ốm đấy! Tôi van cậu! Bỏ tôi ra!...

Tôi chỉ kêu, không dám vùng vẫy sợ chân tay Georges yếu quá lại sao. Tôi khẽ gỡ tay nó ra. Nó cứ bám chặt lấy tôi, luồn tay vào dưới yếm tôi và sờ vú... Tôi lại nhắc:

- Bỏ tôi ra, cậu Georges! Làm vậy không tốt. Bỏ tôi ra!...

Cứ ra sức giữ tôi nên Georges mệt. Nó thở hỗn hển, rồi ho khan...

- Đấy, cậu thấy chưa? – Tôi dịu dàng nói với Georges – Tôi đã bảo mà cậu không chịu nghe. Vậy là cậu ốm lại đấy! Bây giờ cậu nghe tôi. Nằm xuống, ngủ đi!

Georges bỏ tôi ra... Nằm xuống ghế... Tôi đặt cái gối xuống đầu nó... Nó thở dài, buồn bã:

- Tôi xin lỗi chị.

- Không phải xin lỗi cậu Georges ạ... Cậu cứ nằm im ngủ đi.

- Vâng, - Georges nói và nhìn lên cái vòng tròn ngọn đèn in trên trần nhà – Tôi điên đấy chị ạ. Tôi cứ tưởng chị có thể yêu tôi. Tôi chưa bao giờ được yêu, chị ạ... Tôi thấy xót xa lắm... Giá chị yêu tôi nhỉ... Thì tôi sẽ khỏe... Từ ngày chị về đây... Được gần chị... sự trẻ trung của chị... sự dịu dàng của chị... Đôi mắt chị... Bàn tay chị... những bàn tay xinh đẹp, mềm mại như nhung... vuốt ve tôi... tôi thấy trong người tôi... trong tâm hồn tôi... những nguồn lực mới trào lên... Và tôi nghĩ đến cái ấy... và bây giờ... Tôi điên dại...

Nghe Georges nói, tôi thấy bối rối... Tôi không biết nói thế nào... không biết làm gì... Những ý nghĩ mãnh liệt và trái ngược giằng xé hai đầu. Một đằng muốn nhào lại với nó, một đằng vì nhiệm vụ thiêng liêng lại muốn lánh xa. Tôi không dám để lộ hết nỗi lòng của mình. Tôi nói với nó:

- Đừng nghĩ những chuyện xấu, cậu Georges. Như vậy ốm đấy. Đừng thế, cậu nhé...

Nhưng Georges bảo tôi:

- Chị nghĩ thế cũng đúng. Chị thấy tôi ốm. Chị sợ mồm tôi đầu độc sang mồm chị. Rồi chị ốm. Chị chết, vì cái hôn của tôi... Chị nghĩ thế cũng đúng!

Những lời nói không đúng với ý nghĩ của tôi mà Georges vừa than thở làm tôi xúc động quá.

- Cậu đừng nói như thế, cậu Georges! – Tôi kêu lên – Nói vậy không đúng đâu, cậu ạ! Nói vậy làm tôi buồn lắm...

Tôi nắm lấy bàn tay nó. Hai bàn tay nóng hừng hực, dính nhèm nhẹp. Hơi thở của nó ồ ồ như bể thợ rèn.

Sợ quá! Sợ lắm!

Nó nói tiếp:

- Được chị hôn, tôi sẽ hồi sức, tôi sẽ sống lại... Chị cứ tưởng tôi khỏe lại là nhờ tắm biển và rượu vang. Nhưng không phải đâu. Đây là nhờ được tắm trong tình yêu của chị, được uống tình yêu của chị. Chính là tình yêu của chị đã động viên dòng máu của tôi lưu thông trở lại. Chính là cái hôn của chị - một cái hôn mà tôi vô cùng khao khát, vô cùng mong muốn, vô cùng hy vọng, vô cùng chờ đợi, sẽ làm cho tôi khỏe ra, sống lại... Nhưng không được chị hôn, tôi cũng không giận chị đâu. Chị làm thế là đúng... Tôi hiểu lắm. Chị là một con chim nhỏ đậu bên một cành rồi lại bay đi đến một cành khác, vù...

- Buồn lắm cậu Georges ạ. Những lời cậu nói làm tôi buồn lắm...

Georges vẫn còn nói nữa:

- Sao mà buồn, chị? Không có gì đáng buồn... Vậy là đúng thôi. Chị tưởng tôi ốm vì tôi khát khao yêu đương... Chị không biết rằng yêu là sống... là sống mãi mãi... Vâng tôi hiểu... Tôi biết rằng cái hôn của chị đem lại nguồn sống cho tôi, còn đối với chị là cái chết... Thôi chẳng nói làm gì nữa!...

Phải chăng đây là những lời trách móc đay nghiến của Georges hay chỉ là sự điên cuồng của tình yêu đang bùng lên? Tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng sau những lời nói ấy của Georges, tôi đã đổ người xuống chiếc ghế dài cạnh nó...

Tôi gấn mồm tôi vào mồm nó, chạm răng tôi vào răng nó với một sự hăm hở chưa từng có. Georges giang hai tay ghì chặt lấy tôi.

Hành động của tôi lúc đầu là muốn để thanh minh với Georges rằng không phải vì sợ lây, sợ chết mà tôi khước từ. Tôi có sợ gì đâu, tôi đã hôn nó, kề hân miệng tôi vào miệng nó. Tôi muốn bảo vệ nó nên đã không chiều theo ý nó ...

Nhưng tôi đã không lường trước được hậu quả của cái hôn đầu tiên ấy. Khi đã nằm trong vòng tay Georges tôi không sao bứt ra được nữa... Khi phút say sưa qua đi thấy Georges thở hổn hển, nằm cuộn tròn trong lòng tôi, tôi đã thấy hối hận vô cùng, tôi thấy tôi đã phạm tội giết người...

Nhưng Georges chẳng hề tỏ ra lo lắng, vẫn cuộn tròn trong lòng tôi, với vẻ biết ơn, đôi mắt ngây ngất nó nói:

- Tôi sung sướng quá! Bây giờ chết đi cũng được.

Ngừng một tí nó nói thêm:

- Chị đừng đi! Chị cứ ở đây với tôi suốt đêm...

Rồi một cơn ho nổi lên... Tôi thấy trong lòng bị giày vò, không cầm được nước mắt.

- Chị đừng khóc! Đừng lo! Tôi sung sướng thế này kia mà...

Những đêm tiếp theo cũng giống như cái đêm không thể nào quên được ấy.

Georges sút đi trông thấy. Nó gầy tọp đi, hai mắt lồi thố... Nó ho ra máu, ngắt nhiều lần. Người như một bộ xương trong phòng thí nghiệm. Cả nhà lo buồn. Bà nó suốt ngày ngồi trong phòng, khóc lóc, cầu kinh lắng nghe từng tiếng động, theo dõi từng phút từng giây cái “hy vọng cuối cùng” của bà. Mỗi khi thấy tôi đi ra, bà lại chạy theo hỏi:

- Thế nào rồi? Triển vọng ra sao?

Thầy thuốc tìm đến xem bệnh chỉ kê đơn cho uống thuốc giảm đau.

Nhưng Georges vẫn vui, vẫn dạt dào tình cảm. Có lúc nó bảo tôi:

- Việc gì chị buồn? Tôi vẫn vui, vẫn sung sướng thế này kia mà! Nếu tôi có chết cũng không phải là quá đắt giá so với niềm hạnh phúc chị đã đem lại. Cảm ơn chị...

Hôm ấy đúng vào ngày 6 tháng mười... Mùa thu êm ả và ấm áp. Thầy thuốc khuyên nên kéo dài thêm thời gian an dưỡng ở bờ biển để đợi lúc chuyển về phương nam. Cả ngày hôm ấy Georges bình tĩnh. Tôi mở rộng cửa phòng cho thoáng. Nó đắp chăn cho đỡ gió và nằm thõ không khí có lẫn iôt suốt bốn tiếng, có vẻ khoan khoái thoải mái. Chưa bao giờ thấy nó vui như thế. Nhưng nét mặt nó võ vàng quá, da dán đến xương, trông thảm thương quá. Nhiều lúc tôi phải đi ra ngoài khóc thầm. Tôi muốn đọc thơ cho nó nghe, nhưng nó gạt đi bảo:

- Đừng chị! Chị là cả một bài thơ rồi. Chị còn đẹp hơn thơ kia...

Đêm ngày 6 tháng mười ấy, Georges như không còn đau đớn gì. Nằm duỗi dài trên giường, đầu đặt cao trên gối, nó lấy tay mân mê bức rèm, miệng mỉm cười, nhìn tôi đi đi lại lại, mắt sáng như hai ngọn đèn.

Người ra cũng đặt trong phòng chiếc giường đơn để tôi nằm coi người ốm. Nhưng tôi không mấy khi nằm đấy, vì Georges cứ muốn tôi nằm cạnh nó.

Ngủ được hai tiếng, Georges thức dậy. Mở mắt ra, nhìn thấy tôi, nó hỏi:

- Chị lại khóc rồi! Chị khóc làm tôi buồn đấy. Chị lại nằm cạnh tôi đi!

Tôi không muốn trái ý nó. Mỗi khi không vừa lòng nó lại lên cơn, lại ngắt đi. Tôi vừa đặt lưng xuống giường nó đã ôm chầm lấy tôi, dán môi vào môi tôi... Nó rên rĩ... Tôi nghe tiếng xương nó kêu lắc rắc...

Bỗng tay nó rời khỏi người tôi, rơi phịch xuống giường, môi nó rời khỏi môi tôi, máu ộc từ mồm nó ra khắp mặt tôi... Tôi bật dậy định kêu cứu. Nhưng nghĩ lại thấy không được... Tôi vội mở cửa phòng khách, mở cửa phòng ngủ, rồi lắng nghe... Không thấy động tĩnh gì. Mọi người trong nhà đang ngủ... Tôi quay vào giường bế Georges lên. Người nó nhẹ tộp. Máu trong miệng nó vẫn chảy ra ồng ộc như nước chảy từ miệng chai. Hai mắt nó lác đi... quầng mắt đỏ ngầu.

Tôi gọi: "Cậu Georges! Cậu Georges!"

Không thấy trả lời.

Tôi lại đặt nó xuống giường, đặt tay lên ngực nó. Tim nó thôi đập. Tôi sợ hãi quá, ngắt đi.

Sau bao nhiêu lâu không biết, tôi tỉnh lại. Chỉnh đốn lại quần áo, sắp xếp lại giường chiếu, tôi chạy đi đánh thức người nhà, báo tin dữ...

Ôi chao! Cái đêm ấy mới khủng khiếp làm sao!

Hôm nay, ngày 6 tháng mười, tôi lại nhớ đến cái đêm ấy. Nằm nghe tiếng gió gào, tôi lại như nghe thấy tiếng gió gào từ ngoài biển xô sóng ập vào con đê ở tòa biệt thự Houlgate.

Đám tang của Georges xong, tôi không muốn ở lại nữa, tuy bà cụ chủ nhà khẩn khoản giữ tôi ở lại giúp việc cho bà... Tôi muốn đi khỏi cho nhanh, để không phải nhìn nét mặt sứt mướt của bà, không phải nghe những lời nức nở xé ruột của bà... Tôi muốn đi khỏi nhất là để không phải nghe những lời bà cụ cảm ơn tôi về sự tận tâm, về lòng dũng cảm, những lời bà gọi tôi là "con gái yêu quý" và ôm hôn tôi với tình thương dạt dào... Trong mười lăm ngày còn ở nán lại theo yêu cầu của bà, tôi đã nhiều lần muốn tự thú, tự xưng tội, tự tố cáo những lỗi lầm đã dè nặng lòng tôi... Nhưng nghĩ lại có ích gì? Có làm cho bà cụ nhẹ đi được chút nào đâu? Hay lại làm cho bà đau đớn thêm, xót xa thêm... Hơn nữa tôi cũng không có đủ can đảm để thú thật. Tôi đành đi khỏi, mang theo bí mật của riêng mình cùng với nhiều món quà bà tặng tôi...

Trong nhiều tháng tiếp theo có lúc tôi đã tưởng chết. Tôi sợ bị lây qua những cái hôn của cậu

Georges. Hơi ươn người một tí, hơi đau gì đấy một tí là tôi lại thấy lo sợ. Nhiều đêm, tôi bỗng thức dậy mồ hôi trút trát ghệt thở.

Tôi sờ ngực thấy tung tức, thấy đau đau, nhiều lúc khạc ra tôi nhìn như trông thấy những tia máu, sờ vào huyết quản thấy nẩy nẩy tôi cho là mình bị sốt. Nhìn vào gương tôi thấy như mắt mình sâu trũng xuống, gò má mình nhô lên, má mình ửng đỏ như má cậu Georges. Một hôm ở sàn khiêu vũ ra, tôi bị cảm và ho suốt một tuần, đã tưởng là hết đời... Tôi đã phải xông, phải đánh cảm, phải uống mọi thứ thuốc và cả đi lễ, đi cầu ở nhà thờ Antoine de Padoue... Rồi tôi khỏi, tôi lại dẻo dai trong công việc. Mọi cái qua đi...

Ngày sáu tháng mười năm ngoái cũng như những năm trước, tôi đi viếng mộ cậu Georges. Trên đường đi, tôi nhìn thấy bà cụ chủ nhà năm trước. Bà cũng đi thăm mộ cháu. Tôi thấy bà già đi nhiều rồi, phải có hai người đầy tớ dìu hai bên. Hai người cũng già, cũng yếu như bà. Lưng bà đã còng, bước chân lão đảo, hai người dìu bà cũng lưng còng, cũng đi lão đảo như bà... Tôi lùi lại và ẩn sau một ngôi mộ sợ bà nhận ra tôi... Tôi đứng đấy đợi cho bà già tội nghiệp rắc hoa lên mộ, lần tràng hạt và tưới hết nước mắt lên phần mộ của đứa cháu. Xong mọi việc, cả ba người dìu nhau ra về, vẫn bước đi mệt nhọc lão đảo, lưng rạp xuống sát đất... Thấy bà cụ lại gần tôi phải nép lùi vào để khỏi nhìn thấy bà. Tôi cứ thấy sờ sờ, như có những bóng ma ẩn hiện diễu qua trước mặt mình... Không biết các cụ có trông thấy tôi? Chắc là không vì cụ cứ cúi mặt xuống đi, không nhìn xung quanh, cũng chẳng trò chuyện nói năng gì. Người ta có cảm tưởng đấy là ba xác chết hay là ba linh hồn chết đang đi tìm phần mộ của mình.

Tôi lại nhớ đến cái đêm khủng khiếp ấy, mặt tôi be bết máu, máu từ miệng Georges ộc ra. Tim tôi bỗng lạnh toát.

Ba cái bóng ma ấy giờ đây đang ở đâu? Có lẽ đã chết, không nữa thì cũng đang chết... Sau khi lang thang mãi trong nghĩa địa, ba cái bóng ấy cuối cùng đã tìm thấy cái hố của mình, nơi yên nghỉ giấc ngủ cuối cùng.

Kỳ lạ thay! Sao bà cụ lại lựa chọn tôi làm người trông nom đứa cháu ốm đau của cụ, một đứa trai xinh đẹp, trẻ trung như cậu Georges... Cụ đã không biết gì, không thấy gì, đã quá tin tưởng. Tôi thật sự ngạc nhiên...

Tôi đã gặp lại ông Đại úy Manger, từ bên đây hàng rào nhìn sang. Ngồi trước một luống đất vừa xới xong, ông đang trồng hoa păng-xê và hoa mặt trời. Thấy tôi đến, ông ngừng tay đến nói chuyện, ông không giận tôi về chuyện con chồn hôm trước. Ông còn tỏ ra vui vẻ. Ông khoe với tôi sáng nay ông vừa bóp cổ con mèo trắng của ông Lanlaire. Chắc là để trả thù cho con chồn. - Đấy là lần thứ mười tôi bóp cổ nó, - ông nói vẻ hể hả vỗ tay vào đùi đen đét. - Vậy là nó hết đến cào cửa sổ nhà tôi... Không bóí các luống hoa nhà tôi nữa...

Ông nói và cười ngất... Rồi ông hỏi:

- Cô có biết con chồn hôm trước tôi làm thế nào không. Rồi ông tự trả lời: - Tôi hầm, nhưng ăn chả ra thế nào cả.

Ông còn kể cho tôi nghe tuần trước ông thấy ở dưới đồng củi một con nhím. Ông đang dạy nó. Ông gọi nó là Bourbaki. Một con vật thông minh, hay đùa nghịch và ăn tất cả.

- Trong một ngày nó ăn năm sáu thứ, bít tết, đậu Hà Lan, thịt mỡ, pho mát, mứt. Ăn không biết no. Ăn tất cả như tôi...

Giữa lúc này thằng bé giúp việc chở qua một xe gạch ngói vỡ và các vỏ đồ hộp để đổ ra hố rác.

- Đem lại đây! - ông gọi thằng bé

Thấy ông hỏi, tôi đã trả lời rằng ông chủ tôi đi săn, còn bà chủ thì ra thành phố, Joseph chạy

rông. Ông đã nhặt trong xe những hòn đá và những vỏ hộp ném sang vườn nhà ông chủ tôi, vừa ném vừa kêu lên:

- Này đồ con lợn, này đồ chó!

Gạch đá ném đầy lên mặt luống Joseph vừa cuốc xong hôm trước và đã gieo đậu.

Ông Manger sung sướng múa tay lên. Rồi ông quay lại bảo tôi:

- Cô Célestine, cô xinh lắm! Hôm nào Rose đi vắng, cô sang đây nhé.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 8

25 tháng Mười

Cuối cùng thì tôi cũng nhận được thư của anh Jean. Một bức thư khô khan, đọc thấy như giữa anh và tôi chẳng có gì là thân tình, không có lời nào đậm đà, âu yếm gợi lên những nhớ nhung. Trong thư chỉ thấy anh ấy nói về mình, dường như để loè bịp tôi. Tôi cũng vẫn biết anh ấy là người tự kiêu, anh ấy chả đẹp giai mà, nhưng chưa thấy quá đáng như bây giờ. Trong thư thấy anh ấy khoe nào là hội viên của câu lạc bộ này, thành viên của liên minh kia, nào là được ông Công tước này gọi là anh bạn thân mến, được bà Bá tước kia gọi là anh bạn dũng cảm. Anh ấy còn nói rằng đi đến đâu cũng được mọi người kính trọng, quý mến; buổi chiều, anh đi theo ông chủ đến câu lạc bộ hay buổi tối dắt chó của bà chủ đi dạo, người chung quanh ai cũng cúi rạp chào. Cuối thư anh Jean nói rằng anh ấy thường đặt mua thường kỳ tờ Presse; anh ấy sẽ gửi cho tôi bài báo viết như thế nào về anh ấy. Trước mắt, anh ấy chỉ có thể làm được như thế thôi, vì không có thì giờ, còn làm gì thêm nữa sau sẽ hay. Anh ấy trách tôi, nói rằng tình cảnh của tôi hôm nay là do tôi không nghe anh ấy, đã để mất thời cơ, không thì đã có địa vị sáng sủa hơn nhiều v.v...

Đọc thư anh ấy mà tôi phát khóc lên được. Tôi cảm thấy anh ấy muốn rời bỏ tôi và bảo tôi đừng trông gì ở anh ấy nữa... Anh ấy cũng không nói gì về người thay tôi. Ngồi đây, tôi có thể hình dung được hai người ngồi trong căn phòng ôm hôn nhau, vuốt ve triu mến nhau... đưa nhau đi khiêu vũ cũng như chúng tôi dạo trước. Cả đi xem hát, xem kịch nữa... Tôi còn hình dung cả cái cảnh anh ấy thua bạc, bảo cô kia như trước đây bảo tôi: "Cho anh mượn tư trang của em bán để trang trải".

Có đúng là khuyết điểm của tôi không? Cũng có thể. Nhưng số kiếp của tôi nó như thế. Không ở đâu được quá sáu tháng. Nếu không do người ta đuổi thì lại do chính tôi muốn bỏ đi. Thật là kỳ lạ và cũng thật là buồn! Lúc nào tôi cũng muốn nay đây mai đó, lúc nào cũng muốn lang bạt kỳ hồ!

Nhiều khi tôi cũng ảo tưởng, đứng núi này trông núi nọ. Đứng ở đây trông thấy chân trời đằng kia rực rỡ, sáng sủa, toàn màu hồng, chắc là sung sướng... Nhưng đến gần chẳng có gì cả. Vẫn là cát, là đá sỏi, là những đồi trọc buồn tẻ... Và trên cát, trên đá sỏi, trên những quả đồi là mảng trời xám xịt, mờ mờ, đùng đục, như bồ hóng. Ngoài ra chẳng có gì... chẳng tìm thấy gì... Mà tôi cũng có biết là tôi định tìm cái gì đâu!... Tôi có biết tôi là ai đâu... Nhưng tôi vẫn cứ đi, rồi đến đâu thì đến. Ở yên một chỗ không chịu được...

Bà chủ vẫn mãi như thế: đa nghi, cứng nhắc, không linh hoạt, lạnh như tiền... Ông chủ đã trở lại bình thường, nhưng hình như ông vẫn giận tôi vì đã từ chối ông, nhưng giận dữ của ông không nguy hiểm. Ăn sáng xong, ông khoác súng, đi ủng để đi săn, tối mới về, không bảo tôi tháo hộ

ùng, chín giờ lên giường... Ông ăn được, béo khoẻ, vẫn hài hước, mơ hồ. Không hiểu sao những người giàu có lại chịu được cảnh sông đơn điệu như thế chứ! Có lúc tôi tự hỏi: Nếu ở vào địa vị ông, tôi sẽ làm thế nào?

Cái sợ nhất ở nhà này là sự vắng lặng. Nhiều lúc đi trong hành lang tối om cứ thấy rờn rợn như có ma. Những lúc ấy tôi phải đứng dừng lại.

Cái thú duy nhất của tôi là ngày chủ nhật đi lễ nhà thờ; xong rồi tôi lại chơi nhà bà bán hàng hương liệu Gouin. Nghe ón, muốn xa bà nhưng lúc buồn lại muốn đến với bà. Đến đây tôi gặp được mọi người. Đến đây còn được trò chuyện, vui đùa, được uống rượu. Đến đây còn thấy viễn cảnh của cuộc đời.

Một chủ nhật, đến đây tôi thấy vắng cô gái mồm chuột, mắt ướt, tôi hỏi tại sao.

- Không sao! Không sao! - Bà hàng hương liệu trả lời, vẻ bí hiểm.

- Cô ấy ốm à?

- Ừ, nhưng không sao... Đã hai hôm nay không thấy nó.

Cô Rose nhìn tôi, nhướn mày như muốn nói:

- Chị thấy không! Một người khôn khéo đấy chứ!

Hôm nay tôi được bà bán hàng hương liệu cho biết rằng những người đi săn phát hiện ở trong rừng giữa đồng lá khô xác một thiếu nữ bị hãm hiếp... Hình như đấy là con gái người quét đường... ở làng người ta gọi nó là con bé Claire. Nó ngây thơ, hiền lành và xinh, năm nay mười hai tuổi, ở đây vậy là đẹp gái...

Theo cô Rose biết, thì con bé Claire bị mấy nhát đâm vào bụng, ruột lòi ra, gáy và cổ còn in vết ngón tay bóp, âm hộ bị rách như bị một cán búa thọc vào. Trên bãi cỏ còn thấy rõ chỗ người nằm đè lên. Có lẽ đã đến tám ngày là ít vì xác đã rửa ra.

Người ta còn kể nhiều chuyện. Người ta nói rằng con bé Claire suốt ngày ở trong rừng, về mùa xuân nó vào hái móng rồng, hoa dẻ để kết thành tràng, chủ nhật đem ra tỉnh bán cho các bà; mùa hạ thì nó vào hái nấm, hái mộc nhĩ... Nhưng mùa này, vào đây để làm gì, có gì đâu mà hái! Một người khác lại nói:

- Vậy mà sao bố nó không lo buồn gì cả nhỉ! Chưa biết chừng lại chính thằng bố nó làm chuyện này đấy.

Có ý kiến bác lại:

- Nếu là bố nó thì việc gì lại phải đưa nó vào rừng!

Cô Rose lúc này mới lên tiếng:

- Chuyện này còn mờ ám, khó hiểu. Tôi chưa khẳng định thế nào. Nhưng...

- Nhưng sao cô? - Tất cả mọi cái cổ vươn về phía cô Rose.

- Tôi cho đấy là...

Tất cả chúng tôi nín thở, hồi hộp.

- Đấy là ông Lanlaire... - Cô Rose thấp giọng nói tiếp.

Có người gật gù... Có người lắc lắc... Tôi khẳng định là ông Lanlaire không dám làm điều ấy.

Nhưng cô Rose, giọng vẫn hậm hực:

- Không dám à?... Thế con Jezurreau?... con Valentin?... con Dougère?... Các cô quên rồi à? Thế mà lại không dám?

- Những trường hợp ấy khác chứ cô!

Họ có cảm tức ông Lanlaire thật, nhưng không đi đến ấn quyết cho ông tội giết người.

- Hiếp dâm thì có thể, - họ nói, - nhưng giết người thì không có đâu.

Cô Rose đắm tay lên mặt bàn, sùi cả bọt mép, vẫn khăng khăng:

- Tôi thì tôi cho là có thể đây, nhất định có.

Bà Gouin về suy tư, lúc này mới nói:

- Những chuyện này không biết thế nào. Nhưng trường hợp con Jezurreau thì không phải là lão ta giết đâu...

Rồi họ điểm lại các mặt xem ai đã gây ra vụ này. Tính ra có đến hàng lô. Nguyên những người họ ghét, họ căm thù.

Cuối cùng có một cô nói:

- Tuần trước có hai người đầu đội mũ, râu ria xồm xoàm đến xin bố thí... Biết đâu không phải hai người này?

- Đấy là những người đi khát thực! Đi xin tiền công đức! Đi quyên góp!

Trong khi những người khác vẫn đoán thế này thế nọ, thì cô Rose vẫn một mực:

- Chỉ có lão ta! Không có ai nữa!

Trước khi về phòng, tôi đứng lại một lúc ở kho để yên ngựa. Anh Joseph đang làm việc. Trên giá thấy xếp ngay ngắn những hộp, những chai đựng xi, trên tường treo ảnh Drumont khung đồng sáng nhoáng. Để cho có vẻ trang trọng, anh Joseph treo thêm một vành nguyệt quế vào khung ảnh. Trước mặt lại có ảnh Đức cha treo ở một cái đinh. Trên kệ xếp một chồng sách bài Do Thái và sách những bài hát yêu nước. Trong một góc nhà treo một dùi cui cạnh những cái chổi.

Tôi hỏi Joseph để cho có chuyện;

- Anh có biết người ta tìm thấy xác con bé Claire ở trong rừng không! Nó bị giết và bị hiếp.

Lúc đầu Joseph tỏ vẻ ngạc nhiên. Tôi thấy khi nghe đến tên con Claire anh ta giật mình nhưng bình tĩnh lại ngay.

- Có, tôi có biết. Sáng nay đã nghe người ta kể.

Rồi anh bình thản đánh chải những chiếc yên ngựa. Tôi đứng ngắm những bắp tay trần của anh nổi lên cuồn cuộn, cánh tay đưa đi đưa lại dẻo dai mềm mại, nước da trắng trẻo. Mắt anh cúi xuống công việc, chỉ thấy cái miệng rộng, hai hàm bạnh ra như hàm thú dữ. Tôi hỏi thêm:

- Người ta có biết ai làm thế không?

Joseph nhún vai, nửa đùa nửa thật:

- Lại bọn xỏ lá nào đấy...

Ngừng một lúc, Joseph nói thêm:

- Ấy thế mà rồi họ bỏ qua đấy!

Đôi khi bà chủ đi vắng, thấy buồn, tôi lại ra đường gặp cô Rose. Cô luôn quan sát. Có gì xảy ra bên nhà bà chủ tôi cô cũng biết; ai ở ngoài vào ai ở đấy ra, cô biết hết... Trông cô dạo này béo đỏ, cằm xệ xuống, bộ ngực căng. Lúc nào cô cũng nghĩ đến chuyện bậy bạ. Hễ gặp tôi cô nhìn ngay vào bụng tôi và hỏi:

- Có nhớ lời tôi dặn không? Hễ thấy gì thì phải lại ngay nhà bà Gouin nhé! Lại ngay đấy!

Tôi hỏi bực nói:

- Sao cô cứ hỏi "thấy gì", ở đây tôi có quen ai đâu.

- Ấy thế mà thấy lúc nào không biết đấy! Khôn ba năm đại một giờ! Vô khối người đây. Cứ bảo không sao. Vậy mà bụng ểnh ra... Cứ đến gặp bà Gouin là yên tâm... Cũng may sao lại có bà ấy... Phúc cho làng này...

Ngừng một lúc cô Rose nói tiếp:

- Ngày trước ở đây lúc nhúc trẻ con. Đi đâu cũng thấy trẻ con. Chúng nô đùa ở ngoài đường, ầm

ĩ ở trong xóm, đánh nhau, chửi nhau, khóc mếu. Nhưng đến bây giờ không thấy thế nữa. Không biết cô có nhận thấy? Không phải các cô gái bây giờ không hoang quàng đâu. Trái lại còn hơn trước. Tối đến cô thử đi dạo một vòng trên đường mà xem. Ghế nào cũng một đôi quần lấy nhau. Trông cũng hay... Tôi cho rằng không có tình yêu thì không thể sống được... Nhưng nếu phọt ra một đứa con thì phiền lắm. Cho nên họ không có con bao giờ. Đây là nhờ có bà Gouin. Chỉ chịu đau một lúc thôi. Nếu vào địa vị cô, tôi không rụt rè... Một người xinh đẹp như cô... nếu lại phọt ra một đứa con... thì phiền lắm...

- Cô yên tâm đi! Tôi không có thể đâu...

- Vâng... vâng... Ai mà muốn thế... Nhưng này ông chủ có gạ cô bao giờ không?

- Không, cô ạ.

- Lạ nhỉ?... Ông ta nổi tiếng ở đây về món ấy đây. Thế sáng hôm nọ ở ngoài vườn thì sao?

- Không có gì đâu cô ạ. Tôi bảo đảm như thế...

Cô Rose lắc đầu:

- Chị không nói thật. Chị không tin tôi. Nhưng cái kim giấu giếm lâu ngày cũng ra.

Cô ấy làm tôi bức quá. Tôi gắt lên:

- Cô tưởng tôi ngủ với tất cả mọi người à? Với cả cái lão già ghê tởm ấy à?

- Này cô bé! Già có khi còn hơn trẻ đấy nhé! Nhưng việc của chị, chị lo!

Cuối cùng cô Rose nói, giọng lạnh tanh:

- Nhưng cái gì cũng có thể có... hay ông Lanlaire lại thích những quả còn xanh?...

Nhiều người đi trên đường thấy cô Rose, họ cúi chào lễ phép:

- Chào cô Rose. Ông đại úy có khoẻ không, cô?

- Cảm ơn. Ông ấy vẫn uống rượu tốt.

Lại một bọn khác đi qua, cũng chào hỏi rất kính cẩn:

- Chào cô Rose. Còn ông đại úy thì sao ạ?

- Cảm ơn. vẫn khoẻ.

Linh mục đi đến gần, đầu lúc lắc. Thấy cô Rose linh mục mỉm cười chào, gập quyển kinh đứng lại hỏi:

- Ông đại úy thế nào?

- Cảm ơn cha... Ông ấy ít khi rời hầm rượu.

- Thế tốt! Mong ông ấy trồng được nhiều hoa, để kỳ lễ sau nhà thờ có được một bó hoa đẹp.

- Chắc chắn là được, thưa cha.

- Gửi lời thăm ông ấy nhé.

- Con cũng chúc cha mạnh khoẻ.

Ông linh mục lại mở quyển kinh và đi tiếp.

- Chỉ mong trong địa phận xứ ta có được nhiều người như con.

Tôi ra về lòng buồn rười, chán nản, căm ghét cái cô Rose tồi tệ thế mà sao lại được mọi người kính trọng, mọi người chào hỏi, rõ thật sung sướng. Thế nào rồi cô cũng sẽ được cha xứ đặt vào một hốc tường nhà thờ, giữa hai cây đèn nến và vầng hào quang thiếp vàng như một vị thánh.

Chương 9



ôi cứ thấy bồn khoăn khi nghĩ đến Joseph. Thái độ của anh ta có vẻ bí hiểm thế nào ấy. Không hiểu trong tư tưởng anh ta có chuyện gì âm thầm kín đáo. Nhưng chắc chắn phải có cái gì đó không bình thường đây. Nét nhìn của anh ta có vẻ u uẩn làm tôi nhiều lúc phải quay đi. Bước đi của anh ta lệt xệt trông phát sợ. Y như chân của tù nhân đeo gông trong trại giam hay chân của tu sĩ đeo hòn trong nhà tu kín. Cái lưng anh ta cũng làm tôi khiếp. Cả cái cổ dài ngoẵng và cái gáy xám xịt vì nắng gió nổi cục lên chẳng chịt như quần thừng, to phình như con thú tha miếng mồi nặng trĩu.

Trừ thái độ hung hãn khát máu đối với người Do Thái ra, Joseph dè dặt đối với mọi chuyện ở đời. Anh ta không ba hoa khoác lác, không kêu ca chê trách chủ nhà. Anh rất kính trọng và rất tận tâm với chủ. Anh không giận dỗi không ca thán. Anh khéo tay biết làm mọi việc kể cả những việc khó nhất và những việc không phải nhiệm vụ của anh. Anh coi căn hộ của chủ như của mình, chăm nom, coi sóc, giữ gìn. Thấy kẻ nào khả nghi mon men đến là anh đuổi. Thật là một viên ngọc quý. Nhiều nhà khác vờn anh đến làm trả lương hậu hơn nhưng anh từ chối không đi. Anh ở đây đã mười lăm năm, coi nhà chủ là nhà mình. Bà chủ nghi ngờ mọi người nhưng Joseph thì bà rất tin tưởng. Bà không tin ai nhưng Joseph thì bà tin tuyệt đối. Bà tin vào tính thật thà và lòng tận tụy của Joseph. “Thật là viên ngọc quý. Có bảo nó nhảy vào lửa nó cũng nhảy”, bà thường nói như thế.

Tuy là người keo kiệt nhưng bà thường cho quà anh, thường giúp đỡ việc này việc khác.

Nhưng tôi vẫn cảnh giác với con người này. Anh ta làm cho tôi lúc nào cũng lo ngại. Tôi vẫn thấy trong mắt anh ta có cái gì vẫn đục, tôi không được yên tâm lúc nào với anh ta. Từ khi tôi chú ý đến anh ta tôi thấy anh ta không phải như lúc đầu tôi phán đoán khi tôi bắt đầu vào làm ở nhà này. Lúc ấy tôi cho rằng anh ta là một nông dân cục mịch, ngây ngô. Bây giờ tôi thấy anh ta rất tinh tế, rất quỷ quyệt... không biết hay là tại nhìn anh ta hàng ngày nên thế chẳng. Bây giờ tôi không thấy anh già và xấu nữa. Thói quen như đám mây mù che lấp vạn vật, làm mờ dần, rồi xóa đi bộ mặt và hình thù làm cho người gù thấy không còn gù nữa... Nhưng tôi lại thấy hạnh phúc ở những cái khác, những cái mới khiến tôi hoang mang: không phải là sự hài hòa và trong trẻo của đường nét tạo nên vẻ đẹp của người đàn ông đối với đàn bà đầu. Nó là cái gì không thật rõ ràng, không thật xác định một cái gì thật tinh tế, một không gian gợi cảm dữ dội, say mê. Khiến người phụ nữ không cưỡng lại được. Joseph đã lan tỏa ra chung quanh mình cái không gian ấy. Đã có một lần tôi nhìn Joseph nâng một thùng rượu vang. Anh nâng một vật nặng thế mà chỉ như đứa trẻ nhấc một quả bóng cao su! Bằng động tác của hai tay, của đôi vai

và cái mình, như kiểu một lực sĩ, Joseph đã nâng bổng thùng rượu vang lên, rất dẻo, rất mềm, thật nhẹ nhàng.

Tôi cảm thấy giữa anh Joseph và tôi có mối giao lưu mỗi ngày khăng khít thêm...

Tôi đứng trong phòng nhìn qua cửa sổ xuống khu vườn. Anh Joseph đang cúi xuống nhặt cỏ bón cây, có lúc quì hẳn xuống đất... Bỗng anh biến đâu mất. Hay là anh chui xuống đất? Hay là anh vọt qua tường. Có lúc tôi ra vườn để truyền đạt ý kiến bà chủ. Không thấy anh đâu, tôi gọi:

- Anh Joseph ơi! Anh Joseph! Anh ở đâu vậy?

Không thấy trả lời, tôi lại gọi:

- Anh Joseph ơi! Anh Joseph! Anh ở đâu vậy?

Bỗng Joseph xuất hiện sau một gốc cây, sau một luống đất, hoặc trước mặt tôi, tóc bết vào sọ, áo hở ngực... Anh từ đâu đến? Ở đâu ra?

- Chà! Anh làm tôi sợ quá, anh Joseph ạ.

Joseph thoáng mỉm cười, nhanh như một nhát dao, làm tôi hoảng. Tôi nghĩ hay anh là ma hiện hình...

Vụ hiếp dâm con bé Claire gây bàn tán xôn xao trong làng. Người ta giăng nhau các tờ báo trung ương và địa phương để xem... Nhân viên tòa án về điều tra, hỏi nhiều người... nhưng chẳng ai biết gì. Cảnh sát đã bắt giữ một phu khuân vác nhưng anh ta đã chứng minh rằng anh không có mặt ở đấy khi xảy ra sự việc. Cha xứ nghe tin cũng than vãn. Người ta vẫn không tìm ra thủ phạm... Chúng tinh vi quá, không để lại dấu vết. Có thể là những tay nhà nghề... Ông biện lý cũng chỉ làm cho đủ lệ... Giết hại một con bé nghèo khổ, việc chả có gì quan trọng?! Chắc rồi vụ này cũng xếp một chỗ thôi.

Tôi không lấy gì làm ngạc nhiên khi bà chủ nghi cho ông chủ là thủ phạm vụ giết người này... Từ khi có chuyện này, bà nhìn ông một cách khác lạ. Tôi nhận thấy trong lúc đang bữa ăn hễ có chuông reo bà lại giật nảy người.

Sau bữa ăn sáng nay, thấy ông chủ định ra đi, bà chủ gàn:

- Anh lại muốn đi à? Đi làm gì mà đi suốt ngày vậy?

Bà còn đi dạo hàng giờ với ông ở ngoài vườn. Ông thấy cũng chẳng sao. Bữa ăn có kém đi miếng thịt nào đâu, liều thuốc của ông có kém đi mỗi nào đâu. Rõ thật là con người cục mịch. Tôi cũng muốn lắng nghe xem ông bà nói riêng gì với nhau. Hôm qua tôi đã đứng nép ngoài cửa đến hai chục phút. Tôi nghe thấy ông mở báo đọc, còn bà ngồi ở bàn đang ghi sổ chi tiêu:

- Hôm qua tôi đưa anh bao nhiêu? - bà hỏi.

- Hai francs, - ông trả lời.

- Có thật không?

- Lại không thật!

- Sao lại thiếu ba mươi tám xu?

- Em bảo là anh lấy à?

- Không. Con mèo lấy.

Họ không nói chuyện gì khác.

Joseph không thích người ta nói đến chuyện con bé Claire. Hễ thấy tôi hoặc Marianne gợi chuyện này là Joseph lại đánh trống lảng hoặc lờ đi.

Không hiểu tại sao tôi vẫn đinh ninh rằng chính Joseph đã gây ra vụ này. Tôi không thấy có dấu hiệu gì chứng tỏ như thế, nhưng cái lần đến nhà bà bán hương liệu về, tôi kể chuyện con bé Claire thì thấy Joseph hơi kinh ngạc, thế là từ lúc ấy tôi nghi Joseph. Mặc dầu tôi đã tự nhủ rằng sự suy nghĩ của mình là không có căn cứ, là võ đoán, song tôi vẫn không sao bỏ được cái ý nghĩ cho rằng Joseph là thủ phạm vụ này. Đã có lúc tôi muốn hỏi Joseph:

- Có phải anh đã gây ra vụ con Claire không? Có đúng là anh không, con dê già?

Vụ giết người này đã xảy ra hôm thứ bảy. Tôi nhớ mang máng rằng Joseph cũng đánh xe vào rừng chở đất ngày thứ bảy. Anh ta đã vắng nhà suốt ngày hôm ấy, mãi muộn mới chở đất về. Vậy là tôi tin có thật. Rồi tôi nhớ lại cử chỉ của Joseph, mắt nhìn của Joseph, thấy khác thường. Khi ở rừng về lúc ấy thì tôi không để ý gì. Nhưng hôm nay thì những chi tiết ấy tôi thấy rành rọt... Nhưng có đúng Joseph vào rừng chở đất cái ngày thứ bảy xảy ra vụ việc không? Những dấu hiệu mà tôi nhận thấy ở Joseph có thật là khác thường không? Biên bản điều tra cũng không nói rằng thấy vết bánh xe mới đi trên cỏ, trên lá khô. Thủ phạm rất quỷ quyệt, đã xóa đi mọi dấu vết. Và lập tức tôi cho rằng tên quỷ quyệt ấy chính là Joseph.

Và tôi đã liều lĩnh hỏi Joseph:

- Anh vào rừng xe đất hôm nào nhỉ? Anh còn nhớ không?

Joseph buông tờ báo, chậm rãi nói:

- Để làm gì vậy?

- Để biết thôi...

Joseph đưa mắt nhìn tôi, rồi như để lục tìm trong trí nhớ, anh trả lời:

- Lâu rồi cũng quên. Hình như thứ bảy.

- Có phải thứ bảy hôm người ta phát hiện xác con bé Claire ở trong rừng không? - Câu hỏi của tôi có vẻ thóc mách khiến Joseph khó chịu. Anh nhìn tôi, mắt cau cau, khiến tôi phải quay mặt đi.

- Đúng là thứ bảy đấy, - Joseph nhắc lại vẻ chắc chắn, - đúng vậy.

Anh còn nói thêm:

- Chà, quan tâm làm gì đến chuyện vặt ấy, cô? Trong báo người ta còn kể ở Alger thường xuyên xảy ra những vụ giết người Do Thái ấy chứ!

Chỉ có cái nhìn của anh ấy vậy thôi, chứ còn thì anh ấy vẫn bình thường, vẫn bình tĩnh. Không run rẩy. Rồi anh ấy lại cầm tờ báo lên đọc tiếp.

Tôi ngồi suy nghĩ để nhớ lại xem từ ngày tôi đến đây, Joseph đã có những việc làm gì có tính chất tàn ác; những việc sẵn có, chứ tôi không có bịa đặt, tô vẽ, cường điệu... Tôi thấy anh ấy căm thù những người Do Thái, lúc nào cũng đe giết, đe thui chết, nhưng cũng chỉ là khuếch trương thôi. Tôi muốn tìm ra cái gì chính xác, có thật, chứng tỏ là Joseph thật sự phạm pháp. Nhưng chỉ là tôi có cảm tưởng, tôi giả định, chứ không thể khẳng định là có thật...

Có chăng thì chỉ có việc sau đây. Một hôm chủ nhà sai anh làm thịt vịt. Anh đã làm theo cách cũ của người Normandie là thọc một đinh ghim vào đầu con vịt... trong khi người ta có thể giết

ngay bằng một nhát để cho con vật khỏi đau đớn. Nhưng Joseph lại cứ muốn kéo dài cuộc hành hình con vật, anh ấy cứ thích nhìn con vật run rẩy, thấy tim nó đập trong tay anh. Anh ấy thích ngồi đếm xem con vịt như thế trong bao nhiêu lâu thì chết hẳn... Đầu tiên, anh ấy kẹp con vịt vào giữa hai đầu gối, thọc một đinh ghim vào sọ rồi ngoáy tròn như người ta xay cà phê. Joseph tay ngoáy, miệng nói một cách thật vui vẻ:

- Phải làm cho nó đau khổ, nó càng đau khổ thì tiết nó càng ngon.

Giọng nói thật tàn nhẫn.

Con vịt tuột khỏi hai đầu gối Joseph, vẩy cánh, cổ ngoẹo đi, quay tròn, lông xù ra, giãy chết... Joseph quăng con vịt xuống nền nhà, chống cằm vào hai bàn tay ngồi nhìn con vịt nhảy nháy, kéo lê hai cẳng trên mặt đất. Tôi vội kêu lên:

- Đừng làm thế anh, khổ nó! Trông ghê quá!

Joseph thản nhiên trả lời:

- Tôi thích thế!

Tôi nhớ lại chuyện ấy và muốn hét lên:

- Chính anh đã hiếp con Claire ở trong rừng. Tôi tin là như thế. Không sai được. Đồ dê già!

Bây giờ thì tôi, không còn băn khoăn gì nữa, vì tôi đã tin chắc rằng chính Joseph. Không gì làm tôi nghĩ khác được.

Ít lâu nay, tôi thấy Joseph đối xử với tôi có khác trước. Gặp tôi, anh ta niềm nở, thái độ lạng lẽ của anh ta không làm tôi lo ngại nữa, lời nói cộc lốc của anh ta, tôi thấy có cái gì dịu dàng. Đôi mắt anh ta không có vẻ hằn học, tuy đôi lúc còn dữ tợn, có lẽ đấy là để thử thách tôi, để hiểu tôi hơn. Cũng như đa số nông dân, anh ấy vẫn có tính đa nghi, vẫn cảnh giác, vì sợ mắc lừa. Chắc là anh ấy có nhiều điều bí ẩn vẫn phải giấu kín như người ta giấu cửa trong hòm sắt, khóa trong khóa ngoài cẩn thận. Nhưng tôi thấy anh ấy dần dần bớt nghi ngờ tôi... Và dần dần thấy dễ mến. Anh ấy cố gắng làm cho tôi vui lòng để gây cảm tình với tôi. Việc gì nặng nhọc khó khăn anh ấy nhận lấy hết và làm một cách tự nhiên không phải để mua chuộc tôi, không nịnh nọt, không có ẩn ý, cũng không phải để tôi mang ơn anh ấy hay để trục lợi. Về phần tôi tôi xếp dọn đồ đạc giúp anh ấy, vá giúp bít tất, quần áo, xếp tủ cho gọn ghẽ, để coi hơn tủ của bà chủ. Nhiều lần anh ấy khen tôi.

- Cô Célestine, cô đảm đang lắm. Cô thật ngăn nắp. Ngăn nắp là vốn quý. Một người phụ nữ đảm đang ngăn nắp không gì quý bằng.

Cho đến bây giờ những trao đổi giữa anh Joseph và tôi chỉ là chung chung. Buổi tối, ngồi nói chuyện với nhau ở trong nhà bếp có mặt chị Marianne, chúng tôi chỉ nói những gì thông thường, không thể nói những chuyện thân mật giữa hai người. Còn khi chỉ có anh và tôi thì lại khó nói, anh ấy chẳng muốn nói gì. Anh ấy không muốn nói nhiều. Chỉ dừng đỉnh vài câu, vừa nói vừa đi, thế thôi. Nhưng hai mắt anh ấy nói nhiều. Anh ấy nhìn tôi, đôi mắt như cắm sâu vào trong tôi, nét nhìn như thắm vào tận tâm hồn tôi và làm tôi xáo động.

Mãi ngày hôm qua chúng tôi mới nói chuyện lâu với nhau. Buổi tối, ông bà chủ đi ngủ, chị Marianne cũng về phòng sớm hơn mọi ngày.

- Chào Célestine, - Joseph nói.

Người giữ sách định giấu bọc sách đi nhưng Joseph vội ngăn lại. Anh nói:

- Không sao đâu! Célestine là chỗ quen thuộc đảm đang ngăn nắp, kín đáo. Cứ đem sách về.

Người giữ sách đi rồi, Joseph nói với tôi:

- Hôm nay cô lại có nhã ý đến đây. Cảm ơn cô.

Tôi chưa bao giờ thấy anh dễ thương và hoạt bát như thế. Tôi nói:

- Anh ăn cơm xong phải đi ngay chưa kịp nhặt thóc. Anh có muốn tôi nhặt giúp không?

- Cảm ơn Célestine, nhặt xong rồi...

Joseph đứng dậy dẫn tôi vào trong phòng. Tôi thấy hơi lo... Chuyện con bé Claire lâu đã quên đi, tôi bỗng lại nhớ đến. Nhưng đôi mắt Joseph không có vẻ dữ tợn, trái lại, lại bene lene. Trong phòng chỉ có ánh lửa ngọn đèn lò mờ. Tiếng nói của Joseph đang run run bỗng trở nên tự tin và dõng dạc.

- Tôi định thổ lộ chuyện này với cô, Célestine ạ. - Joseph nói, - tôi thấy cô là người phụ nữ đảm đang ngăn nắp, kín đáo. Tôi có thiện cảm. Bây giờ tôi hiểu cô rồi...

Tôi mỉm cười nói:

- Anh cần thận nhĩ. Sao trước đây anh tỏ ra khó chịu thế. Không trò chuyện với tôi bao giờ lại còn hắt hủi nữa chứ. Anh còn nhớ cái lần tôi giẫm lên luống đất của anh không. Anh gườm gườm sợ quá!

Joseph mỉm cười, nhún vai.

- Lúc đầu chưa hiểu nhau. Cô lại mới ở Paris đến... Bây giờ thì hiểu nhau rồi.

- Nếu anh đã hiểu tôi rồi thì anh thử nói xem tôi là người thế nào.

Miệng chum chim mắt nghiêm nghị, Joseph nói:

- Cô ấy à, cô cũng như tôi...

- Tôi cũng như anh à?

- Tất nhiên không phải khuôn mặt giống nhau, nhưng tâm hồn giống nhau...

Joseph im lặng một chút, rồi nói tiếp:

- Tôi có cảm tình với cô Célestine ạ, và...

- Và sao?

- Tôi cũng có tiền... một ít tiền...

- Thế hả...

- Một ít tiền... làm cho các nhà chủ hàng chục năm chả để dành được ít tiền hay sao? Phải không?

- Đúng. - Tôi ngạc nhiên thấy cách nói năng và cử chỉ của Joseph..., - thế anh có nhiều tiền không?

- Ít thôi.

- Cho tôi xem nào!

Joseph mỉm cười:

- Không có ở đây. Đang để ở chỗ...

- Ủ, nhưng bao nhiêu?

- Có lẽ mười lăm nghìn francs... có lẽ hơn...

- Khá đấy.

- Có lẽ ít hơn...

Bỗng hai con chó ngông cổ nhảy ra cửa sủa inh. Tôi giật mình:

- Không sao đâu, - Joseph nói và đá cho mỗi con một cái vào hông... - Chả là có người đi ngoài đường mà... Cô Rose đi về nhà, tôi nghe tiếng bước chân thì biết.

Đúng như thế. Chỉ lúc sau, tôi nghe rõ tiếng kéo lê chân trên mặt đường, rồi tiếng đóng cổng...

chỗ thôi sửa.

Tôi ngồi xuống ghế ở góc phòng. Joseph hai tay thọc túi quần đi đi lại lại. Tôi ngồi im không nói gì. Lát sau Joseph cất tiếng:

- Tôi phải nói riêng với cô điều này: Tôi ở Cherbourg, là một thành phố có nhiều thủy thủ và binh lính. Buôn bán ở đây kiếm được. Mở ở đây một quán rượu, sẽ bán được... Cái gì chứ nghìn francs thì dễ như chơi. Nhưng cần phải có một phụ nữ... một phụ nữ xinh xắn, ngăn nắp, đảm đang. Binh lính và thủy thủ vui nhộn, hay quấy, nhưng cơ bản tốt. Họ chịu tiêu... cô thấy thế nào?

- Tôi ấy à?

- Ừ, cô có làm được không?

- Tôi à?

Tôi chưa biết ý định Joseph thế nào. Anh ấy định dẫn dắt vấn đề đến đâu. Tôi thấy hoang mang chưa biết trả lời thế nào thì anh ấy hỏi lại:

- Không cô thì còn ai đến đây được nữa? Cô là người đảm đang, ngăn nắp. Cô lại xinh xắn. Với đôi mắt bồ câu cô có thể làm chết mết cả cái trại lính. Từ khi tôi biết cô và thấy cô có khả năng tôi đã nghĩ đến chuyện này.

- Thế còn anh?

- Cả tôi nữa. Chúng ta hợp tác.

- Vậy ra anh lợi dụng tôi để kiếm tiền, để làm giàu?

Joseph nhún vai, dừng đỉnh nói:

- Cũng được chứ sao!

Rồi lại gần nắm lấy tay tôi, Joseph đáp ứng:

- Tôi ước mong có cô ở quán rượu ấy, Célestine ạ.

Rồi thấy tôi ngỡ ngàng, Joseph nói thêm:

- Có thể kiếm được từ mười lăm đến mười tám nghìn francs... tha hồ mà tiêu. Rồi còn các đồ tư trang nữa. Sung sướng lắm, cô ạ...

Joseph ôm chặt người tôi. Tôi thấy người anh run lên... Tôi như chết ngạt đến nơi. Rồi anh tiếp tục mô tả:

- Một quán rượu nho nhỏ, xinh xinh, sạch sẽ, sáng sủa... Sau quầy hàng một phụ nữ duyên dáng, ăn mặc theo kiểu Alsace-Lorraine, tấm áo dài lụa với những dải băng nhung... Célestine nhĩ. Chúng ta sẽ bàn thêm một hôm khác...

Tôi không còn biết nói gì thêm... Tôi lấy làm ngạc nhiên, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này... nhưng tôi cũng không buồn, không giận... Joseph đã nhắc lại bằng chính cái mồm đã hút máu mủ các vết thương trên người con bé Claire và ôm lấy tôi bằng chính bàn tay đã ôm, đã bóp đã giết con Claire trong rừng.

- Chúng ta sẽ bàn chuyện này. Tôi già, tôi xấu thật. Nhưng tìm được người cai quản cái quán rượu ấy thì không ai bằng cô, Célestine ạ. Chúng ta sẽ bàn sau.

Tìm một phụ nữ! Joseph định thế thật à? Hay là chỉ dọa ta? hay là hứa hẹn?

Hôm nay Joseph lại âm thầm như trước. Tưởng như không có vấn đề gì giữa anh, và tôi những ngày vừa qua. Anh lại làm việc, lại đọc báo như mọi ngày... Tôi nhìn anh, tôi ghét anh chẳng? Không. Tôi ghê sợ nhưng không ghét. Vì anh đã hãm hiếp con bé Claire ở trong rừng!

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 10

10 tháng Mười

Bây giờ không ai nói đến con bé Clarie nữa. Đúng như dự đoán, vụ việc đã bị bỏ qua. Cánh rừng Raillon và anh Joseph giữ yên bí mật của mình mãi mãi.

Người ta nói đến xác một người xấu số chỉ như nói đến xác một con chim chết rục ở trong rừng rậm. Bố con bé coi như không có vấn đề gì tiếp tục đập đá trên đường, và thành phố xôn xao vì vụ giết người sau một thời gian đã trở lại hoạt động như bình thường. Không khí có vẻ u buồn do mùa đông đến, mọi người ở tịt trong nhà, qua cửa kính thoáng thấy những bộ mặt xanh xao, ngủ gà ngủ gật, còn ở ngoài phố chỉ lác đác một vài người rách rưới và những con chó rét run.

Bà chủ sai tôi đến cửa hàng thịt. Tôi đã gọi 2 con chó đi theo. Trong lúc tôi đang ở đấy thì thấy một bà già vào mua ít thịt để nấu canh cho đứa con trai đang ốm... Người nhà hàng nhặt cho mấy miếng vụn nửa mỡ, nửa xương, cân rồi nói:

- Mười lăm xu.

- Mười lăm xu kia à! – bà già kêu lên – Sao đắt thế.

- Tùy bà, người nhà hàng nói và nhặt lại mấy miếng thịt.

- Thôi, đưa đây vậy! – bà vội giữ chỗ thịt lại.

Bà già đi rồi, ông hàng thịt quay lại bảo tôi.

- Phải có những người nghèo như thế mới đẩy được những miếng thịt loại xấu đi... Nhưng bây giờ họ cũng canh lắm rồi.

Ở lâu dài Prieuré cuộc sống vẫn chảy trôi. Hết chuyện buồn lại đến chuyện vui. Bực với ông đại úy hay gây sự, ông chủ đã theo lời bà chủ mang sự việc đi kiện. Ông chủ đòi ông đại úy bồi thường kính vỡ, rau nát. Tất nhiên là ông đại úy chối, nói không bao giờ ném đá sang nhà ông Lanlaire bao giờ, và còn khẳng định chính ông Lanlaire ném vào vườn nhà mình.

- Ông có chứng cứ gì không? Người làm chứng đâu? – Ông đại úy hỏi.

- Chứng cứ à? Những hòn đá là chứng cứ. Ông không ngớt ném sang nhà tôi... rồi mũ củ, giày cũ, ai cũng biết là của ông.

- Ông bịa đặt.

- Ông là đồ đê tiện...

Vì không có chứng cứ cụ thể, ông thẩm phán, vốn là chỗ quen thân với ông đại úy, khuyên ông Lanlaire rút đơn kiện.

- Hơn nữa, - ông thẩm phán nói – chả có lẽ ông Manger là một quân nhân đã có nhiều chiến

tích, đã được phong quân hàm ngoài mặt trận lại làm chuyện trẻ con ném đất đá sang nhà ông.

- Ông ấy đã vu khống, đã bịa đặt bôi nhọ, nói xấu quân đội.

- Tôi hả...

- Ông ấy! Đồ Do Thái bẩn thỉu. Ông đã mặt sát quân đội... Quân đội vạn tuế...

Họ đã túm tóc nhau. Ông phẩm phán phải vất vả lắm mới gỡ họ ra được... Từ đấy, ông chủ tôi đặt ở ngoài vườn một bốt gác ghép bằng ván cao ngang đầu người trổ bốn lỗ đứng trong nhìn ra để rình. Nhưng ông đại úy biết thế nên thôi ném, thành ra ông chủ tốn tiền thêm.

Nhiều lần nhìn qua hàng rào, tôi thấy ông đại úy, bất kể giá rét, lúc nào cũng ở ngoài vườn. Ông làm quần quật suốt ngày... Cô Rose hen suyễn, ho suốt đêm... Bourbaki chết rồi, bị sưng phổi do uống nhiều rượu cônhắc. Cũng không may cho nó.

- Cô phải kiện, cô Célestine ạ. Cô trình tòa là lão Lanlaire bõm xòm cô. Làm cho ra nhẽ.

- Nhưng ông ấy có làm gì tôi đâu!

- Lão lại không làm gì cô à!

- Vâng. Như vậy tôi không thể...

- Có khó gì, cô! Cô cứ làm đơn, trong đơn viết rằng có tôi và cô Rose làm chứng. Chúng tôi sẽ đến xác nhận là có trông thấy... Lời nói của một quân nhân người ta sẽ tin ngay... Lúc ấy sấm sét, búa rìu sẽ giáng xuống đầu lão Lanlaire ngay. Cứ làm đi cô ạ.

Lúc này tôi có nhiều việc phải suy nghĩ... Anh Joseph giục tôi phải quyết định ngay, không chần chừ được nữa... Anh ấy đã được tin tuần sau người ta bán các quán rượu. Tôi cứ lưỡng lự, vừa muốn lại vừa không muốn... Hôm nay thì thấy thích... mai lại không thích nữa. Tôi chỉ sợ Joseph dẫn tôi đến chỗ nguy hiểm, nên không quyết định được. Anh ấy hứa hẹn cho tôi được hoàn toàn tự do ăn mặc, sinh sống, sung sướng bảo đảm...

- Thế nào tôi cũng phải mua cái quán ấy. Không thể bỏ lỡ... Lợi lắm cô Célestine ạ... Nếu cách mạng nổ ra cái quán ấy là nhất đấy...

- Vậy thì anh cứ mua đi. Không tôi thì có người khác...

- Không được. Chỉ có cô thôi. Tôi khoái cô lắm. Ngoài cô, không thể ai được... Cô ngại tôi à?

- Không phải thế đâu.

- Nếu cô có ý nghĩ không tốt về tôi thì...

Không biết sao lúc ấy tôi lại dám liều hỏi anh:

- Có phải đúng anh đã hại con bé Claire ở trong rừng không?

Joseph nghe hỏi vậy mà vẫn giữ được bình tĩnh. Anh chỉ hơi nhún vai, lúc lắc cái đầu, trả lời một cách tự nhiên:

- Cô hỏi là tôi đã biết cô đang nghĩ gì rồi...

Anh ấy nói dịu dàng nhưng đôi mắt ghê sợ lắm, làm tôi không nói được gì.

- Cô hỏi không phải là muốn biết về con bé Claire mà hỏi vì cô đấy.

Rồi cũng như hôm trước, Joseph ôm chặt lấy tôi, hỏi:

- Cô đi với tôi nhé... Đến cái quán nhỏ nhé!

- Tôi sợ anh lắm, anh Joseph ạ... Sợ lắm.

Anh ấy đu đưa tôi trong tay như người đưa văng. Và như dỗ dành, anh ấy nói:

- Đi nhé, Célestine! Đi với tôi...

Trong thành phố đang lan truyền một tin đăng trên báo Rouen. Bài báo nói về một chuyện có thật, rất kỳ lạ, xảy ra ở Port-Lancon, cách đây 3 kilomét, có phong cảnh đẹp. Nhân vật trong

truyện ai cũng biết rành rọt. Người thành phố lại được mấy ngày bàn tán xôn xao... Marianne đã mang tờ báo ngoài phố về. Sau bữa ăn tối, tôi đem ra đọc. Mới được mấy dòng, anh Joseph nhòm dật quát:

- Có thôi không nào! Đọc làm gì những chuyện rởm tai ấy! Những chuyện ấy phạm đến Chúa. Làm vậy không hay đâu, cô Célestine ạ...

Nói rồi Joseph bỏ đi ngủ.

Tôi tóm tắt dưới đây nội dung bài báo để giữ lại vì thấy câu chuyện cũng có ý nghĩa.

Câu chuyện thế này.

Giáo trưởng khu Port-Lancon là một linh mục năng động có tiếng hoạt bát ở quanh vùng.

Nhiều người chủ nhật đến nhà thờ chỉ cốt để nghe ông ấy thuyết giáo. Có người nói thật:

- Tôi không đồng tình với quan điểm của ông ấy nhưng nghe cũng thấy hay.

Giáo trưởng hay can thiệp vào công việc nội bộ của thành phố làm ông Thị Trưởng khó chịu nhưng giáo trưởng dùng lời lẽ bóng bẩy nên cũng muốn nghe. Một vấn đề ông hay đề cập là trường học không dạy được gì cho trẻ con. Khi hỏi chúng, chúng chả hiểu gì cả. Ông quy trách nhiệm cho Voltaire, cho cách mạng, cho chính phủ. Tất nhiên là ông chỉ nói trong những người thân cận, vì ông biết cách ứng xử. Cứ thứ ba và thứ năm hàng tuần, ông tập trung bọn trẻ trong làng lại nhà thờ truyền thụ cho những kiến thức kỳ lạ mà các trường bên ngoài không dạy.

- Các con có biết, - ông hỏi - ngày xưa Thiên đường trên mặt đất ở đâu không? Con nào biết giơ tay nào!

Không một bàn tay nào giơ lên. Thắc mắc trên mọi khuôn mặt. Ông giáo trưởng nhún vai kêu lên:

- Gay thật! Không biết thầy giáo các con dạy dỗ thế nào. Ta sẽ nói để các con biết Thiên đường trên mặt đất ở đâu.

Và ông nói:

- Thiên đường trên mặt đất không có ở làng Port-Lancon, không có ở Tổng Saine Inférieure, cũng không có ở Paris, không ở nước Pháp. Ở Châu Âu cũng không. Cả Châu Phi, Châu Mỹ cũng không. Và Châu Úc cũng không nốt. Đã có người bảo thiên đường mặt đất ở Ý, ở Tây Ban Nha, vì ở các nước này có trồng cam..., sai. Rất sai! Ở các nước ấy ngày trước chỉ có táo thôi. Vậy ở đâu, ai biết giơ tay!

Vẫn không ai giơ tay, ông nói tiếp:

- Ở Châu Á nhé! Vì ở Châu Á ngày trước không có mưa đá, không có sấm sét, ở Châu Á ngày trước chỉ có hoa. Hoa cao như cái cây to. Nhưng ngày nay ở Châu Á không có gì. Vì chúng ta phạm nhiều sai lầm ở đây, nên ở đây những con người giết các giáo sĩ và xuống địa ngục. Thế còn đức tin là gì? - ông lại hỏi

Một trẻ em nói:

- Đức tin là một trong ba đạo đức của nhà thờ dạy cho người ta ạ.

- Tôi không hỏi vậy. Tôi hỏi Đức tin là thế nào? Các con cũng không biết à? - Và ông giải thích:

- Đức tin là chỉ tin lời linh mục nói, không tin lời thầy giáo. Thầy giáo chỉ biết gì cả.

Nhà thờ Port-Lancon được các nhà khảo cổ và khách du lịch biết tiếng. Đây là một trong những nhà thờ đẹp nhất ở phần đất Normandie này... Ở mặt phía tây của nhà thờ dưới vòm cửa chính có đắp một bông hồng đang nở... Bông hồng mảnh mai, diêm dúa. Đầu phía bắc của giáo đường cây cối um tùm. Ở đấy có nhiều bức trạm nổi các nhân vật kỳ dị, mặt quỷ. Nhưng nhiều bức tượng bị chặt đầu hay mất tay chân. Nhiều bức đã rêu phong và sập đổ. Công trình chia làm hai

phần, phần nào cũng sáng sủa, rực rỡ dưới ánh chiều mùa thu. Phòng của giáo trưởng ăn thông với con đường rợp bóng cây đi vào cửa chính giáo đường. Cạnh đấy là phòng của bà xơ Angèle. Bà vừa là chị vừa là cố vấn của giáo trưởng. Hai người vẫn hàng ngày trao đổi những việc cơ mật của thành phố và bàn bạc những chuyện của giáo khu.

Thứ năm trước giáo trưởng truyền thụ cho bọn trẻ những kiến thức về sấm sét, mưa đá, gió.

- Các con có biết mưa là gì không? – Giáo trưởng hỏi – Mưa từ đâu ra? Ai làm ra mưa? Các nhà bác học sẽ bảo mưa là do hơi nước đọng lại... Vậy là họ nói dối... Mưa là do Chúa giận, các con ạ... Chúa bất mãn với cha mẹ các con! Cha mẹ các con không vâng theo lời dạy của Chúa. Chúa bảo: các người đã bỏ mặc linh mục, coi thường linh mục, không tôn kính, không nghe lời linh mục. Các người coi chừng, hãy xem mùa màng của các người sẽ ra sao... Chúa đã ra lệnh cho mưa... Mưa là như thế... Nếu cha mẹ các con biết nghe lời Chúa, trung thành với Chúa thì Chúa không làm mưa nữa.

Giữa lúc ấy bà xơ Angèle xuất hiện ở cửa xép giáo đường. Bà xanh lợt hơn mọi lúc và có vẻ bối rối. Mũ lệch đi một bên, quần áo xộc xệch. Thoáng thấy lũ trẻ quây chung quanh giáo trưởng, bà vội lùi xuống mấy bậc thềm và đóng vội cánh cửa. Nhưng thấy diện mạo bà khác thường, giáo trưởng đã chạy vội ra đón.

- Giáo trưởng hãy đuổi bọn trẻ đi chỗ khác. Tôi có chuyện muốn nói.

- Lạy Chúa! Có chuyện gì mà xơ hốt hoảng thế?

- Cứ đuổi bọn trẻ đi! Đuổi ngay! Có việc quan trọng, rất quan trọng!

Bọn trẻ học sinh đi rồi, bà xơ thả mình đánh phịch xuống ghế. Tay mân mê cây thánh giá bằng đồng treo trên bộ ngực lép xẹp. Ông giáo trưởng nóng ruột hỏi giọng dứt quãng:

- Nói, mau đi! Xơ! Có... chuyện gì?

Bấy giờ bà xơ mới nói gọn thon lớn một câu:

- Lúc nãy tôi thấy trên nhà thờ một người cời chuông.

Giáo trưởng há hốc mồm, mở to mắt, ấp úng:

- Một người cời chuông? Xơ trông thấy thật à? Có chắc không?

- Chính mắt tôi trông thấy.

Thế nào mà trong giáo đường lại có một kẻ trơ tráo đến thế! Dám cời chuông đi trong nhà thờ! Không thể tin được!

Giáo trưởng giận tím mặt lại. Ông lẩm bẩm:

- Cời chuông trong nhà thờ! Thời nay sao lại thế được nhỉ? Mà nó như thế để làm gì chứ? Hay nó định... thông dâm? Nó...

- Giáo trưởng không hiểu rồi! – Bà xơ vội ngắt lời giáo trưởng – Tôi không nói cái người cời chuông ấy là người thật. Đấy là người bằng đá...

- Thế nào? Bằng đá hả? – ông giáo trưởng thở phào – Thế mà xơ làm tôi sợ quá.

Bà xơ nói như gắt:

- Bằng đá cở chuông cũng vẫn là cời chuông chứ sao!

- Nhưng có khác xơ ạ.

- Khác thế nào? Nó cũng để ra một cái to tướng ngồng thẳng lên kinh tởm. Sợ chết được! Bắn!... bắn! bắn!...

Bà xơ đứng lên, lão đảo muốn ngã. Ông giáo trưởng sợ hãi. Phát hiện của bà xơ làm ông khủng hoảng, đầu óc rối bời. Ông lẩm bẩm:

- Một cái to tướng! Ngồng thẳng lên! Kinh tởm quá! Sợ chết được! Nhưng có đúng là xơ đã nhìn

thấy không chứ? Xơ có chắc không? Không đùa đấy chứ.

Bà xơ giậm chân bồm bồm

- Đã hàng trăm năm nay nó làm ô uế giáo đường mà giáo trưởng không biết! Giáo trưởng lại để cho tôi, một nữ tu sĩ, một người muốn tránh mọi trần tục, phải nói lên điều ấy, phải kêu lên:

“Giáo trưởng ơi! Ma quỷ ở trong giáo đường của ông đấy!”.

Trước lời lẽ đanh thép của bà xơ, giáo trưởng phải vội tuyên bố:

- Chúng ta không tha thứ việc bĩ ối ấy. Chúng ta phải chôn vùi ma quỷ... Tôi lo việc này... Nửa đêm khi mọi người ngủ rồi, xơ lại đây. Xơ dẫn đường cho tôi... Tôi báo cho người giữ sách kinh để tìm một cái thang. Có cao không xơ?

- Rất cao

- Xơ tìm được chỗ ấy chứ?

- Nhắm mắt tôi cũng tìm được... Nửa đêm giáo trưởng nhé.

- Cầu Chúa giúp đỡ xơ...

Bà xơ Angèle làm dấu, bước ra cửa đi khỏi.

Đêm tối như mực, không trăng không sao. Những tia sáng cuối cùng đã tắt từ lâu. Đèn đường lơ mờ, chao đảo. Vạn vật im lìm...

- Đấy! đấy! – bà xơ nói.

Người giữ sách dựa thang vào tường, gần một khuôn cửa, bên trong le lói một ngọn đèn trên bàn thờ. Giáo trưởng tay cầm búa, đục và trèo thang lên, theo sau là bà xơ mặc áo chùng đen. Lên đến đầu thang hai người dừng lại.

- Đấy! đấy! Bên trái giáo trưởng ấy.

Giáo trưởng soi đèn vào các ngách tường, gương mặt ma quỷ của các bức tượng lộ ra.

Bỗng ông kêu lên. Cái vật ô uế chĩa thẳng vào mặt ông.

Bà xơ gặp người trên nấc thang nhắm nghiền mắt lại.

Ông giáo trưởng nguyên rủa: Đồ con lợn!

Ông vung búa trong khi bà xơ Angèle ở bên dưới đọc kinh cầu khẩn Đức mẹ, còn người thủ thư ở dưới chân thang lẩm nhẩm lời cầu nguyện. Những mẩu đá vụn bắn vào mặt người thủ thư và một vật rắn từ mái nhà lăn qua ống máng rơi đánh bịch xuống đất.

Hôm sau ở nhà thờ ra, cô Robineau, một phụ nữ thánh thiện nhìn thấy ở dưới đất một vật không có hình thù rõ rệt, đường nét kỳ quái giống như xá lị. Cô nhặt lên ngắm nghía.

- Đúng là xá lị rồi, - cô lẩm bầm – quý giá và từ một nơi linh thiêng nào đã đến đây.

Cô định đem đến tặng giáo trưởng. Nhưng cô lại nghĩ đây là bùa hộ mệnh cho cô và gia đình, nên cô giữ lại.

Về đến nhà, cô vào phòng đóng tít cửa. Cô trải một tấm khăn gấm thuê lên bàn, rón rén đặt thánh tích lên. Sau cùng cô úp lên trên một bóng thủy tinh trạm hoa rất đẹp. Rồi cô quỳ trước bàn thờ cô vừa tự tạo, cảm ơn vị thần nào đấy đã mang đến cho cô một vật tối thiêng.

Nhưng bỗng cô thấy trong lòng bối rối. Có đúng cái vật kia là xá lị không?

Cô tự hỏi.

Cô Robineau tội nghiệp! Người ta đã nói để cô biết cái vật bằng đá ấy tượng trưng cho cái gì.
Cô xấu hổ đến chết được, lẩm bẩm một mình:
- Vậy mà ta đã hôn hít mãi chứ!

*

* *

Hôm nay ngày 10 tháng mười một, chúng tôi để cả một ngày để lau chùi các đồ dùng bằng bạc. Đây là một ngày trọng đại của mỗi năm gia đình ông bà chủ có những đồ bằng bạc rất quý. Những đồ dùng này là của bà chủ kế thừa từ ông thân sinh ra bà. Nếu bà hàng hương liệu không nói sai thì những đồ này có nguồn gốc không rõ ràng, nếu không phải là lấy cắp thì cũng là lừa đảo.

Tất nhiên là không bao giờ gia đình bà Lanlaire đem những đồ bằng bạc này ra dùng. Bà luôn cất kín trong một góc phòng, để ở ba cái hòm lớn, khóa trong khóa ngoài cẩn thận, xích vào tường. Mỗi năm cứ đến ngày 10 tháng mười một, bà lại cho đem những dụng cụ bằng bạc ấy ra để lau chùi và bà đích thân trông coi. Xong rồi lại đóng gói, cất vào hòm xích kỹ vào tường. Và đến ngày 10 tháng mười một năm sau mới lại đem ra để lau chùi. Nếu có thì giờ các bạn hãy quan sát đôi mắt bà chủ khi bà đứng trông coi người lau chùi dụng cụ bằng bạc của bà. Nó sáng rực, đảo đi đảo lại liên hồi, chỉ sợ người ta ăn trộm của bà. Nghĩ cũng kỳ thật! Có những người thừa sức sống đầy đủ, nhưng lại chịu giấu giếm chôn vùi đồ đạc và chịu sống so đo nhếch nhác.

Xong mọi việc, các hòm đồ đạc được khóa lại cẩn thận cất vào kho rồi, bà chủ mới đi, yên trí là không còn sót gì trong tay chúng tôi. Joseph mỉm cười bảo tôi:

- Những đồ bằng bạc này là loại quý, sản xuất từ thời Louis XVI. Đắt tiền lắm đấy. Phải đến hai mươi năm nghìn francs là ít, cô Célestine ạ. Có khi còn hơn là khác...

Rồi nhìn tôi, Joseph nói:

- Cô đi với tôi về quán giải khát nhé.

Không biết giữa các dụng cụ bằng bạc của bà chủ và các quán rượu ở Cherbourg có liên quan gì với nhau... Phải nói thật là những câu nói của anh Joseph làm tôi run sợ.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 11

12 tháng Mười một

Một lần tôi vào làm ở nhà bà Tarves, phố Varennes. Một căn hộ rất xinh, lịch sự, nhiều hứa hẹn... Mỗi tháng trăm francs tiền công, ăn uống tha hồ... Tôi thấy phần khởi chỗ làm này... Bà chủ gọi tôi vào phòng trang điểm. Căn phòng xinh xắn, căn vải màu hồng. Bà chủ cao ráo, trang điểm, da trắng, môi hồng, mái tóc hung, trẻ trung, lịch sự, không còn chỗ nói...

Có kinh nghiệm rồi, cứ thoáng qua quang cảnh trong nhà, tôi có thể biết được ngay phong tục, tập quán của gia đình, ít khi nhầm... Mặc dầu bề ngoài long lanh, huy hoàng, nhưng tôi thấy rằng gia đình này có cuộc sống lộn xộn, quan hệ giữa các thành viên trong nhà không bền vững, không đầm ấm. Xem cung cách của kẻ ăn người ở trong nhà cũng hiểu được nội bộ gia đình. Cũng như ở các chỗ làm khác, những người ở cũ thường ghen ghét người ở mới... Tôi cũng thế. Tuy rất dễ tính nhưng cũng bị những người ở cũ ghen tức nhất là những chị phụ nữ thấy tôi có nhan sắc họ tức điên lên. Nhưng các người ở nam thì lại tiếp đón tôi niềm nở. Phải nói thế cho công bằng...

Nhìn vào mắt anh hầu phòng nhà bà Tarves khi ra mở cửa cho tôi, tôi thấy như đôi mắt anh muốn nói: “Đây là một hộp đêm cho cả người cao lẫn người thấp, ở đây ít an toàn. Nhưng vẫn sống được. Chị vào đi!” Tôi bước vào phòng trang điểm. Chẳng có gì hứa hẹn.

Bà chủ đang ngồi viết trước một bàn nhỏ xinh xinh. Một tấm da Astraklan màu trắng trải trên nền nhà. Trên tường căng thảm lụa màu kem có những bức vẽ thế kỷ XVIII minh họa các vụ việc tôn giáo... Trong tủ kính bày nhiều đồ mỹ nghệ bằng ngà voi mỏng mảnh, diêm dúa. Trên bàn là những đồ dùng trang điểm bằng bạc và vàng. Một con chó nhỏ lông óng như tơ, nằm trên ghế dài giữa hai cái gối lụa.

Bà chủ hỏi tôi:

- Célestine hả? Nhưng tôi không thích gọi cái tên ấy... Tôi muốn gọi cô là Mary. Cô đồng ý không? Phù hợp chứ?

- Được ạ, thưa bà. – Tôi trả lời

- Cô có biết tiếng Anh không, Mary?

- Không, thưa bà.

- Đáng tiếc... Cô quay đi xem nào!

Bà chủ ngắm nhìn tôi mọi phía, trước mặt, sau lưng, nhìn nghiêng. Vừa nhìn vừa nói:

- Được đấy, không tồi đâu.

- Này Mary, cô có xinh không?

Câu hỏi của bà làm tôi ngạc nhiên và bối rối.

Tôi không hiểu giữa việc làm của tôi ở trong nhà này và cơ thể của tôi có liên quan gì. Nhưng không đợi tôi trả lời, bà nhìn tôi từ đầu đến chân, lăm bắm một mình:

- Ủ, xinh đấy!

Rồi bà bảo tôi: “Tôi chỉ thích những phụ nữ xinh xắn, ở cạnh tôi thôi... Như vậy phù hợp!”.

Tôi chưa hết ngạc nhiên thì bà chủ lại nói như sừng sốt lên:

- Mái tóc cô! Tôi muốn cô làm đầu kiểu khác. Làm kiểu này không thanh lịch. Tóc cô đẹp, phải làm cho nó diêm dúa kia... Phải làm thế này...

Bà kéo tóc tôi lòa xòa xuống trán và nhắc lại:

- Như thế này mới duyên dáng. Đây cô nhìn gương mà xem! Duyên dáng không? Thế mới phù hợp.

Xong chuyện mái tóc của tôi rồi lại đến váy áo. Bà hỏi:

- Cái áo này là đẹp nhất của cô à?

- Vâng, thưa bà.

- Áo này không được. Tôi cho cô mấy cái chữa lại mà mặc... Còn quần áo trong?

Bà tức váy tôi lên và nói:

- Để tôi xem nào. Xem có phù hợp không?

Tôi hơi khó chịu, hỏi bà:

- Tôi không hiểu bà chủ nói phù hợp là thế nào?

- Cho tôi xem quần áo lót của cô... Đi tìm lại đây... Cô bước đi xem nào!... Quay lại!... Dáng đi đẹp đấy.

Vừa nhìn thấy quần áo lót của tôi, bà nhăn mặt.

- Vải này xấu lắm... Áo này ghê lắm... Yếm này không coi được... Đừng mặc những thứ này ở nhà tôi... Cất đi, Mary...

Bà mở chiếc hòm sơn đỏ, rút ra một mớ áo cũ, nước hoa nồng nặc, đổ lộn xộn ra nền nhà.

- Cầm lấy cái này, Mary, cái này nữa... Đẹp đấy!

Có đủ mọi thứ... Yếm lụa, tất lụa, áo lụa, rồi quần, rồi váy ngắn, váy dài. Mùi hắc như mùi da thuộc, đủ màu sắc nhạt, thẫm, phơn phớt, một đồng đầy như một lăng hoa trong vườn.

- Tôi muốn những cô hầu phòng của tôi phải diêm dúa, phải thanh tao, phải thơm tho. Da cô nâu, mặc chiếc váy đỏ này rất phù hợp. Mà cô cứ nhận tất cả đi.

Tôi rất ngỡ ngàng không biết nói thế nào. Cuối cùng tôi nói:

- Cảm ơn bà! Bà tốt bụng quá! Cảm ơn bà...

Nhưng bà không để cho tôi nói hết ý. Bà nói, lúc thì xuề xòa, lúc thì nghiêm nghị, lúc thì như mẹ dạy con:

- Phải sạch sẽ, Mary ạ. Cơ thể sạch sẽ, quần áo sạch sẽ. Ta rất quan tâm vấn đề này, rất nghiêm khắc.

Bà nói kỹ lưỡng, chi tiết tỉ mỉ và luôn nhắc lại hai chữ “phù hợp”. Chọn xong cái mớ giẻ rách rồi, bà bảo tôi:

- Một phụ nữ, bất kể thế nào, phải ăn mặc tươm tất, người ngòm phải sạch sẽ. Đây là điều cơ bản. Ngay hôm nay cô phải tắm, tôi bảo cho cô.

Rồi bà chỉ cho tôi phòng tắm, chỗ mắc quần áo, khăn mặc, chỗ để xà phòng... nhiều chi tiết buồn cười, thừa.

- Bây giờ đến chỗ cậu Xavier, - bà nói – cô phục vụ cả cậu Xavier. Nó là con trai tôi.

- Thừa bà vắng.

Phòng cậu Xavier ở đầu nhà đằng kia, là một căn phòng đẹp, căng thảm dạ màu xanh điểm vàng. Trên tường treo các bức tranh màu vẽ cảnh săn bắn, cảnh lâu đài, rừng núi, đồng cỏ. Trên lò sưởi giữa các mỹ phẩm, các hộp thuốc, các tẩu hút thuốc là tấm ảnh một người trẻ tuổi đẹp trai, chưa có râu, nét mặt như mặt con gái, trông rất ưa nhìn.

- Đây là ảnh cậu Xavier, - bà chủ giới thiệu.

Tôi không tìm được vội kêu lên

- Cậu chủ đẹp trai làm sao chứ!

- Đừng! Đừng! – Bà chủ nói giọng vui vẻ - Đừng khen vội. Cậu Xavier tính cũng đĩnh đoảng như nhiều thanh niên khác. Không thứ tự. Không ngăn nắp. Cô giúp đỡ cậu ấy, để cho căn phòng được gọn ghẽ nhé. Sáng nào cô cũng đến vào lúc chín giờ. Cô đem nước chè cho cậu ấy, lúc chín giờ nghe, Mary!

Đêm ấy tôi nằm mãi không ngủ được, cứ nóng lòng muốn biết cậu Xavier. Anh bồi phòng nói cũng đúng. Thật là một cái hộp đêm.

Ông chủ đang đi trả hội, là chủ tịch hay giám đốc gì đó, tôi không rõ... Mỗi năm một lần, ông đưa các tín đồ Tin lành, đạo Cơ đốc, những người Do thái và cả những dân du cư đi La Mã, đi Lourdes, đi Paray... Ông chủ còn phụ trách cả việc từ thiện, việc chính trị: Liên đoàn chống giáo dục vô đạo, Liên đoàn chống quảng cáo nhảm nhí, Hội thư viện giải trí và tôn giáo... và nhiều hội gì gì nữa mà tôi không biết hết. Ông còn là chủ nhiệm các câu lạc bộ, các công ty, là giám đốc sở xếp việc... Sao là lắm việc thế, lắm nghề thế! Ông là một người năng động, hoạt bát, tác phong vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn, như một linh mục vui tính, hóm hỉnh. Báo chí nói nhiều về ông và các tác phẩm của ông. Cũng có ý kiến khen, cũng có ý kiến chê. Chúng tôi thích đọc những cuộc tranh luận về ông.

Tuần nào ông chủ cũng mở tiệc chiêu đãi một lần. Dự tiệc là những nhân vật nổi tiếng: các viện sĩ, các nghị sĩ, các đại biểu cơ đốc giáo, các linh mục đạo Tin lành, các giám mục... Đặc biệt có một vị khách được tôn sùng hơn cả là Giáo hoàng. Phòng nào cũng thấy treo ảnh của người.

Ông chủ vẫn chưa thấy về. Ông còn bận nhiều việc. Những việc gì thì người ta không biết hết. Ông cũng quý người. Nhưng là ai thì cũng không rõ nữa.

Hôm sau ông chủ về. Tôi đến giúp ông mặc áo khoác.

- Chị có phải người của hội tôi không? – ông hỏi, - hội những nô bộc của Chúa?

- Không phải, thưa ông.

- Cần đây – ông nói, - tôi ghi tên chị vào hội nhé.

- Cảm ơn ông. Nhưng hội ấy là hội gì cơ ạ?

- Mọi hội đáng quý, nó tiếp nhận và giáo dục các bà mẹ trẻ.

- Nhưng tôi không phải là mẹ trẻ ạ.

- Cũng không sao... Nó kết nạp cả những phụ nữ mới ở tù ra... Có cả gái mãi dâm... Tôi ghi tên chị nhé...

Ông chủ rút trong túi ra mấy tờ báo đưa tôi và nói:

- Chị giấu đi mà đọc... Bí hiểm lắm đấy. Đọc một mình thôi...

Rồi tay nâng cằm tôi, ông nói:

- Trông chị ngộ nghĩnh đấy...

Ông đi rồi, tôi mở báo ra xem. Có những báo cuối thế kỷ... Phụ nữ Paris... Kể ngộ nghĩnh... Chà! Đám thị dân! Họ luôn đóng kịch. Tôi đã gặp khá nhiều. Họ đều một kiểu như nhau. Tôi đã giúp việc một nghị sĩ Cộng hòa. Ông ta cứ gây gổ với linh mục suốt đi. Một người bướng bỉnh. Ông ta không muốn nghe nói về tôn giáo, về linh mục, về các bà xơ. Cứ theo ông nói, thì phải đập tất cả các nhà thờ, phá tất cả các tu viện. Nhưng chủ nhật ông đi lễ vụng tại các nhà thờ ở xa... Hơi xây sứt là ông mời cha xứ. Con cái ông đều học ở trường dòng. Ông tránh không muốn gặp người anh ông đã từ chối làm phép cưới ở nhà thờ...

Bà Tarves cũng lắm việc. Bà là hội trưởng hội những người Công giáo, hội từ thiện, hội giúp trẻ mồ côi. Bà chẳng mấy khi ở nhà, bỏ mặc nhà cửa, muốn sao thì sao... Thường thường bà về muộn, chẳng biết là đi đâu. Bà cởi quần áo ra, sặc những mùi lạ. Nhưng tôi biết bà đi đâu về, tôi biết bà bận về những việc gì... Nhưng bà đối tốt với tôi. Không bao giờ mắng. Không bao giờ nói nặng. Bà đối với tôi rất xuề xòa, rất thân mật. Có lúc nói với nhau cả những chuyện bù khú, những chuyện nhảm nhí... Bà còn xoa phấn, tô môi cho tôi, dạy tôi cách làm dáng. Bà bảo: - Phụ nữ là phải diêm dúa, Mary ạ. Da dễ phải trắng trẻo, mềm mại. Cô có nét mặt xinh thì phải biết giữ gìn... Cổ cô cũng đẹp, phải chăm nom... Chân cô cũng đẹp, phải biết phô ra... Thế mới phù hợp...

Tôi thấy vừa lòng. Nhưng thâm tâm vẫn có cái gì lo ngại... Tôi không quen những chuyện mờ ám người ta đã kể về nhà này... Khi tôi khen bà chủ, chị bếp bảo: - Vâng! Rồi cuối cùng chị sẽ biết. Bà ấy muốn cô ngủ với con trai bà ấy... để giữ nó ở nhà nhiều hơn... để đỡ tốn tiền. Nhiều cô khác đã qua thử thách như thế... Bà ấy còn kéo các bạn gái đến, những người đã có chồng và những người chưa chồng. Nhưng con trai bà ấy không chịu. Nó vẫn cứ đi mò ở ngoài nữa. Đấy rồi cô xem. - Và chị nói thầm - Tôi như cô, tôi không nghe.

Những lời nói của chị bếp làm tôi xấu hổ với những người trong nhà. Để yên lòng, tôi cứ cho rằng đây là chị bếp ghen tị với tôi về sự đối xử ưu ái của bà chủ.

Sáng nào tôi cũng lên mở rèm và đưa nước chè đến cho cậu Xavier... Buồn cười quá. Lần nào đến phòng cậu, tôi cũng thấy tim mình rộn lên và lo ngại. Lâu mãi mà không thấy cậu chú ý đến tôi. Tôi cứ chạy đi chạy lại, xếp dọn cái này cái kia, cố tỏ ra lạnh lẽo, nhẹ nhàng. Nếu cậu có lên tiếng thì chỉ là để cản nhằn sao lại không để cho cậu ngủ. Tôi không chú ý đến sự thờ ơ của cậu và tăng cường làm duyên. Ngày nào tôi cũng chờ đợi một cái gì mà không được. Sự lạnh nhạt và khinh rẻ của cậu Xavier đối với tôi làm tôi bức quá. Nếu cứ mãi thế này thì sẽ sao đây?

Cậu Xavier xinh trai thật, xinh hơn tấm ảnh của cậu để trên lò sưởi. Bộ ria màu hung cong vút như hai vành cung nổi rõ trên khuôn mặt, đôi môi đỏ mọng như chìa ra để đón một nụ hôn. Hai mắt xanh phớt vàng có sức thôi miên kỳ lạ, những cử chỉ mềm mại như con gái. Người cậu cao to, thanh nhã, có sức lôi cuốn mạng mẽ. Ngay từ lần gặp đầu tiên tôi đã thấy mến cậu, vẻ lạnh lùng của cậu lại làm tôi quẩn quýt thêm.

Một buổi sáng, đến nơi, tôi đã thấy cậu Xavier thức dậy rồi, ra khỏi giường, chân đi đất, trên người mặc chiếc áo ngủ trắng đốm xanh. Một chân cậu gác lên giường, chân kia để dưới đất, trông không kín đáo. Tôi xấu hổ định đi ra thì cậu gọi lại, bảo:

- Sao lại ra, cô! Vào đi chứ! Chưa trông thấy đàn ông bao giờ hay sao?

Cậu kéo áo lên đầu gối, hai bàn tay đan vào nhau, người khẽ đung đưa, cậu nhìn tôi trân trân một lúc. Tôi thấy gương mặt đặt chiếc khay lên bàn cạnh lò sưởi. Rồi như mới trông thấy tôi lần đầu, cậu nói:

- Cô xinh thật đấy! Cô đến đây từ bao giờ?

- Ba tuần rồi, cậu ạ.

- Thế mà bây giờ tôi mới để ý. Cô xinh thật đấy.

Cậu kéo hai chân duỗi dài trên thảm, vỗ tay lên hai đùi trắng lợt như đùi phụ nữ...

- Lại đây, cô! – Cậu Xavier nói.

Tôi lại gần, hơi run. Không nói năng gì, cậu ôm lấy tôi, kéo tôi ngồi xuống cạnh cậu.

- Đừng thế cậu Xavier, - tôi nói và khẽ giằng ra – Đừng làm thế, ông bà trông thấy...

- Bố mẹ tôi à? Sợ gì cô? – Cậu Xavier cười, trả lời.

Cậu ấy hay nói hai tiếng “sợ gì”. Hễ ai nói gì, cậu lại bảo “sợ gì”. Mà cậu không sợ thật.

Để làm chậm lại thời điểm chiến đấu quyết liệt, vì tôi đã thấy cậu Xavier đặt tay lên yếm tôi như sắp xâm chiếm. Tôi hỏi:

- Tôi có một điều băn khoăn muốn hỏi, tại sao cậu ít khi cùng ngồi ăn với bà?

- Tôi không thích cô ạ. Bữa ăn của bà tôi ngán lắm.

- Tại sao ở nhà này chỉ riêng phòng cậu không có ảnh của giám mục?

Nhận xét của tôi làm cậu thích thú. Cậu trả lời:

- Tôi là người vô chính phủ, cô bé ạ... Tôn giáo... thầy tu... linh mục... tôi chán lắm... Tôi sợ gì...

Một xã hội mà nguyên những người như bố mẹ tôi thì... Thôi, thôi...

Bây giờ tôi đã thấy thoải mái trong tiếp xúc với cậu Xavier... Ở cậu tôi thấy cũng là những thói xấu nhưng bọn lang thang ở Paris mà tôi đã gặp trong nhiều năm nay. Lúc này cậu hỏi tôi:

- Cô có đi với bố tôi không?

- Ông nhà ấy ạ? Ông là một người thánh thiện.

Cậu Xavier cười ré lên:

- Bố tôi ngủ với mọi con sen trong nhà, không sót con nào... Vậy cô chưa đi với bố tôi à? Lại đấy nhỉ...

- Chưa, - tôi cười – nhưng ông đưa tôi mấy quyển sách: Cuối thế kỷ, Kẻ ngộ nghĩnh, Những thiếu phụ Paris...

Nghe tôi nói vậy, cậu Xavier phá lên cười:

- Bố tôi thế thì lạ nhỉ?

Rồi với giọng hài hước, cậu nói:

- Mẹ tôi cũng thế... Tôi đã nói: nếu mẹ thôi bỏ bịch thì con mới thôi trai gái. Vậy là mẹ im. Cô có biết Fumeau không?

- Không cậu ạ.

- Có chứ... Anthinne Fumeau ấy mà.

- Không biết thật đấy, cậu ạ.

- Một anh chàng mặt đỏ lúc ấy mà... Diện nhất ở Paris... Có ba nghìn lợi nhuận... Cô phải biết chứ nhỉ...

- Không biết thật đấy.

- Cô không biết nó thì cũng lạ! Nó tổ chức một hội tư vấn cách đây hai tháng... Cô có đến dự không?

- Không, cậu ạ. Tôi bảo đảm mà...

- Cũng không sao. Năm ngoái tôi có chơi Fumeau một quả, cô ạ, một quả đậm. Cô đoán xem quả gì.

- Tôi đoán sao được cậu? Tôi có biết anh Fumeau đâu.

- Thế này nhé, - Xavier nói – tôi đã đưa hấn đến gặp mẹ tôi. Chỉ trong hai tháng, bà đã làm cho hấn lỗm ba trăm nghìn francs. May có vụ ấy chứ không thì gia đình mất nhà rồi, vì gia đình tôi nợ địa.

- Tôi thấy cậu cư xử với gia đình không thỏa đáng.

- Tôi đã nói tôi vô chính phủ mà, gia đình, tôi có sợ gì!

Trong lúc này Xavier đã cỡi cức yếm tôi.

- Đừng làm thế cậu, làm thế không hay! – Tôi nói và kéo tay Xavier ra.

Xavier bịt tay vào mồm tôi và vạt tôi xuống giường.

- Cô thơm lắm, – Xavier nịnh tôi...

Một buổi tối, trước lúc ăn cơm, cậu Xavier vào phòng trang điểm để mặc quần áo. Cậu hỏi tôi:

- Cô có năm đồng vàng không? Tôi đang cần năm đồng vàng (bằng một trăm francs) để tiêu tối nay. Cô cho tôi vay ngày mai tôi trả.

Sáng nay bà chủ vừa trả công cho tôi chín mươi francs... Hay cậu ấy biết chẳng?

- Tôi chỉ có chín chục francs, - tôi trả lời, hơi xấu hổ vì mình không có đủ số tiền cậu ấy cần.

- Cũng được, - cậu Xavier nói – cô đi lấy lại đây. Mai tôi trả.

Xavier cầm tiền nói “Tốt”. Rồi giơ chân cho tôi buộc dây giày – “nhANH LÊN, tôi đang vội!”

Tôi nhìn cậu hỏi:

- Tối nay cậu lại không ăn cơm ở nhà?

- Không! Tôi ăn ở ngoài phố! Mau lên!

- Cậu lại đi với bồ rồi. Đêm nay lại không về, - tôi nói giọng chê trách.

Xavier bỗng sùng sộ:

- Có phải cô cho tôi vay để nói tôi thế không? Có phải thế thì cô cầm lại.

- Không... không... - tôi đầu dụi, - không phải thế!

- Vậy thì để cho tôi yên.

Cậu Xavier mặc vội quần áo rồi ra đi.

Hôm sau không thấy Xavier đem tiền trả. Tôi cũng chẳng muốn đòi.

Bà chủ bỗng trở nên khó tính. Luôn luôn cau có gắt gỏng. Luôn luôn mắng chửi. Tôi đã nhiều lúc cãi lại.

Một hôm tự nhiên ông chủ vắng tục ra với tôi. Tôi tức quá đã nói lại. Bà chủ từ đâu đến can thiệp. Một cuộc cãi lộn tay ba đã diễn ra giữa hai ông bà và tôi. Chẳng còn thiếu một danh từ bỉ ổi nào. Tôi cũng hết cả nể nang. Rồi tôi đòi tiền Xavier vay tôi. Họ không chịu trả. Tôi đã cầm chiếc gối ném vào đầu ông chủ.

- Cút đi, - bà chủ quát, - ra khỏi đây ngay.

- Tao gạch tên mày khỏi danh sách hội viên câu lạc bộ, - ông chủ phồng mang trợn mắt – đồ dĩ!

Bà chủ quẹt cả tiền công mấy ngày về cuối và đòi lại những quần áo bà đã cho tôi dạo trước.

- Các người là những tên ăn cướp, là đồ xỏ lá, ba que. – tôi nói và bỏ ra đi.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 12

13 tháng Mười một

Tôi trở lại Neuilly với các bà xơ của “nhà thờ Đức mẹ ba mươi sáu nổi bất hạnh”, một ẩn cư kiêm sở xếp việc cho các bà vú. Đây là một ngôi nhà xinh xắn, mặt tiền quét vôi trắng xây ở cuối một khu vườn rộng. Trong vườn cứ năm chục bước lại dựng một tượng Đức mẹ đồng trinh, có một gác chuông lộng lẫy xây bằng tiền công đức. Chung quanh là những gốc cây to. Cứ mỗi giờ chuông lại gióng lên, nghe thật vui, khô, dậy trong lòng người những ký ức xa xăm, cổ kính. Mỗi khi tiếng chuông vang lên, tôi lại nhắm mắt để nghe và hình dung ra những phong cảnh đẹp đẽ, êm đềm từ tuổi ấu thơ và niên thiếu những cảnh ngày lễ hội và những đám rước! Binh boong... binh boong... Tiếng chuông không vui mà buồn, nhưng tôi vẫn thấy thích. Ở Paris chỉ được nghe tiếng tù và của những thợ máy nước và tiếng leng keng của tàu điện.

Ở nhà thờ “Đức mẹ ba mươi sáu nổi bất hạnh” với các bà xơ, ngủ thì ở các gác xếp sát mái nhà, ăn thì cá ươn rau già, vậy mà phải trả mỗi ngày hai mươi nhăm xu. Ngoài ra còn phải làm việc từ sáu giờ sáng đến chín giờ tối như những người tù khổ sai... Không bao giờ được ra ngoài. Bữa ăn và hành lễ thay cho giải lao.

Khi tôi đến đây thì đã có bốn chục chị đang đợi xin việc. Họ từ xa đến, có người từ Bretagne, Alsace, có người từ các tỉnh miền Nam. Có người chưa làm ở đâu, cử chỉ còn vụng về, mặt mũi còn ngơ ngác, chân tay da dẻ còn xạm nắng. Cũng có người đang làm muốn đổi chỗ như tôi.

Các bà xơ hỏi tôi từ đâu đến, biết làm gì, có chứng chỉ tốt không, trong người còn tiền không. Tôi đã kể sự mình để các bà nghe. Các bà không hỏi thêm gì nữa và nói:
- Ta sẽ tìm cho con bé này một chỗ làm tốt.

Với chị vú nào các bà xơ cũng bảo “ta sẽ tìm cho con bé này chỗ làm tốt”. Trong khi chờ đợi, mỗi người được giao làm một việc tùy theo sở trường của mình. Người này làm bếp, dọn dẹp nhà cửa, người kia làm vườn, cuốc đất tưới cây. Tôi được phân công khâu vá, bà xơ bảo tôi có những ngón tay mềm mại, người thanh tao nhỏ nhắn. Tôi bắt đầu vá quần dài cho một giáo sĩ và quần đùi cho một tu sĩ. Quần áo của họ mới chán làm sao! Kém xa quần áo của cậu Xavier. Sau đấy họ lại giao cho tôi may những quần áo không phải của giới tu hành, mà quần áo dân thường như quần áo cưới, quần áo trẻ sơ sinh của các nhà từ thiện đặt các bà xơ may.

Tuy ăn uống kham khổ, làm lưng vất vả, nhưng tôi thấy cuộc sống yên ổn, phẳng lặng... Rồi tôi thấy nảy ra ý muốn cầu khẩn và xưng tội. Một hôm tôi đã xưng tội với giáo sĩ, chính là người

tôi đã vá quần giúp. Đó là một người béo tròn, mặt đỏ lựng, cử chỉ và ngôn ngữ thô kệch, sặc mùi cừu già. Ông ta hỏi tôi nhiều về các sách tôi thường đọc.

Tôi đã kể tên một số quyển. Ông câng câng bảo:

- Armand Silvestre à? Loại sách con lợn đấy, nhưng không nguy hiểm. Tránh đọc những sách báng bổ, chống lại tôn giáo, như sách của Voltaire, của Renan, của Anatole France. Những sách này nguy hiểm.

- Thế còn sách của Paul Bourget thì sao, thưa cha?

- Paul Bourget à? Cũng được. Nhưng Paul Bourget thì lợn xộn. Sách của Paul Bourget như một chậu nước người ta giặt mọi thứ vào đấy.

Công việc ở đây làm tôi chán ngán. Nhiều lúc tôi nhớ nghề cũ của tôi. Tôi muốn thoát mau ra cái nhà giam này quay về với các phòng trang điểm thân quen... Cũng đã nhiều lúc tôi phải thở dài sau cái tủ chất đầy quần áo sặc mùi nước hoa, những cái mắc áo treo đầy áo nhung quần lụa sờ vào mát cả tay, những cuộc tắm gội trên da thịt đầy bọt xà phòng nhờn nhụa. Rồi những vụ việc không ngờ xảy đến trong nhà, những lần gặp không hẹn trước trên cầu thang gác và trong phòng ngủ... Nghĩ cũng lạ... Khi đang làm những công việc ấy thì cảm thấy chán ngán, nhưng khi xa thì lại nhớ... Tôi cũng chán những món ăn ở đây do các bà xơ mua mớ ở chợ về, những thứ có thể vất đi được.

Tôi ngán nhất là cái mưu mẹo ở đây người ta bóc lột chúng tôi. Người ta chỉ xếp việc cho những người kém khả năng, không lợi gì cho họ. Còn người nào có thể lợi dụng được như những người có tài, có sức khỏe thì họ giữ lại, không giới thiệu đi đâu. Họ giả danh làm việc từ thiện, nhưng thật ra là để cho có người giúp việc mà còn được thu lợi nữa.

Tôi cũng đã có lần phản nản thì họ khuyên khéo:

- Hãy kiên tâm chờ đợi, con ạ. Ta vẫn chú ý đến con. Vẫn đang tìm cho con một chỗ xứng đáng, một chỗ đặc biệt. Cứ yên tâm.

Ngày tháng trôi qua. Chỗ đặc biệt, chỗ xứng đáng chẳng thấy đâu... Họ vẫn thu lợi.

Ở tu viện tuy có một bà giám thị, nhưng tối đến hễ bà đi hết một vòng quay về là lập tức các bóng đen lén vào các giường. Rồi những tiếng thì thầm, những tiếng cười, tiếng hôn nhau, lại nổi lên từ giường nọ đến giường kia. Các bà xơ cũng biết nhưng phải bịt tai vì nếu phát giác ra thì lại mất nguồn lợi.

Không thể nói hết được những nỗi lầm than, cực nhọc mà những người đi ở phải chịu đựng. Họ bị bóc lột có khi là bởi nhà chủ, có khi là do những người xếp việc, có khi là những “bạn bè” (bọn này nhiều khi cũng bót xén). Nhiều kẻ sống trên sự đau khổ của họ: Màn kịch tuy có thay đổi tùy theo môi trường xã hội, song vẫn là bóc lột, vẫn là gọt dẽo. Dù trong lâu đài nguy nga của các lãnh chúa, hay trong biệt thự huy hoàng của đám thị dân, thủ đoạn bóc lột vẫn là một. Kết quả là một người con gái như tôi vẫn là thua bất kể làm việc gì, bất kể là làm ở đâu.

Có lần chủ nhà nơi tôi ở làm đám cưới con gái. Khách đến cho nhiều tặng phẩm chở đầy một ô tô. Tôi đùa hỏi anh bếp:

- Này anh Batiste, tặng phẩm của anh là cái gì?

- Tặng phẩm của tôi à? Một can dầu đốt dưới gầm giường chúng nó. Còn tặng phẩm của cô? –

Anh Batiste hỏi tôi.

Tôi giờ hai bàn tay quăm quăm nói:

- Tôi móc mắt chúng.

Ông quản gia cũng đang có mặt ở đấy đứng đĩnh tham gia:

- Còn tôi, tôi cho một lọ axit đặc.

Nói vậy thì nói thôi chứ thực ra cũng chẳng ai làm thế. Cầm thù thì có cầm thù thật đấy, nhưng không ai nỡ làm chuyện vô nhân đạo như thế.

Một chị nấu bếp nắm trong tay tính mạng của cả một gia đình. Chị ấy chỉ cần bỏ vào nồi thức ăn một thìa thuốc chuột là cả nhà đi đời nhà ma. Nhưng thực tế có ai làm thế đâu.

Tôi báo cho bà xơ trưởng biết ý định tôi muốn thôi và đi chỗ khác.

- Sao lại đi chỗ khác, con? Ta sắp tìm được cho con một chỗ làm đặc biệt, chỉ riêng con thôi.

Tôi biết thừa là bà ta chỉ dỗ tôi thôi chứ đến sang năm cũng chẳng có.

- Tôi đi thôi, - tôi cương quyết trả lời - tôi đi ngay.

- Đi ngay thế nào được! - bà xơ nói

- Sao lại không? - tôi hỏi

- Cô còn nợ bảy mươi franc, trả đã rồi mới đi được.

- Tôi làm gì có tiền! Bà khám xem!

Bà xơ nhìn tôi hần học:

- Vậy là ăn cắp, - bà xơ quát tiếng, - ăn cắp của những người nghèo như chúng tôi là hèn hạ.

Tôi tức quá:

- Ai ăn cắp? Tôi hay là bà?

- Tôi cấm cô không được nói như thế!

- Người ta làm việc quần quật cho bà suốt ngày đem lại cho bà nguồn lợi lớn, bà cho người ta ăn như cho chó ăn. Thế mà lại còn phải trả tiền cho bà... Bà đã thấy chưa?

Bà xơ mặt xám ngoét. Tôi đã tưởng bà sẽ lao vào tôi mà cấu xé hay ít ra cũng văng ra mọi thứ tục tũ. Nhưng không. Bà chỉ ấp úng:

- Cô im đi! Cô không biết xấu hổ, cô vô đạo. Chúa sẽ trừng trị cô. Cô đi đi. Tôi giữ lại cái hòm.

Tôi đứng thẳng trước mặt bà và với giọng thách thức, tôi nói:

- Tôi thách bà đấy. Nếu bà giữ hòm tôi, tôi báo cảnh sát đến ngay. Đêm nào cũng có những cảnh con lợn diễn ra ở khu phòng ngủ. Bà có biết những chuyện ấy không? Bà khuyến khích những việc làm đồi bại để chia lợi. Bà nói đến đạo. Thế là đạo à? Đạo gì đạo thế? Đưa trả hòm tôi ngay, không thì bảo?

Bà xơ sợ

- Tôi không thèm nói với con người bỏ đi. Cô đi đi.

- Hòm tôi đâu?

- Đấy.

Tôi đi khỏi ngay chiều hôm ấy.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 13

13 tháng Mười một

Cô Rose chết rồi. Tai họa giáng xuống nhà ông đại úy. Tội nghiệp cho ông ...Đầu tiên là con chồn chết...Tiếp đến là nhím Bourbaki...Rồi bây giờ đến cô Rose...Cô ốm đã mấy hôm nay...Đến hôm kia thì lên cơn sung phổi rồi chết...Vừa chon sáng nay...Tôi đứng trong cửa sổ nhìn đám tang đi ngoài đường. Sáu người khiêng quan tài trên phủ kín vòng hoa và những bông hoa trắng như đám ma con gái...Cả làng Menil Roy đi đưa, người nào cũng mặc đồ đen, xếp thành một hàng dài, đi đầu là ông đại úy Manger, mặc áo khoác ngoài màu đen, dáng cứng đờ. Chuông nhà thờ buông từng hồi! Bà chủ cấm tôi không được đi đưa đám. Tôi cũng không thích đi. Cô Rose là người độc ác. Đám tang của cô cũng không làm tôi động lòng chút nào. Tuy vậy, cũng có lúc tôi thấy thiếu cô, nhất là những lúc tôi ra đường...

Tôi muốn biết cảm nghĩ của ông đại úy trước cái chết đột ngột của cô Rose thế nào. Vì ông bà chủ đi vắng, nên chiều nay tôi đi dạo ven hàng rào, thấy vườn ông đại úy không có người. Chờ chổng một cái mai cắm xuống đất. Tôi nghĩ bụng, hôm nay ông đại úy không ra vườn, chắc ông đang khóc ở trong nhà, nhớ lại những kỉ niệm cũ. Nhưng ông bỗng đi ra. Áo khoác đã bỏ, trên người chỉ có quần áo lao động, đầu đội chiếc mũ lính cũ. Ông xe phân ra vườn, vừa đi vừa rử rử hát một điệu quân hành. Thấy ông, tôi đặt xe xuống chạy lại, chiếc cào trên vai.

- Thấy cô tôi mừng, cô Célestine , - ông nói.

Tôi muốn tìm lời an ủi ông

- Một tổn thất lớn cho ông! Tội nghiệp cô Rose!

- Vâng, vâng, - Ông trả lời, giọng thản nhiên, trên mặt chẳng lộ ý tứ gì, cử chỉ hờ hững.

Rồi cầm cái sào xuống luống đất gần hàng rào, ông nói thêm:

- Tôi không thể sống một mình thế này mãi được.

- Khó mà tìm được người như cô Rose đấy ông ạ

Tôi nói vậy nhưng thấy ông vẫn thản nhiên, không những thế còn như có vẻ vừa trút được gánh nặng

- Sao chả tìm được, - ông nói sau một lúc im lặng.

- Nhưng cô Rose đã biết được tính nết ông, những thị hiếu, những sở trường của ông. Cô Rose tận tụy với ông.

- Chả tận tụy tí nào cô ạ. Từ ngày thuê được thằng bé, cô ấy chả chịu làm gì cả. Rồi cứ nhang nhác suốt ngày. Tôi tiêu mấy xu mà cô ấy gào lên...Hễ thấy tôi nói chuyện với cô như bây giờ là cô ấy ghen...

Ông đại úy thở một cách khoan khoái. Rồi như một người mới đi xa lâu về, ông nhìn trời, nhìn

đất, nhìn cỏ cây.

Ông thật sự là một người vô tâm, vô tâm đến mức buồn cười, nhất là người đàn bà sống với ông vừa chết, ông vừa mới đi đưa đám về được một lúc.

- Ông đối xử bất công với cô Rose đấy! – tôi nói để khích ông thổ lộ tâm tình
- Tôi đâu có bất công, - ông cãi lại, - từ ngày đưa cô ấy về đây, tôi mất hết quyền hành ở trong nhà này. Cái gì cũng như là của cô ấy. Việc gì cũng do cô ấy quyết định. Còn tôi ăn không được ăn, nói không được nói. Cô ấy chết đi cho được việc...Tôi cứ tưởng tôi chết trước nên đã làm chúc thư để tài sản lại cho cô ấy. không ngờ cô ấy lại chết trước, không thì bao nhiêu tài sản của tôi cô ấy vợ hết...
- Thế bây giờ thì sao, - tôi hỏi
- Tùy cô, - ông trả lời
- Sao lại tùy tôi

Một phút im lặng.. Bắp chân ông căng ra, người ông thẳng đờ, râu ông nhọn hoắt, hai mắt chăm chăm nhìn thẳng vào mặt tôi, ông hỏi:

- Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật, cô có thể thay thế được cô Rose không?
- Tôi đã lường trước được tình huống nên khi nghe ông nói tôi chẳng lấy gì ngạc nhiên. Tôi lấy giọng nghiêm trang hỏi ông:
- Thế còn chúc thư thì sao?
 - Tôi xé đi rồi
 - Nhưng tôi không biết làm bếp đâu, - tôi nửa đùa nửa thật
 - Không sao, - ông đại úy rồi lên, - tôi làm, tôi làm cả việc sắp xếp giường chiếu nữa, cô không phải làm gì
- Giọng ông sôi nổi, nịnh nọt, xoắn xuýt; may mà có hàng rào chứ không thì ông đã nhảy xô vào ôm lấy tôi
- Tôi giờ ngón tay như dọa một đứa trẻ:
- Ông là con lợn con đấy!
 - Lợn già chứ! Và còn những cái khác nữa!...- ông phấn khởi để thêm. Rồi vươn cổ qua hàng rào,
 - Nếu cô về với tôi thì...
 - Thì sao?
 - Thì nhà Lanlaire sợ lắm đấy!

Tôi im lặng, vờ như suy tính. Còn ông đại úy thì đứng di di ngón chân xuống nền đường vẻ chờ đợi. Thấy tôi mãi không trả lời, ông nhắc lại:

- Được không, cô Célestine? Trả lời đi chứ
- Để xem đã, ông hãy cứ tìm người khác!...- Tôi nói và bỏ chạy để khỏi phá lên cười trước mặt ông

Tôi lung túng trong việc lựa chọn giữa một bên là ông đại úy, với một bên là anh Joseph.

Ông đại úy là một người cục cằn thô lỗ. Nếu một ngày nào đấy ông lại ôm lấy tôi mà hôn thì buồn cười đến chết và nếu lại cùng giường với ông, khi ông đặt môi trên môi tôi để hôn thì tiếng cười từ trong miệng tôi bật ra sẽ đẩy miệng ông và cả người ông ra khỏi giường.

Còn anh Joseph thì lại khác. Anh cũng xấu chứ chẳng đẹp, xấu ghê gớm, xấu kinh khủng. Nhưng nếu mỡ xẻ cái xấu ấy ra thì lại thấy là đẹp, trên cả đẹp. Mỗi khi nghĩ đến, tôi lại thấy như có một

sức mạnh kéo tôi về với anh, mạnh đến chóng mặt, không thể cưỡng lại được; gần anh tôi thấy thần kinh của mình rung lên, da thịt của mình sôi lên. Lúc ông bà chủ đi vắng tôi thơ thẩn ngoài đường, lúc ông bà về tôi muốn lao vào công việc khâu vá để gỡ lại nhưng không được. Tư tưởng của tôi bị anh chiếm đoạt. Tôi chỉ nghĩ đến anh, chỉ thấy có anh. Bây giờ tôi mới thấy chừng bao giờ đùa với tình yêu.

Anh Joseph xin phép bà chủ cho nghỉ sáu ngày với lí do đi Cherbuorg để giải quyết công việc nhà. Vậy là anh đã quyết định mua cái quán giải khát. Nhưng trước mặt còn nhờ một người bạn trông nom.

- Còn phải quét vôi, sơn lại cửa, làm biển hàng cho đẹp đã, - anh bảo tôi, - hơn nữa tôi còn phải làm ở đây, chưa bỏ đi ngay được.

- Sao vậy? - tôi hỏi

- Chưa đi ngay được

- Thế bao giờ đi?

Anh gãi tai trả lời:

- Chưa biết được. Có thể sáu tháng, hoặc hơn, hoặc kém, tùy theo.

- Tùy gì? - tôi hỏi lại

Anh do dự mãi rồi nói:

- Tùy theo một việc rất quan trọng

- Nhưng việc gì chứ?

- Một việc ...- anh Joseph bỏ lửng không chịu nói thêm

Anh cũng không nói đến tôi, làm tôi thắc mắc. Hay anh đã thay đổi ý kiến rồi chăng? Hay tại tôi tò mò, tại tôi do dự làm anh chán. Hay tại vì tôi nghi anh đã hại Claire nên anh cắt đứt quan hệ với tôi? Phải chăng thế là tan mộng? Tôi buồn rầu nói với Joseph:

- Nếu anh đi khỏi thì tôi cũng không ở đây nữa, tôi sẽ quay về Paris.

Anh Joseph không phản đối, không kêu ca, cũng không nài tôi ở lại, cứ thọc tay vào túi quần đi đi lại lại trong phòng. Không biết sao lại thế? Anh chấp nhận sự chia li ấy à? Anh cũng muốn thế chăng? Lòng tin của anh đối với tôi, tình yêu của anh đối với tôi, mất rồi chăng? Hay chỉ vì anh sợ tôi không kín đáo, hay hỏi? Tôi run sợ hỏi anh:

- Sự chia tay không làm anh buồn à?

Anh vẫn đi đi lại lại, không ngẩng lên nhìn tôi, chỉ đứng đĩnh nói:

- Biết làm sao được. Người ta đã không muốn thì bắt buộc làm sao được

- Tôi có ngăn cản anh đâu?

- Cô cứ có ý nghĩ xấu về tôi, tôi hỏi không trả lời.

- Sao anh nói thế?

- Vì rằng...

- Vì rằng anh không yêu tôi nữa. Chứ tôi có từ chối gì đâu, có ngăn cản gì đâu. Tôi chỉ suy nghĩ cho chín chắn thôi. Một việc hệ trọng cho cả cuộc đời không thể không suy nghĩ cho kĩ. Đáng nhẽ anh phải khen tôi là người chín chắn mới phải.

Lúc này Joseph mới đứng lại, nhìn thẳng vào tôi và nói, tuy còn dè dặt nhưng dịu giọng hơn:

- Không phải thế đâu, cô Célestine ạ. Tôi không cấm cô suy nghĩ. Cô cứ suy nghĩ cho chín chắn.

Chúng ta còn thì giờ. Tôi đi rồi về tôi sẽ nói. Cái tôi không muốn là cô cứ hay tò mò. Có những việc phụ nữ không cần biết...Có những việc...

Joseph không nói hết câu, chỉ lắc đầu...sau một lúc im lặng anh nói tiếp:

- Tôi chỉ nghĩ đến cô. Tôi muốn cô thôi. Tôi đã có lần nói thế. Bây giờ tôi nhắc lại như thế.

Chúng ta sẽ bàn chuyện này nữa. Nhưng đừng tò mò. Việc tôi tôi làm. Việc cô cô làm. Thế là hơn.

Rồi bước lại gần tôi, nắm lấy tay tôi anh nói:

- Tôi là người cứng đầu, nhưng trong đầu có những điều lương thiện. Tôi mơ về cô, Célestine ạ.

Sẽ về cả cái quán giải khát.

Tay áo anh xoắn lên làm tụ máu, những bắp thịt nổi lên rắn chắc, co vào duỗi ra mạnh mẽ, dẻo dai dưới lớp da trắng trẻo. Trên cổ tay xăm hình trái tim rực lửa, hai dao găm bắt chéo trên bình hoa, mùi thơm giống được bốc lên từ bộ ngực nở căng như một lá chắn. Cả cậu Xavier lẫn anh Jean và tất cả những chàng trai trẻ khác tôi đã tiếp xúc từ trước đến nay, không có ai có được cái sức mạnh và cái hơi thơm đàn ông như anh Joseph. Tôi bám vào tay anh và nói:

- Anh Joseph, phải ở cùng với nhau đi, ngay bây giờ đi...Tôi cũng mơ về anh.

Nhưng Joseph trả lời:

- Chưa thể ngay được. Célestine ạ

- Ngay đi anh Joseph, Joseph yêu quý của em

Joseph khẽ gỡ tôi ra

- Nếu như chỉ là giăng gió thôi thì ngay được, - Joseph ôn tồn, - nhưng nếu là chuyện lâu dài thì phải chín chắn. Không thể làm trước khi linh mục dẫn đến nhà thờ

Chúng tôi ngồi lại trước mặt nhau. Joseph hai mắt sáng rực, hơi thở gấp. Còn tôi hai tay bải hoải, ong ong trong đầu, người nóng ran.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 14

20 tháng Mười một

Anh Joseph đi Cherbourg từ sáng hôm qua. Lúc tôi xuống anh ấy không còn ở đây nữa. Chị Marianne, phải dậy sớm mắt còn sưng húp, giọng nói khản đặc, đang kéo nước ở giếng lên. Trên bàn nhà bếp còn thấy để bát đựng cháo ăn sáng của anh Joseph và chiếc vỏ hộp đựng nước ngọt. Tôi vừa mừng lại vừa lo. Hôm nay là ngày chuẩn bị cho bước ngoặt của đời tôi. Trời vừa sáng, không khí còn lạnh, xóm làng còn đang chìm trong màn sương dày đặc. Từ xa tiếng còi đầu máy vọng lại. Đây là con tàu chở anh Joseph và số phận của tôi. Tôi không muốn ăn sáng, trong dạ dày như có vật gì to và nặng. Không nghe thấy tiếng còi tàu nữa. Màn sương dày thẫm bao phủ cả khu vườn.

Nếu anh Joseph đi rồi lại không về thì sao đây?

Cả ngày hôm ấy tôi thấy cứ nhớ nhớ quên quên. Ngôi nhà chưa bao giờ u uất như thế! Những hành lang chưa bao giờ vắng lặng như thế! Nét mặt của chị Marianne chưa bao giờ đáng ghét như thế! Không muốn làm lung gì nữa. Tôi lại vừa cãi nhau với bà chủ một trận nên thân, đã tưởng là phải đi khỏi... Tôi nghĩ không biết làm gì trong sáu ngày anh Joseph đi vắng... Tôi sợ đến bữa phải ngồi ăn một mình với chị Marianne... Tôi thấy cần có một người cạnh mình để trò chuyện...

Cứ tối đến, chị Marianne say rượu lại trở nên dần dần. Đầu óc chị nặng ra, lưỡi rú lại, môi trề xuống, bóng nhẫy như đá mặt giếng. Rồi buồn phiền khóc lóc... Hỏi sao chị nói lí nhí, vừa nói vừa khóc, vừa than thở... Tối hôm qua chị uống say lắm, tôi hỏi chị mới nói thật là chị đang lo có khi chữa. Nghe chị nói thế tôi buồn cười. Nhưng rồi tôi thấy lo. Chị chữa à! Chữa với Joseph chẳng? Ngày tôi mới đến, tôi đã nghĩ họ ngủ với nhau nhưng không phải... Nếu Joseph có quan hệ với chị Marianne tôi phải biết chứ! Nhất định không phải. Vả lại Joseph rất có nghệ thuật về chuyện này. Tôi hỏi Marianne:

- Chị có chắc là chữa không?

Chị Marianne sờ bụng, thọc ngón tay vào nếp nhăn như thọc vào một cái gối cao su bơm không căng...

- Không chắc, chỉ sợ thế thôi, - chị trả lời.

- Nhưng nếu chị chữa thì chữa với ai?

Chị do dự một tí rồi nói có vẻ hãnh diện:

- Với ông chủ.

Tôi suýt bật cười, thế ra ông chủ chẳng từ một ai!... Khấp lự!

Chị Marianne thấy tôi cười tưởng tôi ca tụng, cũng cười và nhắc lại:

- Với ông chủ thật đấy!...

Nhưng sao tôi lại không biết nhỉ. Một việc tày trời thế mà ngay trước mắt, tôi lại không trông thấy nhỉ. Không nghi ngờ gì! Tôi hỏi xoắn vào, chị Marianne mới kể:

- Cách đây hai tháng, ông chủ vào chỗ giặt quần áo. Lúc ấy tôi đang làm ở đấy. Đứng vào cái hôm cô mới đến, gặp ông chủ ở cầu thang gác. Lúc bước vào, tôi thấy ông chủ thở phì phò, hai mắt đỏ nhòe, tôi tưởng ông nhồi máu... ông không nói năng gì, ôm lấy tôi... Tôi biết ngay là có chuyện rồi... Tôi không dám cự tuyệt... Và lại chẳng mấy khi... Tôi có ngỡ ngàng nhưng cũng thấy vui... Từ hôm ấy, ông đến luôn... Chà! Ông mới đáng yêu làm sao chứ! Đẹp lão làm sao chứ!

- Chị có thích không, - tôi hỏi.

- Thích chứ, nhưng nếu không chữa kia. Tuổi tôi mà chữa thì buồn lắm!

Rồi chị nói thêm:

- Để cho chắc chắn, tôi sẽ đến gặp bà Gonin.

Tôi thấy thương người đàn bà có đầu óc u tối ấy. Cũng lạ, sao sự ân ái lại không đem lại cho chị một chút hào hứng nào, không thấy có ánh hào quang nào quanh mình? Chị vẫn như thế thôi, mềm oặt, ục ịch.

- Nhưng phải cẩn thận, bà chủ bắt được thì phức tạp đấy.

- Không lo, cô ạ, - chị Marianne nói, - ông chủ chỉ mò đến khi bà chủ đi vắng. Nếu bắt chọt bà về thì ông chủ chuồn cửa sau. Mà bà chủ có bắt được thì cũng...

- Thì bà đuổi chị không cho làm.

- Bà đuổi thì cũng... - chị Marianne nhắc lại, các đầu lúc lắc như con gấu già.

Tôi bước ra cửa, lòng nặng trĩu, buồn cho chị và buồn cả cho tôi.

Rồi tôi nhớ đến anh Joseph, giờ này anh ở đâu? Anh có nghĩ đến tôi không? Hẳn là anh đang ở quán giải khát, đang đo đạc, đang hình dung ra tác dụng của tôi nay mai đứng ở quầy hàng sau tấm gương, giữa đồng chai cốc đủ màu sắc. Tôi muốn đến làm quen với Cherbourg để biết phố xá, công viên, quảng trường, bến cảng, để thay thế anh Joseph, để anh có thì giờ chạy đây chạy đó, chiếm lĩnh thị trường. Tôi cứ trần trọc không sao ngủ được. Tôi nghĩ đến thị trấn Cherbourg và khu rừng Raillon, đến xác con bé Claire và cái quán giải khát. Rồi cuối cùng thì tôi cũng thiếp đi với nhiều mộng mị.

Chiều hôm nay tôi vào phòng anh Joseph. Hai con chó lẻo đẻo theo tôi như muốn hỏi anh Joseph giờ ở đâu... Một chiếc giường sắt, một cái tủ lớn, một cái bàn, hai cái ghế, tất cả bằng gỗ mộc, một mắc quần áo, đấy là tất cả đồ đạc trong phòng anh Joseph. Căn phòng không sang, nhưng gọn ghẽ sạch sẽ, bao trùm một không khí khắc khổ như phòng một tu sĩ trong nhà tu. Trên tường quét vôi trắng, giữa chân dung của Déroulède và tướng quân Meruer là những bức tranh các thánh. Trên đầu giường treo một cây thánh giá bằng gỗ sơn đen.

Tôi muốn lục lọi để tìm ra một vài bí mật của Joseph, nhưng chẳng thấy gì. Đúng là căn phòng của một người có cuộc sống lành mạnh, giản dị. Chìa khoá để ngay trên tủ và trên kệ, ngăn kéo không đóng. Trên bàn để mấy gói hạt và một quyển sách: "Người làm vườn giỏi". Trên lò sưởi, có một quyển sổ ghi đã mất bìa. Không thấy một bức thư nào, thư công việc, cũng như thư gia đình và thư tình. Trong một ngăn tủ là một đôi giày dép cũ để lẫn với một đôi dép tạp chí. Dưới gầm giường có mấy cái bẫy chuột. Tôi đã giở tung cả quần áo, chăn gối cũng chẳng thấy gì khác... Trong tủ mọi vật vẫn y nguyên như cách đây tám hôm tôi giúp anh xếp dọn lại. Tuyệt nhiên không có một vật gì hoặc to hoặc nhỏ để qua đó thấy được những sở thích, những đam mê, những quan điểm của chủ nhân. Mãi tận đáy ngăn kéo mới thấy một hộp thiếc lá bọc giấy,

chẳng dây ngang dọc kỹ lưỡng. Tôi mở ra xem thì thấy có năm chiếc huy chương, một chiếc thánh giá bằng bạc và một chuỗi hạt màu đỏ... thế ra lúc nào cũng nghĩ đến tôn giáo... Khám xét xong rồi tôi đi ra, buồn vì chẳng thấy được cái gì tôi muốn thấy, chẳng biết được cái gì tôi muốn biết. Thì giờ còn lại ngày hôm ấy tôi ngồi nghĩ về anh Joseph. Tôi như thấy anh bảo tôi:

- Cô bé ơi! Tò mò quá đấy. Cô cứ moi móc nữa đi, sục vào hòm, vào tủ, vào quần áo, và cả vào tâm linh tôi nữa. Cô cũng chẳng thấy gì cả.

Tôi không muốn nghĩ về cái gì nữa. Tôi thấy đau đầu, đến phát điên lên được.

Ra khỏi nhà nhà các bà xơ ở Neuilly, tôi lại rơi vào địa ngục những sở xếp việc. Tôi đã hứa với mình sẽ không bao giờ nhờ đến những chỗ này nữa. Nhưng không nhờ thì làm thế nào? - lúc đang lang thang trên vỉa hè, không có đồng nào để mua một miếng bánh cầm hơi. Kêu gọi bè bạn thân quen chẳng? - Họ không đáp lại. Nhờ báo chí quảng cáo cho chẳng? - Tốn nhiều tiền lắm, mà nhiều khi cũng hú hoạ thôi! Hay là đi bán dâm?

- Đi dạo chơi trên vỉa hè? Không thể được. Nếu chỉ để vui thú thì được chứ để kiếm tiền thì tôi không thể, tôi không biết... Cuối cùng cũng vẫn cứ phải đến các sở xếp việc! Oái oăm thay! Sở xếp việc là một thủ đoạn rất tồi tệ. Trước hết phải trả mười xu lệ phí để được ghi tên. Ở đây không thiếu chỗ, chỉ cần chọn, nhưng là chọn giữa thẳng chột với thẳng mù... Nếu mà cả với nhau xong rồi thì phải trả cho sở xếp việc ba phần trăm tiền công cả năm. Dù chỉ làm ở chỗ người ta xếp việc có mười ngày thôi cũng vậy. Mà bọn xếp việc có đủ kế hoạch để anh không trốn được. Đúng là ăn cướp. Nhưng biết làm thế nào! Bị mất cướp còn hơn là bị chết đói. Đời thật là tệ bạc!

Sở xếp việc tôi ghi tên ở phố Colisée, tầng ba một căn hộ sơn đen đã cũ. Bước vào cửa là phải leo một cầu thang bẩn đầy bùn đất, tay vịn nhóp nháp, hơi ở hố xí bốc lên phả vào mặt vào mũi. Chỉ mới leo được mấy bậc thang đã thấy mệt, muốn bỏ chạy. Sao các bà mệnh phụ lại chịu khó vào những chỗ ở như thế này!

Sở xếp việc này do bà Paulhat điều hành, một bà chừng bốn mươi năm tuổi, tóc còn đen, thịt tuy đã nhão, nhưng bó chặt trong coóc xê và còn xuân sắc. Trên ngực bà lủng lẳng một dây chuyền vàng, cổ thắt ca vát nâu, hai bàn tay trắng tinh, đáng kiêu kỳ.

Chồng bà là ông Louis, một người cận thị hạng nặng, cử chỉ lấp tắp, lúc nào cũng âm thầm trong chiếc áo vét màu ghi đã sờn và quá cộc. Tuy còn trẻ nhưng trông ông lom còm rút rút. Ông không bao giờ nói với chúng tôi, cũng không dám nhìn vì sợ bà vợ ghen. Khi ông đến, ông chỉ khẽ nhắc mũ chào rồi ngồi thụt ngay vào một góc kín, lặng lẽ như cái bóng. Ông làm công việc sổ sách, việc giữ sổ sách và mấy việc lật vạt.

Bà Paulhat Durand không phải tên là Paulhat cũng không phải là Durand. Đây là tên của hai người chồng cũ đã chết. Tên chính của bà là Josephine Carp. Bà vốn là một hầu phòng, cử chỉ kiêu kỳ là học đòi của các bà chủ nhà. Bà nói năng lỗ mãng nhưng là với bọn chúng tôi đến tìm việc. Còn đối với các bà đến tìm người thì bà rất đổi lễ phép. Văn phòng của bà đông người, toàn người ở xa, có cả người nước ngoài. Một cửa chạy suốt từ đầu hành lang đến phòng làm việc của bà. Bên trái hành lang có một phòng chờ tối om, trong phòng có mấy chiếc ghế đẩu giữa là một cái bàn, khăn phủ bằng vải thô đã cũ. Sáng nào, chiều nào chúng tôi cũng đến đây ngồi chờ, người là hầu phòng, người làm bếp, người làm vườn, đánh xe. Rồi rãi rên kể chuyện làm ăn, hoàn cảnh cho nhau nghe; có người đem sách đến đọc, có người viết thư.

Thỉnh thoảng có người được gọi vào. Cũng có người vào lại ra ngay vì không đủ giấy tờ hoặc chưa nhất định được với nhau về tiền công. Lần lượt mọi người được gọi vào. Cũng có người ngờ nghệch nhận những việc vất vả công xá ít. Chị em xì xào. Những lúc này tôi lại nghĩ đến Louise em gái tôi. Có lẽ giờ này nó cũng đang ngồi ở phòng chờ một sở xếp việc nào đấy. Chẳng biết có hơn gì những chị đang ngồi tại đây.

Trời tối dần, rồi tối hẳn. Chúng tôi tán chuyện mãi cũng mệt nên ngồi im. Qua ánh sáng lờ mờ một ngọn đèn dầu, thấy một cái bóng lờ mờ vụt qua. Đây là bóng ông Louis ra về. Vậy là hết giờ.

Nhiều khi chúng tôi vừa ra khỏi sở xếp việc thì ở ngoài cổng đã thấy một đám các mục tử đi dụ người và bọn ma cô chờ sẵn ở vỉa hè. Thấy chúng tôi ra, họ lặng lẽ và kín đáo đi theo cách xa mấy bước để cảnh sát khỏi để ý. Đi một lúc đến chỗ có bóng cây hay góc phố tối, họ mới tiến sát lại và buông lời dụ dỗ:

- Về với tôi! Đi thế này làm gì cho vất vả! Về với tôi nhàn nhã, vui thích mà lại được nhiều tiền, được tự do...

Nhiều chị đại dốt nghe những lời hứa hẹn hão huyền của bọn mẹ mìn này, thấy họ con con chạy theo mà buồn! Chẳng biết bây giờ họ ra sao rồi?

Một buổi tối, một mục tử mà những hôm trước tôi đã đuổi, kéo tôi vào một hàng giải khát, đãi tôi một cốc nước quả. Trên người mục tử quần áo loè loẹt, tay đầy nhẫn giả. Nhấp một ngụm nước giải khát rồi đặt nhẹ cái cốc xuống bàn, mục tử nhoẻn miệng cười bảo tôi:

- Trông em xinh quá! Như vậy mà em lại đi làm thuê làm mướn thì phí hoài tuổi xuân... Đi với chị chẳng mấy lúc em sẽ giàu có, nhiều tiền, lại có quyền thế. Chị có những khách trừ danh, nguyên những kỹ sư, bác sĩ, có cả đại sứ, chánh án...

Và ghé sát tai tôi, mục tử thì thầm:

- Cả tổng thống nữa... thật đấy, tổng thống nữa, em à. Cả thế giới này chẳng có một hàng nào như hàng chị đâu! Hôm qua, ngài tổng thống còn viết thư khen chị và hứa sẽ tặng thưởng bội tinh đấy nhé. Đi với chị nhé.

Mục tử nhìn tôi thăm dò. Tôi khước từ nêu đủ mọi lý do: tôi chẳng hiểu biết gì về việc này... tôi không biết ăn nói... tôi không có quần áo, không có đồ trang sức...

Mục tử đành tôi:

- Cái ấy thì không lo, - mục tử ngắt lời tôi, - khách chị toàn là những người đã có tuổi, họ chẳng cần gì hình thức lắm đâu... Họ thích nhất là những cô hầu phòng, với chiếc áo bó sát người, một tạp dề trắng, một mũ bonnê, em cứ ký với chị một hợp đồng ba tháng, chị sẽ đưa em mượn nhiều bộ đồ lịch sự, tha hồ lựa chọn, tùy thích, đẹp như áo nghệ sĩ ấy.

Tôi bảo để tôi suy nghĩ thêm.

- Ừ, em cứ nghĩ, - mục tử nhìn tôi nói - cứ nghĩ kỹ đi, chị sẵn sàng đón em. Nếu nhất trí thì cứ đến... Chị sẽ báo trước với ngài tổng thống ngay ngày mai...

Rồi mục tử mở ví đưa tôi một cái cúc:

Bà Rebecca Ranviet

Nhà tạo mốt

Ở chỗ bà Paulhat Durand tôi đã được chứng kiến nhiều cảnh lạ, không thể kể hết được. Tôi chỉ kể một chuyện bình thường xảy ra ở nhà ấy.

Câu chuyện như sau:

Một hôm một bà đến thuê người. Bà ngồi trên ghế phờ phạc, trước mặt bà là một chị hầu phòng,

chạnh đấy là bà Paulhat Durand đang xếp hồ sơ... Bà khách từ Fontainebleau đến tìm một con sen. Tuổi bà độ năm mươi trông có vẻ một nhà giàu có và khó tính, ăn mặc đứng đắn kiểu người tỉnh lẻ. Còn cô sen nét mặt rầu rĩ, da xám ngoét do ăn uống thất thường và nhịn đói, nhưng trông dễ thương. Trông cô sạch sẽ, thanh mảnh trong bộ váy đen, trên đầu chiếc mũ bonnê xinh xinh kéo dài về sau gáy để lộ mái tóc phi dê loà xoà trên trán.

Sau khi nhìn kỹ cô gái, bà khách lên tiếng:

- Cô xin việc gì, làm hầu phòng à?

- Vâng, thưa bà.

- Sao trông không có vẻ! Tên cô là gì?

- Jeanne de Godec.

- Cô nói sao?

- Jeanne de Godec ạ.

Bà khách nhún vai.

- Jeanne không phải tên một người đi ở. Đây là tên một tiểu thư. Nếu vào làm với tôi, cô bỏ cái tên gọi ấy được không?

- Tuỳ ý bà, - cô gái cúi đầu, tay mân mê cán ô, nói.

- Cô ở đâu đến? - bà khách lại hỏi.

- Ở Saint Brieue ạ.

- Saint Brieue hả.

Bà bữu môi, nhăn mặt, như uống phải một cốc giấm chua.

- Saint Brieue! Vậy ra cô là người ở Bretagne đây. Tôi không thích người Bretagne... bẩn thỉu và bướng bỉnh.

- Tôi sạch sẽ, thưa bà, - cô gái cãi.

- Tôi biết vậy. Cô bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Hai mươi sáu? Chưa kể tuổi mẹ à? Trông cô có vẻ già... Hay lại nói dối?

- Tôi không nói dối, thưa bà. Tôi hăm sáu tuổi thật đấy. Tôi trông già vì tôi ốm.

- A, cô ốm hả, - bà khách hỏi ngay, - cô ốm hả? Ở nhà tôi không phải vất vả nhưng công việc quan trọng đấy, cần người có sức khoẻ.

Jeanne thấy nói hớ, chữa lại:

- Nhưng tôi khỏi lâu rồi...

- Biết vậy. Cô có chồng hay còn con gái?

- Tôi goá chồng, thưa bà.

- Cô chưa có con chứ?

Thấy Jeanne chưa kịp trả lời, bà lại hỏi:

- Cô có con chưa? Có hay không?

- Tôi có một đứa con gái nhỏ, - Jeanne rụt rè nói.

Bà khách nhăn mặt phủi tay như đuổi ruồi.

- Tôi không muốn có trẻ con ở trong nhà... Không muốn tí nào... Thế nó ở đâu?

- Ở nhà bà cô chồng.

- Bà ấy làm gì?

- Bà ấy bán rượu ở Rouen.

- Rượu chè! Nghề ấy chán lắm! Làm gương xấu cho đứa trẻ... Biết vậy.

- Nó lên mấy?

- Mười tám tháng ạ.

Bà khách nhảy chồm chồm trên ghế, miệng càu nhàu:

- Đã không nuôi được thì còn để làm gì! Sao lại đại dốt như thế! Tôi báo trước nếu cô làm ở đây thì người ngoài không được thì thọt ra vào nhà này. Không được thỉnh thoảng lại có người đem con cô lại đây. Cấm! Cấm! Chả rồi xảy ra trộm cắp linh tinh! Cấm! Cấm!

- Thế thưa bà tôi có thể đi thăm con tôi mỗi năm một lần được không?

- Không! - bà khách nói gọn thon lỏn.

Lúc sau bà nói:

- Làm ở nhà tôi không được đi đâu cả! Nguyên tắc như thế. Không thể lấy cớ đi thăm con để đi nhong! Cô có giấy chứng nhận không?

- Có ạ.

Cô gái rút xấp giấy đã nhàu nát từ túi ra, cầm một tờ đưa bà khách. Bà này rón rén như sợ bắn tay, cầm lấy, nhăn cả mặt cả mũi, đọc:

- Tôi chứng thực rằng cô J...

Bà khách ngừng đọc, nhìn thẳng vào mặt Jeanne hỏi:

- “Cô” à? Vậy là cô chưa có chồng? Thế là thế nào?

- Xin lỗi bà. Tôi lấy chồng ba năm rồi. Giấy chứng nhận này là giấy cũ, cách đây đã sáu năm.

- Thôi biết vậy.

Bà cầm tờ giấy lên đọc tiếp:

“... rằng cô Jeanne de Godec giúp việc nhà tôi mười ba tháng, không có gì đáng chê trách về công việc, về tư cách, về tính thật thà... Chứng nhận bao giờ cũng vậy. Tin sao được. Muốn hỏi người thuê làm này thì hỏi ở đâu?

- Bà ấy chết rồi ạ.

- Chết rồi. Chứng nhận mà người viết lại chết rồi thì còn làm sao mà mò được nữa!

Bà nói với giọng mỉa mai và cầm một tờ khác, hỏi:

- Thế người này? Cúng lại chết rồi chẳng?

- Không ạ. Bà Robert đang sống với chồng là đại tá quân đội ở Algérie.

- Algérie à? - Bà khách kêu lên, - viết thư hỏi mãi ở Algérie thì hỏi thế nào được! Người thì chết; người ở mãi Algérie!

- Tôi còn các giấy khác nữa, bà xem tiếp cho, - Godec nằn nì.

- Vâng, tôi biết cô có nhiều giấy tờ rồi. Cô làm ở nhiều nơi rồi. Cô cứ để giấy ở đây để tôi xem. Cô biết làm gì?

- Tôi biết dọn dẹp nhà cửa, hầu bàn.

- Cô có biết may vá không?

- Thưa bà có ạ.

- Có biết chăn nuôi gà vịt không?

- Không ạ. Đấy không phải nghề của tôi.

- Nghề của cô? - Bà khách gào lên. - Vậy thì cái gì mới là nghề của cô? Thật đáng ghét!

- Thưa bà, bà hỏi thì tôi phải trả lời thật.

- Tôi đã nói rồi, công việc ở đây phải khoẻ mới làm được. Sáng năm giờ phải dậy.

- Mùa đông cũng thế ạ?

- Cũng thế. Sao cô hỏi vậy? Cô tưởng mùa đông ít việc hơn à? Hầu phòng phải lau cầu thang gác,

lau chùi phòng khách, bàn làm việc của ông chủ, phòng ngủ, phải nhóm lò; người nấu bếp phải dọn dẹp phòng chờ, hành lang, phòng ăn. Phải sạch sẽ. Không có hạt bụi nào... Quả nắm cửa phải sáng bóng, gương phải trong, Ở nhà tôi, người hầu phòng phải trông nom sân nuôi gà vịt.

- Tôi không biết làm việc ấy, thưa bà.

- Không biết thì phải học. Hầu phòng phải giặt quần áo, là quần áo, trừ quần áo của ông, rồi phải biết máy khâu - ở đây không thuê bên ngoài, phải hầu bàn, rửa bát, phải ngăn nắp, rất ngăn nắp. Nhất là phải thật thà. Cái gì tôi cũng khoá. Lúc cô cần cái gì phải hỏi tôi. Tránh lãng phí. Sáng cô ăn gì?

- Cà phê sữa, thưa bà.

- Cà phê sữa kia à? Ở đây không quen, chỉ ăn cháo thôi, dễ tiêu. Cô thấy thế nào?

- Thế uống thì sao, thưa bà?

- Sáu lít rượu táo một tuần.

- Tôi không uống được rượu táo. Thầy thuốc bảo phải kiêng.

- Thầy thuốc bảo phải kiêng à? Ở đây chỉ có rượu táo. Nếu cô muốn uống rượu vang thì mua lấy. Cô lấy công bao nhiêu?

Jeanne rụt rè, hết nhìn trần nhà lại nhìn sàn nhà. Sau cùng nói nói:

- Bốn chục francs ạ, thưa bà.

- Bốn chục francs! - Bà khách kêu lên. - Sao cô không nói một nghìn francs luôn thể. Bốn chục francs, khó nghe lắm! Trước đây chỉ có mười lăm francs thôi, mà hầu tốt hơn kia... Tôi trả ba chục francs, thế là quá rồi.

- Tôi làm ở đâu cũng bốn chục francs.

Bà khách đứng lên nói:

- Vậy thì cô về. Giấy của cô đây! Về đi!

Jeanne cầm giấy gói kỹ bảo vào túi. Rồi với giọng xót xa, cô rụt rè nói:

- Bà cho ba mươi năm francs vậy!

- Không thêm một xu. Cô sang Algérie với bà Robert của cô. Đây không trả hơn, chẳng thiếu gì người. Cô đi đi!...

Nét mặt tiu nghỉu, cô gái uể oải bước ra khỏi văn phòng, hai mắt đỏ hoe như muốn khóc.

Ngồi lại một mình, bà khách bực dọc kêu lên:

- Kẻ ăn người ở bây giờ như thế! Khó thuê người thật!

Bà Paulhat Durand xếp xong hồ sơ vào ngăn kéo rồi, nghe bà khách than thở, nói thêm:

- Tôi đã bảo bà rồi mà. Bây giờ chúng nó thế cả. Làm thì không muốn làm, mà công thì đòi nhiều. Hôm nay không còn đứa nào hơn nữa. Để mai xem có đứa nào khác tôi sẽ nhắn bà đến. Godec đã về đến phòng chờ. Nhìn thấy nó cả bọn nhao lên hỏi. Godec uể oải ngồi xuống ghế, mãi cuối phòng, nhìn xuống đất, hai tay chắp lại, bụng đói cồn cào, hai chân đung đưa trong tấm áo chòang.

Chuyện ấy chưa buồn bằng câu chuyện sau đây:

Trong số những cô gái ngày nào cũng đến đợi ở văn phòng bà Paulhat Durand tôi để ý một người trước hết vì cô ta hay đội chiếc mũ Bretagne rồi vì chỉ nhìn cô ta tôi cũng cảm thấy một nỗi buồn chan chứa. Đây là một cô gái từ đâu lưu lạc đến Paris, một thành phố chen chúc, sôi động không đâu bằng, bất giác tôi lại nghĩ đến quá khứ buồn tủi của mình khiến tôi xúc động vô cùng... Cô đi đâu? Từ đâu đến? Sao lại phải rời bỏ quê hương? Ngọn cuồng phong nào đã đưa đẩy cô trôi dạt vào cái biển người đầy sóng gió này?

Thật là điên rồ. Thật là đại dột!

Cô ta xấu quá, xấu một cách kinh khủng! Xấu không thể thương được! Số phận có hẩm hiu đến mấy, cũng không có người nào xấu xí đến thế. Ở những người khác, dù có xấu đến thế nào, cũng vẫn còn có chỗ nào đó khiến người chung quanh muốn để mắt đến; hoặc là đôi mắt, cái miệng, hay bước đi; hoặc cái uốn hông, cái vẫy tay; hoặc làn da tươi mát hay tiếng nói dịu dàng. Ngay ở những bà già, hình dáng đã thay đổi, đường nét thời trẻ không còn, vẫn cứ có cái duyên dáng. Nhưng cô gái người xứ Bretagne này lại không như thế, mặc dầu cô vẫn còn rất trẻ. Cô người nhỏ thó, cái mình dài đuồn, chân ngắn một gang, trông cô y như một phỗng đá tạc ở đền đài thời cổ. Nét mặt cô thì tội nghiệp quá! Cái trán dô ra, hai đồng tử mờ tịt, sống mũi gãy, hai cánh mũi bè, hai lỗ mũi sâu hoắm đầy lông, làn da mốc meo như da răn ráo. Bộ tóc của cô dày, màu hung có ánh vàng. Giá ở vào người khác mái tóc ấy đã làm thêm vẻ đẹp, nhưng ở cô mái tóc ấy làm cô đã xấu lại xấu thêm. Chưa hết, cử chỉ của cô thật vụng về. Cứ bước đi là đụng cái nọ, va cái kia. Tay cầm cái gì là để rơi cái ấy. Cô luôn luôn giẫm lên chân người khác, thúc cả cùi tay vào ngực người ngồi cạnh. Giọng nói của cô ồ ồ, hơi thở như mùi tử khí. Hễ cô bước chân vào phòng là mọi người lại nhao lên, kêu ca phàn nàn, người nọ đun, người kia đẩy như quả bóng lăn trên sân. Cô ngồi xuống đâu là người ta giạt ra, vội lấy mùi xoa bịt mũi. Cô tìm một chỗ xa nhất ngồi im không nói năng chuyện trò, không kêu ca phàn nàn, cũng không tỏ ra bất mãn với thái độ khinh bỉ của người chung quanh.

Tuy đôi lúc tôi cũng a dua với người khác nhưng trong lòng thấy cảm thương cô gái xứ Bretagne ấy quá. Tôi thấy cô ta như sinh ra để mà chịu khổ, dù đi đâu, dù làm gì thì cô ta vẫn cứ khổ, vẫn cứ bị người đời và cả súc vật xua đuổi. Có những người mà súc vật cũng muốn xa lánh vì xấu xí quá.

Một hôm lại gần, tôi hỏi cô gái:

- Chị tên gì?

- Louise Randon.

- Tôi người Bretagne, chị cũng thế à?

Cô gái e ngại không trả lời ngay, chỉ thọc tay vào lỗ mũi.

Tôi hỏi lại.

- Chị ở quận nào khu Bretagne?

- Quận Saint Michel.

Tiếng nói của cô gái như tiếng nấc, kêu ùng ục như nước chảy.

- Chị còn bố mẹ không?

- Còn cả bố mẹ, hai em trai, bốn em gái, tôi là con cả.

- Bố chị làm gì?

- Thợ đóng móng ngựa.

- Nhà chị nghèo à?

- Bố tôi có ba cánh đồng, ba ngôi nhà, ba máy đập lúa.

- Vậy giàu đấy chứ?

- Giàu... Bố tôi làm ruộng, cho thuê nhà, đập lúa thuê, em trai tôi đóng móng ngựa.

- Còn các em gái?

- Đứa nào cũng lành lặn đẹp đẽ.

- Thế chị thì sao?

- Tôi chả có gì?

- Sao chị phải đi ở?

- Vì...

- Sao chị bỏ quê hương

- Vì...

- Chị khổ lắm à?

Cô gái nói vội vàng như đá sỏi lăn trong dòng suối:

- Bố tôi đánh tôi... mẹ tôi đánh tôi... các em tôi cũng đánh tôi... mọi người đánh tôi... bắt tôi làm mọi việc...

- Sao mọi người đánh chị?

- Không biết tại sao. Thế chị, bố mẹ có đánh chị không?

- Có.

- Thế à!

- Sao chị lại đến Paris? - tôi hỏi sau một lúc im lặng.

- Năm ngoái, - cô gái nói, - có một bà ở Saint. Michel ra tắm biển với các con. Bà muốn thuê tôi giúp việc thay cho người ở cũ lấy cắp của bà. Bà đem tôi về Paris chăm sóc ông bố ốm liệt.

- Sao chị không ở đấy lại đến đây?

- Giá không thì tôi vẫn ở đấy. Nhưng có chuyện không ổn. Ông già định làm chuyện bậy bạ.

Tôi bàng hoàng khi nghe cô gái nói, sao ông già lại có thể làm chuyện thế nhỉ. Ông làm việc một xấu xa đã đành rồi. Nhưng sao lại có thể mò đến với cô gái chỉ là một đụn thịt chẳng ra hình thù gì, hôn lên cái miệng tởm lợm đầy một đồng răng sâu hôi hám. Không biết thích thú nổi gì. Ôi! Ái tình!

- Lâu chưa? - tôi hỏi

- Ba tháng.

- Từ ấy đến giờ chị không tìm được chỗ làm nào?

- Không ai muốn thuê. Nhìn thấy tôi họ chối bai bãi. Mà tôi khoẻ mạnh, chịu khó chứ.

- Chị sống cách nào?

- Tôi làm cho người có nhà cho thuê. Tôi làm mọi việc, ngày một bữa cơm, tối ngủ ở phòng sát mái nhà.

Thế ra có người còn khổ hơn ta! Tôi nghĩ bụng, và thấy thương cô gái quá.

- Ở Paris khó kiếm việc đấy chị ạ, - tôi khuyên cô gái. - Người ta yêu cầu cao, phải biết nhiều việc. Tốt nhất là quay về quê.

- Không về được, - cô gái trả lời. - về người ta cười. Thà chết còn hơn.

Giữa lúc này có tiếng gọi:

- Cô Louise vào nhé!

- Tôi ạ? - Cô gái hỏi.

- Ừ, cô. Vào đi, nhanh lên!

Cô gái vội đứng lên, thúc cả cùi tay vào ngực tôi, giẫm cả lên chân tôi, bước nhanh vào ngồi cạnh cửa sổ, lặng lẽ như một cái bóng. Một bà già vẻ đanh ác nhìn Louise soi mói. Cạnh đấy, bà

- Durand lắng nghe chờ đợi. Tôi như đang chứng kiến một vở bi kịch của xã hội, một vở kịch buồn thảm, kinh khủng hơn cả một vụ giết người, cổ tôi khàn đặc, tim tôi rộn lên.

- Cô ngồi đấy tối lắm, tôi không thấy gì. Ngồi gần lại đây! - Bà khách nói.

Louise vừa ngồi lúi lên, gần chỗ ánh sáng cửa sổ, bà khách bỗng kêu lên:

- Trời ơi! Sao bé quá thế này! Lại xấu nữa! Xấu quá!

- Nó xấu thật, - bà Durand tham gia, - nhưng được cái thật thà.

- Ừ, nhưng mà xấu quá đi mất.

Cô gái không dám nói gì, cúi mặt, xấu hổ như muốn khóc.

- Thôi được để xem, - bà già nói và hỏi cô gái về gia đình, về khả năng, nào là có biết khâu vá không, có biết nấu ăn không, có biết dọn dẹp nhà cửa không... Cuộc lục vấn kéo dài đến gần nửa giờ. Cô gái chỉ trả lời bằng mấy tiếng: thưa bà có! Thưa bà không!

- Như vậy là cô chả biết làm gì, - bà khách nói như kết luận, - tôi phải dạy cô mọi việc. Trong bốn năm tháng cô chưa đem lại lợi ích gì cho tôi. Rồi lại xấu thế này nữa! Cô muốn lấy bao nhiêu?

- Ba mươi francs, thưa bà

Bà già nẩy người lên như lò xo bật:

- Ba mươi francs! Cô điên à! Không ai muốn thuê cô. Tôi nhận cô là để làm phúc. Vậy mà dám đòi ba mươi francs! Có khi cô nghe bè bạn xui dại.

- Có khi thế thật đấy, - bà Durand vẫn đứng bên cạnh đế vào.

- Thôi, tôi cho cô mười lăm francs, - bà khách già dịu dàng, - đây là cơ hội có một không hai, cô bé ạ. Tôi không có gia đình thân thích, lấy người ở gái làm bạn sớm tối đấy. Cô ở với tôi, ăn với tôi. Tôi chả còn sống được bao lâu nữa. Khi chết tất nhiên tôi phải nhớ đến người giúp đỡ tôi, tận tụy với tôi. Cô xấu, rất xấu, quá xấu. Rồi tôi sẽ quen với cái xấu xí của cô. Có những người đẹp nhưng lại ăn cắp ăn trộm. Người xấu lại bảo đảm, không dẫn giai vào nhà. Cô đừng dẫn giai vào nhé. Cô thấy tôi tốt với cô lắm đấy chứ, phải nói là quý hơn vàng.

Những lời nói đường mật của bà khách cáo già làm cho cô gái thấy phần khởi chứa chan hy vọng. Với đầu óc chất phác của người quê mùa cô gái như đã nhìn thấy những bản di chúc, những hòm vàng. Cô đã hình dung ra cuộc sống chung với bà chủ tốt bụng, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, chiều chiều khoác tay nhau đi dạo công viên. Tôi chỉ muốn bảo cô gái: “Đừng nghe! Bà ấy nói dối đấy!” Nhưng không dám nói ra, chỉ để bụng.

- Lại gần đây cô, - bà già kia dịu dàng, - cô sợ tôi à! Có gì mà sợ? Tôi đã bắt đầu quen với cái xấu xí của cô rồi đấy. Tôi đã thấy cô bớt xấu.

Cô gái mon men lại gần, đi rón rén cho khỏi va chạm. Nhưng vừa đến nơi, bà khách vội đẩy cô ra và kêu lên:

- Lạy Chúa tôi! Sao cô hỏi thế! Y như thói rửa trong người? Hay cô ung thư mũi, ung thư dạ dày à?

Bà Durand vội lên tiếng:

- Tôi đã nói rồi mà! Đây là chỗ yếu của cô ấy. Vì vậy mà khó kiếm việc!

- Trời đất thánh thần ạ! Thối quá! Cô không thể đem cái mùi ấy về nhà tôi được. Thôi thôi! Tôi cũng tưởng thế nào kia! Thế này thì thôi thôi!

- Bà cố gắng, cô ấy sẽ nhớ ơn, - Bà Durand nói xen vào, khẩn khoản

- Thôi thì cũng cố gắng, tôi trả mười francs.

Cô gái cho đến bây giờ chỉ ngồi khóc, nghe thấy nói mười francs, bỗng giật mình nói vội:

- Không đâu! Không đâu!

- Nhận đi cô ạ, - bà Durand khuyên, - không thì cô đi chỗ khác, tôi không giới thiệu cô nữa đâu.

- Đúng thế đấy, - bà khách nói - Tôi trả mười francs là tốt rồi, giúp cô đấy. Sao cô lại không biết thế nhỉ?

Rồi quay lại bà Durand, bà khách nói:

- Tôi thế đấy bà ạ... Thấy ai khổn khó thì thương... sao cô không biết vậy cô gái... Thôi đi với tôi nào!

Nói rồi bà nắm tay cô bé dẫn đi. Từ đấy tôi không bao giờ gặp lại cô ấy nữa.

Mấy hôm sau, bà Paulhat Durand bảo tôi vào văn phòng,

- Cô Célestine này! Tôi đã tìm cho cô một chỗ tốt lắm, rất tốt... Nhưng phải về tỉnh lẻ... Không xa lắm đâu!

- Về tỉnh lẻ thì tôi không đi đâu...

- Cô không biết đây chứ! Về tỉnh lẻ cũng có chỗ tốt lắm.

- Làm gì có chỗ tốt ở tỉnh lẻ, bà?

Bà Paulhat mỉm cười:

- Xin lỗi cô... Tôi muốn nói là không có chỗ xấu.

- Trái lại, chỉ có những chỗ xấu, những nhà chủ xấu.

- Không! Những người ở xấu thì có! Giới thiệu cho những chỗ tốt lại không muốn ở, đấy là tại mình chứ!

Nhìn tôi, bà nói thêm:

- Cô lại thông minh, xinh xắn. Người đẹp, dáng đẹp mắt mũi đẹp, lại chả được người ta thích mê đi ấy chứ. Tha hồ sung sướng cô ạ!

Trước mặt tôi vẫn lộ nguyên hình một nữ hầu phòng. Lờn ăn, tiếng nói thớt lợ, đủ kiểu xỏ xiên.

- Chỗ này tốt lắm, - bà ta dụ tôi, - một ông giàu có, độc thân, không xa Paris, nhà cửa khang trang, rất có triển vọng, rất có tương lai đối với một người thông minh như cô, giỏi giang như cô. Cô sẽ trông nom nhà cửa như một quản gia vậy. Một chỗ làm thật là tuyệt, hiếm có.

Nhưng tôi vẫn một mực từ chối.

Đã nhiều lúc tôi mong có một chỗ làm như thế, chủ nhà là một ông già... Bây giờ cái điều mong ước ấy đã ở ngay trước mắt tôi, cái thiên đường mà tôi hằng mơ tưởng đã hiện hữu ngay trong tầm tay. Ấy thế mà không biết tại sao tôi lại từ chối thẳng thừng.

Bà Paulhat Durand không ngờ kết cục lại như thế. Bà hỏi tôi:

- Cô có biết cái người mà tôi giới thiệu là ai không? - Một người rất đáng nể, hội viên của Công ty Saint Vincent, đại biểu của Hội đồng Hoàng gia...

Tôi phá lên cười:

- Vâng, vâng! Tôi thừa biết những cái Công ty Hoàng gia của bà rồi. Cảm ơn nhiều.

Nhưng rồi bất thành lình tôi hỏi bà:

- Thực tế thì cái ông già ấy của bà là ai?

Bà Paulhat Durand cau cau trả lời:

- Thôi cô ạ! Đừng hỏi nữa vô ích! Cô không phải người chín chắn, không xứng với ông ấy.

Không phải là người để ông ấy tin cậy.

Tôi nài thêm nhưng bà ấy không nói.

Con người tôi lạ lùng như thế đấy! Tôi ước mong những cái không thực hiện được, nhưng khi nó đến, tôi lại không muốn nữa.

Tôi ra khỏi văn phòng để về nhà, trong lòng chán nản. Người qua kẻ lại hỏi hả, chẳng ai để ý đến nỗi buồn phiền của tôi. Tôi ghé vào hàng giải khát mua một chai nước ngọt nhắm nháp một mình.

Tại văn phòng sắp xếp việc của bà Paulhat Durand, tôi đã gặp một người đàn ông góa vợ cũng

đến xin việc. Trong lúc ngồi chờ đến lượt, ông ta đã kể với tôi câu chuyện về hoàn cảnh phải đến sở xin việc như sau:

Hai vợ chồng ông ngồi chờ việc mất hai tháng mới được gọi vào làm tại một dinh cơ của một bà Bá tước, chồng thì làm vườn, vợ thì làm chăn nuôi.

Hôm đầu tiên họ đến đi xem một lượt vườn tược, nhà cửa, cổng ngõ. Xong rồi họ đến gặp bà Bá tước lúc này đang đứng nhìn ba đứa con đang chơi ngoài đồng cỏ. Đứa nào cũng da dẻ hồng hào, mặt mũi sáng sủa béo tốt. Còn cách bà chủ nhà hai chục bước, họ đứng dừng lại, cầm mũ trong tay, kính cẩn cúi chào.

- Lại gần đây, hai người! - Bà bá bước giọng ôn tồn gọi hai vợ chồng người làm vườn.

Người chồng da rám nắng, tay đầy chai, do cầm mãi cào cuốc. Người vợ xanh xao gầy gò, mặt đầy tàn hương. Chị cứ cúi mặt không dám ngược lên nhìn bà Bá tước.

Đến gần bà Bá tước, hai vợ chồng lại đứng lại chấp tay vào ngực.

- Hai người đã đi xem kỹ chưa, - bà chủ hỏi.

- Thừa bà, - người chồng nói, - cơ ngơi của bà chủ to lắm! Đẹp lắm! Thế này thì sẵn việc.

- Nhưng tôi kỹ tính lắm đấy nhé. Tôi muốn mọi cái phải hoàn hảo. Phải nhiều hoa, thật nhiều, lúc nào cũng phải có hoa, chỗ nào cũng phải có hoa. Tôi sẽ cho hai người giúp việc.

- Tôi không ngại việc đâu thừa bà. Càng nhiều việc tôi càng phấn khởi. Còn hoa thì thừa bà, tôi sẽ trồng đủ, tôi có sở trường, miễn là, xin lỗi bà chủ, có nhiều phân, là muốn bao nhiêu cũng có...

Ngừng một tí, người làm vườn nói tiếp:

- Vợ tôi cũng năng động lắm, rất khéo tay, trông lẻo khẻo vậy nhưng khoẻ không hay ốm, biết chăm nom súc vật. Chỗ chúng tôi ở trước, chúng tôi nuôi ba con bò và hai trăm con gà...

Bà Bá tước gật đầu tán thưởng.

- Thế chỗ ở thì thấy thế nào? - bà chủ hỏi.

- Chỗ ở đẹp lắm ạ. Đối với chúng tôi là quá rộng. Chúng tôi cũng không có nhiều đồ đạc. Nhưng chỉ có điều...

- Có điều sao?

- Có điều tiền công ít, thừa bà. Bà có thể trả thêm.

- Anh quên là được nhà ở, được củi đốt, được sử dụng ánh sáng, được ăn rau quả, mỗi tuần tôi cho một tá trứng, mỗi ngày một lít sữa. Thế là khá lớn đây...

- A, ra bà chủ cho sữa và trứng nữa. Bà cho cả điện thắp sáng.

- Bà chủ giúp đỡ cho vậy chúng tôi cảm ơn, - vợ người làm vườn tiếp vào ý chồng.

- Bà chủ cũng cho quà tết nữa chứ?

- Không có gì đâu.

- Thông thường thì có đấy.

- Ở nhà tôi thì không có lệ ấy. Cũng nói luôn cấm không cho người ngoài rau đấy, cũng không được bán. Anh chị lấy nhau từ bao giờ?

- Sáu năm rồi, thừa bà. - Vợ anh làm vườn trả lời.

- Có con chưa?

- Có một đứa con gái. Nó chết rồi.

- Tốt. Nhưng anh chị còn trẻ, chắc lại sanh nữa.

- Chúng tôi không mong. Nhưng nhớ ra...

Hai mắt bà Bá tước trở nên nghiêm khắc.

- Nhưng tôi nói trước là tôi không thích có trẻ con ở trong nhà tôi. Nếu vợ chồng anh có con tôi bắt phải thôi việc ngay. Trẻ con chạy nhảy, kêu gào, phá phách làm cho ngựa sợ và gây truyền nhiễm, không được có trẻ con ở nhà tôi đâu. Báo trước đấy... Phải đề phòng...

Giữa lúc ấy một đứa con của bà ngã khóc chạy về nắm áo bà. Bà bế nó, và ôm vào lòng nói nựng. Nó nín rồi bà thả xuống cho chạy đi chơi và nhìn theo mỉm cười. Vợ người làm vườn thấy nhói trong tim. Chị đã tưởng không cầm nổi nước mắt. Thế ra, chỉ có những kẻ giàu có mới có quyền được vui thích, được thương yêu! Ba đứa trẻ lại vui đùa ngoài bãi cỏ. Chị rất căm ghét, muốn chửi rửa, muốn giết chúng đi... muốn mắng nhiếc, muốn đánh cho nhừ tử cái người đàn bà độc ác, ích kỷ, không muốn chị cho ra đời thế hệ tương lai của nhân loại, còn đang trong bụng chị. Nhưng chị phải nhịn, chỉ nói:

- Chúng tôi sẽ đề phòng, chúng tôi sẽ cố gắng, thưa bà Bá tước.

- Phải cố gắng, phải đề phòng, đấy là nguyên tắc ở nhà tôi. - Bà Bá tước nói, - mà khi không giàu có thì tốt nhất là không nên có con.

- Vâng, đúng thế, thưa bà, - người chồng nói như kết luận để vừa lòng bà chủ.

Nhưng nhìn mắt anh cũng thấy là lòng anh đầy uất hận, đối với con người hiểm độc vô nhân đạo ấy.

Họ đã mau chóng thống nhất với nhau về nội dung công việc. Bà Bá tước mỉm cười ra hiệu để hai vợ chồng người làm vườn đi về dinh thự của bà. Trời nắng, đường xa, vợ người làm vườn vừa đi vừa thở, ì ạch kéo lê đôi chân. Chốc chốc chị đặt cái túi xuống nói bót dây lưng, xong rồi lại đi tiếp. Giữa đường họ ghé vào quán giải khát uống mỗi người một cốc nước ngọt.

- Tại sao anh không nói tôi đang có chửa. - người vợ hỏi.

- Nói thì họ sẽ đuổi không cho làm. Tối nay em đến nhà mẹ Hurlot lấy thuốc.

Người vợ khóc: “Đừng anh ạ. Tai hại đấy!”

Người chồng đập bàn: “Cứ phải phá đi”

Bốn hôm sau, người vợ phải phá thai và chết.

“Bây giờ tôi chỉ còn một mình, người đàn ông kết thúc câu chuyện, chẳng vợ không con. Tôi muốn báo thù, tôi đã có lúc muốn bóp chết ba đứa trẻ chơi ở bãi cỏ hôm ấy. Tôi không phải người ác nhưng tôi căm thù mẹ chúng. Nhưng tôi sao có thể”.

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Dịch giả: Phạm Văn Vịnh

Chương 15

24 tháng Mười một

Từ hôm đi, anh Joseph chưa có một bức thư nào gửi về. Biết rằng anh ấy là người chín chắn nên tôi không lấy gì làm ngạc nhiên nhưng cũng hơi lo. Chắc là anh ấy cũng biết rằng thư đâu gửi về, bà chủ cũng cứ xem trước, nên anh ấy không muốn để cho bà biết công việc riêng của chúng tôi, bà ấy biết sẽ phiền ra. Nhưng tôi nghĩ anh ấy cũng phải có cách nào báo tin cho tôi biết chứ... Ngày mai anh ấy phải về rồi đây... Mà không biết thế nào... Tôi cứ thấy bồn khoăn. Lòng dạ không yên... Mà cũng không hiểu tại sao anh ấy không cho tôi biết địa chỉ của anh ấy ở Cherbourg... Nhưng cũng chẳng muốn nghĩ nhiều về chuyện này cho thêm bận tâm.

Còn ở đây cũng vẫn như thế, không có việc gì mới. Người thủ thư lấy tình bè bạn, thay việc cho anh Joseph. Ngày nào cũng đến lau chùi cho ngựa một lần. Nhưng anh chẳng trò chuyện gì cả, tôi cũng không nói, giống hệt như Joseph. Tôi không mấy khi nhìn thấy anh ta trừ khi phải nói việc gì. Thật là một người kỳ quặc. Chị hàng tạp hóa kể với tôi rằng lúc trẻ anh này đã được học để làm tu sĩ, nhưng bị đuổi khỏi chủng viện vì tội thiếu tế nhị và phi đạo đức – Không biết có phải không? – Từ ngày ra khỏi chủng viện, anh ta đã làm nhiều nghề: làm bánh, hát rong, đánh trống, đi ở, bán hàng, nhân viên mỏ than, thư ký văn phòng luật sư và bốn năm gần đây thì làm người giữ đồ thánh trong giáo đường. Làm việc này thì cũng gần như cha xứ. Tuy vậy cũng không loại trừ anh ta làm việc sằng bậy. Như vậy mà anh Joseph lại kết bạn với anh ta là sai lầm. Nhưng có hẳn chỉ là bạn, hay là đồng lõa?

Bà chủ bị đau đầu. Cứ ba tháng lại đau một lần. Hai hôm nay bà phải nằm một chỗ, đóng cửa kín, buông rèm, chỉ mình chị Marianne được vào. Bà không ưng tôi. Những ngày bà ốm là thời cơ thuận tiện để ông chủ lợi dụng. Nhiều lúc tôi thấy ông ở trong bếp ra, mặt đỏ lựng, quần không cài cúc, chả biết ông mò vào đấy làm gì?

Ông đại úy không muốn nói chuyện gì với tôi nữa. Nhiều lúc ông đứng bên kia rào nhìn tôi hằn học. Chuyện gia đình của ông tạm ổn. Một cô “cháu gái” về đấy ở. Một cô gái không xấu, da hung, mũi dài, tươi tắn đầy đặn... theo người ngoài nói thì cô gái này trông nom việc nhà cửa, thay cô Rose trên giường ông đại úy. Như vậy kín đáo, những việc linh tinh khỏi lọt ra ngoài...

Còn đối với bà Gouin, cái chết của cô Rose làm cho bà thua thiệt, thiếu hẳn người hỗ trợ bà trong công việc sáng chủ nhật. Nhưng không thể không có một người như thế, nên chị hàng tạp hóa đảm nhiệm việc quảng cáo tài nghệ làm vườn của bà hàng hương liệu chữa trị cho các cô gái ở Mesnil Roy. Bây giờ không mấy ai nhắc đến cô Rose nữa, có nói đến người ta lại cười ồ.

Ông đại úy nói cái gì cũng có thể thay thế được là có lý.

Tôi mong anh Joseph về quá để xem tình hình thế nào, số phận của tôi sẽ ra sao, có triển vọng gì không? Tôi thấy cực lòng phải sống mãi với những người chủ thế này, ở môi trường thế này làm tôi mỗi ngày dần dần thêm. Dù Joseph thành công hay không tôi cũng không ở lại đây nữa. Chỉ mấy tiếng đồng hồ nữa, chỉ đêm nay nữa thôi, là tương lai của tôi được quyết định...

Đêm nay là lần cuối cùng tôi nằm để nhớ lại những kỷ niệm cũ. Đây là cách duy nhất để khỏi phải nghĩ đến những nỗi buồn hôm nay và những lo lắng ngày mai. Trong những năm tháng đi làm hầu phòng tôi đã gặp nhiều bộ mặt xa lạ. Nhưng khi hồi tưởng lại tôi chỉ nhớ đó là những con người đầy thói hư tật xấu. Nếu loại bỏ những thói hư tật xấu ấy đi, thì không còn đọng lại gì nữa. Không còn lại những bóng ma. Không còn lại tro bụi, cũng không còn lại thần chết...

Sau khi tôi từ chối không đến làm cho ông chủ già ở tỉnh lẻ, bà Paulhat Durand đã giới thiệu cho tôi đến làm tại nhà một đôi vợ chồng trẻ, không có con, nhà rất luộm thuộm, tuy trang bị toàn đồ xịn... Mới bước chân vào tôi đã biết ngay chủ nhà là người thế nào... Về đây tôi sẽ được sống yên ổn, công việc không có gì khó khăn. Tôi tự nhủ mình phải chín chắn, đừng bồng bột để có thể sống ở đây lâu lâu, thật lâu. Nghĩ vậy, tất cả những tật xấu thói hư của tôi biến đi hết, ngay cả nỗi căm thù đối với những ông bà chủ tệ bạc cũng bay đi cả. Tôi thấy vui thích, yêu đời, chủ nào cũng có cái tốt của họ.

Người làm ở nhà này không nhiều: một chị nấu bếp, một anh hầu phòng, một ông đầu bếp và tôi... Nhà không có người đánh xe, chủ nhà cũng không nuôi ngựa nữa, đi xe ngoài. Tôi mau trở nên thân quen. Ngay tối hôm mới đến tôi được đãi một tiệc rượu sâm banh.

- Ở đây vui lắm! – tôi vỗ tay nói

Anh hầu phòng rung chùm chìa khóa như đánh nhạc. Anh có chìa khóa mọi phòng, mọi hầm. Anh là người được chủ nhà tin cẩn.

- Lúc nào anh cho tôi mượn nhé! – tôi nói đùa.

- Sẵn sàng, - anh hầu phòng nói, - cứ nộp mười cái hôn. Anh chàng William này thật lém lỉnh. Nói chuyện thật có duyên.

Còn ông bếp trưởng già thì suốt cả bữa ăn không nói một câu. Ông ăn nhiều, uống nhiều, chẳng ai để ý đến ông. Anh William thì tỏ ra dễ thương, nhiệt tình, lắng nghe, tiếp tôi cà phê, thuốc lá... Rồi kéo tôi vào lòng, để ngồi lên đầu gối, thủ thỉ vào tai tôi những chuyện gì gì... làm xốc cả tóc tôi. Anh này xem ra thật táo tợn.

Chị bếp Eugénie không để ý gì đến những câu chuyện và những trò đùa chung quanh. Chị cứ nhấp nhồm không yên, luôn thò đầu ra cửa sổ, như có ý chờ đợi ai, mắt lơ đãng, dốc từng cốc rượu vào miệng. Người thiếu phụ này chừng bốn mươi năm tuổi, có bộ ngực nở nang, cái miệng rộng, đôi môi dày, mắt lơ đãng, đam mê, u buồn. Cuối cùng bên ngoài có tiếng gõ cửa kín đáo. Nét mặt Eugénie rạng lên, chị đứng phắt dậy ra mở cửa... Tôi muốn ngồi lại cho dễ coi, nhưng William ôm chặt tôi vào người anh.

- Cứ ngồi yên, không sao – anh nói

Giữa lúc này, một người nhỏ bé bước vào. Anh ta người nhỏ nhắn, da hung, mặt nhẵn nhụi, chừng mười tám tuổi, xinh như tình yêu. Anh mặc chiếc áo vét mới tinh, lịch sự, thắt ca vát màu hồng. Anh là con trai người gác cổng nhà bên cạnh. Tối nào anh cũng đến. Eugénie rất mê anh này. Ngày nào chị cũng để dành cho anh nào thịt, nào rượu, nào canh để tất cả trong một cái giỏ để anh đem về cho bố mẹ.

- Sao hôm nay anh lại muộn? – Eugénie hỏi.

Anh thanh niên nói:

- Tôi phải coi nhà cho mẹ tôi đi có việc

- Có thật thế không?

Chị thở dài, đặt hai tay lên vai anh thanh niên và nói giọng uể oải:

- Thấy anh chậm đến, tôi cứ sợ có chuyện gì xảy ra. Anh đừng đến muộn thế. Anh nói với mẹ nếu cứ đến muộn thế, tôi không cho gì nữa.

Rồi mũi phập phồng, toàn thân run lên, chị nói:

- Anh đẹp quá, tình yêu của tôi! Tôi không muốn chung với người khác đâu! Sao hôm nay anh không đi giày da giòn? Tôi muốn đi đâu anh cũng phải ăn mặc đẹp. Mắt anh như mắt chim cắt! Chắc là còn nhìn người khác nữa! Lại cái mồm nữa! Hôn hít người khác phải không?

Anh kia mỉm cười lúc lắc cái đầu, nói để yên lòng người thiếu phụ:

- Không đâu, Nini ơi! Mẹ tôi đi có việc thật đấy.

Eugénie vẫn chăm chăm:

- Anh linh tinh lắm! Tôi không muốn anh nhìn ngó người khác. Mồm anh là của tôi, mắt anh là của tôi, mặt anh là của tôi. Anh chỉ yêu tôi thôi nhé! Anh nói đi!

- Nhất trí.

- Nói nữa...

- Nhất trí.

Eugénie ôm xô lấy cổ anh thanh niên, áp úng những lời âu yếm và kéo anh ta sang phòng bên cạnh.

William bảo tôi:

- Nó bao cho thằng bé ấy nhiều lắm. Tuần trước nó còn may cho thằng ấy một bộ đồ mới. Cô có yêu tôi như thế không?

Cảnh tượng ấy làm tôi xúc động vô cùng. Tôi có cảm tình ngay với Eugénie. Anh thanh niên ấy giống như Xavier. So sánh như vậy tôi thấy buồn quá, rồi tôi nhớ lại những ngày tôi ở trong phòng Xavier, nhớ lại cái đêm tôi đưa cho anh ta chín mươi francs. Cả hai đều có những con mắt lạnh như thế, cái miệng chum chúm như thế và cả những tật xấu như thế.

Tôi cố vượt khỏi tay William:

- Bỏ ra, tối nay không đâu!

- Cô đã hứa chiều tôi kia mà!

- Tối nay không được!

Tôi không muốn xáo trộn nếp sống của gia đình. William quét dọn khuếch khoáng. Đây một nhát, kia một nhát, thế là xong. Rồi ngồi chuyện gẫu, hết mở tủ lại mở ngăn kéo, nhặt nhanh xem có cái thư nào thì đọc. Tôi cũng làm như anh ta. Để bụi chõng đồng trên bàn ghế, không đụng gì đến đồ đạc ở các phòng. Nếu tôi là chủ nhà tôi cũng xấu hổ khi phải ở cái nhà như thế.

Nhưng chủ nhà ở đây không biết sai bảo, sợ va chạm không dám nói gì. Chỉ khi nào quá lắm mới rủ rỉ một vài câu: Hình như cô chưa quét chỗ này, hay hình như anh chưa dọn chỗ kia. Nếu người ở trả lời: ông nhầm đấy, tôi đã quét rồi... tôi đã dọn rồi, thì ông cũng yên, không nói gì thêm. Suốt đời tôi chưa gặp nhà chủ nào lành quá như thế. Chả trách William làm như thế cũng phải.

Cũng như nhiều người đi ở khác, William thích chạy đông. Anh quen biết nhiều người: giô-kê, huấn luyện viên, và cả những nhà quý phái, bá tước, tử tước, vì họ biết anh có những chuy-ô đặc biệt. Do đó anh phải đi luôn, đi nhiều. Cái đó không hợp với nghề làm hầu phòng là một nghề không được tự do và phải ở cố định. Cho nên anh đã sắp xếp giờ giấc như thế này: cứ sau bữa ăn, anh mặc quần áo, và ra đi. Anh ăn mặc rất diện: cái quần bằng vải kẻ vừa trắng vừa đen, giấy bốt tin đánh bóng, áo ba-đờ-xuy nhựa, mũ chóp nhọn. Cái mũ mới diện làm sao chứ! Vải dạ màu nước biển, cúp đằng trước, cong đằng sau, lúc anh bước đi trên mũ nhấp nháy như một đàn súc vật và cây cối, sông ngòi rung rung chuyển động. Anh đi mãi đến tối, lúc chuẩn bị quần áo cho ông chủ mặc anh mới về. Về rồi sau bữa ăn, anh lại đi nữa vì có những cuộc hẹn gặp với mấy người Anh. Rồi mãi đến đêm thật khuya mới lại về, thường thường là say khướt... Tuần nào anh cũng đãi cơm bạn bè, khách dự là hầu phòng, người đánh xe, nấu bếp, bồi bàn. Họ vừa nhăm nháp vừa cười nói rôm rả. Họ trò chuyện về ngựa, về đàn bà, về chủ nhân, về cả chuyện chính trị xã hội.

Eugénie đang ngủ nghe tiếng xô cửa bật dậy. Chị trông thấy anh thanh niên bước vào. Chị đã dành cho cậu ta một cốc sâm banh và một đĩa kẹo. Rồi cả hai tiến sang phòng bên.

- Giỏ thực phẩm đem về cho bố mẹ hôm nay có nhiều thứ đặc biệt. Ông bà chắc thích lắm đây! Ông bà chủ tôi thuộc tầng lớp quý tộc kiệt xác, có nghĩa là quý tộc đấy nhưng trong túi đồng xu không có. Bà chủ nguồn gốc thế nào không rõ. William thì nói rằng bà chủ là con một người đánh xe và một nữ hầu phòng, do chí thú làm ăn họ có một số vốn cho vay nặng lãi ở Paris và mau chóng giàu lên.

Trong thực tế thấy bà chủ tuy hình dáng lịch sự, nét mặt xinh xắn, nhưng cử chỉ có nhiều điểm không hay. Bà thích món thịt bò hầm và bắp cải xào, thích rượu vang đỏ pha vào xúp. Nhiều lúc tôi thấy xấu hổ thay cho bà. Bà cãi nhau với ông mà hay dùng những lời lẽ tôi chỉ là một hầu phòng thôi nhưng cũng không dám nói. Cũng lấy làm lạ có những bà mặt hoa da phấn, ăn mặc thật lịch sự nhưng không hề thấy ngượng mồm khi tuôn ra những lời lẽ tục tĩu ngoa ngoắt.

Nhưng những lời nói nặng nề của bà chủ chỉ là để mặt sát ông chủ, còn đối với chúng tôi bà lại rất dè dặt.

Ông bà lấy nhau đã năm năm. Thời gian đầu ông bà thường hay đi các nơi người ta mời và cũng hay mời bạn bè đến ăn. Nhưng dần dần ông bà thu hẹp việc thù tiếp, ít khách khứa ít đi lại. Bà kêu ông cứ hay ve vãn phụ nữ, còn ông kêu bà cứ hay nhìn đàn ông. Hai ông bà cãi nhau suốt ngày. Ông bà chủ ít thành đạt trong cuộc sống và gặp nhiều điều không may. Bà đổ cho ông không khéo. Ông đổ tại bà không khôn.

Hàng năm cứ giữa tháng sáu ông bà lại đưa nhau về nghỉ hè ở Touraine. Ở đây bà chủ có một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ. Trong thời gian về nông thôn nghỉ mát, họ lại đem theo gia nhân để giúp việc. Anh William không thích cảnh nông thôn. Anh chán những cánh đồng cỏ, những

vườn tược, hoa lá. Đối với anh, thiên nhiên chỉ đẹp khi có sân vận động, trường đua ngựa, sân khiêu vũ. Anh là dân Paris chính cống.

- Hoa lá, chim muông, cỏ cây cũng thích lắm chứ, - tôi bảo anh.

- Hoa chỉ để cắm lên mũ phụ nữ thôi, anh William trả lời. - Còn chim! Sáng sớm bảnh mắt đã ra rả làm mất ngủ. Tôi không thích nông thôn. Nông thôn chỉ hợp với người nhà quê thôi.

Nhưng tôi thì tôi lại mong mau đến tháng sáu. Những khóm hoa mác-gơ-rít trong vườn, những con đường nhỏ uốn lượn dưới vòm cây, những tổ chim riu rít trên cành... Những con họa mi liu lo dưới ánh trăng, những cuộc dạo chơi, tay nắm tay quanh bờ giếng... Những vò sữa nóng bốc hơi... những chiếc mũ rơm... những đàn gà con chớp chớp... những buổi lễ trong nhà thờ, tất cả những cái đó làm tôi xúc động như những bài hát dạo trước ở quán cà phê... những lão mục đồng lặng lẽ giữa đàn cừu, những đồng cỏ khô tỏa hương thoang thoảng, những chú chim bé nhỏ truyền từ cành nọ sang cành kia, tiếng suối róc rách dưới ánh nắng hồng, những cây nho rùng đu đu trên cành cây, những chàng trai, ngực nở nang, vai vạm vỡ, tất cả như những giấc mơ vui... nghĩ đến những cảnh đó, tôi như sống lại những ngày tháng thơ ấu, trong trắng, hồn nhiên, như bông hoa héo dưới nắng mặt trời được cơn mưa mát tưới tắm.

Những cuộc va chạm giữa ông bà thường bắt đầu từ phòng trang điểm của bà và vì một chuyện không đâu... Sau khi đã trút ra tất cả những nỗi bất bình đã chất chứa từ lâu, hai ông bà giận nhau hàng tuần lễ. Ông rút vào phòng, suốt ngày mân mê bộ sưu tập tẩu hút thuốc của mình. Bà cũng không ra khỏi phòng riêng nằm dài trên tràng kỷ để đọc tiểu thuyết tình cảm... để xếp lại tủ áo... chỉ đến bữa ăn mới cùng ngồi... Tôi cứ tưởng giận nhau như vậy mà ngồi cùng mâm có khi tức lên họ sẽ ném bát đĩa vào mặt nhau. Nhưng không. Chính trong lúc này họ tỏ ra biết điều nhất, bà tỏ ra là người phải chăng, ông bà nói chuyện với nhau ôn tồn hơn bao giờ hết. Sau bữa ăn, họ lại như mặt giời, mặt giếng, lại ai về phòng ấy. Ông lại giơ cái tẩu hút thuốc ra ngấm, bà lại lôi tiểu thuyết ra đọc... Chỉ có từ phòng ông đến phòng bà, ba bước chân thôi mà họ phải gửi thư. Tôi cứ phải suốt ngày làm nhiệm vụ bưu tá chạy như con thoi, từ phòng ông sang phòng bà, mang những tối hậu thư lời lẽ rất quyết liệt, có lúc thì đe dọa, có lúc xin lỗi, có lúc khóc lóc... Buồn cười đến chết được.

Rồi sau mấy ngày họ lại làm lành cũng nhanh chóng như khi họ giận nhau. Họ đưa nhau đi khách sạn, đêm về đến phòng nhau, sáng hôm sau, nửa buổi mới thức dậy...

Ở nhà ông bà chủ trẻ này có một chuyện nữa cũng rất buồn cười.

Một buổi sáng, ông chủ vào phòng trang điểm giữa lúc bà chủ đang thử chiếc coóc xê mới, một chiếc coóc xê satanh màu đỏ hoa vàng, dây thắt màu xanh.

- Sao anh vào phòng phụ nữ mà không gõ cửa?

Bà chủ nửa đùa nửa thật hỏi ông chủ:

- Em là phụ nữ đâu chứ?

- Tôi không là phụ nữ thì là gì?

Ông chủ chum miệng, dịu dàng nói:

- Em là vợ anh, vợ yêu quý của anh. Anh vào buồng vợ anh thì có sao?

- Có chắc em là vợ yêu quý của anh thật không?

- Chả thật thì sao!
- Đàn ông, tin làm sao được!
- Em là vợ yêu quý của anh... là duy nhất của đời anh, em ạ.
- Còn anh, anh là chồng yêu quý duy nhất của đời em, anh ạ.

Tôi nghĩ mà buồn cười quá! Anh yêu quý duy nhất của đời em! Em yêu quý duy nhất của đời anh!...

Vào phòng rồi, ông chủ nhắc áo, nhắc quần, cầm lọ, cầm hộp, rồi cầm tờ báo mới ngồi xuống ghế đọc. Bỗng ông hỏi:

- Báo hôm nay có mục câu đố không?
- Hình như có đấy.
- Em có đoán được chưa?
- Chưa, em chưa đoán.
- Thử xem nào!

Nói rồi, ông chủ cầm cúi vào tờ báo, suy nghĩ nghiền ngẫm để tìm ra lời giải của câu đố. Thấy vậy bà chủ đứng đĩnh hỏi:

- Anh Robert này!
- Em bảo sao?
- Anh không nhận thấy gì à?
- Nhận thấy gì? Ở trong câu đố ấy à?

Bà chủ nhún vai, cong môi nói:

- Câu đố thì nói làm gì! Anh có để ý đến cái gì đâu.

Ông chủ đưa mắt nhìn hết nền nhà đến trần nhà, từ trong phòng ra cửa.

- Có thấy gì đâu, em? Anh không nhận thấy có gì mới cả.

Bà chủ rên rỉ:

- Anh chẳng quan tâm gì đến tôi cả, anh Robert ạ. Anh có quý hóa gì tôi đâu?
- Anh không yêu em à! Sao em lại nói thế! – Ông chủ cau trán, khóa tờ báo xoàn xoạt – Không yêu, nói thế mà nói được!
- Anh có yêu quý gì tôi! Nếu anh yêu quý thì anh phải nhận thấy.
- Nhận thấy cái gì chứ?

- Vậy anh không thấy cái coóc xê của tôi à?

- Coóc xê nào? Coóc xê nào? Anh không thấy thật đấy! Cái coóc xê em đang mặc đấy phải không? Ừ đẹp đấy... Đẹp thật đấy! Đẹp quá!

- Bây giờ anh nói vậy, chứ anh có thiết gì! Tôi ra sức làm đẹp để anh vui lòng, mà anh thì phớt lờ, chẳng thèm để ý gì. Anh chỉ chú ý đến tờ báo, đến câu đố. Để làm gì? Đời tôi thật là khổ! Chẳng được đi đến đâu, chỉ chú vào một xó.

- Thôi em! Anh xin! Đừng làm anh bức!

Ông chủ định mon men lại ôm hôn bà chủ nhưng bà đẩy ông ra.

- Thôi anh để tôi yên, đừng trêu chọc tôi nữa!

- Em yêu! Người vợ yêu quý duy nhất đời anh!

- Đừng trêu tức tôi! Đã bảo thế mà! Anh đứng xa ra. Anh ích kỷ lắm... Anh không quan tâm đến tôi...

- Sao em nói thế! Đúng là anh có lỗi. Đáng lẽ anh phải thấy sớm hơn! Đẹp lắm. Đẹp lắm em ạ! Cười với anh đi nào!

Bà chủ giậm chân bồ bồ:

- Thôi đi anh! Đừng làm tôi bức nữa! Anh rút đi! Rút đi!

Ông chủ lúc này đã bức lắm, ông nói:

- Em yêu! Như thế là không đúng đâu. Làm gì cái coóc xê mà em làm to chuyện như thế!

- Anh đừng nói! Anh rút đi! Rút đi

Ông chủ không nhịn được, vò nhàu tờ báo vút vào góc nhà.

- Cái coóc xê ấy là cái quái gì mà quan trọng! Thứ coóc xê của gái điếm! – Ông giận dữ nói.

Bà chủ mắt đỏ ngầu, hai tay nắm lại, miệng sùi bọt, vừa nói vừa thở:

- Đồ khốn nạn! Dám mở mồm nói thế à? Anh quên là tôi đã lôi anh từ vũng bùn lên à? Nợ đĩa, khách nợ đến, còn thiếu phá nhà anh? Không có tôi thì danh tiếng tên tuổi anh cũng tiêu ma rồi.

Ông chủ vội vàng bỏ chạy không ngoái lại. Ra đến cửa gặp tôi, ông cũng chẳng hỏi han gì cứ cắm cổ chạy miết.

Bà chủ ngồi rũ xuống ghế, ngắt xỉu. Tôi phải can khuyển và cho ngủi cả ête bà mới tỉnh. Bà mở ngăn kéo lấy quyển tiểu thuyết vừa đọc vừa lơ mơ. Ông chủ về phòng lôi bộ sưu tập tẩu hút thuốc ra ngắm, nhặt cái nọ bỏ cái kia.

Ba ngày sau khi xảy ra vụ việc này, bà chủ nhận được bức thư ông chủ gửi. Bà tái mặt hỏi tôi:

- Célestine? Ông ấy định tự tử thật à? Chị có thấy ông ấy cầm vũ khí trong tay không?

Tôi không nhịn được cười. Bà chủ hỏi:

- Sao lại cười? Có thôi không nào?

Tôi cố gắng mãi mới nói được mấy câu.

- Không đâu bà ạ. Chắc là ông chủ dọa thôi.

Ngay chiều hôm ấy tôi ra khỏi nhà này, lại lang thang trên vỉa hè. Chẳng biết kiếp số tôi nó thế nào!

Bây giờ ngồi nghĩ lại tôi thấy tiếc. Chỗ làm thật là nhàn, lại nhiều lương, nhiều lộc, mà tự do thoải mái. Giá cứ yên phận ở đấy mà làm thì thế nào chả có được số vốn, rồi may mắn, rồi lấy chồng, có cuộc sống ổn định. Bây giờ lại phải sống với mọi thứ khổ cực. Tôi giận mình, giận William, giận Eugénie, giận bà chủ, giận mọi người. Có điều lạ, không sao giải thích được là đáng lẽ tôi phải bám lấy bà chủ, bầu vúi lại, thì tôi lại đi đến mức đại dột, liều lĩnh cãi nhau với bà, xỉ vả bà, nói cả bố mẹ bà. Tôi thật quá ngu ngốc. Nếu tôi không đại dột như vậy thì bây giờ tôi sung sướng, đời tôi không phải lênh đênh thế này.

Sau cuộc cãi nhau với bà chủ, tôi xuống gặp William. Anh đang nằm khểnh hút thuốc. Thấy tôi anh hỏi:

- Cô sao thế?

- Tôi đi chỗ khác.

- Sao lại đi?

Tôi kể tóm tắt sự việc vừa xảy ra. William thản nhiên nói:

- Cô dở hơi! Ai lại vậy!

- Anh không nói gì thêm nữa à?

- Chả có gì nói thêm nữa, tôi chỉ nói là cô dở hơi.

- Thế còn anh?

- Cô hỏi thế nào?

- Tôi hỏi bây giờ anh sao?

- Tôi chả sao cả. Tôi vẫn làm ở đây. Chỉ có cô dở hơi mới bỏ đi.

- Tôi đi mà anh vẫn ở đây được à?

- Được chứ sao chả được. Tôi có phải là chồng cô đâu. Cô dở hơi thì cô chịu, tôi có trách nhiệm gì? Ai dại thì người ấy chịu. Đời là thế.

Ngừng một lát, William nói thêm:

- Ở đời phải chín chắn, cô ạ. Cô không chín chắn cứ bốc lên thì làm. Nghề nghiệp của chúng ta cứ vậy thì hỏng. Đời là thế!

Nghe William nói mà tôi thấy lộn ruột, muốn cào mặt anh ta ra.

William động viên tư tưởng tôi. Anh ấy đã dùng hết lý lẽ phân tích cho tôi hiểu. Trong lúc nói, anh ấy cứ luôn luôn nhắc mấy tiếng “Đời là thế!”

Phải thừa nhận là anh ấy nói đúng. Từ bấy giờ đến tối anh ấy còn nói nhiều nữa. Càng nghĩ càng thấy là phải. Tối đến, anh ấy bê hòm tôi để lên xe, anh ấy bỏ tiền thuê cho tôi, dẫn tôi đến một nhà trọ quen và trả tiền hộ tôi. Trước khi quay về anh ấy dặn chủ trọ chú ý giúp đỡ tôi. Chia tay tôi, anh ấy dặn:

- Mai tôi sẽ đến. Cô phải tử tế, đừng làm chuyện gì dại dột. Không ích gì, chỉ có hại. Đời là thế. Hôm sau tôi mong mãi mà không thấy anh ấy đến. Đời là thế! Tôi tự nhủ.

Nhưng rồi tôi lại đến chỗ William. Vào nhà bếp tôi gặp một chị người to lớn, xinh hơn tôi.

- Eugénie có ở nhà không chị?

- Không.

- Thế anh William?

- William cũng không.

- Anh ấy đi đâu?

- Tôi biết sao được?

- Tôi muốn gặp, chị đi tìm giúp.

Chị ta nhìn tôi, vẻ khinh khỉnh nói:

- Tôi có phải con ở của cô đâu!

Chẳng muốn đôi co, tôi bước ra.

Câu nói “Đời là thế” luôn ám ảnh tôi.

Vừa bước đi tôi vừa hồi tưởng lại cái hôm mới đến nhà này được đón tiếp vui vẻ, được mời uống rượu, lại được William bế ngồi lên đùi.

Tôi nhớ cả lần Eugénie đón anh thanh niên. Cũng những lời nói, những cử chỉ, cũng những cái nhìn như thế.

Tôi uể oải bước đi, bên tai vẫn như nghe điệp khúc “Đời là thế!”

Suốt một tiếng đồng hồ tôi đi đi lại lại trên vỉa hè đợi xem có gặp William: Nhưng đợi mãi chẳng thấy, tôi phải đi, điệp khúc “Đời là thế” vẫn theo mãi.

Đường phố buồn không chịu được. Khách bộ hành lúi lũi như những bóng ma. Một dáng người cao cao, mũ óng ánh như ngọn đèn pha ban đêm, làm tôi giật mình, đã tưởng hay là William. Nhưng không phải. Trời đầy mây. Chẳng có một tia hy vọng!

“Đời là thế!”

Tôi quay về nhà trọ. Chà! Những người đàn ông? Dù họ là người đánh xe, hầu phòng, giáo sĩ, thi

sĩ, họ đều thế cả. Những đồ dâm dăng!

Đây là những hoài niệm cuối cùng của tôi. Thật ra thì cũng chưa hết. Nhưng tất cả những bộ mặt ấy đều giống nhau, viết mãi cũng mệt vì cũng vẫn những bộ mặt ấy, những tâm hồn ấy, những bóng ma ấy. Vả lại tôi cũng chẳng còn bụng dạ nào nghĩ về những chuyện ấy, còn phải lo cho những chuyện tương lai.

Đã hai giờ sáng. Đèn hết dầu, bất đã lụi, tôi lên giường đi ngủ. Nhưng trần trọc mãi không sao ngủ được. Tôi còn nghĩ đến cái người đang trên đường về với tôi. Tôi tưởng tượng những gì sẽ đến trong ngày mai...

Ngoài trời, đêm yên tĩnh.

Rét làm nứt cả mặt đất. Những ngôi sao nhấp nháy trên trời cao soi sáng Joseph đang trên đường. Tôi hình dung nét mặt nghiêm nghị, suy tư, đang trên một toa tàu. Anh đang về với tôi, đang đi gần lại. Liệu anh có đem đến cho tôi niềm hạnh phúc, sự tự do và yên ổn như tôi đang mong đợi? Mong chóng qua đêm nay!

Octave Mirbeau

Kiếp Đi Ở

Chương Kết

ã tám tháng nay tôi không viết thêm được dòng nào vào tập nhật ký vì có nhiều việc phải suy nghĩ và phải làm. Đã ba tháng nay Joseph và tôi đã rời khỏi lâu đài Prieuré đến ở quán cà phê ở Cherbourg... Chúng tôi đã lấy nhau, công ăn việc làm thuận lợi, tôi thấy công việc phù hợp và rất sung sướng. Sinh ra ở biển, bây giờ tôi lại về với biển. Trong bao nhiêu năm lưu lạc đó đây, tôi cũng nhiều lúc ở gần biển, nhưng khi về với biển quê hương, tôi thấy vui thích quá. Cảnh trí ở đây khác với ở Audierne. Ở Audierne, bờ biển đơn điệu buồn tẻ, suốt ngày sóng gào nghe phát sợ. Còn ở đây phong cảnh thật đẹp, một thành phố quân cảng rất hữu tình, suốt ngày rộn rã, phố xá nập tiếng người đi lại, kiếm khoác lách cách bên hông. Binh lính hối hả tận hưởng những ngày vui giữa hai cuộc viễn chinh. Tôi luôn ngậy ngất mùi nước biển mặn mòi và rong rêu biển, mùi đặc biệt của quê hương. Tôi lại được nhìn thấy các chàng trai, phục vụ trên các con tàu của nhà nước. Tôi không muốn trò chuyện với họ, cũng không muốn hỏi họ tin tức của anh tôi. Lâu lắm rồi, coi như anh ấy không còn. Chỉ thỉnh thoảng khẽ gật đầu chào nhau. Họ cứ luôn say rượu, lúc nào không say thì dần chón. Đầu óc họ như đầu óc cả thời sơ khai. Hơn nữa Joseph không muốn cho tôi bả lả với những lính thủy, họ là dân Bretange không có một xu dính túi, uống thì chỉ một cốc loại rượu rẻ tiền. Tôi muốn kể đầu đuôi việc chúng tôi rời khỏi lâu đài Prieuré.

Ngay từ đầu tôi đã nói rằng ở lâu đài Prieuré anh Joseph ngủ ở một phòng chung ngay sát chỗ để yên ngựa. Ngày nào cũng vậy, mùa đông cũng như mùa hè, anh ấy dậy từ năm giờ. Sáng ngày 24 tháng chạp, đúng một tháng anh ấy ở Cherbourg về, anh ấy thấy cửa nhà bếp mở toang. Anh nghĩ bụng:

- Không biết bọn họ dậy chưa mà cửa mở thế này?

Đồng thời anh nhận thấy cửa kính mất một khung chỗ gần ổ khoá, như để cho tay vào mở. Khoá đã bị phá do một tay rất thành thạo. Trên mặt đất còn rơi mấy mẩu gỗ, mấy mẩu sắt, mấy mẩu kính vỡ. Tất cả các ô cửa ở trong nhà chiều hôm trước bà chủ đóng cẩn thận, bây giờ thấy mở tung ra hết. Chắc có chuyện gì ghê gớm đây. Anh Joseph vội chạy qua nhà bếp, đi theo hành lang qua buồng tắm, phòng đợi, rồi phòng ăn, phòng khách. Đến phòng khách ánh thấy cảnh tượng ghê gớm quá, đồ đạc vất lung tung. Hòm xiềng, vali, cái nào cũng bật khoá, đồ đạc, quần áo bên trong lòi hết ra. Ngăn kéo bàn, ngăn kéo tủ cũng lục lọi. Nhưng trong buồng cảnh tượng mới sợ nữa. Trong buồng có một cái giá rất sâu khoá trong khoá ngoài rất phức tạp chỉ mình bà chủ biết cách mở. Trong kệ này để các đồ bằng bạc rất quý của gia đình. Lúc anh Joseph vào thì thấy buồng đã mở, kệ đã lòi ra vất giữa nhà, trong kệ trống không. Thấy vậy anh Joseph hô hoán cho mọi người biết.

- Ông ơi! Bà ơi! Xuống xem, nhà mất trộm!

Nghe tiếng gọi, ông bà từ trên gác đâm bổ xuống. Bà trên người chỉ có tấm khăn vắt vai, ông thì vừa đi vừa cài cúc quần. Người nào cũng đầu tóc rối bù, mặt xám ngoét, nhăn nhó như vừa trong ác mộng ra, vừa đi vừa hỏi:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

- Mất trộm ạ.

- Mất cái gì?

Bà chủ gào lên:

- Trời ơi! Khổ rồi.

Ông chủ vẫn hỏi:

- Mất cái gì?

Anh Joseph dẫn bà chủ vào. Trông thấy cái kệ trống rỗng bà gào lên:

- Đồ bạc của tôi mất hết cả rồi! Mất hết rồi! Trời ơi là trời!

Bà chủ ngã vật xuống nền nhà vừa khóc vừa gào:

- Nó lấy hết rồi. Hết mọi thứ không còn gì! Trời ơi là trời. Khổ tôi rồi!

Ông chủ cũng gào theo:

- Khổ rồi! Tròi đất ơi! Mất hết cả rồi! Không còn gì nữa!

Một phút im lặng. Như sự im lặng rùng rợn sau tiếng sét làm đổ sập một toà nhà. Joseph cầm đèn soi khắp mọi chỗ một lượt, soi những nét mặt xám ngoét như mặt các xác chết, soi những cái hòm, cái vali khoét rỗng, ánh sáng ngọn đèn đỏ quạch, chập chờn, hiểm hoạ.

Nghe tiếng anh Joseph gọi ông bà chủ, tôi cũng thức dậy và xuống theo. Trước cảnh điêu tàn và đau khổ của ông bà chủ, tôi thấy mũi lòng. Tôi cũng thấy xót xa như chính là người trong gia đình và chia sẻ nỗi bất hạnh với ông bà chủ nhà. Tôi cũng nói lời an ủi bà chủ vì thấy nét mặt bà đáng thương quá. Nhưng ý nghĩ ấy, niềm xót thương ấy, chỉ lát sau tiêu tan hết, vì tôi nghĩ: Hai nhân vật ấy sống như con sâu con bọ. Họ như tù nhân tự nguyện giam mình vào bốn bức tường của một nhà tù. Tất cả những gì là nguồn vui của cuộc sống, là vẻ đẹp của cuộc đời, họ đã loại trừ, coi như là những thứ thừa. Họ không muốn bớt bữa cơm thịnh soạn lấy tí chút để cứu mang những người đói khát, không rủ lòng thương hại những người ốm yếu tật nguyền. Như vậy thì thương xót họ làm gì? Họ có gặp tai nạn cũng phải, cũng là đúng thôi. Tước đoạt của họ, cũng là để lập lại thế cân bằng. Tiếc là họ chưa hết nhẫn nhụi, chưa trắng tay như những người khốn khó thường đến ngửa tay xin họ, chưa ốm đau như những người phải lăn lóc trên đường, chỉ cách chỗ họ chôn của có vài bước chân.

Cứ nghĩ đến lúc ông bà ấy phải khoác bị trên vai, lê đôi chân rướm máu trên đường đến ngửa tay xin ăn trước cửa những nhà giàu có, tôi thấy hỏi lòng hỏi dạ. Nghĩ đến hình ảnh bà ấy nằm vật bên các hòm rỗng ruột, ngay ra như chết rồi, tôi thấy mát ruột, vì bà ta có biết yêu thương là gì, bà ta chỉ biết quý tiền, có biết gì là nhân từ, đạo đức, là tình nghĩa đâu. Nỗi nhục nhã và cực khổ bà ta đang phải chịu là sự trả giá cho nỗi nhục nhã và cực khổ mà bà ta đã gây ra cho tôi qua những lời nói cay nghiệt của bà ta và những cái nhìn đanh ác của bà ta. Tôi thật hỏi lòng hỏi dạ, thật mát ruột mát gan thấy bà ta như thế, tôi muốn kêu lên: “Thế là phải, đáng đời bà lắm!”. Tôi muốn biết những người đã vào ăn trộm của bà ấy là ai để cảm ơn, để nhân danh những người khổ rách áo ôm hôm nọ. Ôi! Những người ăn trộm hào hiệp, những gương mặt oai hùng, cảm ơn các người đã đem lại cho tôi một niềm sung sướng vô cùng thoả mãn trong tâm hồn.

Chẳng mấy chốc bà chủ tỉnh lại, tỉnh gây gỗ đánh đá của bà lại tái hiện một cách dữ dội, - Anh đứng làm gì ở đây? - bà quát ông chủ, giọng căm tức và khinh bỉ cực độ. - Sao anh cứ đứng ngây cái mặt đần độn ra thế? Anh tưởng cứ đứng thế rồi tìm thấy những đồ đạc mất trộm à? Phải suy nghĩ xem làm gì bây giờ làm thế nào chứ? Phải đi báo cảnh sát chứ! Sao anh đần độn thế! Người hay ngợm.

Ông chủ con cón chạy đi.

Bà chủ gọi lại:

- Nhưng sao anh không nghe thấy gì nhỉ? Ngủ nghe thế nào mà kẻ trộm nó đục tường, nó phá khoá, nó nạy hòm, nó dọn hết đồ đạc, mà anh ngủ quay ra không biết gì?

Ông chủ ậm ừ:

- Cả em nữa, em cũng có nghe thấy gì đâu...

- Tôi khác! Anh là đàn ông phải thế nào chứ! Anh đi đi!

Trong khi ông chủ lên tầng để mặc quần áo thì bà chủ quay sang đồ nổi bực tức lên đầu mọi người làm chúng tôi. Bà quát:

- Còn chúng mày, sao cũng đứng ngây ra như bụt mọc vậy? Kẻ trộm vào trấn lột chủ nhà, có bao nhiêu đồ quý giá nó lấy hết mà chúng mày không có ý kiến gì à? Sao chúng mày cũng không nghe biết gì à? Chỉ biết ăn cho phình bụng rồi ngủ cho sung mắt lên thôi à? Đồ lộn!

Rồi bà hỏi anh Joseph:

- Sao không thấy chó sủa? Sao vậy?

Câu hỏi của bà chủ làm anh Joseph lúng túng. Nhưng anh bình tĩnh lại ngay, nói:

- Tôi cũng thấy lạ, không hiểu ra sao nữa.

Đúng là không thấy chó sủa.

- Thế tối anh có thả chó ra không?

- Có thả cũng như mọi tối. Lạ thật! Như thế này là trộm quen! Nó biết cả đường đi lối lại. Quen cả chó.

- Anh là một người rất tận tụy, rất cẩn thận, vậy mà sao anh lại không nghe thấy gì?

- Vâng, tôi không nghe thấy gì thật. Thế mới lạ chứ. Mà tôi cũng không ngủ một... Mèo chạy ngoài vườn tôi cũng nghe thấy kia mà... Thế rồi mấy con chó!... Lạ quá! Không hiểu ra sao nữa!

...

Bà chủ ngắt lời anh Joseph:

- Tất cả đều là bọn ngu! Thế Marianne đâu? Sao không thấy nó ở đây? Chắc còn ngủ quay ra phải không?

Bà chủ ra cầu thang gọi:

- Marianne! Marianne!

Tôi nhìn anh Joseph lúc này đang để mắt vào mấy cái hòm. Nét mặt anh đăm đăm. Chắc có điều bí hiểm...

Ngày chiều hôm ấy, ông biện lý được báo tin đã đến và tiến hành điều tra. Ông đã thẩm vấn anh Joseph, chị Marianne và tôi, lần lượt từng người, anh Joseph và chị Marianne thì hỏi lấy lệ, còn tôi thì hỏi kỹ, làm tôi cũng khó chịu. Người ta khám xét phòng tôi, khám xét hòm xiềng vali, đồ đạc, rất kỹ, khám cả thư từ giấy má nữa. Cũng may trời phật phù hộ thế nào tập nhật ký của tôi lại không lọt vào tay cảnh sát. Mấy hôm trước tôi đã gửi nó đi cho một người bạn ở xa và đã trả lời nhận được. Nếu không thì các ông thẩm phán đã có có buộc tội cho anh Joseph không nữa thì cũng có cơ sở để nghi ngờ. Bây giờ nghĩ lại, tôi còn thấy run. Người ta còn khám xét cả

đường đi ở ngoài vườn, khám xét cả các luống đất, những chỗ hàng rào bị rạch, cả vuông sân nhỏ quay ra phố để tìm dấu vết bước chân và chỗ treo tường... Nhưng mặt đất khô và cứng, nên không phát hiện được dấu vết gì. Hàng rào hàng dậu, tường vách cũng không có hiện tượng gì khả nghi. Dân làng nghe tin vụ trộm cũng kéo đầy đến. Người thì bảo có thấy một người da hung. Người khác lại nói thấy một người da nâu. Tóm lại cuộc điều tra không đi đến kết quả. Không tìm ra dấu vết gì, cũng không nghi vấn gì.

- Phải chờ đến chiều, ông biện lý tuyên bố khi ra về. Có lẽ phải nhờ đến cảnh sát ở Paris về làm việc mới tìm ra thủ phạm.

Suốt một ngày mệt nhọc vì phải chạy đi chạy lại, tôi chẳng còn thì giờ đâu để nghĩ đến kết quả vụ việc ra sao, một vụ việc đã làm cho lâu đài Prieuré lâu lắm mới có dịp ồn ào náo nhiệt. Bà chủ không để chúng tôi được giãn ra lúc nào. Cứ lúc chạy đây, lúc chạy đó. Đầu óc bà cũng rối loạn. Còn chị Marianne thì hình như chẳng hay biết gì, chẳng thấy trong nhà có cuộc đảo lộn. Cũng giống như chị Engénie, chị Marianne luôn theo đuổi suy tư của riêng mình, mà suy tư của chị thì chẳng dính gì đến tình hình trước mắt. Hễ thấy ông chủ đến nhà bếp, chị ấy lại như người say rượu và ngây ngất nhìn ông...

Buổi tối, bữa ăn xong, tôi mới có thì giờ suy nghĩ cho rằng không phải anh Joseph không liên quan đến vụ trộm. Đến bây giờ tôi càng tin chắc như thế. Tôi còn cho rằng giữa chuyến đi Cherbourg của anh Joseph và vụ trộm đạo diễn một cách rất khôn khéo có mối quan hệ chặt chẽ. Tôi còn nhớ trước khi anh ấy ra đi, tôi hỏi, anh ấy trả lời:

- Còn tùy thuộc vào một việc quan trọng...

Tuy anh ấy cố làm ra tự nhiên, nhưng tôi thấy cử chỉ của anh ấy, thái độ của anh ấy, có cái gì không được bình thường, chỉ mình tôi nhận thấy.

Tranh thủ lúc chị Marianne vào bếp, chỉ còn lại hai người, tôi kín đáo hỏi anh Joseph:

- Có phải anh đã hại con bé Claire ở trong rừng không?... Có phải anh đã lấy trộm đồ đạc của bà chủ không?

Ngạc nhiên vì câu hỏi, anh Joseph nhìn tôi. Rồi chưa trả lời ngay, anh kéo tôi lại gần, hôn vào gáy tôi đánh đập một cái, xong rồi anh mới bảo tôi:

- Đừng nói như thế. Nay mai cô sẽ đi với tôi đến ở quán cà phê... Hai tâm hồn chúng ta là một mà...

Tôi đã có lần trông thấy trong phòng khách nhà bà chủ một pho tượng Hindu, đẹp một cách kinh khủng và dữ tợn... Joseph lúc ấy cũng giống như thế...

Ngày tháng trôi qua. Các nhà pháp lý không tìm ra manh mối vụ trộm đành phải bỏ hẳn việc điều tra... ý kiến của các ngài là vụ trộm này do những tay lão luyện tiến hành. Mà loại này thì có cơ man ở Paris, tìm sao cho ra được.

Thất bại trong việc điều tra làm bà chủ vô cùng bức bối. Bà chê bai gièm pha giới pháp lý không tìm ra đồ đạc mất trộm của bà. Nhưng bà không chịu khoanh tay. Bà luôn gửi đến viện công tố những ý kiến vớ vẩn yêu cầu nghiên cứu, nhưng viên công tố nghiên cứu mãi cũng mất công vô ích, sau rồi người ta cũng chẳng muốn trả lời bà nữa... Tôi thấy yên tâm, đỡ lo cho anh Joseph vì tôi rất lo tai họa xảy đến với anh ấy.

Joseph trở lại diễm đạm, tận tụy vẫn như người giúp việc tốt nhất trong nhà - “một hạt ngọc hiếm”. Tôi không nhịn cười được mỗi khi nhớ đến cuộc trao đổi giữa bà chủ và ông biện lý ngay hôm xảy ra mất trộm. Cuộc trao đổi kín đáo để không ai được biết.

- Bà có nghi ngờ gì ai trong số những người giúp việc, như người đánh xe chẳng hạn? - Ông

biện lý hỏi.

- Anh Joseph ấy à? Không đâu! - Bà chủ kêu lên - Đây là một người rất tận tụy, ở nhà chúng tôi đã mười lăm năm. Rất thật thà. Một viên ngọc quý. Bảo anh ấy nhảy vào lửa cũng nhảy, không ngần ngại...

Suy nghĩ một tí, bà chủ nói thêm:

- Chỉ còn con bé hầu phòng thì tôi không biết nó thế nào. Hình như nó có mối liên lạc bất minh với Paris... thấy nó thư đi thư về luôn... Tôi đã nhiều lần bắt gặp nó uống rượu vang của nhà tôi. Đã uống rượu vang của nhà chủ thì chả có việc gì nó từ.

Và bà chủ lẩm bẩm một mình:

- Đừng bao giờ thuê người giúp việc là dân Paris. Bọn này ghê gớm lắm!

Bà ta thật là đa nghi. Bà ấy nghi mọi người nhưng chính kẻ ăn trộm thì bà ấy lại không nghi. Càng ngày tôi càng tin chắc rằng anh Joseph là người đạo diễn vụ lấy trộm này. Đã từ lâu theo dõi thì tôi tin rằng anh Joseph, một người giúp việc tận tụy, một hạt ngọc quý, đã lấy trộm mọi thứ ở nhà này. Anh ấy ăn trộm than, ăn trộm thóc, ăn trộm trứng, ăn trộm những thứ có thể đem bán mà không có thể biết được tung tích. Và người giữ đồ thờ, bạn anh, không phải tối tối đến chỉ là để bàn luận với anh về kinh sách. Là một người có kinh nghiệm, hiểu biết cuộc sống, lại khôn ngoan, tinh tế, hẳn anh Joseph thừa hiểu câu phương ngôn: “Tích tiểu thành đại”, với cách gom nhặt như thế, anh có thể kiếm được gấp ba bốn lần tiền công, một món thu nhập đáng kể. Tôi cũng biết rằng những cái cắp vặt khác với vụ trộm lớn đêm 24 tháng chạp. Điều đó chứng tỏ rằng anh Joseph có khả năng làm vụ lớn. Và ai dám đoán chắc rằng anh ấy không có chân trong một băng đảng. Tôi rất muốn biết việc này.

Từ sau cái hôn lên gáy tôi buổi tối hôm ấy mà tôi coi như lờ thú tội, anh Joseph không nói gì thêm nữa. Tôi hỏi đi hỏi lại anh ấy vẫn chẳng nói gì hơn. Rồi anh có những việc làm khiến tôi bán tín bán nghi. Anh ấy đánh chó vì chó đã không sữa, anh ấy giờ nằm đấm muốn đấm chết những tên kẻ trộm vô danh như thế nó chạy trốn về phía chân trời. Tôi không còn biết lối nào lần với anh ấy nữa. Hôm nay thì tôi tin rằng anh ấy là thủ phạm, nhưng hôm khác lại thấy như anh vô tội. Cứ thật thật hư hư như thế mãi...

Cũng như trước đây cứ tối đến chúng tôi lại ngồi với nhau ở phòng anh ấy.

- Anh Joseph à?

- Cô Célestine.

- Sao anh không nói gì với tôi? Thấy tôi anh cứ lủi?

- Lủi cô à! Lạy Chúa!

- Vâng. Từ buổi sáng hôm ấy.

- Đừng nói chuyện ấy nữa Célestine! Cô cứ có những ý nghĩ không hay.

Anh nói và lắc đầu buồn bã.

- Anh Joseph! Tôi nói vui thôi. Chả nhẽ anh mắc sai lầm mà tôi lại yêu anh.

- Cô hay đùa lắm! Thế không hay!

- Bao giờ chúng ta đi khỏi? Tôi không thể sống ở đây được nữa.

- Chưa đi ngay được. Còn phải đợi.

- Sao vậy?

- Vì rằng... chưa thể đi ngay.

Tôi thấy tự ái... Tôi nói:

- Vậy không ổn đâu! Hay anh không muốn có tôi ngay à?

- Sao lại không! Nhưng chưa được. Anh tôi cũng muốn lắm chứ!

- Vậy thì đi.

Anh không nói gì thêm.

Nhưng rồi tôi nghĩ: “Cũng phải. Nếu anh ấy lấy trộm đồ đạc của nhà chủ thì anh ấy không thể đi ngay bây giờ được. Ai người ta sẽ nghi. Phải để một thời gian cho sự việc quên đi đã...”

Một hôm khác tôi nêu ý kiến:

- Có cách đi khỏi ngay bây giờ... Là gây cãi lộn với bà chủ, bà sẽ phải đuổi ta đi ngay.

Nhưng anh Joseph bác ý kiến ấy.

- Đừng làm như thế, Célestine. Tôi quý ông bà chủ. Ông bà là những người tốt. Có đi cũng phải vui vẻ với nhau. Ông bà phải thấy tiếc kia, phải khóc kia...

Và với giọng thật thà anh nói thêm:

- Nếu phải xa ông bà, đối với tôi như một cái tang đấy... Tôi đã ở đây với ông bà mười lăm năm.

Tôi thấy quyến luyến lắm. Còn cô thì cô thấy thế nào, cô Célestine?

- Tôi không thấy sao cả, - tôi cười trả lời.

- Vậy không tốt... Không tốt thật đấy... Phải quý mến nhà chủ. Nhà chủ là bậc thầy. Tôi khuyên cô đây... Phải ăn ở tử tế... Phải tận tụy... Phải chăm chỉ... Phải xa ông bà... nhất là bà... buồn lắm chứ!

Tôi đã theo lời khuyên của anh Joseph. Trong những tháng còn ở lại lâu đài Prieuré tôi hứa với mình làm ăn chăm chỉ, đối đãi tử tế, phải như một viên ngọc quý... Tôi đem hết trí thông minh, tinh thần trách nhiệm, lòng quý mến chủ, và khả năng của mình để phục vụ ông bà chủ. Bà chủ cũng đối tốt lại với tôi, coi tôi như bạn. Tôi không ngờ rằng sự ân cần của tôi đối với bà lại làm thay đổi thái độ của bà đối với tôi, thay đổi cả thái độ lẫn quan điểm. Dường như sau một tổn thất lớn, mất mát cái của quý duy nhất đời mình, bà chủ buông xuôi, trở nên hiền lành, chẳng còn thiết gì tranh giành nữa, để tìm kiếm sự an ủi giữa người chung quanh, tìm kiếm tình thương và sự tin cậy của những người gần gũi. Lâu đài Prieuré vốn là một địa ngục bỗng trở thành một thiên đường đối với mọi người.

Giữa cảnh thái bình êm ả của lâu đài, một hôm tôi thông báo với bà chủ tôi có nhu cầu phải ra đi. Tôi đã bịa ra một lý do để xin thôi việc là phải về quê để lấy chồng, lấy một người đã chờ đợi tôi từ lâu. Tôi cũng nói là phải xa bà chủ tôi thấy buồn, thấy tiếc, thấy nhớ... Bà chủ nghe tôi nói lặng đi lúc lâu. Rồi bà cố giữ tôi, bà gọi lại những tình cảm và nêu lên lợi ích. Bà hứa sẽ tăng thêm tiền công, bố trí lại tôi một căn phòng đẹp ở tầng hai. Nhưng thấy tôi dứt khoát từ chối bà đành phải chiều ý.

- Đến bây giờ đã quen nhau thì cô lại ra đi! - Bà chủ than thở.

Tám ngày sau, anh Joseph cũng đến gặp bà chủ để xin nghỉ việc. Anh nói lý do đã già, mỏi mệt, muốn thôi việc để nghỉ ngơi.

- Cả anh nữa à, Joseph! - Bà chủ kêu lên. - Tai họa cho lâu đài Prieuré quá! Ai cũng bỏ chúng tôi thì chúng tôi làm thế nào bây giờ.

Bà chủ khóc, Joseph khóc, ông chủ khóc, cả chị Marianne cũng khóc.

- Anh đem theo nỗi nhớ tiếc của mọi người chúng tôi.

Nhưng Joseph không chỉ mang theo nỗi nhớ tiếc mà còn mang theo cả đồ đạc bằng bạc nữa!

Chúng tôi đã dọn về quán cà phê nhỏ. Anh Joseph như trẻ lại. Anh thôi không còng lưng, không chậm chạp nữa. Anh đi từ bàn nọ đến bàn kia, từ phòng này đến phòng khác, thật lanh lẹ dẻo

dai. Đôi vai anh trông không sợ như trước mà rất ứa nhìn, cái gáy anh cũng không còn ghe gớm mà hiền từ, nhân hậu. Làn da anh tươi mát bóng láng một màu nâu gụ. Với cái mũ bêrê trên đầu, tấm áo varoi màu xanh nước biển, trông anh như một thủy thủ cự, một con sói biển đã có dịp đi khắp đó đây, được nhìn nhiều cảnh lạ. Tôi rất ngưỡng mộ thái độ bình tĩnh của anh. Không bao giờ trong mắt anh tỏ vẻ lo lắng... Cuộc sống của anh rõ ràng là dựa trên những cơ sở vững chắc. Đối với anh bây giờ là “tất cả cho gia đình, cho tài sản, cho tôn giáo, cho biển cả, cho quân đội, cho Tổ quốc” ...

Khi lấy nhau, Joseph chia cho tôi mười nghìn francs. Hôm trước ông chánh cầm hàng hải đã giao cho anh một số tiền bán các vật vớt được ở biển là mười lăm nghìn francs. Anh cũng đã cho các người dân chài vay tiền để lấy lãi. Anh đã nghĩ đến việc mở rộng cơ ngơi mua thêm một căn nhà bên cạnh. Anh định đặt một cửa hàng có trình diễn nhạc ở đó.

Tôi thắc mắc sao anh nhiều tiền thế? Tài sản của anh lên đến bao nhiêu, tôi không hề biết. Anh không thích tôi hỏi, cũng không thích tôi nói đến thời gian còn đi ở. Dường như anh đã quên tất cả cuộc đời của anh chỉ thực sự bắt đầu từ khi chúng tôi đến ở tại quán cà phê này. Khi tôi thắc mắc điều gì muốn hỏi thì anh như không hiểu gì. Lúc ấy mắt anh lại ánh lên những tia sáng ghe sợ như xưa kia. Tôi không hiểu gì về anh ấy, không hiểu cuộc đời của anh ấy. Tất cả những cái bí mật tôi đều không biết.

Joseph trông nom mọi việc trong nhà, không cái gì qua được mắt anh. Chúng tôi có ba bồi bàn để phục vụ khách, một chị nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa. Công việc đâu ra đó. Trong ba tháng chúng tôi phải bốn lần thay người nấu ăn, vì họ làm ăn không tốt lại đòi hỏi nhiều. Thật là ghét! Tôi giữ quỹ và bán hàng. Tôi còn làm nhiệm vụ khoa trương quảng cáo. Joseph muốn tôi phải đẹp, cần quần áo hay cái gì để trang điểm anh ấy sẵn sàng chi, không hề tiếc. Anh ấy muốn cứ tối đến tôi phải mặc chiếc áo hở cổ, có vẻ khêu gợi một tí để giữ khách, làm cho họ khi bước chân vào quán chúng tôi thấy vui, không muốn đi chỗ khác. Đã có hai ba sĩ quan, hai ba thợ máy loại giỏi, thường xuyên đến hàng tôi. Để làm vui lòng tôi, họ chịu tiêu. Joseph cũng chiều họ vì họ là những người say mê mạnh...

Chúng tôi cũng cho bốn người ở trọ. Họ ăn với chúng tôi buổi chiều, trả tiền rượu và các món giải khát phụ. Họ rất lẳng, lúc nào cũng quẩn quít với tôi. Nhưng tôi cũng đã tự nhủ phải có mức độ không khuyến khích họ đi đến bả lả, bõm xờm. Ngay cả với viên đô đốc cũng thế. Không một chàng thanh niên nào biết chiều lòng phụ nữ như ông ta. Cũng rất lạ! Ông ta xấu người thôi chứ không đẹp như anh Joseph của tôi. Joseph thật là cực kỳ, vừa đẹp người, lại vừa có thủ thuật. Tuy anh là dân nhà quê, suốt đời ở tỉnh lẻ, thế mà không biết anh học được ở đâu những cách nói năng, ứng xử khôn khéo như thế!

Nhưng Joseph thành công nhất là trong lĩnh vực chính trị. Quán cà phê của chúng tôi với tấm biển mang dòng chữ “Quân đội Pháp quốc” ban ngày thì đỏ chói dưới ánh mặt trời, ban đêm thì rực rỡ trong ánh đèn điện, đã trở thành nơi gặp gỡ chính thức của người người bài Do thái xuất sắc và những người yêu nước rầm rộ của thành phố. Những người này đến đây kết bạn với những sĩ quan quân đội và những người có chức tước trong hải quân. Ở đây cũng đã có lúc xảy ra những cuộc huyết chiến và nhiều lần vì một việc chẳng ra sao mà các sĩ quan đã rút kiếm đe giết những tên phản động tưởng tượng. Buổi chiều hôm Dreyfus đổ bộ lên đất Pháp, tôi đã tưởng các quán cà phê sẽ phải sập trong tiếng hô: Quân đội muốn năm! Đả đảo Do thái! Hôm ấy anh Joseph có thắng lợi lớn. Anh trèo lên một cái bàn và hô: Nếu nó vô tội thì đưa về thuyền; nếu nó phản bội thì bắn.

Từ mọi ngả, người ta gào lên:

- Đúng! Đúng! Bắn đi! Quân đội muôn năm!

Lời hô đó đã đem lại niềm phấn khởi tốt độ. Trong quán cà phê nổi lên tiếng reo hò, tiếng lách cách của các thanh kiếm và các nắm đấm giáng lên mặt bàn đá hoa. Có tiếng ai đó định phản đối một câu gì liền bị la ó, Joseph lao vào đấm cho rách môi và gãy năm cái răng. Bị đánh toi bời, toé cả máu mặt, gần chết, tên khốn khổ bị ném vào đồng rác. Tiếng hô vẫn tiếp tục: Quân đội muôn năm! Đả đảo Do thái!

Đã có lúc tôi thấy hoảng sợ khi thấy diễn ra cuộc chém giết. Nhưng Joseph trấn an bảo tôi:

Không sao! Phải vậy mới được việc.

Hôm qua, khi đi chợ về Joseph xoa tay vui vẻ báo tin:

- Có tin không vui... Người ta nói sẽ đánh nhau với quân Anh.

- Lạy Chúa! - Tôi kêu lên, - nếu Cherbourg lại bị oanh tạc thì sao đây?

- Chà chà! - anh Joseph cười, - tôi không lo oanh tạc, tôi nghĩ đến chuyện làm giàu kia!

Mặc dầu Joseph đùa cợt, tôi vẫn run sợ.

Tôi cho là anh ấy đang có một mưu toan gì ghê gớm lắm đây.

- Tôi trông cô không có vẻ một phụ nữ Bretagne - Joseph bảo tôi. - Cô là người Alsace thì đúng hơn.

Tôi thấy lo ngại. Anh ấy đã rắp tâm giao cho tôi một việc táo bạo đây. Mỗi khi nhìn anh ấy có vẻ trầm ngâm, tư tưởng của tôi lại bùng lên. Tôi như trông thấy những bi kịch, những vụ ăn sương, những vụ treo tường khoét gạch. Tôi như trông thấy những vụ đâm chém, máu me, chết người.

Hai tay thọc trong túi quần, trên đầu chiếc bê-rê màu xanh, anh ấy ngật ngưỡng nói:

- Trong thời chiến, một cô gái Alsace xinh đẹp sẽ làm rực lửa các con tim và kích thích tinh thần yêu nước. Và không có gì làm say mê lòng người bằng lòng yêu nước. Cô nghĩ thế nào? Tôi sẽ đưa hình cô lên các báo.

- Tôi chỉ muốn làm một người phụ nữ bình thường thôi.

Thế là chúng tôi quay ra cãi nhau, dùng cả những lời nói nặng:

- Khi cô ngủ với mọi người thì cô có điệu bộ vậy đâu!

- Còn anh... Khi anh... Nhưng thôi chả nói làm gì?

- Đồ con diếm!

- Đồ ăn cắp!

Giữa lúc ấy có một người khách vào hàng. Cả hai chúng tôi thôi hẳn, như không có chuyện gì. Và đến đêm lại làm lành với nhau.

Tôi đi may một bộ quần áo Alsace bằng nhung và lụa. Tôi vẫn cứ phải làm theo ý Joseph. Mặc dầu có va chạm nhau nhưng tôi vẫn cứ là của anh ấy. Và tôi cảm thấy hạnh phúc được là của anh ấy. Dù biết nhiều điều là sai trái nhưng tôi biết tôi đã và sẽ phải làm tất cả những gì anh ấy muốn, đi bất cứ đâu anh ấy bảo tôi đi. Bởi tôi đã tự nguyện đi ở trọn kiếp cho một ông chủ quá nhiều tệ bạc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>